

Tarzan 1: Con Của Rừng Xanh

Contents

Tarzan 1: Con Của Rừng Xanh	1
1. Chương 1: Túp Lều Ven Biển	2
2. Chương 2: Thằng Da Trắng	6
3. Chương 3: Sư Tử Sabo	9
4. Chương 4: Con Dao Gia Bảo	11
5. Chương 5: Chiến Thắng Túpláp	15
6. Chương 6: Cái Chết Của Ka-la	17
7. Chương 7: Truy Tìm Thủ Phạm	20
8. Chương 8: Những Người Da Đen	22
9. Chương 9: Người Cầm Đầu Bộ Lạc	25
10. Chương 10: Ông Vua Không Ngai Vàng	28
11. Chương 11: Những Người Da Trắng	31
12. Chương 12: Người Anh Em Họ	34
13. Chương 13: Thần Chết Đến Thăm Nhà	38
14. Chương 14: Rất Đáng Quan Tâm	41
15. Chương 15: Chiếc Hòm Bí Mật	44
16. Chương 16: Lá Thư	47
17. Chương 17: Một Vụ Bắt Cóc	51
18. Chương 18: Tiếng Súng Giữa Rừng Sâu	53
19. Chương 19: Chiếc Cọc Hành Hình	56
20. Chương 20: Tuần Dương Hạm Nhỏ Neo	59
21. Chương 21: Rừng Xanh Hiu Quạnh	63
22. Chương 22: Xuyên Rừng	66
23. Chương 23: Chập Chững Làm Người	70
24. Chương 24: Vãn Chàng Trai Ấy	73
25. Chương 25: Bức Điện	77

Tarzan 1: Con Của Rừng Xanh



Giới thiệu

Người dịch: Phạm Thành Hưng Trên đường đi công tác huân tước Clayton và vợ - Alice bị bỏ lại trên

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/tarzan-1-con-cua-rung-xanh>

1. Chương 1: Túp Lều Ven Biển

Người dịch: Phạm Thành Hưng

Nguồn: thuquan

Con thuyền buồm Phunda băng băng cắt sóng, hướng mũi về phía lục địa Châu Phi. Huân tước John Clayton đứng trên khoang thuyền, khoan khoái hít mùi gió biển. Trong chuyến công cán ở châu Phi lần này, huân tước có nhiệm vụ giải quyết một số chuyện rắc rối mới xảy ra trong nội các một nước vùng tây Phi thuộc Anh. John Clayton đưa vợ đi cùng. Hai vợ chồng mới lấy nhau được một tháng. Hạnh phúc của tuần trăng mật vẫn còn in dấu thắm hồng trên má tiểu thư Alice. Theo chồng lên đĩnh trên biển khơi, lòng Alice vô cùng thanh thản.

Nhưng thật tội nghiệp cho nữ huân tước Alice! Alice có biết đâu rằng, vợ chồng nàng đã bước chân vào một cuộc phiêu lưu không có ngày trở lại. Cái chết đang đợi họ ở cuối chân trời!

Phunda chỉ là một hải thuyền cỡ nhỏ. Thủy thủ trên chiếc thuyền buồm này thuộc nhiều màu da, dân tộc khác nhau. Nhóm sĩ quan chỉ huy trông hung dữ như những con sói biển với làn da rám nắng. Chẳng hiểu vì sao họ rất ghét đám thủy thủ lẫn viên thuyền trưởng. Còn thuyền trưởng thì mặc dù là một người đàn ông tài ba nhưng tính tình nóng nảy và đôi khi xử sự rất tàn bạo. Chính vì đi cùng với những con người đầy hằn thù xung khắc như vậy mà chỉ sau khi rời bến ít ngày, vợ chồng huân tước đã phải chứng kiến một thảm kịch xảy ra ngay trên con thuyền. Thật là thảm kịch mà nữ huân tước Alice lâu nay nghĩ rằng, chỉ có thể xảy ra trong các tiểu thuyết viết về chuyện cướp biển ở Luân Đôn.

Một hôm viên sĩ quan chỉ huy trưởng đang bước dạo một mình trên sàn thuyền. Mải ngắm biển xa, hắn không biết rằng dưới chân mình có một thủy thủ đang lúi húi lau sàn. Bị vấp hắn ngã chổng gọng ngay trên sàn. Thùng nước cọ sàn bắn tung tóe vào người hắn. Bộ quân phục sĩ quan mới là ủi phẳng tự nhiên nhào bẹt ra. Viên sĩ quan bị ướt như chuột lột.

Nhìn cảnh tượng ấy Alice chỉ thấy buồn cười. Nhưng ngay lúc đó viên thuyền trưởng bước tới, chẳng nói chẳng rằng vung tay đâm thẳng vào mặt người thủy thủ vô tội nọ. Vốn có tầm vóc nhỏ bé, hắn lập tức bị ngã bấn vào chân cột buồm. Ngay lập tức, một thủy thủ khác cũng đang lau sàn gần đó xông tới. Đó chính là Mikhan, lâu nay mọi người vẫn gọi là Mikhan đen. Mikhan rất đen và to như chiếc cột nhà cháy. Thấy bạn của mình bị đánh oan uổng và đau đớn, Mikhan đen xông thẳng vào viên thuyền trưởng. Viên sĩ quan bị ướt lúc này ngổm dậy, đỏ bừng mặt. Hắn rút súng ngắn, nhắm thẳng vào Mikhan đen bóp cò. Nhưng huân tước John Clayton vừa trông thấy đã chạy tới, nhanh tay chụp lấy cổ tay của viên sĩ quan. Súng vẫn nổ, nhưng viên đạn không trúng ngực mà chỉ trúng vào bắp chân Mikhan. Mikhan ngã quỵ xuống.

Biết tình thế rầy rà đã đến, viên thuyền trưởng vội vàng chạy tụt xuống khu buồng ngủ. Viên sĩ quan cũng bám gót chạy trốn theo. Mikhan đau đớn ngồi dậy, cắn răng để cho người thủy thủ bé nhỏ lau máu và băng bó vết thương cho hắn.

Hai ngày sau dường như không có chuyện gì xảy ra. Nhưng tới sáng ngày thứ ba thì huân tước John Clayton trông thấy các thủy thủ đang đứng xúm xít quanh một cái xác chết cứng đờ. Clayton không muốn nhìn lâu. Chàng đi về phía đuôi thuyền nơi có một thủy thủ đang kỳ cọ lan can. Người thủy thủ lau lan can quay ra nói :

- Hắn sẽ phải trả giá. Tôi đặt cược với huân tước đấy. Hắn sẽ phải đền nợ máu. Đồ chết tiệt.

- Ông nói gì thế ? Clayton ngạc nhiên hỏi

Người thủy thủ nhìn Clayton với cặp mắt nghi ngờ một lát rồi mới thì thầm :

- Ngài không biết gì sao ? Bắt đầu rồi. Hôm qua hai người bị đập vỡ sọ. Hôm nay lại thêm một cái sọ nữa là ba. Mikhan đã đi lại được rồi, nhưng anh ta chẳng nói năng gì hết. Ngài cứ nhớ thế nhé, và thử đoán xem rồi cái gì sẽ đến.

Nghe người thủy thủ nói xong, Clayton vội vã đi tìm ngay viên thuyền trưởng. Rõ ràng là đang có nguy cơ bùng nổ ngay một cuộc nổi loạn của thủy thủ trên thuyền. Nhưng Clayton đã như bị dội một gáo nước lạnh. Nghe Clayton hỗn hển thông báo viên thuyền trưởng chỉ cười nhạo rồi đẩy Clayton ra khỏi buồng lái.

Clayton đoán không sai. Ngay sáng sớm hôm sau, phía mũi thuyền bỗng vang lên một tiếng súng nổ. Hai phát, rồi ba phát. Clayton lao lên mặt thuyền. Dưới sự chỉ huy của Mikhan đen, thủy thủ tàu Phunda đang lùng sục, tiêu diệt các sĩ quan.

Cuộc nổi loạn của đám thủy thủ diễn ra nhanh chóng nhưng khá quyết liệt. Khi toàn bộ sĩ quan trên thuyền bị giết chết hết thì một thủy thủ cầm chiếc rìu, lừ lừ bước tới phía Clayton. Chiếc rìu bổ củi hoa lên một vòng sáng loáng. Nhưng ngay lúc đó Mikhan đen đã nhanh tay giật lấy cán rìu và quát lên : “Không được! Ông này đã cứu mạng tao. Tao coi cặp vợ chồng này như bạn bè. Để cho họ yên ! Hiểu không. Bây giờ, thuyền trưởng con tàu là tao. Tất cả những gì tao nói là mệnh lệnh của thuyền trưởng”

Họ quăng xác viên thuyền trưởng và bọn sĩ quan xuống biển. Tới ngày thứ năm thì viên thủy thủ quan sát đã nhìn thấy đất liền. Mikhan lập tức ra lệnh bẻ lái. Con thuyền chuyển hướng, lao nhanh về phía dải đất xanh mờ cuối chân trời. Mikhan đến thông báo cho Clayton biết rằng, vợ chồng huân tước phải chuẩn bị thu dọn tất cả hành lý để rời khỏi thuyền, lên đất liền.

- Vùng đất này hoang vu quá, hãy để chúng tôi đi đến một bến cảng nào đó rồi hãy đuổi xuống ! - Clayton đề nghị

- Điều ấy là không thể được, thưa ngài - Mikhan khề lắc đầu - Nếu ghé vào bến cảng nào đó thì tôi và cả thủy thủ đoàn sẽ có thể bị bắt ngay lập tức. Tôi không chỉ lo cho mình mà còn đang phải lo cho mình vì tôi đang nắm trong tay sinh mạng của tất cả các thủy thủ.

Nhìn vành môi to dày mím chặt của Mikhan đen, Clayton thở dài thất vọng. Chàng hiểu rằng không thể nào lay chuyển nổi lòng dạ của con gấu biển này. Và như vậy, vợ chồng chàng sẽ phải chấp nhận mọi sự may rủi của số phận

Đến buổi chiều, con thuyền đã bơi sâu vào một dòng sông chảy rất xiết. Hai bên bờ sông cây cối mọc dày đặc, sừng sững như hai bức tường thành màu xanh. Sáng sớm hôm sau, người ta dùng một chiếc thuyền con chở Clayton và Alice vào bờ sông. Hai vợ chồng phải khuôn theo tất cả những gì mình chuẩn bị cho chuyến công tác dài ngày, kể cả khẩu súng săn, vải bạt, sách vở và thực phẩm.

Thuyền trưởng Mikhan tiễn đôi vợ chồng người Anh bắt hạnh tới tận bờ sông rồi nói mấy lời từ biệt.

- Lẽ ra chúng tôi phải thủ tiêu cả hai vợ chồng ngài để đề phòng lộ chuyện. Nhưng vì tôi đã chịu ơn ngài, thưa huân tước ! Huân tước đã cứu sống tôi. Hãy sống ở đây một thời gian. Khi nào chúng tôi thoát khỏi sự nghi ngờ của cảnh sát, tôi sẽ lo liệu báo cho chính phủ nước Anh đến đón vợ chồng ngài về.

Clayton và Alice đứng bên bờ sông, im lặng nhìn con thuyền Phunda quay mũi. Tiếng sóng nước đập vào mạn thuyền làm hai người cảm thấy mình chưa mất hết mối liên hệ với đất liền của loài người. Họ vẫn còn mong manh hy vọng, chưa thể nào ý thức được ngay mối bất hạnh của mình. Chỉ đến khi con thuyền Phunda nhỏ dần, biến mất trên mặt biển mênh mang, Alice mới nhảy tới, ôm lấy cổ chồng khóc nức nở :

- Clayton anh nói đi. Chúng ta làm thế nào bây giờ ? Thật là kinh khủng! Làm gì bây giờ ?

- Chỉ còn một việc duy nhất Alice - Clayton cất giọng trầm trầm - Làm việc, bắt tay vào công việc bảo vệ sự sống. Không còn gì khác hơn là làm việc và kiên nhẫn chờ đợi. Anh tin rằng vợ chồng chúng ta sẽ không chết. Chúng ta sẽ trở về.

Nói xong Clayton đi lấy rìu. Ý nghĩ đầu tiên lóe lên trong đầu chàng là phải có một chỗ ngủ thật an toàn, tránh được thú dữ. Chàng chặt bốn thân cây làm thành một chiếc khung hình vuông. Chàng lại chặt những cành cây thẳng, mỗi chiếc dài ba mét, vát nhọn đầu rồi vừa chôn vừa buộc tạo thành một hàng rào vững chắc. Chàng dùng những mảnh buồm rách và những cành cây nhỏ khum lại thành một mái che cao hơn hai mét. Cuối cùng chàng còn làm thêm một chiếc thang nữa.

Tới lúc mặt trời lặn, hai vợ chồng Clayton đã có một chỗ ngủ, nửa như chiếc nhà, nửa như cái tổ.

- Clayton ! - Đột nhiên Alice thều thào kêu lên - Anh nhìn kia. Cái gì thế kia. Hình như có bóng người.

Clayton căng mắt nhìn sâu vào bóng tối theo hướng tay vợ chỉ. Ngay tức khắc, chàng nhìn thấy một bóng người khổng lồ. Cái đầu to xù khê đung đưa rồi biến mất trong bóng tối.

- Cái gì thế, Clayton ?

- Anh cũng không biết nữa - Clayton cố nén tiếng tim đập thành thịch trong lồng ngực để trả lời cho bình tĩnh - Có thể đó chỉ là bóng một cái thân cây cụt.

Đêm trong rừng già Châu Phi dường như dài hơn các nơi khác. Hai vợ chồng vừa định nhắm mắt thì xung quanh họ đã vang lên tiếng báo gầm. Con báo khịt mũi đánh hơi suốt một tiếng đồng hồ làm cái tổ của họ cứ rung lên từng đợt. Khi con báo bỏ đi xa, họ chưa kịp thở phào thì lại nghe thấy tiếng cú rúc và tiếng chân của các loài thú ăn đêm rậm rịch.

Sáng hôm sau, hai vợ chồng thức dậy ăn sáng thật sớm rồi bắt tay luôn vào công việc. Họ phải làm một cái nhà tử tế, chắc chắn cho cuộc sống lâu dài. Clayton biết rằng vợ mình sẽ không thể nào ngủ nổi nếu như phòng ngủ của hai người không ngăn được những tiếng động ghê rợn của rừng đêm.

Công việc dựng nhà vô cùng vất vả nặng nhọc và kéo dài suốt một tháng liền. Cuối cùng căn nhà của họ cũng tới ngày hoàn thành. Nhà có đủ xà ngang, mái che. Tường nhà được ghép bằng những thân gỗ cứng. Các khe hở được trát kín bằng đất dẻo phù sa. Thử đất ấy Clayton đã tìm được và khai thác sau khi moi hàng mét lá mục phủ kín ven sông. Chàng còn làm thêm cả cửa sổ, cửa ra vào bằng gỗ của những chiếc thùng đựng hành lý. Mái nhà của chàng được làm bằng lá cọ và các thứ lá khô ít thấm nước. Trong phòng, chàng dùng đá xây lên một hệ thống bếp, lò sưởi và cuối cùng là giường nằm ghế ngồi và bàn viết

Một hôm Clayton đang chặt cây để làm thêm một chiếc tổ dự phòng thì trông thấy một đàn vượn đi kiếm ăn. Trông thấy chàng, chúng nhẩn mũi kêu khềnh khệch rồi dắt díu nhau chạy vào sâu trong rừng. Clayton đang mải nhìn theo đàn vượn thì chợt thấy một con quái vật có hình dáng như người khổng lồ mà chàng và vợ chàng đã nhìn thấy thấp thoáng trong buổi tối mới đến.

Con quái vật nửa đi, nửa bò, tiến lại gần Clayton. Các ngón chân trước của con quái vật xiết lại với nhau thành hai quả đấm, chống xuống đất, to như hai chiếc găng đấm bốc của võ sĩ quyền Anh. Chỉ một lát sau Clayton đã xác định được đó chính là một con vượn lớn, thường được gọi là đười ươi. Con đười ươi vừa đi vừa phát ra những tiếng kêu khàn khàn, dùng đực trong cổ họng.

Lúc này Clayton đang đứng cách rất xa ngôi nhà của mình. Chàng nghĩ rằng mình có thể chạy kịp về căn phòng của mình và đóng cửa lại. Hy vọng vậy, chàng vừa chạy vừa kêu to báo cho vợ chạy về phòng trước, chuẩn bị cửa. Nghe tiếng gọi thất thanh của chồng, Alice chạy vào nhà. Nhưng khi nàng quay ra thì nhìn thấy con đười ươi đã đuổi gần kịp Clayton. Hình như biết không thể chạy thoát, Clayton đột nhiên dừng lại, vung chiếc rìu lên dọa.

- Đóng ngay cửa lại, - Clayton hét to lên - Anh sẽ giết nó.

Mặc dù kêu như vậy nhưng Clayton cũng biết rằng mình không đủ sức giết chết con quái vật. Alice cũng hiểu như vậy

Đó là một con đười ươi khổng lồ, nặng ít nhất cũng phải một tạ rưỡi. Hai hốc mắt đười ươi rất sâu, nằm sát nhau. Đôi mắt nó lóe lên dưới hàng lông mày lông lôm xôm.

Clayton và con vật chỉ còn cách ngôi nhà chừng hai chục bước nữa. Con đười ươi nhe bộ răng to, trắng nhón ra làm Clayton sợ tới mức dựng cả tóc gáy. Nhưng chàng còn kinh sợ hơn nữa khi trông thấy cửa phòng mình bật mở, vợ chàng thò đầu ra vẫy vẫy chiếc khăn

- Đi vào Alice - Clayton hoảng hốt kêu lên - Đi vào, đóng cửa lại.

Nhưng Alice chẳng thèm nghe lời cảnh cáo của chồng. Nàng vẫy vẫy khăn rồi rít cho con vật quay sang phía mình. Tuy vậy con đười ươi vẫn chồm tới Clayton. Clayton vùng riu chém. “Bịch”, lưỡi rìu chỉ văng lên một tiếng rồi bật khỏi lớp da dày lông lá. Thật là một nhát chém vô nghĩa ! Con đười ươi tuốt chiếc rìu khỏi tay Clayton rồi vút đi như vút một mẩu gỗ. Nó định tóm cổ đối phương, nhưng nó chưa kịp vùng tay thì đã giật bắn mình vì tiếng súng nổ văng óc. Viên đạn trúng vào tấm lưng gù của nó. Nó rống lên một tiếng đau đớn rồi xoay mình quay lại tìm kẻ đã gây ra tiếng nổ. Nó nhìn thấy Alice đang loay hoay với khẩu súng. Nàng lúng túng không biết nạp viên đạn thứ hai vào bằng cách nào. Nhìn thấy mặt con đười ươi ngay trước mặt mình, Alice sợ quá ngất xỉu.

Con đười ươi bỏ người đàn ông lao về phía người đàn bà đang nằm. Mặc dù biết cuộc chiến đấu của mình là hết sức vô nghĩa, Clayton vẫn bám theo đuôi con đười ươi với hy vọng nó sẽ bỏ Alice, quay lại phía mình. Rất may là mọi cố gắng của Clayton bỗng chốc trở nên thừa thãi : con đười ươi đang chạy thì đứng sững lại, lảo đảo vài vòng rồi ngã vật ra đất. Viên đạn của Alice khi này đã hoàn thành sứ mệnh của nó.

Clayton bế vợ vào nhà. Vợ chàng gần như không biết gì nữa. Chàng cố gắng tìm mọi cách cho vợ tỉnh lại. Phải tới hơn hai giờ sau Alice mới hé được mắt nhìn chồng

Đối với Alice mọi việc xảy ra như một cơn ác mộng. Từ hôm đó nàng trở nên thần thờ như người mất trí. Nàng không bao giờ bước ra khỏi cửa và không hề biết rằng mình đang sống giữa rừng già châu Phi. Clayton rất lo lắng về tình trạng thần kinh của vợ. Tuy vậy, chàng lại an ủi mình rằng, chẳng thà như vậy còn hơn là trông thấy vợ mình sợ hãi đau khổ. Nàng không biết vui, không biết buồn. Nàng không còn bị căng thẳng thần kinh, tức là không còn bị hành hạ nữa. Suốt ngày nàng đi lại trong phòng, âm thầm như một cái bóng. Đôi mắt nàng trở nên âm u, sâu vời vời. Điều đáng vui và cũng là đáng lo là : cái thai trong bụng nàng mỗi ngày lại nhỏ lên dưới lớp áo.

Clayton cùng vợ sống gần một năm trong rừng sâu. Chàng biết rằng hy vọng sống sót trở về của cả hai vợ chồng chàng ngày càng trở nên mong manh. Chàng chỉ còn trông vào sự ngẫu nhiên của số phận, tới một ngày nào đó, có một con thuyền bơi lạc vào cửa sông này ! Nhưng chàng không thể ngồi chờ đợi. Hàng ngày chàng vẫn phải lao động quần quật, gấp rút chuẩn bị cho đứa con ra đời. Chàng vác súng đi săn lấy thịt để ăn và lột da thú làm đệm trải sàn. Chàng ngăn cản nhà ra làm nhiều căn phòng tượng trưng, lấy rong biển phơi khô làm mảnh mảnh và nặn mấy chiếc chậu đất trồng hoa cho vui mắt vợ.

Trong những phút giây rảnh rỗi, Clayton đọc sách cho vợ nghe. Vợ chồng chàng mang khá nhiều sách cho chuyến công cán rủi ro này. Thỉnh thoảng chàng còn ngồi viết nhật ký. Tất nhiên phần lớn thời gian chàng phải đi hái lượm trái cây và săn bắn kiếm ăn.

Sống tới năm thứ hai trong rừng, Clayton bị mấy con vượn khổng lồ phục kích và vây bắt. Rất may là lần nào chàng cũng thoát chết vì luôn có súng trong người.

Nhưng tới một buổi chiều nọ, huân tước John Clayton đứng trước một nỗi bất hạnh khủng khiếp : sau một cơn sốt nhẹ, vợ chàng lặng lẽ qua đời, bỏ lại một đứa con trai đỏ hỏn.

Ngồi nhìn xác vợ và đứa con trong nôi Clayton chết lặng đi như hóa đá. Chàng không biết nuôi con của mình ra sao, chăm sóc nó như thế nào bây giờ. Chàng chạy ra ngoài, ngắm nhìn mặt biển mênh mang rồi lại chạy vội về phòng, đóng chặt cửa lại. Ngôi nhà của chàng âm thầm như một ngôi mộ. Rừng già buổi chiều hôm ấy yên tĩnh một cách kỳ lạ, chẳng khác gì một bãi tha ma. Thỉnh thoảng, đứa con trai của chàng lại ngo nguẩy hai gót chân đỏ hỏn. Tiếng khóc oe oe của đứa trẻ tan đi yếu ớt trong tiếng rì rào muôn thuở của rừng sâu.

2. Chương 2: Thằng Da Trắng

Người dịch: Phạm Thành Hưng

Nguồn: thuquan

Gần ngôi nhà của Clayton có một cánh rừng khá bằng phẳng và cao ráo. Cánh rừng thoáng gió, rộng rãi, trải dài như một bình nguyên, nằm cách bờ biển không đầy một dặm. Chủ nhân của bình nguyên này là một bộ lạc vườn khôn ngoan, dưới sự cầm đầu của một con vườn già có tên là Ketchac. Mặc dù khá nhiều tuổi, Ketchac còn rất khỏe và đặc biệt là nó rất hung dữ. Gần như ngày nào Ketchac cũng chạy qua chạy lại lòng lộn khắp bình nguyên để thể hiện quyền lực của mình trong bộ lạc.

Để tránh những cơn thịnh nộ vô cớ của tên bạo chúa, những chú vườn nhỏ thường phải sống ở trên những cành cây cao. Vì rất to và nặng, Ketchac không dám leo lên những cành cây mảnh dẻ để bắt lũ vườn con. Những con vườn đực to khỏe trong đàn chẳng có cảm tình gì với Ketchac, nhưng mỗi khi thấy hấn nổi cơn điên, chúng vẫn phải tránh xa. Nhiều khi chúng cũng phải leo lên cây, ngậm ngùi nhìn cảnh tên bạo chúa hành hạ bạn mình dưới đất. Nhiều lúc có những chị vườn cái yếu bóng vía trốn lên những cành cây quá cao, để rồi kết cục lại bị gãy cành, rơi ngay xuống chân tên bạo chúa đang nhe răng chờ dưới đất.

Trong bộ lạc vườn do Ketchac cầm đầu có một con vườn cái tên là Kala. Kala nổi tiếng trong bộ lạc của mình vì sự thông minh và khéo léo. Kala mới đẻ con được ít ngày. Kể cả những lúc đi kiếm ăn xa, Kala vẫn bế đứa con bé bỏng của mình trên tay.

Một hôm, không hiểu sao Ketchac lại nổi cơn điên. Đúng lúc đó hấn lại trông thấy Kala đang bế con trên đường kiếm ăn trở về. Mãi âu yếm con, Kala không để ý tới bộ mặt hung dữ của Ketchac. Mãi tới lúc nghe thấy tiếng đàn vườn nhỏ báo động nguy hiểm, Kala ngẩng mặt lên thì đã muộn, Ketchac đã lù lù ngay trước mặt nó. Trong tình thế nguy kịch, Kala tiến hành một cú nhảy ngoạn mục. Đó là một cú nhảy mà loài vườn và loài khỉ nói chung chỉ có thể thực hiện trong những tình thế nguy hiểm nhất.

Cú nhảy thành công. Nhưng khi Kala bám vào được cành cây cao trên đỉnh đầu thì đứa con nhỏ đang ôm cổ vì không có tay mẹ đỡ đã bị rơi bắn ra. Kala chỉ còn biết giương cặp mắt đau đớn nhìn đứa con mình vừa rơi vừa bị đập vào cành cây, rồi rơi bịch xuống mặt đất lồm chồm đá. Phát điên vì thương con, bất chấp sự đe dọa của Ketchac, từ trên cao Kala lao xuống với con. Kala ôm con vào ngực, nhưng đã muộn, đứa con bé bỏng trong tay mẹ chỉ còn là một cái xác còn ấm nóng. Kala rít lên đau đớn, siết chặt đứa con vào lòng. Bên cạnh Kala, Ketchac đứng im, nhìn trân trân. Cái chết của kẻ đồng loại đã làm cho dòng máu dã thú điên cuồng trong hấn nguội dần.

Ketchac là một con thú to lớn, nặng gần tới hai tạ. Trán Ketchac ngắn ngắn, hai mắt ti hí nằm sát chiếc mũi nông chোেন. Tai Ketchac rất mỏng và dài, nhưng lại hẹp hơn tai của những con vườn khác. Vì sức lực dư thừa và tính khí hung hãn, đã từ lâu nó trở thành kẻ nắm quyền tối cao trong bộ lạc. Cả khu rừng già này không có một con thú nào trong rừng lại dạn dặt gây sự với nó. Có chăng chỉ là con voi Tăngtơ. Khi con voi Tăngtơ đi tới, Ketchac thường phải tránh đường.

Bộ lạc vườn mà Ketchac làm thủ lĩnh chỉ có khoảng chục gia đình, tổng cộng từ lớn đến bé có khoảng sáu chục thành viên

Kala là vợ của một con khỉ đực có tên là Túpláp. Đừng quên rằng, cũng như nhiều loài động vật khác, loài vườn cũng có ngôn ngữ riêng của chúng. Theo ngôn ngữ của đàn vườn này thì Túpláp có nghĩa là “Mũi chẻ”. Con vườn con mới bị chết chính là đứa con đầu lòng của Kala và Túpláp. Khác với loài người, Kala tuy đã sinh đẻ nhưng cũng chỉ chín mười tuổi gì đó. Đang ở cái tuổi gái một con, Kala là một con vườn cái đẹp nhất bộ lạc này. Kala có cái trán rất cao, khuôn mặt thông minh, nhẹ nhõm. Cũng nhờ trí thông minh nên tình cảm làm mẹ của Kala khá mạnh mẽ. Chết mất đứa con, Kala bị nổi ân hận và đau đớn hành hạ.

Khi đàn vườn biết rằng cơn điên khùng của Ketchac đã qua, chúng lại tụt xuống đất để tiếp tục công việc bỏ dở. Đàn vườn con lại chơi đùa chòng ghẹo nhau. Mấy con vườn nhỏ nằm lăn trên bãi cỏ sười nắng. Một đám khác thì xúm tay vào lôi bật những cành cây mục dưới đất để tìm thức ăn. Những con bọ cánh cứng nằm trong đất ẩm là món ăn ưa chuộng của vườn. Mấy con vườn lớn khôn ngoan hơn thì rủ nhau đi hái quả. Chúng nhặt cả những những hạt quả khô, thọc tay vào tổ chim tìm trứng và rình bắt để ăn thịt cả những con chim non mới rời khỏi tổ.

Khoảng nửa giờ sau, Kétchác hú lên một hồi để tập hợp bộ lạc đến nghe lệnh mới. Cả bộ lạc bám theo Kétchác đi về phía bờ biển.

Phần lớn đàn vượn đi trên mặt đất. Chúng đi theo con đường mòn mà đàn voi thường qua lại. Mấy con vượn con tinh nghịch lại không thích đi trên con đường nóng nực mùi voi đó. Chúng tản ra hai bên đường, leo lên cây và chuyền thoăn thoắt từ cành nọ sang cành kia. Chúng tiến đi song song với các anh chị và cha mẹ dưới đất. Suốt chặng đường hành quân ra biển, Kala cũng bám sát theo đàn. Nó vẫn ôm xác đứa con trên ngực, buồn bã bước đi sau cùng.

Khoảng xế trưa đàn vượn đã tiến sát tới cửa sông đổ ra biển. Chúng đã trông thấy ngôi nhà của Clayton. Ngôi nhà thật kỳ quặc, trong con mắt của đàn vượn, nó trông như một cái tổ chim khổng lồ

o o o

Lâu nay Kétchác đã nhiều lần trông thấy những con vật trong rừng thường bị chết sau một tiếng động dữ dội phát ra từ một chiếc gậy màu đen. Kể sử dụng chiếc gậy đen đó là một con khỉ trông rất kỳ quặc, sống trong cái tổ chim khổng lồ trước mặt nó. Kétchác nảy ra ý định chiếm đoạt bằng được chiếc gậy đen đó và muốn sục sạo chiếc tổ chim đó xem nó có những gì. Nó cũng muốn đánh nhau với con khỉ kỳ quặc đó vì lâu nay con khỉ đó thường tỏ ra rất coi thường nó. Chính vì vậy lâu nay nó thường kéo cả bộ lạc của mình tới gần chiếc tổ này để rình rập, chờ cơ hội.

Hôm nay con khỉ không lông đó hình như không sống trong tổ. Chiếc tổ im lìm không một tiếng động nào phát ra. Kétchác trông thấy chiếc tổ có một lối ra vào hé mở. Nó liền dẫn thêm mấy con vượn trong đàn đi tới.

Chúng rón rén tiến lại gần, vừa đi vừa thận trọng quan sát. Kinh nghiệm đã cho chúng biết rằng, nếu con khỉ không lông ấy không cầm chiếc gậy đen thì chiếc gậy đen sẽ không phát ra tiếng nổ, và sẽ không khạc lửa vào chúng. Chúng tiến sát tới chiếc tổ và cuối cùng Kétchác đã lọt vào cửa. Đứng sau lưng Kétchác là hai con vượn đực và Kala với cái xác trong tay.

Chúng đã trông thấy con khỉ không lông trong tổ. Con khỉ đó đang ngồi, úp mặt vào hai bàn tay, gục đầu xuống bàn. Ngay gần đó còn có một con khỉ không lông khác, bé tí tẹo đang nằm trong một cái nôi đựng dừa. Con khỉ bé tí tẹo đó ngọ nguậy và kêu khóc có vẻ đau đớn lắm. Không chần chừ lâu la, Kétchác tiến thẳng vào trong phòng, nhún hai chân sau vượn hai chân trước để giáp chiến. Vừa lúc đó huân tước John Clayton giật mình ngẩng mặt lên. Chàng chợt nhớ ra rằng mình đã quên đóng cửa.

Tất cả đều đã muộn rồi. Bộ ngực lông lá của con đười ươi khổng lồ đã trùm lên mặt chàng. Không thể lấy súng được nữa. Người chàng tự nhiên bủn rủn vì tuyệt vọng.

Kétchác siết chặt Clayton vào bụng. Hai cánh tay lông lá của nó cuốn chặt lấy thân thể Clayton như hai con trăn. Các khớp xương của Clayton rêu rã rắc. Cùng lúc đó, trong phòng lại vang lên tiếng khóc của trẻ con. Không thèm để ý tới xung quanh, con thú độc dùng tay phải bẻ đầu Clayton quặt ra phía sau. Một lúc sau, nó mới thả lỏng hai cánh tay. Thân thể Clayton nhào ra rồi đổ vật xuống sàn, bất động.

Cũng ngay lúc đó, nghe thấy tiếng khóc của đứa trẻ, Kala lao ngay đến chiếc nôi. Tiếng khóc của đứa trẻ khát sữa làm thức dậy trong lòng Kala nỗi xót xa của một bà mẹ. Kala cảm thấy thương đứa trẻ trong nôi hơn là cái xác cứng đờ trong tay mình. Đột nhiên, nó thọc cả hai tay vào trong lòng nôi, bế lấy đứa bé. Cái xác từ tay Kala lại rơi vào lòng nôi. Kétchác vừa giết xong chủ nhà, chưa kịp chặn lại thì Kala đã ôm đứa bé ra cửa, chạy biến vào rừng sâu.

Trên một cành cao, lá rậm um tùm, Kala vừa ôm đứa trẻ vừa lắc lư vừa ru. Hơi ấm từ khoang ngực lông lá của Kala làm cho đứa trẻ cảm thấy dễ chịu và ngừng khóc. Đứa con trai của một huân tước danh giá bậc nhất nước Anh bắt đầu thiu thiu ngủ trong vòng tay một con vượn.

Trong lúc Kala ru đứa bé ngủ trên cây thì trong phòng, Kétchác cùng mấy con vượn đực khác vẫn còn nghịch ngợm phá phách các thứ đồ vật. Biết rằng chủ nhân của cái tổ đã chết hẳn, Kétchác bắt đầu quan sát khẩu súng treo trên vách. Suốt mấy tháng nay, Kétchác rất thèm sờ mó vào cái gậy sấm sét này. Nhưng đến lúc này, khi cái gậy kì quái đó đã nằm trong tầm tay thì nó lại do dự. Phải nghỉ ngơi một lúc nó mới dám đứng thẳng lên bằng hai chân sau, vươn tay mó vào khẩu súng một cái. Hơi lạnh của khẩu súng bằng thép làm nó rụt tay lại. Nó lắc lư cái thân thể đồ sộ của mình một lúc rồi kêu lên the thé ra điều tức tối.

Nó bắt đầu lờ mờ trong phòng, suy tính, lấy can đảm sờ vào khẩu súng vài lần nữa rồi cuối cùng cũng liều mạng đứng hẳn lên, giật hẳn khẩu súng xuống sàn nhà. Khi biết chắc chắn là cái gây kỳ quái đó không nổi giận, Kétchác bắt đầu đến gần để tìm hiểu. Nó bắt đầu vuốt ve báng súng, thò mồm mút nòng súng và cuối cùng thò cả ngón tay vào cò súng.

Bỗng khẩu súng giật mình và một tiếng nổ vang lên chói tai. Mấy con vượn hoảng hốt đập cả vào nhau chạy tháo thân ra ngoài. Kétchác sợ hết hồn. Nó sợ tới mức bỏ chạy mà lại quên không buông khẩu súng khỏi tay. Nó vẫn cầm nguyên khẩu súng, chạy phóng ra ngoài. Mũi khẩu súng vướng vào cánh cửa để ngỏ, làm cánh cửa sập lại sau lưng Kétchác.

Khi Kétchác chạy ra ngoài được một đoạn nó mới nhớ ra rằng mình còn đang cầm cái vật đáng ghét trong tay. Nó liền tức tốc vứt khẩu súng xuống đất như vứt một thanh củi khô. Nó thề rằng từ bây giờ sẽ không bao giờ sờ vào cái vật ấy nữa. Tiếng nổ làm nó quá sợ. Nhưng qua đó nó cũng rút ra được một kinh nghiệm là : cái gây kinh khủng này sẽ không khạc lửa và phát ra tiếng nổ nếu như được nằm một mình, không có bàn tay nào động tới.

Một tiếng đồng hồ trôi qua. Đàn vượn đã hết sợ, chúng lại mon men quay lại căn nhà, định tiếp tục công việc lục lọi. Nhưng chúng không thể nào vào được bên trong. Chúng không biết rằng cánh cửa nhà được Clayton làm rất công phu. Cửa đã sập thì ở phía ngoài rất khó đẩy vào. Căn nhà có một vài cửa sổ nhưng đều bịt lưới sắt. Vì vậy đàn vượn lượn quanh ngôi nhà một lúc rồi chán nản kéo vào rừng.

Lúc này Kala vẫn ngồi trên cây cao với đứa bé trong tay. Chợt Kala nghe thấy tiếng Kétchác hú gọi cả bộ lạc trở về. Nghe tiếng hú của Kétchác, Kala hiểu rằng Kétchác không có gì giận dữ. Kala yên tâm leo xuống, nhập vào đàn để trở về rừng sâu.

Thoạt đầu đàn vượn rất tò mò về đứa trẻ trong tay Kala. Con nào trông thấy cũng mon men lại gần định sờ vào đứa bé. Nhưng lần nào Kala cũng dựng lông cổ lên, xua đuổi chúng rất kiên quyết. Chỉ tới khi biết rằng lũ vượn chỉ tò mò chứ không có ác ý, Kala mới cho phép chúng đến gần. Tuy vậy Kala không cho một bàn tay nào được chạm vào đứa bé. Đứa trẻ trong lòng Kala mềm yếu như một mầm cây, chịu sao nổi những bàn tay lông lá, thô bạo nọ. Con đường trở về rừng của Kala lúc này trở nên vô cùng nặng nhọc. Trong khi những con vượn sơ sinh khác biết ôm cha mẹ chúng thì tiểu hầu tước Clayton Greystock chỉ biết biết rúc mặt vào ngực Kala, thỉnh thoảng lại còn túm lấy từng nhúm lông bụng làm Kala rất đau. Nhưng vì đã tận mắt trông thấy đứa con mình rơi từ tay xuống đất chết, Kala không muốn cái chuyện thê thảm đó xảy ra lần nữa. Kala ôm đứa bé rất thận trọng, cố gắng không chạm bước.

o o o

Một năm trôi qua, Kala chăm sóc cậu bé rất chu đáo nhưng lại vô cùng ngạc nhiên khi thấy đứa con nuôi của mình sao mà chậm lớn thế. Nó quá yếu đuối và không nhanh nhẹn như những con vượn cùng tuổi. Hết tháng này qua tháng khác mà cậu bé vẫn chẳng chịu tập đi. Còn chuyện leo trèo thì, chao ôi, chắc chắn nó sẽ rất vụng về.

Kala thường tâm sự với những con vượn đang làm mẹ như mình về đứa trẻ. Nhưng chẳng có bà mẹ nào giải thích nổi cho Kala về sự chậm chạp và lười biếng của đứa trẻ. Hơn một năm rồi mà nó vẫn không tự kiếm ăn được.

Đàn vượn bắt đầu cho rằng cái con khỉ không lông, trắng nhợt của Kala sẽ không sống nổi. Con cái của chúng thì chỉ mới ba tháng tuổi đã lớn hơn cái con vật kỳ quái đó rất nhiều.

Chồng của Kala là Túpláp thì tỏ ra rất khó chịu. Nhưng vì thấy vợ chăm sóc đứa bé rất chu đáo nên nó không dám làm gì. Một hôm Túpláp bảo vợ :

- Cái thứ này rồi sẽ không thành một con vượn ra hồn đâu. Rồi mụ xem, mụ sẽ phải ôm nó trong tay suốt đời thôi. Mà nó có lớn lên thì cũng chẳng có ích gì cho bộ lạc. Vô ích ! Tốt nhất là mụ cứ quăng nó ra ngoài bãi cỏ cho nó sống lấy một mình.

- Không bao giờ ! Ôi cái lão mũi chẻ này ! - Kala cau có trả lời - Tôi phải nuôi nó suốt đời cũng được

Bực quá, Túpláp liền đi tìm Kétchác. Nó muốn Kétchác dùng uy quyền dọa dẫm để Kala tống khứ cái con vật ngứa mắt đó đi khỏi bộ lạc. Nhưng cuối cùng Kétchác cũng bất lực. Thậm chí Kala còn thề rằng, mình

sẽ từ bỏ bộ lạc ra đi nếu như có kẻ nào quấy rầy hai mẹ con mình. Vì cả đàn không muốn mất Kala, một con vượn khôn ngoan bậc nhất của cộng đồng, nên tất cả đàn vượn đều phải im lặng, không dám nói gì nữa.

Thế là chẳng bao lâu tiểu huân tước Clayton đã trở thành thành viên hình thức của bộ lạc. Kala đặt tên cho cậu là TARZAN. Theo ngôn ngữ của loài vượn, "Tarzan" có nghĩa là da trắng.

3. Chương 3: Sư Tử Sabo

Người dịch: Phạm Thành Hưng

Nguồn: thuquan

Tarzan sống với vượn mẹ Kala đã qua rất nhiều mùa quả chín. Những con suối trong rừng già đã đổ ra biển biết bao nhiêu nước. Những hòn đá trong suối đã nhẵn thín vì bị nước bào mòn. Bao nhiêu năm đã trôi qua !

Thời gian làm Kala già đi thì cũng làm cho Tarzan lớn lên. Lên mười, Tarzan đã biết chuyền cây thành thạo. Khi đi trên mặt đất, Tarzan có thể làm nhiều điều kỳ diệu - những việc mà lũ vượn bằng tuổi Tarzan không thể nào làm nổi. Về thể lực và chiều cao, cậu có thể thua kém lũ bạn cùng tuổi. Bởi vì một số bạn đồng niên của cậu khi lên 10 có thể có chiều cao tới hai mét.

Trong khi đó cậu vẫn chỉ là cậu thiếu niên. Nhưng ngược lại, cậu lại vượt xa các bạn cùng tuổi trong bộ lạc ở cái đầu của mình. Trí thông minh của loài người đã làm cậu tăng thêm sức mạnh.

Lên ba tuổi, Tarzan đã bắt chước bà mẹ khổng lồ của mình chuyền từ cành cây nọ sang cành cây kia. Lên sáu, cậu đã cùng các "ông anh bà chị" của mình nô đùa hàng giờ trên các ngọn cây. Cậu có thể nhảy từ ngọn cây cao bảy mét xuống mặt đất nhẹ như một con mèo. Cậu có thể leo lên những ngọn cây cao nhất để hái quả và nhún mình bay từ ngọn cây này sang ngọn cây khác xa tới bảy mét, trước sự kinh ngạc của bạn bè. Mười tuổi, cậu đã có sức khỏe của một chàng trai 17 tuổi và nhanh nhẹn như một kiện tướng điền kinh. Sống giữa bộ lạc vượn, cậu cảm thấy thật thoải mái hạnh phúc. Cậu không hề biết rằng, ngoài thế giới rừng già Châu Phi mà cậu đang sống - còn có một thế giới khác nữa - thế giới của con người.

Nhưng rồi một hôm cậu bé Tarzan cảm thấy rằng giữa cậu và các thành viên khác trong bộ lạc mình có sự khác biệt rất lớn. Cậu thấy các anh chị mình có bộ lông rất đẹp, còn cậu thì chẳng có một sợi lông nào. Thân thể cậu cứ nhẵn thín, trơn tuột như mình mẩy của một con trăn. Cậu ghét cay ghét đắng cái thân thể trắng ớn của mình. Để che đậy cái thân thể xấu xí đó, cậu lấy bùn trát vào da từ đầu đến chân. Nhưng rồi chỉ một lúc sau, bùn khô bong ra rồi rơi hết. Sau nhiều lần làm như vậy, cậu đâm ra chán nản. Từ đó cậu quyết định để mặc cho thân thể mình trần truồng, nhẵn nhụi như cũ.

Ở dãy núi mà đàn vượn thường tới kiếm ăn có một hồ nước. Mặt hồ rộng yên tĩnh phẳng lặng và sáng như một chiếc gương lớn. Vào một ngày nóng nực, Tarzan cùng bạn bè lên hồ uống nước. Cậu nhìn xuống dưới hồ nước và giật mình kinh ngạc. Lần đầu tiên trong đời cậu nhìn thấy khuôn mặt mình. Thật kỳ quặc ! Cậu khác xa bạn bè của mình. Cậu cũng có bốn chân, nhưng chẳng có sợi lông nào cả. Cậu cúi nhìn xuống mặt nước, há mồm và trông thấy trong mồm mình những chiếc răng bé tí xíu. Răng của cậu không to và không nhọn như răng của các anh các chị. Còn cái mũi của cậu thì chao ôi thật xấu hổ, nó vừa nhọn vừa nhỏ. Tarzan đỏ bừng mặt khi so sánh mình với bạn bè anh chị. Tất cả đều có bộ lông và khuôn mặt tuyệt vời ! Chỉ có cậu là cái gì cũng nhỏ bé, xấu xí và kỳ quặc. Tarzan nhắm mắt lại đau khổ rồi lại mở mắt ra nhìn tiếp. Lại còn đôi mắt nữa chứ. Mắt cậu có một vòng màu nâu xung quanh màu trắng ngà. Cả đến loài rắn cũng chẳng có thứ mắt kì quái như mắt cậu ! Thật tội nghiệp cho Tarzan ! Cậu bé run lên vì đau khổ và phiền muộn. Cậu ước gì trong chốc lát thân thể mình mọc lông để cậu có thể có được vẻ đẹp tuyệt vời như mọi thành viên trong bộ lạc.

Mãi mê soi mình trên mặt nước, Tarzan không nghe thấy phía bãi cỏ sau lưng mình có tiếng động xào xạc. Có một con vật to lớn đang tiến lại gần bờ hồ. Bạn bè của Tarzan quanh đó cũng không hề biết gì. Tất cả đều mê mải uống nước và bắt châu chấu ăn.

Cách bờ hồ khoảng vài chục bước chân thân hình con vật đã lộ rõ. Đó là con sư tử độc thân có tên là Sabo. Sabo ghì đuôi, rón rén tiến lại gần mép nước. Mồm nó đã bắt đầu há ra. Còn khoảng hai mươi bước chân nữa, nó cuộn chặt đuôi vào hông, thận trọng ngả hai chân sau xuống sát mặt đất để lấy đà. Cả cơ thể Sabo rần rần, bất động như một tảng đá. Nhưng điều đó chỉ diễn ra trong một vài giây. Sabo thét lên một tiếng rùng rợn rồi nhảy vọt lên phía trước...

Sabo là một con sư tử rất khôn ngoan và hung dữ. Nó có thể nghe được tất cả những tiếng động xào xạc trong rừng mà đoán được từ xa bước chân của từng loài thú. Ngay cả khi đói, nó vẫn biết tự kiềm chế, không bao giờ buột miệng kêu. Nó biết rõ rằng chỉ một tiếng thở dài của nó cũng làm các cư dân của rừng già này hoảng hốt bỏ chạy. Chính vì vậy nó chỉ thét khi tiếng thét là cần thiết. Đó là tiếng thét vồ mồi. Tiếng thét của nó thường làm con mồi bủn rủn cơ bắp, mất hết khả năng bỏ chạy.

Đối với lũ vượn con, Sabo có một cách bắt riêng. Nó mai phục dưới những gốc cây cao, chờ cho lũ vượn con nô đùa trên cây thật thoải mái rồi thét lên một tiếng. Tiếng thét của nó làm hàng chục con vượn con khiếp đảm, rụng xuống đất bình bình chẳng khác gì những quả mít chín tụt cuống. Nhưng riêng đối với Tarzan thì Sabo chưa bao giờ tìm được cách vồ. Đứa con của loài người sống trong rừng sâu này có một khả năng tự vệ rất lạ. Trí tuệ và cuộc sống khắc nghiệt giữa muôn loài thú dữ đã tạo ra ở Tarzan những phản xạ kỳ lạ. Tiếng thét của Sabo chưa bao giờ làm Tarzan giật mình. Tiếng thét rùng rợn đó chỉ làm thức dậy ở Tarzan ngay tức khắc khả năng lựa chọn và hành động thật quyết liệt.

Từ trước tới nay Tarzan chẳng ưa gì nước. Đối với cậu nước chỉ có tác dụng dập tắt những cơn khát. Ngoài ra nước chỉ làm cậu khổ sở, nước xuất hiện trong những cơn mưa nhiệt đới dầm dề. Nước đã bao lần quất vào da thịt cậu cùng với gió bão. Nước còn xuất hiện với những tia chớp giạt và những tiếng sét xé trời làm cậu rất sợ. Bà mẹ Kala của cậu cũng thường nhắc nhở cậu nhiều lần vì sự nguy hiểm của hồ nước trên núi. Chính mắt cậu cũng nhìn thấy cô bạn Nata bé nhỏ của mình chết đuối trong hồ nước, chẳng bao giờ quay về nữa.

Lúc này, khi Sư tử Sabo tiến lại gần, Tarzan tự nhiên thấy mặt nước hồ mà mình đang soi bóng có một vầng đỏ. Linh tính mách cho cậu biết ngay rằng, cái chết đã xuất hiện sau lưng. Cái chết bởi nanh sư tử. Trong đầu cậu diễn ra một sự lựa chọn nhanh chóng : chết đuối hay chết cạn, chết bởi hồ nước hay chết bởi hàm răng sư tử - cái nào đau hơn, cái nào nguy hiểm hơn. Thế là Tarzan nhảy vọt xuống hồ. Vuốt chân sư tử chụp xuống một khoảng đất trống làm tung lên một đám bụi mù.

Tarzan chưa xuống nước bao giờ. Nước hồ rất sâu. Tarzan khua khoắc chân tay, vùng vẫy rất mạnh. Cậu thấy bốn bề đều là nước, chẳng biết đâu là trên, đâu là dưới bây giờ. Mặc dù vậy cậu vẫn không hề tuyệt vọng. Cậu kiên quyết không uống nước, cố gắng nín thở vẫy hai tay đập hai chân. Chỉ một lát sau, cậu nhận thấy rằng, nếu vận động cả hai chân hai tay một cách thật nhịp nhàng thì không những không bị chìm mà còn có thể tiến về phía trước. Cậu cảm thấy vui sướng vì phát hiện đó. Nhưng cậu cũng chẳng có thời gian mà sung sướng lâu. Cậu bơi dọc bờ hồ và quan sát. Trên bờ hồ, một con vượn nhỏ đang dẩy dựa dưới chân Sabo.

Vừa xé thịt vượn, Sabo vừa chăm chú nhìn theo Tarzan. Nó chờ Tarzan bơi vào bờ, vì rất thèm cái cơ thể nhẵn nhụi của cậu bé lên mười đó. Nhưng thật là ảo tưởng! Cậu bé không những không bơi vào mà còn vừa bơi dọc bờ hồ, vừa cất tiếng hú, báo động cho bộ lạc của mình biết. Ngay lập tức, từ xa có tiếng hú đáp lại. Khoảng năm sáu con vượn lớn chuyển cảnh thoăn thoắt qua các cành cây tiến về phía bờ hồ. Lao đi đầu tiên là vượn mẹ Kala. Bà mẹ đã nghe thấy đầu tiên tiếng hú của đứa con yêu dấu.

Vừa trông thấy khuôn mặt vừa đau khổ vừa dữ tợn của Kala, Sư tử Sabo đã thấy ón. Mặc dù Sabo khỏe hơn, có khả năng chiến đấu mạnh hơn loài vượn, nhưng rõ ràng là nó không muốn đụng độ với cả một đàn vượn đang ào ào xông tới như thế. Nó bỏ miếng ăn, quật đuôi đánh đét một cái xuống đất rồi nhảy vào bụi rậm, biến mất. Chỉ tới lúc thấy sư tử Sabo bỏ đi hẳn, Tarzan mới bơi vào, bước lên bờ.

Cậu như quên hết chuyện nguy hiểm vừa qua. Khi bước lên bờ, cậu cảm thấy thật khoan khoái và dễ chịu. Nước đã kích thích làn da của cậu. Hóa ra bơi trong nước là một việc cực kỳ lý thú. Cậu định bụng từ nay sẽ thường xuyên xuống nước và một ngày nào đó cậu sẽ nhảy xuống biển để nô đùa với cá.

Từ khi thoát khỏi hàm răng của sư tử Sabo, Tarzan càng ngày càng trở nên hiếu động. Hình như cú chết hụt đã khuấy động cả một đoạn đời yên tĩnh và tẻ nhạt của Tarzan. Ngày nào cậu cũng bỏ đi một mình, ra

boi lội giữa dòng sông đầy xoáy lũ. Vượn mẹ Kala tức phát điên lên, nó không thể hiểu nổi cái sở thích kỳ quặc của đứa con nuôi. Trong bộ lạc này cũng có những con vượn biết bơi. Nhưng chúng chỉ nhảy xuống nước trong tình thế bắt buộc, chứ chẳng bao giờ lại đi đùa nghịch với sóng nước. Vì vậy Kala phải vừa la hét mắng mỏ, vừa canh chừng từng bước đi của Tarzan. Cả bộ lạc này chẳng có con vượn nhỏ nào lang thang lêu lổng như Tarzan. Cả bộ lạc hàng ngày chỉ có mỗi hai việc là tìm thức ăn và tìm chỗ ngủ. Không con vượn nào bỏ đàn đi xa quá nửa cây số. Cuộc sống bầy đàn của bộ lạc phụ thuộc vào nguồn thức ăn, thời tiết và mức độ an toàn của nơi cư trú. Hết thức ăn hay bị quá nhiều thú dữ đe dọa là cả đàn lại phải di cư đi nơi khác. Tuy vậy, thỉnh thoảng bộ lạc cũng phải di cư theo lệnh của thủ lĩnh Ketchac. Cứ ở lâu lâu một nơi là Ketchac cảm thấy tù túng, ngán ngẩm. Khi đó, nó bực tức rống lên, thúc ép cả đàn hành quân đi thật xa. Vì những cuộc hành quân đột xuất đó mà không con vượn nào dám bỏ đàn đi quá một ngày. Riêng có Tarzan là không để ý đến điều đó. Cậu hay bỏ đàn đi lung tung một mình tùy thích.

Vào những đêm tối trời, khô ráo, cả bộ lạc của Ketchac không ngủ trên cây mà ngủ ngay trên mặt đất. Lũ vượn cũng biết bề cảnh cọ để che trên đầu hoặc đắp lên người cho ấm. Vào những đêm lạnh lẽo, chúng ôm lấy nhau mà ngủ. Tarzan cũng vậy, gần chục năm liền cậu thường ngủ trong vòng tay ấm áp của Kala. Kala thì gần như quên mất rằng Tarzan chỉ là đứa con mình nhặt được. Kala chăm chút cho Tarzan như một người mẹ đẻ. Tuy rất yêu quý Tarzan, nhưng khi thấy con trai tỏ ra bướng bỉnh, ngang ngạnh, Kala cũng biết cộc đầu mắng mỏ. Chỉ có Túpláp, chồng của Kala là trước sau vẫn căm ghét Tarzan. Biết rõ điều đó nên khi còn bé, Tarzan vẫn phải cẩn thận chịu đựng. Nhưng khi lớn lên, Tarzan bắt đầu tìm cơ hội trả thù. Cậu thường bề cảnh khô ném vào mình Túpláp và có cơ hội thuận tiện là cậu gây cho Túpláp đủ thứ chuyện bực mình. Vốn thông minh và khéo tay, cậu dùng cỏ bện thành những sợi dây dài rồi giăng bày xung quanh chỗ Túpláp ngủ. Mỗi khi thức dậy, bước đi, Túpláp thường bị vướng dây ngã dúi dụi.

Một hôm, Tarzan thắt sợi dây dài thành một cái vòng thông lọng. Cậu buộc một đầu dây vào gốc cây rồi ném vòng thông lọng vào cổ Túpláp. Túpláp giật mình bỏ chạy, nhưng nút thông lọng thắt chặt lấy cổ hấn làm hấn ngã vật trở lại. Càng lắc cổ dứt sợi dây ra thì Túpláp càng bị nghẹt thở. Chẳng biết làm cách nào nên Túpláp cứ phải cầm sợi dây chạy vòng quanh gốc cây suốt một ngày trời, làm cho đàn vượn con thích chí cười nhạo. Cái thằng vượn mũi chẻ đó thì cả đàn có mấy ai ưa.

Túpláp thấy cuộc sống của mình ngày càng trở nên nặng nề. Suốt ngày suốt đêm, lúc thức cũng như lúc ngủ, Túpláp lúc nào cũng nơm nớp đề phòng chiếc thông lọng của Tarzan bắt thần rơi vào cổ. Thấy thế Kala rất bực mình. Ketchac thì găm gờ giận dữ. Nhưng Tarzan chỉ im lặng tùm tùm cười.

Một hôm Tarzan nảy ra sáng kiến. Cậu nghĩ nếu sợi dây thông lọng có thể tóm cổ Túpláp, thì lẽ nào lại không thể tóm cổ được con sư tử Sabo ?

4. Chương 4: Con Dao Gia Bảo

Người dịch: Phạm Thành Hưng

Nguồn: thuquan

Có một đạo bộ lạc vượn thường quay lại kiếm ăn quanh ngôi nhà gỗ của huân tước Clayton bất hạnh. Ngôi nhà đóng kín mít làm Tarzan hết sức tò mò. Cậu thường đánh đu trên những dây leo để nhảy xuống mái nhà và nhìn qua lỗ ống khói. Cậu không biết có những thứ gì phía dưới. Nhiều hôm cậu cứ vờ vẩn trên mái nhà cả buổi rồi lại nhảy xuống đất đi vòng quanh ngôi nhà. Bởi vì cả đời chưa bao giờ trông thấy nhà nên cậu không biết rằng có thể vào nhà bằng cửa. Mắt cậu có nhìn thấy cái cửa ra vào nhưng không biết đó là cái gì. Trong thâm tâm cậu đinh ninh đây là một cái hộp kín mít khổng lồ không có cách nào đột nhập và trong.

Những con vượn lớn tuổi hơn cậu thì tỏ ra thờ ơ với ngôi nhà, thậm chí có con còn sợ, không dám đến gần. Hơn mười năm đã trôi qua nhưng chúng vẫn không quên tiếng sét bùng ra từ cây gậy đen kì quặc. Ngôn ngữ của bộ lạc vượn này quá ít ỏi nên chẳng có con vượn nào nói cho Tarzan biết rằng ngôi nhà này có liên

quan tới số phận bất hạnh của cậu. Vượn mẹ Kala cũng không kể được cho Tarzan nghe chuyện đã xảy ra hơn mười năm về trước.

Thật ra đã có một lần Kala cố gắng giải thích cho Tarzan hiểu rằng, bố cậu không phải là Túpláp mà là một con khỉ da trắng không lông. Tất nhiên Kala không dại gì mà để lộ cho Tarzan biết rằng cậu không phải con đẻ của mình.

Nhưng một hôm, trong lúc thám thính nơi chôn nhau cắt rốn của mình, vô tình Tarzan phát hiện ra những kẽ hở của tường nhà. Suy nghĩ một lúc, Tarzan mới hiểu ra rằng đó chính là lối ra vào của ngôi nhà. Cậu hí hục xoay chốt cửa theo các chiều khác nhau vừa xoay vừa đập và rồi cuối cùng sau hơn một chục năm im lặng, cánh cửa của ngôi nhà đã bật mở trước mặt Tarzan.

Sau một vài giây lưỡng lự và chờ cho mắt quen với thứ ánh sáng âm u trong phòng, Tarzan mạnh dạn bước vào. Giữa phòng là một bộ xương người đã khô trắng. Vải quần áo đã mủn rách, bám phết phơ vào từng khúc xương. Trên chiếc giường bên cạnh cũng có một bộ xương tương tự, nhưng nhỏ hơn một chút. Cách đó không xa có một chiếc nôi đứt dây, rơi xệ xuống sàn nhà. Trong nôi lại thêm một bộ xương nữa. Tất nhiên Tarzan không hề biết đó chính là bộ xương của con vượn lệt lờng của Kala.

Tarzan chẳng hề bận tâm với những bộ xương khô khốc đó. Cuộc sống trong thế giới rừng già lâu nay đã tạo cho Tarzan thờ ơ với mọi cái chết. Cậu chỉ chú ý tới những thứ đồ gỗ và dụng cụ lạ mắt trong phòng. Có biết bao nhiêu thứ mà cậu trông thấy lần đầu tiên trong đời : súng đạn, sách vở, quần áo, xoong chảo.v.v.

Tarzan ở trong căn phòng cho tới tận chiều tối. Khi bước ra khỏi phòng, cậu dừng lại ngẫm nghĩ một chút rồi quay lại đóng cửa và cài chốt rất cẩn thận. Cậu không muốn cho kẻ nào bước vào cái kho báu bí mật này của mình.

Ngày hôm sau cậu lại đến ngôi nhà. Trong khi lục lọi các đồ vật, cậu tìm thấy một con dao cực sắc. Cậu nghịch con dao một cách thích thú. Thích thú tới mức bị chảy máu nhiều lần mà cậu không cảm thấy đau. Một lúc sau, cậu phát hiện ra rằng, mũi con dao nhọn này có thể chọc thủng nhiều thứ và có thể gọt được gỗ ở cạnh bàn ra thành từng mảnh nhỏ. Phát minh này làm cậu sung sướng đến ngây ngất.

Sau khi đã nghịch chán chê con dao, cậu quay sang nghiên cứu các đồ vật khác. Cậu lật từng trang sách và trông thấy trong sách có rất nhiều tranh ảnh rực rỡ, vui mắt. Thật ra đó chính là những cuốn sách học văn võ lòng có tranh minh họa cho từng chữ. Cậu giật mình vì trong sách cũng có vẽ rất nhiều con vượn không lông, mặt mũi cũng chẳng khác gì cậu. Ở những trang tiếp theo lại có mấy con vượn trông thoáng qua thì rất giống những bạn bè trong bộ lạc của cậu. Cậu ngắm nghía nó rất kỹ và cuối cùng nhận ra rằng chẳng có con nào giống những con vượn mà cậu đang cùng sống. Toàn bộ cuốn sách chẳng có con nào là Kétchác, Túpláp và Kala cả.

Thoạt đầu cậu định giơ tay túm các con vật trong cuốn sách ra ngoài, nhưng ngay lập tức cậu đã hiểu rằng không thể làm được điều đó. Hóa ra đây chỉ là những thứ để nhìn mà thôi. Trong cuốn sách còn có thuyền bè, tàu hỏa, bò sữa, ngựa bạch.v.v. Tất nhiên cậu chẳng hiểu những thứ đó là gì, vì cả đời cậu chưa bao giờ trông thấy chúng. Ở khoảng giữa cuốn sách, Tarzan trông thấy sư tử Sabo, kẻ thù của cậu. Trang tiếp theo cậu thấy con rắn Hixo. Thật là lý thú ! Cậu cứ lần lượt lật từng trang sách mà không hề nhớ rằng, bên ngoài trời đã tối dần. Mãi tới lúc tối quá không thể nhìn rõ thứ gì cậu mới đặt cuốn sách cẩn thận vào chỗ cũ. Trước khi rời khỏi căn phòng, cậu nhìn thấy con dao mà cậu vứt xuống dưới sàn nhà lúc trước. Cậu cầm lấy con dao với ý định sẽ đem về khoe bạn bè trong đàn của mình.

Đi được một lúc, bỗng cậu thấy trước mặt mình có một bóng đen lù lù chắn trước mặt. Thoạt đầu cậu nghĩ rằng chỉ là một con vượn nào đó trong bộ lạc, nhưng khi nhìn kỹ, cậu giật mình. Đó chính là con khỉ đột Bonga, kẻ thù nguy hiểm của cả bộ lạc.

Con khỉ đột sấn tới chỗ cậu. Không thể bỏ chạy được nữa rồi! Cậu nhón hác nhìn xung quanh và biết rằng phải chấp nhận một cuộc huyết chiến một mất một còn. Cậu cũng biết rằng mình không thắng nổi, nhưng không còn con đường nào khác. Trái tim cậu đập sùng sục trong lồng ngực. Nhưng lòng quyết tâm đã làm cậu không hề hoảng sợ. Cậu hạ thấp người rồi nhảy bổ vào con đại ác thú. Quả đấm đầu tiên của cậu giáng rất mạnh vào bụng con đười ươi. Nhưng ngay sau đó cậu nhận ra rằng quả đấm của mình quá vô nghĩa, chẳng khác nào châu chấu đá voi. Cậu chợt nhớ ra con dao đang cầm trong tay trái. Cậu vội chuyển nó

sang tay phải. Thế là khi móng tay của con đười ươi vừa chộp được vào vai cậu bé, cũng là lúc mũi dao bập sâu vào ngực nó.

Con vật buông tay, rú lên một tiếng kinh hoàng Trong giây lát, Tarzan nhận ra sức mạnh kỳ diệu của con dao nhọn. Khi con đười ươi dề sắp cậu xuống đất, cậu vẫn tiếp tục đâm mấy nhát dao vào bụng nó. Cả hai đối thủ cùng vật vã trên mặt đất và cùng đuối sức dần. Những nhát dao của Tarzan nhẹ dần nhưng nhát nào cũng làm cho con thú giãy nảy và kêu thét âm ỉ.

Tiếng thét của con đười ươi Bonga làm vang động cả rừng già. Vừa nghe thấy tiếng thét, Kétchac liền hú gọi cả bộ lạc mình lại để điểm danh. Nó biết ngay là thiếu mặt Tarzan. Nhưng vốn không ưa gì Tarzan nên nó giả vờ như không hay biết. Còn Kala, khi nghe thấy tiếng kêu thét của con đười ươi thì giật mình hoảng hốt. Đường như bản năng làm mẹ đã báo cho Kala biết có chuyện chẳng lành xảy ra đối với đứa con trai. Không thèm để ý tới mệnh lệnh của Kétchac, Kala chồm đi vùn vụt từ gốc cây nọ đến gốc cây kia, hướng về phía có tiếng kêu dữ dội. Nó biết chắc chắn rằng phía đó đang có cuộc tử chiến.

Như một bóng ma, Kala tiến như bay trong rừng đêm. Bụng Kala nóng như lửa đốt. Nhưng đang chạy, Kala thấy tiếng hú ngừng bật. Rừng sâu trở nên yên tĩnh. Chẳng lẽ thằng con yếu đuối của mình lại có thể chiến thắng được con thú độc ? Kala chẳng tin điều đó. Chạy thêm một quãng nữa, Kala dừng lại vì mùi hăng của cây cỏ bị xéo nát. Nó chăm chú nhìn quanh. Trên một khoảng đất trống, ánh trăng non nhọt nhọt rải xuống cái cơ thể rách rưới, đầm đìa máu của Tarzan. Ngay bên cạnh Tarzan là xác con khỉ độc khổng lồ. Kala rú lên một tiếng đau xót rồi nhảy bổ tới, ôm lấy Tarzan.

Kala ôm đứa con vào lòng, vừa đi vừa rên rỉ nghẹn ngào. Suốt một tuần liền, Tarzan không hề ăn. Cậu nằm bẹp vì những cơn sốt li bì. Kala thức suốt đêm để mớm nước vào mồm cậu. Nỗi lo âu và vất vả làm Kala gầy rộc đi. Kala tất nhiên không biết cách chữa bệnh, nhưng hơi ấm của tình mẫu tử đã giúp Tarzan vượt qua từng cơn sốt. Những cơn sốt nhẹ dần. Những vết thương nặng không thể quệt ngã được sức mạnh của rừng xanh trong cơ thể đứa con lạc loài. Trong những lúc đau đớn, Tarzan vẫn cắn răng chịu đựng, không hề rên rỉ. Nằm trần truồng trên bãi cỏ, cậu không thích kẻ nào tới quấy rầy mình. Cậu chỉ muốn có Kala bên cạnh.

Lòng cậu se lại khi thấy những ngón tay Kala cứ ngày một dài ra, gầy dẹt như que củi. Một tháng sau Tarzan bắt đầu ngồi dậy. Rồi một tháng nữa thì cậu đã khỏe mạnh trở lại như cũ. Cậu bắt đầu nhớ lại cuộc huyết chiến của mình. Ý nghĩ đầu tiên của cậu là tìm lại cái vật sắc nhọn đã giúp cậu chiến thắng kẻ thù. Cậu lại thấy thèm khát trở lại ngôi nhà bí ẩn ven biển với bao nhiêu đồ vật lý thú ở đó.

Một hôm, cậu lên đường trở lại chiến địa cũ của mình. Tới nơi, cậu trông thấy bộ xương con đười ươi và bên cạnh là con dao chồm gỉ. Không thích cái màu đen xám bám trên lưỡi dao, cậu bực mình đâm con dao xuống đất phăm phạp. Đâm được một lúc, cậu thấy con dao sáng lại như cũ. Cậu thích thú giữ con dao làm vũ khí.

Chỉ một lát sau cậu đã có mặt ở trước ngôi nhà của mình. Cậu phải đứng hồi lâu mới nhớ ra cách mở cửa, đóng cửa. Cậu nhìn hết lượt mọi thứ trong phòng. Không hiểu vì sao thứ hấp dẫn cậu hơn cả lại là những cuốn sách. Cậu dừng lại rất lâu ở cuốn sách vỡ lòng có tranh minh họa khá vui mắt.

Những chữ cái A, B, C loằng ngoằng làm cậu rối cả mắt. Chúng chẳng giống những thứ gì mà cậu đã thấy lâu nay. Thật tội nghiệp cho cậu bé Tarzan bất hạnh ! Cậu không hề biết rằng những cuốn sách đó là giành cho chính cậu. Vợ chồng huân tước Clayton đã đem những cuốn sách đó tới Châu Phi vì họ đã tính trước rằng đứa con đầu lòng của mình sẽ ra đời và có thể phải lớn lên trên đất khách.

Tarzan ngồi vào ghế, đặt cuốn sách lên mặt bàn. Đó là bộ bàn ghế mà cha cậu hơn mười năm trước đã hi hục đóng. Tấm lưng trần rám nắng của Tarzan cúi xuống cuốn sách. Mái tóc dày và rất dài của cậu rũ xuống mắt như một chiếc bờm ngựa. Cậu bắt đầu cau mày nhìn từng con chữ trên mặt giấy. Trong đầu cậu bắt đầu diễn ra cuộc xung đột căng thẳng giữa bóng tối u mê của loài động vật và ánh sáng le lói của ý thức loài người. Mặt mũi Tarzan mỗi lúc một nhăn nhúm lại vì những cố gắng vượt bậc. Cậu muốn tìm hiểu ý nghĩa của những chữ cái bí ẩn. Đầu óc cậu trở nên mông lung như con thuyền bơi trong sương mù. Tuy vậy cậu cũng cảm thấy trong một trang sách có vẽ một hình con khỉ be bé, tương tự như cậu. Nhưng con khỉ trong sách chỉ giống cậu ở bàn tay, bàn chân và từ cổ trở lên. Từ cổ trở xuống thì không giống vì cơ thể nó được bao bọc bởi một lớp da dày có màu sắc sỡ. Cậu không biết đó chính là quần áo. Dưới hình

con khỉ này, cậu lại thấy có hình ba con giun đất co quắp mỗi con nằm co một kiểu : “boy”.

Phía dưới nữa là một hàng giun đất giống hệt nhau. “Boy, boy, boy” (1). Cậu lật sang trang khác và giật mình nhận ra là vẫn có hình con khỉ be bé đó, nhưng bên cạnh lại có thêm một con vật có bốn chân giống như con chó sói. Phía trước bức tranh lại xuất hiện một đàn giun uốn éo nhưng vẫn rất thẳng hàng : ” a boy and a dog” (2). Đàn giun này giống như những con giun mà mẹ Kala của cậu vẫn bắt cho hai mẹ con cùng ăn. Cậu trầm ngâm rất lâu và cuối cùng cho đó không phải là giun. Những hình con giun đó hẳn phải liên quan tới những hình vẽ phía trên. Cái chùm giun “boy” đó chính là cái thay thế cho những con khỉ be bé phía trên. Tarzan chưa bao giờ nói, vì cậu chưa học nói bao giờ. Cậu chỉ được Kala dạy cho biết kêu giống tiếng kêu của loài vượn mỗi khi gặp các tình huống khác nhau. Vì vậy trước cuốn sách vỡ lòng, cậu không phát âm lên được thành tiếng nhưng cậu hiểu được ý nghĩa của những nét vẽ hình giun.

Một ngày, một tuần, rồi một tháng trôi qua. Dần dần sau một năm Tarzan đã nhớ hết được các nét chữ gắn liền với các hình vẽ. Chỉ nhìn nét chữ là cậu có thể hình dung hay ra hình ảnh. Một hôm, hết sức tình cờ, cậu lại phát hiện ra cái ngăn kéo dưới mặt bàn. Cậu lôi ra từ ngăn kéo mấy chiếc bút. Cậu vô tình quẹt ngòi bút lên mặt bàn và vô cùng sửng sốt : ngòi bút trên tay cậu đi đến đâu là để lại trên mặt bàn những vệt đen đến đó. Cậu vô cùng thích thú vì trò chơi mới này. Chỉ một lúc sau, trên mặt bàn cậu đang ngồi đã phủ kín những nét mực ngoằn ngoèo. Cậu nghịch lần lượt từng chiếc bút và tự nhiên nảy ra ý định bắt chước theo những đàn giun trong cuốn sách. Cậu khoan khoái mỉm cười khi khoanh tròn được đầu bút, làm ra được chữ “O”. Tất nhiên đó là một việc chẳng dễ dàng chút nào. Bởi vì cách cầm bút của cậu cũng chẳng khác gì cách cầm dao găm... Thế rồi suốt mấy tháng liền, lần nào tới ngôi nhà cậu cũng ngồi vào bàn lôi bút ra bắt chước những nét chữ trong cuốn sách. Vô tình Tarzan lại biết viết trước khi biết nói.

Việc học viết của Tarzan còn dẫn tới việc học tính. Cậu không biết đếm nhưng lại có ý thức rất rõ ràng về số lượng. Cậu biết phân biệt số lượng, biết so sánh sự ít nhiều qua năm ngón tay. Tuy nhiên, điều quan trọng nhất là cậu đã dùng cuốn sách vỡ lòng như một cuốn từ điển minh họa. Nhờ có bức tranh, cậu có khái niệm hàng trăm sự vật khác nhau tồn tại trong xã hội loài người.

Khi đã mười bảy tuổi, cậu hiểu hết ý nghĩa của các chữ trong cuốn sách. Chỉ có điều đáng phàn nàn nhất là cậu chưa biết xấu hổ vì ở trường. Nhìn vào cơ thể mình cậu đã biết rằng cậu được nặn ra từ một thứ bột nào đó khác với thứ bột nào nhào ra các bạn bè trong bộ lạc. Cậu đã ý thức được rằng cậu là “người đàn ông”, trong khi đó những bạn bè trong bộ lạc lại là “những con khỉ”. Cậu cũng biết rằng Sabo thuộc loài “sư tử”, Hixo là một con “rắn” và Tanto là “voi”. Nhờ những dòng chữ trong cuốn sách, cậu nhận biết được rất nhiều sự việc khác nhau.

Việc tự học của Tarzan thường bị gián đoạn vì cuộc sống di cư của bộ lạc. Nhưng nếu không được ngồi trong ngôi nhà thân yêu của mình, Tarzan lại nghĩ ra rất nhiều việc làm lý thú. Cậu dùng bút viết lên vỏ cây, lá cây, hoặc dùng mũi dao nhọn viết lên mặt đất bằng phẳng. Bất kỳ vật gì nhẵn nhụi, bằng phẳng đều có thể trở thành vở viết của cậu Tarzan mỗi năm một cao lớn tráng kiện. Nhờ sức khỏe và đặc biệt là trí thông minh, Tarzan đã làm cho nhiều đàn khỉ trong rừng phải hoảng sợ, bỏ đi nơi khác. Cậu tích trữ được rất nhiều thực phẩm để đề phòng những ngày thời tiết xấu. Ngay cả khi không may bị đói, cậu cũng không bao giờ dùng dao để dọa nạt, chiếm đoạt của láng giềng. Không những thế, cậu còn che chở bảo vệ những con vượn yếu đuối và duy trì công lý trong bộ lạc. Thỉnh thoảng có những con vượn đục mưu toan đảo chính, chiếm quyền cai trị của Kétchác, mặc dù không ưa Kétchác nhưng cậu vẫn ra tay dẹp tan các cuộc nổi loạn để duy trì ngôi vị cho Kétchác.

Tarzan ngày càng có uy tín trong bộ lạc. Phần lớn đều xem cậu như một thành viên trong bộ lạc của mình. Tuy nhiên trong số đó cũng có một số con vượn xử sự với cậu rất tồi. Thậm chí có một vài con vượn đục hung dữ rất căm ghét cậu. Có điều là nhờ vào sức mạnh và trí thông minh của con người, cộng thêm với sự gìn giữ bảo vệ của mẹ Kala, cậu vẫn sống ung dung, vượt lên mọi sự thù hận.

5. Chương 5: Chiến Thắng Túpláp

Người dịch: Phạm Thành Hưng

Nguồn: thuquan

Trong những cánh rừng già châu Phi mà Tarzan đang sống có một thung lũng rất đẹp. Đó là thung lũng duy nhất không có những loài cây dây leo, không có những loài cỏ ngứa. Ngay cả trong những ngày rừng già bị hun nóng lên vì mặt trời nhiệt đới thì thung lũng vẫn mát mẻ dễ chịu. Giữa lòng thung lũng lại nổi lên một gò đất rộng rãi bằng phẳng, trông chẳng khác gì võ đài của các đấu sĩ quyền Anh. Đứng trên võ đài ấy có thể dễ dàng trông thấy từ xa những loài thú độc đang đi tới. Mùa hè thì mát mẻ, mùa đông thì ấm áp, quanh năm lúc nào thung lũng cũng sáng sủa, mơ màng trong tiếng rì rào của những ngọn gió thanh bình, quyen rũ.

Bộ lạc vượn của Kétchác thường tới thung lũng để tụ họp. Ở đó chúng có một cái trống rất kỳ quặc, dùng để khai mạc các lễ hội. Những người thám hiểm trong rừng sâu thỉnh thoảng cũng nghe thấy tiếng trống, nhưng không ai biết những âm thanh kỳ quặc đó từ đâu ra. Tarzan chính là người đầu tiên của xã hội loài người trông thấy chiếc trống đó và cũng là người đầu tiên cùng tham gia vào lễ hội. Bộ lạc vượn gọi lễ hội này là lễ hội “Đum đum”.

Hội Đum - đum thường được tổ chức khi bộ lạc có những sự kiện quan trọng : hoặc là mừng chiến thắng của bộ lạc trước một đàn thú nào đó, hoặc là mừng bắt được tù binh, hoặc là vĩnh biệt một “thủ lĩnh” vừa qua đời và mừng thủ lĩnh mới đăng quang.

Một hôm cả bộ lạc của Kétchác tụ họp trong thung lũng vì mới giết được một con khỉ độc, kẻ thù của bộ lạc lâu nay. Tarzan cũng tham gia lễ hội. Cậu nhanh nhẹn chườn qua các cành cây là là sát mặt đất rồi nhảy xuống bãi cỏ trong thung lũng. Hai con vượn to khỏe ì ạch khiêng xác kẻ thù tới chỗ chiếc trống rồi ngồi xổm bên cạnh như hai tên lính gác. Những thành viên còn lại thì tản ra xung quanh, ngồi co ro thiêu thiêu ngủ. Chúng cần nghỉ ngơi chờ trăng lên.

Suốt mấy tiếng đồng hồ trôi qua yên tĩnh. Rừng xanh thắm thì tiếng gió. Thỉnh thoảng lại vang lên tiếng kêu lãnh lốt của những con vẹt hiếu động và tiếng chim chóc chườn cành quanh những bụi dạ lan. Khi bóng tối vừa loăng ra dưới mảnh trăng bạc, cả bộ lạc cũng bắt đầu thức dậy. Chúng lục tục di chuyển, ngồi lại thành vòng tròn xung quanh chiếc trống. Đám “đàn bà trẻ em ” khiêm tốn ngồi ra xa. Còn đám “đàn ông” tức là lũ vượn lớn thì tiến sâu vào vòng trong để cùng tiến hành phận sự. Ba chàng vượn lực lưỡng tiến tới gần sát mặt trống. Mỗi gã đều có một khúc cây dài chừng vài gang tay. Tất cả đều ngửa mặt lên trời chờ đợi.

Khi tia sáng đầu tiên từ mảnh trăng bạc vừa rọi xuống khu rừng, ba con vượn cùng vung gậy đánh vào mặt trống. Trong giây lát cả thung lũng âm vang tiếng trống. Cả một vùng rừng núi thức giấc. Những loài hổ báo sư tử đang ngủ bị giật mình, ngẩng đầu lên nghe ngóng. Tuy thế chúng cũng không dám bén mảng tới thung lũng. Nghe tiếng trống đánh nhịp nhàng, chúng hiểu rằng cả bộ lạc vượn khôn ngoan và đông đúc của rừng xanh đang bước vào lễ hội. Tất nhiên từ phía xa cũng vang lên những tiếng kêu có vẻ giận dữ, bất bình. Nhưng giận gì thì giận, chẳng hề có con thú nào dám bén mảng tới gần thung lũng. Lễ hội của bộ lạc vượn từ xưa tới nay bao giờ cũng gây nổi kinh hoàng cho cả rừng xanh.

Ba con vượn đánh trống đã mỏi tay. Tiếng trống mỗi lúc một nhỏ dần. Đến lúc đó Kétchác mới chồm ra bãi đất trống. Nó rướn người, đứng thẳng lên bằng hai chân sau. Nó lắc đầu vài cái rồi vừa ngửa mặt nhìn trăng, vừa xiết hai nắm đấm, đấm bình bịch vào ngực mình. Nó bắt đầu lấy hơi thật đầy vào phổi rồi thét lên ba hồi. Tiếng thét của nó nghe thật man rợ và chết chóc.

Thét xong nó tiến lại gần cái xác, lượn vài vòng. Một con vượn đực khác cũng tách ra khỏi vòng tròn, bước lại gần Kétchác và cũng nhe răng ra nhìn mặt trăng rồi thét lên, bắt chước tiếng thét của Kétchác. Thế rồi ngay lập tức, cả bộ lạc cùng thét. Rừng đêm lại như rừng mình vì tiếng thét đồng thanh của đàn vượn. Bỗng nhiên Kétchác chồm tới chiếc trống, xoay mình một vòng. Tiếng thét tự nhiên ngừng bật. Đàn vượn cầm tay nhau kết thành vòng tròn, bắt đầu nhảy múa. Chúng nhảy chệnh choạng xiêu vẹo vì chúng không quen đi bằng hai chân. Vũ khúc của chúng chỉ kéo dài không đầy nửa phút. Tất nhiên Tarzan cũng tham dự vũ khúc chung của bộ lạc. Cơ thể săn chắc và dẻo dai của Tarzan lượn qua lượn lại rất uyển chuyển giữa

những thân thể đầy lông lá của đàn vượn. Mái tóc bờm xờm của chàng trai cao vượt lên giữa những cái lưng gù.

Kétchác cầm một khúc cây đánh vào cái xác. Ngay lập tức cả lũ vượn chạy lại đồng củi mà chúng đã chuẩn bị từ trước, mỗi con cầm lấy một khúc, bắt chước thủ lĩnh cùng xông vào hành hạ cái xác. Hình như thấy lũ vượn cái và vượn con đã sốt ruột vì phải làm khán giả quá lâu, Kétchác liền ra lệnh ngừng đánh trống. Ngay tức khắc, từ bốn phía, đám đàn bà trẻ con cùng xông vào cái xác, tranh nhau xé xác ra thành từng mảnh nhỏ.

Theo thói quen từ lâu nay, Tarzan cũng xông vào để lấy phần thịt của mình. Nhưng Tarzan còn chưa kịp đưa miếng thịt lên mồm đã trông thấy Túpláp chồm tới phía mình. Mắt Túpláp ngầu đỏ. Tarzan hiểu ngay rằng điệu nhảy vừa rồi đã làm cho Túpláp trở nên hung hãn. Túpláp không thích cho cái thằng khỉ không lông của vợ nó được hưởng món lộc chung của bộ lạc. Biết thái độ đó của Túpláp, Tarzan liền lẩn trốn vào đám đông. Nhưng Tarzan đi tới đâu, Túpláp cũng bám theo chàng sát gót. Thấy tình thế bất lợi, Tarzan liền chạy ra khỏi bãi trống, nhảy lên một cành cây cao lánh nạn. Túpláp lập tức đuổi theo ngay. Nhưng Túpláp theo tới lưng chừng thì phải dừng lại. Những cành cây phía dưới Tarzan quá mềm, không chịu nổi trọng lượng của Túpláp. Ngồi trên cành cây cao, Tarzan khoái trí cúi xuống trêu chọc Túpláp.

Bất lực vì không đuổi được Tarzan, con vượn khổng lồ Túpláp liền nổi cơn điên. Từ cành cây nó nhảy bổ xuống đất rồi xông vào cắn xé lũ vượn cái và lũ vượn con. Đám đàn bà con nít bỏ chạy tán loạn lên cây. Chẳng có con nào cả gan đương đầu với răng nanh và móng vuốt của thằng vượn khổng lồ.

Mấy con vượn đực chậm chân đã bị thương vừa chạy lạch lè vừa kêu lên những tiếng đau đớn. Chỉ một lát sau, giữa bãi đất trống chỉ còn lại Túpláp và một con vượn cái. Con vượn cái có vẻ bình tĩnh thong thả bước lại gần gốc cây của Tarzan. Túpláp do dự nhìn theo rồi bất thành linh lao vào con vượn cái. Tarzan nhìn kỹ thì nhận ra đó chính là mẹ Kala của mình, vợ của Túpláp. Thấy tình thế nguy ngập của mẹ, Tarzan liền thò chân xuống, ấn một cành cây thấp xuống cho Kala nhảy lên. Kala nhún mình một cái, nhảy lên bám vào cành cây.

Nhưng rắc một tiếng, cành cây trong tay Kala bị gãy đôi, Kala bị rơi trúng xuống đầu của Túpláp ở dưới đất. Cả hai đều ngã vật ra mặt đất và bắt đầu xông vào cắn xé lẫn nhau. Nhanh như cắt, Tarzan rút dao ra khỏi chiếc bao mà chàng mới tự làm lấy. Chàng nhảy xuống đất, xông vào giữa hai vợ chồng nhà vượn, lấy lưng che cho Kala, mắt gườm gườm nhìn Túpláp.

Túpláp cũng chỉ chờ có thế. Nó hét lên một tiếng rồi chồm vào người Tarzan. Nhưng hàm răng nhọn của Túpláp không thể nào dớp được vào làn da nâu sậm của Tarzan. Cánh tay gân guốc của chàng trai đã vùng lên. Dùng bàn tay trái thúc vào cổ họng đối phương, Tarzan xiết chặt gốc dao găm đâm liên ba nhát vào ngực đối thủ. Mặc dù bị đau, Túpláp vẫn dồn hết sức chồm thẳng vào người Tarzan. Nhưng nó không còn điều khiển nổi hai cánh tay nặng nề của nó nữa rồi. Tarzan né người, bồi thêm một nhát dao cuối cùng vào khoang ngực lông lá của con vượn đực. Chàng trai không rút dao ra khỏi ngực nó. Đốc dao trong tay chàng rung rung. Cơ thể đồ sộ của con thú chùng lại, rồi từ từ đổ gập xuống.

Khi Túpláp đã nằm im bất động trên mặt đất, Tarzan mới ngừng mặt lên. Chàng ngẩng đầu lên cao nhìn vầng trăng bạc, rồi đột nhiên lắc lắc mái tóc dài rũ rượi, hét lên tiếng hét man rợ của bộ tộc mình. Thấy trận đánh đã kết thúc, một con, hai con rồi cả bộ lạc vượn mon men tiến lại gần Tarzan. Chờ cho cả bộ lạc từ bốn phía kéo đến đông đủ thành một vòng tròn xung quanh mình, Tarzan liền nhảy lên một mô đất cao, hét lên :

“Ta là Tarzan, Tarzan vĩ đại! Tất cả phải kính trọng Tarzan và mẹ Kala. Cả rừng này không ai mạnh bằng Tarzan đây. Hỡi kẻ thù hãy coi chừng Tarzan ”

Trong khi đông dặc tuyên bố như vậy, Tarzan vừa đâm tay vào ngực mình vừa nhìn thẳng vào đôi mắt đỏ, dùng đục của Kétchác. Nhìn cái xác bất động của Túpláp, Kétchác tránh cặp mắt kiêu hãnh của chàng trai. Nó găm giữ mấy tiếng rồi lặng lẽ bỏ đi.

° ° ° Sau lễ hội Đum đum cả bộ lạc vượn lại quay về cánh rừng ven cửa sông. Xác của Túpláp vẫn còn nguyên ở chỗ cũ. Bộ lạc vượn này không có thói quen ăn thịt đồng loại của mình. Bộ lạc vượn lại tiếp tục công việc tìm kiếm thức ăn. Cánh rừng ven cửa sông có rất nhiều chuối và dứa. Nhưng đàn vượn này không chỉ ăn hoa quả mà còn săn bắt cả những loài thú nhỏ. Chúng đào bới trứng rùa, phá tổ chim, bắt thằn lằn,

bọ cạp và nhiều loại côn trùng khác nữa. Với hàm răng khỏe mạnh, đôi khi chúng còn ăn cả hạt táo, hạt hồ đào. Hạt nào rắn quá, không cắn vỡ được thì chúng dùng đá đập vỡ ra để lấy nhân.

Con sư tử Sabo trong khi săn mồi thường xua cả bộ lạc vượn lên cây. Chỉ riêng Tarzan là độ này không chịu chạy lên những cành cây quá cao. Chàng chỉ trèo lên vừa đúng tầm cao mà sư tử Sabo không chồm tới rồi ung dung ngồi bệ cạnh cây ném vào mình sư tử. Những lúc ấy con sư tử khổng lồ thường quay lại, ngهنh đầu lên nhìn Tarzan một cách tức tối. Nó quấy tít đuôi, nhe hàm răng vàng khè, nhìn lom lom vào Tarzan. Thấy con sư tử càng tức tối Tarzan càng trêu chọc. Tuy thế, trêu mãi rồi cũng chán. Lần nào cũng vậy, khi cả hai không làm gì được nhau thì chỉ một lúc là cả hai đều ngán ngẫm. Tarzan lại lôi dao ra nghịch. Còn sư tử Sabo thì đứng đĩnh bộ đi. Rừng nuốt con sư tử vào lòng như đại dương nuốt vào một con sóng dữ. Bốn bề lại trở lại không khí yên tĩnh, thanh bình

Nhưng rồi một hôm, khi sư tử Sabo bỏ đi, Tarzan lóe lên trong đầu một ý định táo bạo. Chàng đã chiến thắng Túpláp về vang như một dũng sĩ, tại sao chàng không giết nổi Sabo ? Cần phải tiến hành một cuộc săn bắt chưa từng thấy trong bộ lạc! Tarzan suy tính. Săn sư tử Sabo còn có một cái lợi khác nữa. Chàng trai muốn bắt chước những con khỉ kì quặc mà chàng trông thấy trong những cuốn sách học vắn. Những con khỉ trong sách đều có một lớp vỏ bọc từ cổ trở xuống. Lớp vỏ bọc sắc sỡ đó chính là cái khác biệt giữa chúng với những con khỉ trong rừng. Lớp vỏ bọc đó khi cần có thể tháo ra được. Mà khi chàng có lớp vỏ bọc đó, bộ lạc này sẽ không còn kẻ nào dám chê chàng là một con khỉ không lông nữa. Không còn ai trông thấy làn da nhẵn thín như da rắn của chàng nữa. Suy tính như vậy nên suốt mấy tháng liền, lúc nào Tarzan cũng mơ tưởng tới lớp da của sư tử Sabo, hoặc của con báo Seta. Nhiều đêm chàng trai cứ nằm trần trọc với hình ảnh con sư tử trong đầu.

Ý định giết Sư tử Sabo càng được nung nấu hơn vì một sự kiện khác nữa. Đó là sự kiện mới xảy ra vào quãng giữa trưa. Không hiểu vì sao buổi trưa hôm đó rừng già tự nhiên yên tĩnh một cách rất đáng ngờ. Cây cối trong rừng đứng im phăng phắc. Không một tiếng lá lay động. Cũng không có lấy một tiếng chim kêu. Cái không khí im lặng đáng ngờ này hình như là điềm báo một tai họa nào đó thật khủng khiếp Đúng như vậy! Từ chân trời xa đột ngột vang lên tiếng động của một đợt gió lạ. Tiếng gió tru nghe như tiếng rền đau đớn của đất trời. Tiếng gió càng tới gần, càng trở nên ghê rợn. Đang đứng im phăng phắc, bỗng chốc cây rừng rùng rùng chuyển động. Những thân cây vắn rắng rắc rối đổ rạp xuống. Bầu trời tự nhiên tối sầm lại, những đám mây đen đặc như bùn lầy. Một tia sáng rạch trời làm sáng bừng mặt rừng, cùng lúc với một tiếng sét tưởng vỡ tan cả mặt đất. Rừng già như đã biến thành âm phủ. Dưới ánh chớp chói mắt, có thể trông thấy những con thú rừng chạy nhốn nhác. Bị choáng mắt vì những tia chớp và hoảng sợ vì những tiếng nổ, chim chóc giạt mình rơi xuống đất như sung rụng. Tất cả các loài muông thú đều bị quật xuống mặt đất. Tarzan cùng bộ lạc vượn của mình tán loạn dưới những gốc cây cổ thụ.

Tìm được chỗ trú, Tarzan co mình trong trận mưa bão. Chàng trai cảm thấy bóng râm khắp mình mẩy. Làn da chàng bị cào nát vì những cày cây gậy, buốt giá vì mưa táp. Trận bão kéo dài hơn một tiếng đồng hồ rồi kết thúc một cách đột ngột chẳng khác gì lúc vừa kéo đến. Gió ngừng thổi, mặt trời lại hiện ra. Chỉ một lát sau, những bông hoa rừng đọng nước lại sáng lên rực rỡ. Cuộc sống trong rừng già lại trở về nhịp cũ.

Chính trong cơn bão ấy Tarzan đã hiểu ra điều bí ẩn của lớp vỏ bọc trên thân mình những con khỉ không lông trong sách. Chàng đã biết được công dụng của áo quần. Bộ da sư tử đã trở thành mục tiêu quyết định của dự kiến phiêu lưu.

6. Chương 6: Cái Chết Của Ka-la

Người dịch: Phạm Thành Hưng

Nguồn: thuquan

Trong khi bộ lạc vượn kiếm ăn gần cửa sông thì Tarzan thường chui vào ngôi nhà của con khỉ da trắng không lông khi xưa để xem sách. Chàng thuộc hết các nét chữ và hay say sưa ngắm các bức tranh minh họa. Sách đã cho chàng biết có bao nhiêu cái lạ trên đời. Ngay cả khi bộ lạc vượn đã kéo nhau vào rừng

sâu, chàng trai cũng chẳng thèm quan tâm tới. Xem sách chán chê, chàng trai lại quay ra bên những sợi dây thông lọng để bẫy thú rừng. Một hôm chàng quyết định bắt con lợn Hoty hay chạy qua lại kiếm ăn gần chỗ chàng ngồi. Chàng leo lên cây nắm đầu dây thông lọng và nín thở chờ con lợn rừng chạy tới. Quả nhiên vòng thông lọng thắt vào cổ Hoty. Nhưng khi bị vướng sợi dây vào cổ, con lợn giật mình chạy vụt đi. Tarzan đang nắm chặt đầu dây trong tay nên bị con lợn giật phăng xuống đất. Con lợn kêu rống lên, chạy một đoạn rồi quay đầu nhìn lại. Khi nhận ra kẻ xúc phạm mình chỉ là một thằng khỉ oắt con, nó tức tối hùng hục quay đầu trở lại. Nó cúi đầu húc Tarzan.

Thật là may mắn!

Tarzan rơi xuống đất nhưng không bị thương. Chàng rơi xuống đất như một con mèo, hai chân hai tay đều chạm mặt đất cùng một lượt. Khi Hoty vừa lao mồm tới thì chàng cũng kịp nhảy vọt lên cây như một con khỉ. Chàng tóm cành cây, đu người lên cao. Lợn Hoty chỉ đớp sụt vào mông đít chàng trai. Thật hú vía.

Thế là Tarzan mất toi sợi dây thông lọng. Tuy vậy chàng cũng rút ra được một bài học quý giá về cách sử dụng dây. Nếu như sư tử Sabo giật chàng rơi xuống đất như vừa rồi thì chắc chàng đã toi mạng. Chàng lại ngồi hì hục mấy tiếng đồng hồ bên một đoạn dây thừng mới. Xong xuôi, chàng thắt thành vòng thông lọng rồi lại leo lên cây ngồi rình. Lần này chàng ngồi rình ở lối đi xuống bên sông. Nhiều con thú lớn thường đi qua lối này xuống uống nước. Đã có một vài con thú nhỏ đi qua nhưng chàng không thèm để ý tới. Chàng chỉ muốn bắt những con thú thật to, có bộ da thật đẹp. Giết được những con thú lớn sợi dây thông lọng của chàng mới thành một phát minh có ích.

Chàng ngồi chờ mãi chờ mãi. Cuối cùng cái điều mà chàng mong đợi đã đến. Con thú lớn chưa tới gần, chàng đã ngửi thấy mùi hôi của nó từ xa. Bước chân của nó quá nhẹ. Nhẹ tới mức nó đã tới gốc cây mà chàng vẫn không nghe thấy bất kỳ một tiếng động nào. Cái đầu của con thú giương lên cao đầy kiêu hãnh. Những cơ bắp của nó chuyển động mềm mại uyển chuyển dưới lớp da vằn vện. Chẳng phải con thú nào xa lạ, đó chính là con sư tử Sabo

Sabo tiến tới gần sát gốc cây. Từ trên cao, Tarzan vẫn ngồi im lìm như một pho tượng đồng. Một bước, hai bước rồi ba bước, vòng thông lọng trong tay Tarzan vụt bay xuống đầu Sabo. Nghe thấy tiếng gió phát ra từ vòng dây bay, con sư tử giật mình ngẩng cổ nhìn lên. Nhưng nó chưa kịp hiểu cái vật lạ trên đầu thì vòng thông lọng đã thít vào cổ nó. Tarzan liền kéo dây cho vòng thông lọng thít chặt hơn vào cổ sư tử. Vì không muốn mất sợi dây lần nữa nên Tarzan đã buộc một đầu dây còn lại vào thân cây từ trước. Con sư tử lúc này hoảng sợ, định bỏ chạy nhưng nó đã bị giật ngược trở lại và ngã ngửa ra mặt đất. Thấy thế Tarzan thích quá. Chàng lấy lại thăng bằng, ngồi thật vững rồi bắt đầu túm sợi dây kéo thử. Tới lúc này chàng mới biết rằng mình không thể kéo nổi Sabo, mà ngược lại thì đúng hơn. Con sư tử phát điên lên, lồng lộn giật sợi dây thừng làm Tarzan cảm thấy kéo nó chẳng khác nào kéo con voi Tanto.

Lồng lộn mãi dưới lùm cây rậm rạp mà không thoát nổi sợi dây trên cổ, sư tử Sabo bình tĩnh trở lại. Nó lần theo sợi dây và tiến đến gốc cây. Nó nhìn ngược dần lên theo sợi dây và trông thấy Tarzan đang ngồi vắt vẻo trên cành cây, một tay túm đầu sợi dây. Trong giây lát nó đã hiểu ra ai là kẻ làm nhục nó. “Khờ ừ ừ ừ!” Thét lên một tiếng thét căm hờn, con sư tử nhún mình nhảy bổ lên cây. Tarzan đánh đu vọt lên cao. Bụng con sư tử Sabo vắt ngang trên cành cây Tarzan vừa ngồi. Nó chơi với vì mất thăng bằng trong không trung. Tarzan ngồi vắt vẻo phía trên khoải quá, liền bẻ cành cây chọc vào mình sư tử. Thấy Sabo ngã, Tarzan lại tụt xuống thấp để cầm sợi dây. Nhưng lúc này con sư tử đã nhận ra sợi dây đang thít vào cổ nó chỉ là một sợi dây nhỏ bé. Vì vậy Tarzan chưa kịp túm sợi dây, Sabo đã ghé răng cắn đứt. Mẩu thông lọng vẫn quấn quanh cổ Sabo chẳng khác gì một thứ đồ trang sức.

Tarzan vừa bực bội vừa thất vọng, chỉ còn biết ngồi bẻ cành cây ném vào mình con sư tử. Còn Sabo cũng không chịu bỏ đi ngay. Nó cứ lồng lộn dưới gốc cây, thỉnh thoảng lại nhảy vọt lên cao, cào xoàn xoạt vào thân cây. Nó lồng lộn mãi cũng mệt mỏi, lại ngồi xuống gốc cây chờ Tarzan suốt một tiếng đồng hồ. Tarzan cũng thế. Trêu chọc Sabo được một lúc, chàng cũng chán ngán. Kẻ trên cây, người dưới đất chờ nhau chẳng khác gì một con mèo rình chuột. Cho đến khi Tarzan ném một trái cây thối vào đúng mặt con sư tử thì chàng quyết định bỏ đi. Chàng chuyển mình qua những cành cây nhỏ, lúc thì nhảy, lúc thì đánh đu, vượt từ cây này sang cây khác. Dưới mặt đất, sư tử Sabo vẫn đeo sợi dây thông lọng ngẩn ngui quanh cổ, ngửa mặt chạy theo Tarzan phía trên cao. Được một lúc, nó mỏi cổ, thất vọng bỏ đi hướng khác.

Về tới bộ lạc của mình, Tarzan hào hứng kể lại chuyện đi săn thất bại nhưng khá lý thú của mình. Lũ vườn

ngồi nghe khoái chí, nghe răng ra cười. Vượn Kala thì vô cùng bức tức vì việc làm liều lĩnh của con trai, nhưng khi thấy cả bộ lạc xúm xít nghe chuyện con mình, nó cũng không giấu khỏi niềm kiêu hãnh. Nó nhảy xuống đất, khiêu vũ một mình Những chuyến đi săn bằng thông lọng những ngày sau đã làm cho Tarzan cảm thấy cuộc sống của mình ngày càng lý thú. Nhưng rồi một hôm chàng phải chịu đựng một nỗi mất mát đau đớn. Đó là nỗi mất mát mà sau này, suốt cả đời chàng sẽ không bao giờ gặp nữa.

o o o

Ở phía Đông khu rừng già gần đây mới xuất hiện một đoàn người da đen trông rất lạ mắt. Đi đầu đoàn người là khoảng năm chục người đàn ông lưng đeo cung tên, tay cầm giáo mác. Trên lưng người đàn ông còn có những chiếc khiên cong cong hình ôvan. Người da đen nào cũng cầm quanh đầu mình những chiếc lông chim sặc sỡ đủ màu. Cánh mũi của họ hơi lệch sang một bên vì những chiếc khuyên tròn bằng xương hoặc bằng kim loại. Khi họ cười, hai vành môi to dày của họ hé ra, làm lộ ra những chiếc răng sáng lóa, được mài đều tăm tắp như những chiếc cốc hàng rào. Tiếp theo sau những người đeo cung tên là một lũ đàn bà và trẻ nhỏ. Đàn bà đội trên đầu đủ những thứ nổi niêu thúng mủng và những sọt đựng gà voi. Cuối đoàn người còn có khoảng một trăm người đàn ông nữa.

Họ trang bị vũ khí chẳng khác gì đội tiền quân của họ. Với một đội hình lý tưởng như vậy có thể đoán rằng bộ lạc da đen này sợ bị tấn công bất ngờ từ phía sau nhiều hơn là phía trước Đúng như vậy, bộ lạc da đen này đang chạy trốn những người da trắng. Cách đây không lâu, những người da đen đang làm lễ tế thần thì bị những người da trắng nổ súng tấn công. Những người da trắng chẳng thèm khát cái gì ngoài gà voi và cao su của bộ lạc. Cùng đi với những người da trắng này là những tên lính da đen rất thông thạo núi rừng. Chính vì vậy mà chỉ sau nửa tiếng đồng hồ, những người da đen đã hoàn toàn bị khuất phục. Nhưng cũng chỉ ít lâu sau những người da đen đã nổi lên khởi nghĩa. Cả bộ lạc xông vào tiêu diệt những người da trắng bằng tất cả những thứ vũ khí kiếm được quanh mình. Họ còn giết sạch cả đội lính da đen tay sai. Cuộc khởi nghĩa thắng lợi. Những người da đen lột sạch quần áo của những người da trắng mặc vào người và rứt rứt ném thử các thứ đồ ăn đóng hộp mà xưa nay họ chưa bao giờ trông thấy. Nhưng niềm vui chiến thắng của họ kéo dài chưa đầy một ngày thì súng lại nổ vang từ phía làng. Một tốp người da trắng dẫn một đội lính da đen khác có đầy đủ súng ống kéo đến báo thù. Trong chớp lát cả bộ lạc chìm trong cuộc thảm sát đẫm máu. Cả làng bị cướp bóc tan hoang. Bộ lạc da đen mới ngày nào còn đông đúc, thế mà sau vụ thảm sát chỉ còn lại vài trăm người. Những người thoát chết bỏ nhà cửa trốn đi. Họ trốn vào những khoảng rừng sâu xưa nay chưa hề có dấu chân người. Họ đi tìm tự do, không chịu làm nô lệ cho những người da trắng. Nhưng thoát khỏi mũi súng của những người da trắng thì họ lại rơi vào nanh vuốt của đủ các loại thú rừng. Xung quanh họ, ở đâu cũng đầy hổ báo và những tốp người rừng man rợ. Mỗi đêm dừng chân nghỉ ngơi, dù canh phòng kỹ lưỡng thế nào đi chăng nữa thì đám người còn sót lại của bộ lạc vẫn mất thêm vài người vì hổ báo. Suốt một tuần liền họ vẫn chưa tìm được một mảnh đất lành.

Tới ngày thứ tám, những người tha phương dừng chân ở một khu rừng rậm. Trong rừng không hề có một con đường mòn nào. Rừng rất hoang vu, nhưng giữa rừng lại có một khu đất bằng phẳng và ở gần đó có một con sông nước rất trong. Những người đàn ông bắt tay vào dọn dẹp, dựng lều và chặt gỗ xây làng. Những người đàn bà rủ nhau đi tìm đất trồng ngô, trồng bí. Họ tin rằng trên quê hương mới này họ có thể làm lại cuộc đời. Những người da trắng sẽ không thể tìm thấy họ. Nhưng khốn khổ cho họ. Họ không hề biết rằng mình đang sống trên mảnh đất chôn nhau cắt rốn của một người da trắng lạc loài : Tarzan

Chỉ sau một tuần trăng, làng người da đen đã bị sư tử Sabo bắt ăn thịt mất mấy người. Gần như ngày nào cũng có người bị thú rừng vô huyệt. Đêm đêm, trong làng thỉnh thoảng vẫn vang lên tiếng kêu khóc đau đớn của những người mẹ mất con. Ban ngày, đàn ông trong làng cũng không dám đi săn quá xa.

Nhưng một hôm, Kuloga, con trai của tộc trưởng Bonga đã liều lĩnh đi săn một mình về hướng tây của khu rừng già. Kuloga đi rất thận trọng. Tay phải cầm ngọn giáo, tay trái cầm chiếc mộc bọc da. Trên tấm lưng trần đen bóng của Kuloga còn có cây cung và một ống tên tẩm thuốc độc. Đi suốt một ngày liền, cho đến tối, Kuloga mới leo lên một chạc cây to, sửa soạn chỗ nằm ngủ. Anh chàng này không hề biết rằng mình đang đi vào vùng lãnh thổ của bộ lạc vượn Kétchác.

Sáng hôm sau, khi Kuloga mở mắt cũng là lúc bộ lạc của Kétchác rủ nhau đi kiếm ăn. Lũ vượn con ở lại với mấy con vượn già yếu. Còn Tarzan, theo thường lệ cũng đi ra ngôi nhà bí ẩn của mình ở ngoài cửa sông. Vượn mẹ Kala cũng vô tình đi về hướng tây, lần theo lối mòn của voi. Kala cầm một cành cây, vừa đi vừa

lật từng hòn đá bên đường để bắt sâu bọ và nhặt nấm ăn. Chợt Kala trông thấy có một bóng người đang tiến lại phía mình. Khúc đường mòn ở đó rất thẳng và quang đãng nên Kala rất khó trốn. Bóng người đó chạy ập tới ngay trước mặt Kala. Người đó chính là Kuloga. Kala chạy ngược trở lại. Kuloga nắm chặt ngọn giáo đuổi theo. Vừa trông thấy con vượn cái, anh chàng đã nghĩ tới món khỉ nướng rỏ mỡ trên đồng than hồng thắp trước. Nếu săn được con mồi này, anh chàng có thể có đủ thức ăn trong mấy ngày và có thể đem về cho bộ lạc. Cuộc đuổi bắt cũng không phải là đơn giản. Mặc dù Kala yếu ớt, nhưng bản năng tự vệ đã làm nó khỏe hẳn lên. Kuloga chạy vã cả mồ hôi. Những bắp cơ dưới làn da màu gỗ mun nổi lên cuộn cuộn. Khi đã đuổi tới gần con vượn, Kuloga dừng lại một chút rồi ngả mình về phía sau lấy đà phóng giáo. Một cú phóng hơi tồi! Ngọn giáo hay sượt bên hông Kala. Kala thét lên một tiếng vừa đau đớn vừa giận dữ rồi quay ngoắt lại đối mặt với kẻ thù. Tiếng kêu đau đớn của Kala lúc này đã làm cho đàn vượn đang kiếm ăn quanh đó nhón nhác. Từ các lùm cây bốn phía bỗng vang lên tiếng cành cây gãy rầm rắc. Bầy vượn lao về phía có tiếng kêu. Nhưng lúc này, khi Kala chưa kịp xông vào tấn công. Kuloga đã đủ thời gian để lấp cung tên. Trong chớp mắt, mũi tên thuốc độc của Kuloga lao đi đánh vút một cái, cắm phập vào tim con vượn đáng thương.

Kala rú lên đau đớn rồi ngã vật xuống đất trước con mắt kinh ngạc của đàn vượn cứu viện. Đàn vượn cũng không do dự gì lâu. Chúng lập tức xông tới kẻ thù của bộ lạc. Còn anh chàng da đen này khi thấy mình bị đàn vượn bao vây thì cũng vất chân lên cổ mà chạy như một con thú rừng. Lùa được một lúc, đàn vượn cảm thấy thất vọng. Chẳng hề bảo nhau, chúng bỏ mục tiêu, lần lượt quay trở lại nơi vừa xảy ra thảm kịch. Đàn vượn ngồi vây quanh xác Kala và tỏ ra rất hoang mang không hiểu vì sao Kala bị chết. Chẳng có con vượn nào trông rõ mặt người da đen nên không hiểu kẻ giết Kala là một con vật có hình thù, bộ dạng ra sao.

Lúc đang ngồi trong ngôi nhà gỗ bên cửa sông, Tarzan cũng nghe thấy tiếng kêu đau đớn của mẹ mình. Tiếp theo đó là tiếng kêu nháo nhác của đàn vượn. Tarzan hiểu ngay rằng có chuyện không lành đã xảy ra với Kala.

Chàng bỏ cuốn sách trên mặt bàn, lao nhanh vào rừng. Nhưng dù có chạy nhanh đến mấy thì mọi sự cũng quá muộn ! Tới nơi, Tarzan chỉ thấy một đàn vượn đang ngồi xúm xít trên một khoảng đất trống la hét, trò chuyện om sòm. Chàng xô mình chạy vào giữa đám đông thì trông thấy mẹ Kala của mình đang nằm im lìm trên mặt đất. Chàng ôm lấy Kala, siết chặt vào lòng và bật khóc. Nước mắt chàng chan chứa, chảy thành dòng, làm thấm ướt cả một đám lông con vượn mẹ. Nỗi căm uất của chàng thật là kinh khủng, cơ thể chàng rung lên từng đợt. Chàng đặt Kala xuống đất rồi siết chặt nắm tay lại đâm vào ngực mình. Từ cổ họng của chàng phát ra một tiếng thét khùng khiếp. Đó là tiếng thét chứa hứa hẹn mối thù không đời trời chung Từ xưa tới nay, đúng là chưa bao giờ Tarzan nhìn Kala như nhìn một con vượn cái xấu xí. Bởi vì Kala đã vất vào miệng chàng từng giọt sữa từ núm vú nhẵn nhéo, cằn cỗi của mình. Bởi vì Kala đã bằng lòng bế nâng niu chàng từ nhỏ. Cho đến năm chàng lên tám tuổi, chàng vẫn không thể nào ngủ nổi nếu không có mùi lông bụng ấm áp quen thuộc của Kala. Chàng đã yêu Kala bằng tình yêu pha lẫn sự biết ơn và lòng kính trọng. Nếu như nữ huân tước Alice còn sống và nuôi nấng chàng lâu nay, chàng cũng chỉ yêu Alice đến thế là cùng. Trong cơn giận dữ và đau khổ, Tarzan cố gắng phán đoán chuyện gì đã xảy ra dẫn tới cái chết của mẹ mình. Đàn vượn với thứ ngôn ngữ nghèo nàn của chúng không thể phán đoán và thông báo cho nhau được nhiều. Nhưng nhìn vào vết thương trên ngực Kala và bằng trí thông minh của con người, Tarzan hiểu ngay rằng chính những người da đen đeo lông chim trên đầu mà có lần mình thấy gần đây là thủ phạm gây ra cái chết. Có thể nó đã dùng một cành cây nhọn cắm vào ngực Kala rồi chạy trốn như con hươu chạy trốn mặt trời.

7. Chương 7: Truy Tìm Thủ Phạm

Người dịch: Phạm Thành Hưng

Nguồn: thuquan

Con đường mòn mà Kuloga chạy trốn rất quanh co, vòng vèo. Tuy vậy, Tarzan lại biết rõ từng khúc ngoặt nên chàng chạy cắt góc để rút ngắn thời gian vòng quanh đầu thủ phạm. Chàng đã sẵn sàng vũ khí : con dao găm và sợi dây thòng lọng. Sau một tiếng đồng hồ Tarzan đã chạy tới một bãi đất bằng phẳng, lớp nhớt

bùn. Trên mặt bùn in rõ một vết chân chạy. Giữa rừng già hoang vu này, những dấu chân đó chẳng của ai khác ngoài thủ phạm đã giết Kala. Tazran trầm nghĩ và đứng lại quan sát. Chàng nhắm đếm số dấu chân và thấy bàn chân có năm ngón ngắn ngắn, không giống bàn chân những con vượn trong bộ lạc chàng, mà ngược lại rất giống bàn chân chàng. Ướm thử bàn chân mình vào dấu bùn chàng thấy dấu chân thủ phạm to hơn bàn chân mình một tý.

Xác định lại hướng con đường mòn, Tazran lại nhảy lên cây. Chỉ một lát sau chàng đã biến mất sau cái màu xanh đậm đặc của rừng già. Chỉ còn nghe thấy tiếng lá cây lao xao, xa dần, xa dần. Chạy được một lúc, Tazran dừng lại nghe ngóng. Trước mặt chàng, giữa khoảng rừng, một người da đen đột ngột hiện ra. Chỉ chút nữa là chàng bị hấn ta trông thấy. Người da đen đang cầm trong tay một chiếc cung mảnh mai, dây cung đã căng lên. Mũi tên nhỏ thẳng băng đang hướng về phía trước. Tazran nhận ra con lợn rừng Hoty với cái đầu nghênh nghênh, cái mõm sủi bọt, đang trong tư thế lao vào cuộc chiến. Tazran không quan tâm tới Hoty. Chàng rất ngạc nhiên về người cầm cung dưới đất. Hóa ra kẻ thù của chàng chỉ khác chàng chút xíu. Khác ở màu da và khuôn mặt. Trong các cuốn sách chàng xem lâu nay cũng có vẽ những người da đen. Nhưng giữa các hình vẽ mong manh bất động trên giấy với cái con người bằng xương bằng thịt dưới chân chàng bây giờ khác nhau kinh khủng. Nhìn người đàn ông này, chàng không nghĩ tới khái niệm “người da đen” mà chỉ nghĩ tới khái niệm “người bắn cung” được minh họa trong cuốn sách học vắn.

Tazran càng ngắm người da đen cầm cung dưới đất, chàng càng cảm thấy thích thú. Chàng thú vị vì sự trùng hợp giữa người bắn cung trong sách với người bắn cung ngoài đời. Trong giây lát, chàng quên hẳn mục đích truy lùng của chàng. Chàng bắt đầu quan sát từng cử chỉ của người da đen. Cánh tay cuộn cuộn cơ bắp của hắn co về phía sau làm cánh cung cong lại. Sợi dây cung có vẻ như dãn ra, sắp đứt. Vừa lúc đó, con lợn rừng Hoty cũng chúm đầu lao vào địch thủ. Nhưng đánh “phụt” một tiếng, mũi tên đã bay ra nhanh như một tia chớp, cắm phập vào cái cổ đầy lông cứng của Hoty. Hoty có vẻ như không thèm để ý tới mũi tên, vẫn đeo chiếc tên ở cổ, hùng hục lao tới. Nhưng Kuloga khá nhanh nhẹn. Anh chàng đã lấp xong mũi tên thứ hai và nhảy vọt sang bên. Hoty vừa lao vọt qua đã bị mũi tên thứ hai bắn phập vào lưng. Sau cú húc trượt, Hoty lại quay ngoắt trở lại, lấy đà mở đợt tấn công mới. Nhưng lúc này Kuloga đã kịp nhảy lên cây. Hoty đang chạy bỗng nhiên dừng lại rồi ngã kênh ra đất. Trong giây lát các cơ bắp của con lợn rừng cuộn lên, co giật đùng đùng. Từ mõm con lợn nổi lên vài đám bọt trắng. Nó rên lên một tiếng rồi nằm yên như một khúc gỗ.

Kuloga nhảy ngay xuống đất. Bằng một động tác hết sức thành thạo, anh chàng rút dao xẻo một mảng thịt ở hông con lợn. Chỉ một lát sau chàng đã nhóm được một đồng lửa rừng rực và dúi miếng thịt vào giữa đồng lửa. Ăn hết nửa số thịt, Kuloga vớt nửa còn lại vào chỗ xác con lợn rồi bỏ đi. Trên cành cây cao, Tazran chứng kiến bữa ăn của Kuloga rất chăm chú. Tất nhiên Tazran muốn giết chết Kuloga, nhưng trong lòng chàng lại nổi lên một khao khát không kém phần mãnh liệt. Đó là khao khát được nhận thức. Chàng muốn biết kẻ thù xuất hiện từ đâu. Ngoài việc bắn cung, hắn còn biết những gì? Còn việc giết hắn thì chàng cảm thấy rất dễ, có thể làm bất cứ lúc nào. Chờ cho Kuloga đi khuất, Tazran nhảy xuống đất. Chàng dùng dao xẻo vài miếng thịt lợn ăn. Chàng vẫn ăn thịt sống như mọi khi. Chàng không hề đụng tới tảng thịt nướng mà Kuloga vớt lại. Nhìn đồng lửa tàn, chàng vẫn chưa hết băn khoăn. Chàng đã trông thấy lửa nhiều lần, nhưng chỉ trông thấy ngọn lửa bốc lên khi sét đánh vào những cây cổ thụ. Chàng không hiểu vì sao gã da đen lại có thể gọi được ngọn lửa ra để liếm sạch cả đồng củi khô. Tại sao lửa có thể nuốt hết cả đồng củi và chỉ để lại một đồng bụi đen. Tazran vô cùng băn khoăn. Chàng còn kinh ngạc không biết vì sao Kuloga lại đem làm hỏng thịt đi rồi mới ăn. Theo chàng nghĩ, vùi thịt vào lửa tức là làm hỏng thịt. Ngẫm nghĩ một lúc rồi chàng cho rằng: lửa và tên bắn cung này là bạn. Hắn và lửa đã chia nhau miếng thịt. Bởi vì rõ ràng là sau khi đưa thịt cho lửa ăn, lúc lấy ra, miếng thịt bé đi rất nhiều.

Bằng lòng với kết luận của mình, Tazran quay lại với con lợn. Chàng cắt thịt ăn thêm vài miếng nữa rồi chùi những ngón tay đầy máu vào bắp chân mình. Chàng dứt dao vào bao, tiếp tục đuổi theo kẻ thù. Suốt một ngày dài Tazran bám sát Kuloga như một con ma rừng. Chàng còn thấy Kuloga giương cung bắn hai lần nữa: một lần bắn sói Hyna và một lần bắn khỉ Mana. Cả hai con vật đều chết ngay. Tazran lấy làm lạ. Lâu nay chàng thấy con thú dữ khi bị chảy máu thì rất khỏe và hung hãn. Vậy mà tại sao con lợn Hoty và chó sói Hyna lại có thể dễ dàng chết vì một cái que nhọn mỏng manh như vậy? Chàng quyết định phải tìm cho ra cái điều bí ẩn đó.

Đêm hôm đó, Kuloga ngủ trên một chạc cây cao. Anh chàng không hề biết rằng Tazran đang lẩn vẩn ngay

bên cạnh. Đến sáng, thức dậy, Kuloga không thấy bộ cung tên của mình đâu cả. Anh ta nhảy xuống đất đi tìm nhưng không thấy. Cả đến dấu chân của kẻ ăn trộm cũng không có nốt. Linh tính báo cho Kuloga biết có chuyện chẳng lành. Anh ta bắt đầu run. Chiếc giáo hôm qua giết con vượn đó đã không kịp lấy lại, đến bây giờ lại mất thêm bộ cung tên, chỉ còn lại con dao đeo ở bên hông. Liệu với con dao nhỏ này Kuloga có đủ sức chiến đấu phòng thân hay không. Kuloga cầm chắc con dao duy nhất trong tay như cầm một hy vọng mỏng manh. Anh chàng bắt đầu chạy nhanh về phía làng mình.

Nhưng khi Kuloga vừa bước chân chạy thì Tazran cũng nhô ra khỏi lùm cây và tiếp tục bám theo như hình với bóng. Tazran đã giấu bộ cung tên trên một tổ chim. Chàng chỉ mang theo hai thứ vũ khí quen dùng: chiếc dao găm và sợi dây thông lọng. Chàng có thể giết chết kẻ thù bất cứ lúc nào, bởi vì gần như lúc nào chàng cũng là người đứng trên đầu kẻ thù như một con chim ưng. Chàng chưa muốn ra tay vì muốn biết Kuloga sẽ đi về đâu. Cái ý nghĩ tò mò đó nảy sinh trong đầu chàng chưa được bao lâu thì chàng đã giật mình đứng lại. Trước mặt chàng xuất hiện một khu rừng mới đốn. Trên vạt rừng trống đó có những túp lều rất kỳ quặc. Lập tức chàng hiểu rằng đã đến lúc phải ra tay hành động. Nếu không kẻ thù có thể trốn thoát mất.

Trước khi Kuloga, con trai của tộc trưởng Bonga kịp chạy vào trong lều, chiếc thông lọng đã bay xuống. Vòng thông lọng thít chặt lấy cổ họng Kuloga. Từ trên cành cây cao, Tazran siết chặt sợi dây và giật mạnh về phía mình. Kuloga chỉ kêu khè khè được vài tiếng đã bị giật ngược trở lại như một con cá mắc câu. Chỉ kéo thêm vài giây tay nữa, Tazran đã kéo vọt Kuloga lên khỏi mặt đất. Chàng buộc chặt sợi dây vào cành rồi nhảy xuống đất trước mặt kẻ thù. Sau vài cái giãy yếu ớt, Kuloga đã nghẹo đầu sang một bên, bất động. Vượn mẹ Kala đã được báo thù !

Tazran lấy luôn con dao găm và chiếc thắt lưng của Kuloga. Chàng ngắm nghía những chiếc lông chim trên đầu Kuloga và thầm nghĩ : hắn cũng là một con khỉ không lông như mình. Không có lông nên hắn phải đeo lông giả. Tazran tự nhiên thấy đói. Chàng gửi thịt Kuloga đầy bàn khoản do dự. Hôm giết chết Túpláp, chàng đã không ăn thịt hắn. Bởi vì cũng như những con khỉ khác trong đàn, chàng ý thức được rằng, Túpláp là một thành viên trong bộ lạc. Nhưng bây giờ Kuloga thì sao ? Kuloga là gì đối với chàng. Rõ ràng là Kuloga không thuộc những thú rừng mà lâu nay chàng vẫn ăn thịt.

Nhớ lại những bức tranh trong cuốn sách mà lâu nay chàng đã xem, mắt chàng chợt sáng lên vì một suy nghĩ : đây là một CON NGƯỜI, một NGƯỜI BẮN CUNG. Vậy thì người với người có thể ăn thịt nhau được hay không nhỉ. Chàng tự hỏi, nhưng cũng không tự trả lời được câu hỏi đó. Nhưng khi nghĩ tới việc xẻo thịt Kuloga đưa lên miệng, chàng tự nhiên cảm thấy buồn nôn. Bản năng con người trong lòng chàng như thầm thì lên tiếng nói với chàng : “Đừng ăn thịt người !”

Tazran quyết định thả xác Kuloga xuống đất. Chàng tháo sợi dây thông lọng ra khỏi cổ Kuloga rồi đeo sợi dây vào người. Chàng leo lên ngọn cây cao và bắt đầu quan sát cuộc sống trong làng da đen. Chàng thấy những túp lều, những vạt đất trồng ngô, những người đàn bà bẻ vú cho con bú. Một ý nghĩ tò mò dấy lên trong lòng chàng : “Những người da đen này ăn ở ra sao ?”

8. Chương 8: Những Người Da Đen

Người dịch: Phạm Thành Hưng

Nguồn: thuquan

Tazran thận trọng tiến đến gần ngôi làng da đen của thủ lĩnh Bonga. Chàng bước đi nhẹ nhàng trên những cành cây, cố gắng không để phát ra một tiếng động nhỏ. Sau cuộc báo thù cho Kala vừa rồi, chàng đã biết được rằng, cái que nhọn có màu đen ở đầu có thể từ rất xa bay tới cắm vào ngực chàng và chàng có thể chết rất nhanh như con chó sói Hyna. Với ý nghĩ đó, chàng thận trọng ngồi thu mình trong một lùm cây rất cao, có tán lá dày đặc. Từ lùm cây không ai có thể nhìn thấy chàng, ngược lại chàng có thể quan sát toàn bộ thế giới dưới mặt đất.

Sân làng có nhiều đứa trẻ đang chạy nhảy nô đùa. Những người đàn bà hỏ ngực đang giã chuối khô trong những chiếc cối đá sần sùi. Một vài người đang ngồi chụm đầu bên nhau, nặn bánh bột kê. Trên những cánh đồng phía xa, mấy người đàn bà đang lom khom hái bí xanh. Tất cả đều ăn mặc rất sơ sài. Áo của họ được kết bằng một thứ cỏ khô tồi tàn, nhưng những chiếc vòng đeo cổ của họ lại sang lấp lánh ánh đồng thau và màu trắng ngà của răng nanh thú rừng. Tazran trông thấy có mấy người đàn ông chỉ đứng im, không làm lụng gì cả. Họ mang trên người rất nhiều vũ khí. Có thể họ đang đứng canh làng, đề phòng sự tấn công từ xa.

Bỗng Tazran giật mình vì có tiếng động dưới gốc cây. Chàng cúi xuống nhìn thì thấy có một người đàn bà đang ngồi ngay ở dưới gốc cây chàng nấp. Người đàn bà quỳ bên đồng lửa. Trên đồng lửa là một chiếc nồi đựng một thứ nước màu đen đặc sánh đang sôi lục súc. Người đàn bà thông thả cầm từng nắm tên nhọn, nhúng đầu nhọn vào nồi nước đen một lát rồi đặt sang bên. Tazran chăm chú theo dõi từng động tác của người đàn bà bên nồi nước đen. Chàng đoán rằng, có lẽ đây là điều bí ẩn của những mũi tên khủng khiếp đã làm chết mẹ Kala. Người đàn bà nhúng đầu que rất thận trọng, cố gắng không để nước đen vào tay. Nếu bị dính, người đàn bà vội vã nhúng tay vào một nồi nước khác và chùi tay vào một bụi lá có nhiều nhựa trắng.

Tất nhiên Tazran không biết nồi nước đen đó là nồi thuốc độc. Nhưng chàng lơ mơ hiểu được rằng thứ nước đen đó mới là cái giết chết mẹ mình, chứ không phải là cái mũi que nhỏ bé mỏng manh nọ. Mũi que chỉ có tác dụng chuyên chở nước đen đó đến ngấm vào da thịt. Ngay lập tức chàng nảy ra ý định chiếm đoạt bằng được những chiếc tên màu đen. Chàng ngồi chờ rất lâu. Khi người đàn bà dừng tay, chạy xuống dốc, chàng nhảy ngay xuống, vợ vội một nắm que đã nhuộm tẩm rồi lại nhảy lên cây.

Vừa lúc đó, phía cuối làng bỗng vang lên những tiếng kêu thất thanh. Tazran trông thấy một người đàn ông da đen đứng kêu ngay dưới gốc cây mà Kuloga nằm chết. Người da đen lại tiếp tục la hét, hai tay khua chiếc giáo lên trời rồi rít. Cả làng bắt đầu huyên náo. Đàn ông cầm vũ khí nhảy vọt ra khỏi lều, chạy xô tới phía người da đen đang la hét. Nổi theo những người đàn ông là những người già và phụ nữ, trẻ em. Tất cả nháo nhác như một đàn ong vỡ tổ.

Tazran biết ngay là xác kẻ thù mà chàng tiêu diệt đã bị phát hiện. Nhưng chàng chẳng quan tâm tới chuyện đó. Điều quan trọng nhất lúc này đối với chàng là phải thực hiện bằng được ý định dọc đường. Chàng nhảy xuống đất như một con mèo, vợ hét số tên thuốc độc dưới chân. Vừa nhặt tên, chàng vừa nhìn vào trong túp lều. Do dự, quan sát một hồi, cuối cùng chàng chui ngay vào căn lều rộng nhất.

Trong lều rất tối. Tuy vậy chàng cũng trông rõ các thứ vũ khí treo kín các bức vách. Thôi thì đủ các thứ : cung tên, giáo mác, dao găm, mộc da.v.v. Giữa lều là một chiếc nồi để không. Chàng sờ mó tất cả những thứ đồ vật trong lều. Thứ nào chàng cũng sờ và dí mũi vào ngửi, đúng kiểu tò mò của loài khỉ. Tự nhiên chàng nảy ra một ý nghĩ tinh nghịch. Chàng thu lượm tất cả các thứ trong lều, dồn thành một đồng ở giữa tấm thảm. Chàng lật chiếc nồi lên rồi đặt vòng lông chim mà chàng đã chiếm được của Kuloga lên trên. Xong xuôi mọi việc, chàng ngấm ngấm cái kì quan của mình một lúc rồi phì cười.

Vừa lúc đó, chàng nghe bên ngoài có tiếng khóc rất to. Nhẹ nhàng như một con báo, chàng luồn ra khỏi cửa lều. Chàng chưa trông thấy những người da đen trở về, nhưng biết rằng họ đã rất gần mình. Bằng một cú đá, chàng lật nhào chiếc nồi, cho nước đen tràn ra đất rồi ôm bó tên nhảy lên cây. Khi chàng ngồi vững trên cây cũng là lúc người da đen đầu tiên ló ra trên con đường cạnh cổng làng. Chàng leo lên cao chút nữa và quan sát xem những người da đen phản ứng ra sao trước những việc làm của mình.

Dưới mặt đất, bốn người da đen đang khênh thi thể của Kuloga. Nổi sau lưng họ là những người đàn bà đầu tóc rũ rượi, khóc lóc thảm thiết. Đoàn người rước xác kéo nhau đi chật cứng cả con đường vào làng, dừng ngay lại trước căn lều mà Tazran vừa phá phách. Người đàn ông da đen đầu tiên bước vào lều đã vội nhảy vọt trở ra. Cả đám rước lại nhón nháo. Phải mất một lúc lâu mọi người mới cụm lại được thành đám trước cửa lều. Tiếng kêu khóc, bàn tán lắng dần. Bốn người đàn ông lom khom chìa ngọn giáo về phía trước, thận trọng tiến vào lều. Cuối cùng, một người đàn ông nhiều tuổi cao to nhất, có vũ khí đẹp nhất đã dũng cảm đột nhập vào lều. Đó chính là thủ lĩnh Bonga, cha của nạn nhân.

Căn lều im lặng như một hang đá. Nửa phút căng thẳng trôi qua. Cuối cùng Bonga bước ra với khuôn mặt vừa lo sợ vừa giận dữ. Bonga nói gì đó với đám đông. Lập tức họ tản ra bốn phía để tìm kiếm. Chỉ một lát sau họ đã phát hiện ra nồi thuốc độc bị lật úp và toàn bộ số tên đã không cánh mà bay. Thủ lĩnh Bonga không thể nào giải thích ngay cho bộ lạc của mình về hàng chuỗi sự kiện thê thảm và bí hiểm vừa xảy ra

liên tiếp : đưa con trai dũng cảm nhất bộ lạc bị giết chết và bị tước đoạt hết vũ khí trên người, nôi thuốc độc bị lật đổ, số tên tẩm thuốc độc bị mất hết, lều trại bỗng nhiên bị xáo trộn, vòng lông chim của Kuloga lại xuất hiện trong lều ??? Cả làng im lặng.

Những người đàn ông nhìn nhau dò hỏi. Họ cụm lại thành từng đám, không dám đứng cách xa nhau, mồm lẩm bẩm, mắt nhón nhác nhìn ra bốn phía.

Bên ngoài làng, rừng xanh vẫn rì rào tiếng lá. Ngồi đông đưa trên ngọn cây cao, Tazran nhìn thấy tất cả nhưng không hiểu hết được nỗi lo lắng của dân làng. Chàng không hết biết gì về tín ngưỡng, tôn giáo của người da đen. Chàng chỉ biết điểm chủ yếu nhất : chàng đã làm cho những người da đen sợ hãi.

Mặt trời đã lên cao, Tazran thấy đói. Nhưng chàng nhớ rằng mình đang ở rất xa con lợn rừng bị ăn dở. Chàng quyết định quay về. Lùm cây cao rung chuyển. Chỉ một lát sau chàng đã lặn vào cái màu xanh đậm của rừng già, chẳng khác gì con cá mập lặn vào biển đêm.

Trời tối một lúc thì Tazran đã có mặt trong bộ lạc của mình. Chàng mệt mỏi vì đã khuân vác đủ thứ. Tuy vậy chàng rất khoan khoái và kiêu hãnh vì mối thù đã được trả, vì những chiến công của mình. Chàng đem khoe các thứ chiến lợi phẩm của mình. Nào là chiếc cung, nào là bó tên tẩm thuốc độc, nào là giáo mác dao nhọn.v.v. Thấy Tazran hoa chân múa tay trước các thứ vũ khí kì lạ, Kétchác tỏ ra bức bối. Cái thằng khỉ không lông này thật quá lắm chuyện. Nó chỉ là một con khỉ lạc loài, kì quặc, thế mà dám ba hoa trước bộ lạc mình cầm đầu. Từ bộ não nhỏ xíu trong đầu Kétchác nảy ra một ý nghĩ thù hằn, khi nào thuận tiện phải thanh toán Tazran ! Với ý nghĩ đó, Kétchác không hành động gì cả mà chỉ nhe răng gầm ghe.

Ngày hôm sau, trời vừa hửng sáng, Tazran đã thức dậy đi tập bắn cung. Thoạt đầu chàng bắn chiếc nào là mất chiếc tên ấy. Bởi vì chàng chỉ bắn vào không khí. Một lúc sau chàng mới nảy ra sáng kiến là cần phải bắn vào một cái đích nào đó tượng trưng cho con mồi hoặc kẻ thù. Thế là chỉ sau một tháng luyện tập say mê, kiên trì, Tazran đã trở thành một tay bắn thiện xạ.

Chàng có thể bắn trúng cả vào đầu những con rắn đang leo trên cây cao. Mũi tên như một chiếc đinh đóng đầu con rắn vào thân cây. Có điều là tài thiện xạ của Tazran cũng phải trả giá. Sau một tháng, chàng đã tiêu xài hết sạch toàn bộ số tên kiếm được. Chàng quyết định lên đường, trở lại làng người da đen để kiếm tên.

Ngày hôm sau, Tazran lên đường từ sáng sớm tinh mơ. Muốn đến khu làng vào buổi trưa chàng vừa leo cây vừa nhảy xuống đất chạy nhanh. Tới nơi, chàng nấp vào bụi cây và lại thấy người đàn bà da đen ngồi nấu thuốc độc ở lò nấu cũ. Chàng ngồi suốt mấy tiếng đồng hồ chờ cơ hội.

Nhưng thật rủi ro ! Hình như ngày hôm đó không phải ngày tốt của chàng. Người đàn bà cứ ngồi lì bên nôi thuốc, chẳng đi đâu cả. Mặt trời sắp lặn mà Tazran vẫn nằm thõ dài trên ngọn cây.

Trời đã tối. Những người đàn bà từ các cánh đồng trở về lều. Cánh đàn ông đi săn cũng lác đác trở về. Khi bộ lạc đã về đông đủ, cổng làng được đóng lại và chen chắn rất cẩn thận. Đám đàn bà bắt đầu bê nôi ra trước cửa lều, chia thịt cho nhau nấu nướng.

Bỗng ngoài cổng làng vang lên một tiếng kêu. Tazran nhìn ra. Đó là tiếng gọi cổng của nhóm người đi săn về muộn. Nhóm người từ phía bắc trở về. Họ vừa kéo vừa đẩy một con vật trông rất lạ mắt đi bằng hai chân sau. Nhìn kỹ Tazran thấy không phải là con thú mà là một con người - một tù binh da đen. Nạn nhân vừa bị đẩy vào giữa làng, đàn bà trẻ con xô nhau ra xem, vây kín xung quanh. Ngay lập tức, đám người vui vẻ dùng đá và gậy gộc đánh đập con mồi người. Tazran ghê sợ tới mức co rúm cả người lại. Chưa bao giờ chàng trông thấy một cảnh tượng như vậy. Mặc dù lớn lên trong đàn vượn, hàng ngày sống với thú rừng, chàng cũng không nghĩ rằng những người đi bằng hai chân như chàng lại có thể đánh đập đồng loại một cách vui vẻ như vậy. Trong các loài thú, chàng chỉ thấy có hổ báo là hành hạ con mồi trước khi ăn thịt. Các loài thú khác vô được mồi là ăn thịt ngay. Nói cho đúng thì chúng không phải là ác thú. Chúng giết con mồi chẳng qua chỉ là cần phải ăn.

Trước kia, khi bám theo Kuloga, Tazran nghĩ rằng Kuloga có thể dẫn chàng tới một thành phố, nơi có những ngôi nhà kỳ quặc với những ống khói mây đen mà chàng đã trông thấy trong cuốn sách học vắn. Khi đó chàng vừa cảm thấy vừa ngại ngùng vừa kính trọng loài người. Còn bây giờ, cái làng người da đen này đã làm chàng vô cùng thất vọng. Cả làng không có một căn nhà nào to, sạch sẽ như căn nhà bí ẩn của chàng ở

ven bờ sông. Không những thế, trước mắt chàng bây giờ, những người này lại hành động tồi tệ hơn cả đàn vượn. Họ còn man rợ hơn cả sư tử Sabo. Loại người cũng chẳng có gì đáng trọng !

Giữa sân làng, người tù binh đã bị trói vào một chiếc cọc. Những người da đen đã đứng thành vòng tròn nhảy múa. Những ngọn dao găm những mũi giáo hoa lên theo nhịp nhảy, sáng lóa mắt. Đám đàn bà cũng nắm tay nhau thành một vòng tròn rộng hơn để nhảy múa. Một vài người vừa nhảy vừa đập tay vào những chiếc trống con. Tiếng trống làm Tazran nhớ lại lễ hội Đum Đum của bộ lạc mình

Vòng người nhảy múa mỗi lúc một điên dại và thất nhở dần xung quanh chiếc cọc. Người tù binh co rúm lưng, giương đôi mắt trắng dã nhìn quanh. Bỗng một mũi giáo cắm phập vào mặt người tù. Mũi đâm như một tín hiệu mớ màn. Ngay lập tức, hàng chục ngọn giáo khác thi nhau cắm vào người nạn nhân như một trận mưa rào. Máu trên mình nạn nhân tóe ra. Tazran rùng mình suýt ngã. Chàng phải nắm chặt cành cây và nhắm mắt lại. Đàn vượn mà chàng đang cùng chung sống cũng chưa bao giờ làm thế !

Nhưng ngay lúc đó Tazran nhận thấy rằng : cái cơ hội mà chàng mong chờ cả ngày đã tới. Bóng tối đã trùm xuống từng kẽ lá rừng. Người đàn bà nấu thuốc độc dưới gốc cây đã trở về từ lúc nào không rõ. Cả làng đang say máu. Tazran nhanh nhẹn tụt xuống đất vớt các mũi tên. Lần này chàng đã biết dùng dây bó tên thành một bó cho dễ mang. Tuy lấy gọn hết số tên nhưng chàng chưa muốn đi. Chàng muốn làm một cái gì đó cho những người da đen này hoảng sợ. Chàng phải cho họ biết rằng chàng đã xuất hiện ở đây lần thứ hai.

Họ đông hơn chàng, có vẻ cao lớn hơn chàng, nhưng chàng lơ mơ cảm thấy rằng, so với họ, chàng có một cái gì đó giỏi hơn, tốt hơn. Giấu bó tên vào một gốc cây, Tazran lại lén vào căn lều lần trước. Trong lều tối om. Tazran sờ soạng xung quanh. Tay chàng chạm phải một vật gì đó to, tròn vo, nhẵn thín như quả dưa. Nhưng vừa lúc đó chàng nghe có tiếng chân người chạy vào lều. Trong ánh sáng lơ mơ của cửa lều vén lên, chàng nhận ra người đi vào là một người đàn bà. Chàng vội nép sang một bên. Người đàn bà bước vào giữa lều, tìm một vật gì đó. Hai tay người đàn bà khua khua trong bóng tối mỗi lúc một gần Tazran. Tazran sờ vào chuôi dao. Nhưng chàng chưa kịp rút dao ra thì người đàn bà đã kêu lên một tiếng hài lòng. Hình như bà ta đã tìm được vật cần tìm, nên vui vẻ bước ngay ra khỏi cửa. Tazran thở phào. Chàng cũng chuồn ra khỏi lều. Chàng chạy lại gốc cây lấy bó tên và lại đập úp nôi thuốc trên lò xuống đất. Xong việc, chàng cầm cái vật tròn tròn, ăn trộm được trong lều, bỏ lại gần đám người đang say sưa hành hình tù binh. Chàng nhồm dậy, lấy đà rồi ném cái vật trong tay vào giữa đám người. Vật đó từ trên cao rơi xuống trúng đầu một gã cầm giáo, làm gã ngã lăn quay ra đất, lăn tròn vài vòng rồi dừng lại trên chiếc cọc khổ hình. Đám đông giật mình kinh ngạc. Khi nhận ra đó là cái gì, cả đám người bỏ chạy toán loạn.

Thì ra đó là một chiếc đầu người. Từ trên trời cao rơi xuống cả bộ lạc một cái đầu lâu khô - một chuyện vô cùng bí hiểm. Điều này chứng tỏ cho những người da đen biết rằng, khu rừng họ đang ở không phải là vô chủ. Sau khi phát hiện ra rằng nôi thuốc độc bị phá, toàn bộ số tên trong ngày đã bị mất, tộc trưởng Bonga nhận định rằng : bộ lạc đã làm cho thần rừng nổi giận. Bộ lạc đã cả gan đốn cây, đào đất, đốt lửa, săn thú mà không hề cúng tế thần rừng.

Từ hôm đó, bộ lạc da đen của thủ lĩnh Bonga ngày nào cũng đem đồ tế lễ ra đặt dưới gốc cây mà Tazran đã nấp. Họ muốn làm dịu cơn thịnh nộ của thần rừng.

9. Chương 9: Người Cầm Đầu Bộ Lạc

Người dịch: Phạm Thành Hưng

Nguồn: thuquan

Tazran sống trong rừng già đã tới năm thứ mười tám. Chàng rất hài lòng với cuộc sống của mình. Tất nhiên chàng không hề biết rằng bên ngoài thế giới rừng già này còn có một thế giới khác, một thế giới mà lẽ ra chàng phải lớn lên ở đó với tất cả sự giàu sang và vinh quang của một huân tước Rừng già châu Phi có khá nhiều ao hồ. Hằng ngày, Tazran say mê đánh cá và săn bắt thú rừng. Sư tử Sabo cùng nhiều loài

thú dữ khác đã làm cho cuộc sống của chàng đỡ buồn tẻ. Đối phó với chúng, chàng có thêm niềm vui của sự phiêu lưu. Khi thì chúng săn đuổi chàng, khi thì chàng săn đuổi chúng. Sabo là một con sư tử cái rất nhanh nhẹn. Con báo Seta và con sư tử đực Numa cũng nhanh không kém. Tuy vậy, sống từ thuở lọt lòng cùng đàn vượn, Tazran còn nhanh hơn chúng. Những con thú dữ trong rừng chưa lần nào chạm được vào da thịt Tazran. Còn đối với con voi Tanto thì đã từ lâu với Tazran là chỗ bạn bè. Vào những đêm trăng sáng, Tazran thường đi dạo cùng Tanto. Nếu thấy đường đi lầy lội, Tanto thường dùng vòi cuốn Tazran lên, đặt vào tấm lưng rộng rãi của mình.

Trong rừng, thật ra Tazran cũng không có nhiều bạn bè cho lắm. Thậm chí nhiều con vượn đực trong bộ lạc cũng tỏ ra ác cảm với Tazran. Dường như để bù lại cái khoảng trống tình cảm đó, Tazran đã có ngôi nhà gỗ với bao thứ đồ vật lạ mắt làm nguồn vui. Một hôm Tazran ngồi trong nhà mân mê chùm chìa khóa. Loay hoay một lúc, chàng mở được chiếc hòm. Chàng lôi ra được trong hòm một tấm ảnh đã ngả vàng. Trong ảnh là một người đàn ông trẻ tuổi có mái tóc khá mượt. Chàng còn lôi ra được một tập thư, một cuốn nhật ký và một sợi dây chuyền vàng. Chàng ngắm nghía từng thứ một và có vẻ rất thích sợi dây chuyền vàng. Bất chước những người da đen, chàng đeo sợi dây xích vàng đó vào cổ. Chỉ có những bức thư trong hòm là chàng không thích thú cho lắm. Mặc dù đã biết đọc khá nhiều nhưng chàng không đọc nổi các lá thư. Lý do rất đơn giản. Nhiều lá thư viết bằng tiếng Pháp và những lá còn lại thì không viết bằng thứ chữ in hoa như trong sách học văn mà bằng thứ chữ thường xiêu vẹo. Chàng lôi cuốn sách học văn ra so sánh theo kiểu tra cứu từ điển nhưng đành bất lực. Thất vọng, chàng dứt cả nắm thư từ cùng cuốn sổ vào tủ

Tazran không biết rằng cuốn sổ nhỏ mà chàng vừa cất vào tủ là cái chứa đựng toàn bộ bí mật về nguồn gốc, lai lịch của chàng. Nó chứa đựng tất cả những chuyện đã xảy ra gần hai mươi năm trước. Nó chứng tỏ rằng cha mẹ chàng đã đến đây, sinh ra chàng ở đây. Bởi vì đó là cuốn nhật ký viết chung của hai vợ chồng Clayton - Alice. Cuốn nhật ký được viết bằng tiếng Pháp, trong khi đó những cuốn sách mà chàng đọc lâu nay lại viết bằng tiếng Anh.

Cất cuốn nhật ký và thư từ vào tủ, Tazran suy nghĩ rất mông lung. Chàng nghĩ rằng đến một lúc nào đó, thế nào chàng cũng hiểu bằng được những nét chữ ngoằn ngoèo đó. Cũng từ hôm ấy, trong trí nhớ của chàng, khuôn mặt của người đàn ông mỉm cười trong tấm ảnh thường xuyên xuất hiện.

Những chuyện đó xảy ra vào thời kỳ Tazran đã trở thành một người bắn cung thiện xạ. Đó cũng là thời kỳ xảy ra một trận đụng độ mới giữa chàng và con sư tử Sabo.

Một hôm, chàng đang mãi mê săn chim thì thấy sư tử Sabo xuất hiện ngay trước mặt. Đôi mắt to, vàng của nó chiếu thẳng vào chàng đầy giận dữ. Cơ thể vừa vạm vỡ, vừa uyển chuyển của nó thì nhẹ xuống mặt đất. Vì đã hiểu nhau quá rõ, Sabo không hề vội vã. Từng bước, từng bước, Sabo tiến lại gần. Tazran không bỏ chạy. Đây là dịp chàng thử nghiệm thứ vũ khí mới trước kẻ thù mà nhiều lần chàng phải tránh mặt. Chàng giương cung chờ đợi. Vì cú nhảy của Sabo hơi ngắn, mũi tên đầu tiên của Tazran bay vọt qua đầu Sabo. Tazran nhảy sang bên, tránh cú vỗ của Sabo rồi nhanh chóng lấy mũi tên thứ hai. Khi Sabo còn đang rượt theo đà, mũi tên thứ hai đã cắm vào sống lưng nó. Bằng một tiếng gầm như động đất, con sư tử quay ngoắt lại, mở đợt tấn công thứ hai. Nó chưa kịp lấy đà, mũi tên tiếp theo đã cắm ngọt vào mắt trái. Tazran định nhảy sang bên thì vấp phải rễ cây, ngã ngay tại chỗ. Mặc dù phải đeo hai mũi tên trên mình theo đà bay, con sư tử vẫn đổ ụp xuống người Tazran. Trong nháy mắt, Tazran thấy mình nằm dưới bụng Sabo. Chàng rút dao găm, dùng hết sức cánh tay đâm dao vào sườn con sư tử.

Cả hai lăn lộn trên mặt đất. Thuốc độc đã ngấm, chỉ một lát sau cơ thể con sư tử đã mềm oặt. Tazran đẩy cái bụng nóng hổi của con sư tử ra và đứng dậy. Chàng lắc mái tóc dài rũ rượi của mình sang bên rồi thét lên một hồi ghê rợn. Đó là tiếng thét chiến thắng, theo thói quen của bộ lạc vượn Kétchác Tiếng gầm của con sư tử Sabo và tiếng thét chiến thắng của Tazran làm cả rừng xanh nín thở. Chim chóc ngừng kêu. Các loài thú bốn chân không dám bước mạnh. Hồ báo cũng lảng lạng tránh xa cuộc ẩu đả. Trong thâm tâm, chúng không thích dây dưa với Sabo và Tazran.

Cần phải nói thêm rằng, lúc Tazran cất tiếng thét vang động núi rừng, làm muôn loài phải đồng tai nghe ngóng thì cũng là lúc ở thủ đô Luân Đôn xa xôi, ngài hầu tước Henri Clayton, ông bác của Tazran và cũng là người thừa kế gia tài dòng họ quý tộc Clayton đang đọc một bài diễn văn chính trị dài dòng trước hạ nghị viện. Mặc dù diễn văn được chuẩn bị công phu và giọng ông cũng khá hùng hồn, ông vẫn chẳng làm các nghị sĩ chú ý, mà ngược lại, chỉ làm họ ngủ gà ngủ gật.

Thịt sư tử không dễ nuốt, nhưng lúc này cơn đói đã làm Tazran quên mùi hôi của nó. Chàng dùng dao găm lột da Sabo, treo lên cành cây phơi rồi quay lại xẻo vài miếng thịt ăn lót dạ. Ăn xong, chàng lau những giọt máu giầy quanh mép, leo lên cây ngủ một giấc say như chết. Tối tận chiều ngày hôm sau, Tazran mới thức giấc. Chàng tụt xuống đất, đến chỗ xác con sư tử để ăn chiều. Tối nơi, chàng vô cùng tức tối. Sư tử Sabo chỉ còn lại bộ xương. Chàng phải lang thang mất một lúc mới tìm được một con nai. Vừa lúc con nai trông thấy chàng thì một tên cũng bay vào gáy nó. Mũi tên độc ngấm rất nhanh. Con nai chỉ chạy được vài bước đã ngã lăn ra đất. Tazran ăn thịt nai no nê rồi vội tìm về với bộ lạc của mình. Vừa trông thấy đàn vượn, chàng đã đưa ngay tấm da sư tử ra khoe.

“Hãy nhìn đây ! Tazran gọi to - Hãy nhìn đây, những con vượn của Kétchác. Tazran đã làm được điều này. Có kẻ nào giết nổi Sabo? Chỉ có Tazran. Tazran này mạnh hơn tất cả chúng mày. Bởi vì Tazran không phải là vượn, không phải là khỉ. Tazran là...” Chàng định nói là “Một người đàn ông” như chàng đã thấy viết trong sách học văn. Nhưng chàng chỉ nhớ đến nét chữ mà không biết phải phát âm chữ “đàn ông” như thế nào cả.

Cả bộ lạc vượn xúm vào xem tấm da sư tử. Tất cả đều nghe Tazran nói và đều tỏ ý thán phục. Chỉ riêng có Kétchác là quay lưng đi, không thèm nghe. Nó lắc lư cái đầu đầy lông xù. Đột nhiên nó chạy lung tung vài vòng rồi nhảy xổ vào đám đông đang vây quanh Tazran. Nó bắt đầu cắn xé, cào cào đám thính giả. Vì bị tấn công bất ngờ, mấy con vượn không kịp bỏ chạy đã bị chảy máu. Kétchác vẫn chưa hả giận. Bằng một tiếng thét giận dữ, nó nhảy xổ vào Tazran. Rất may là Tazran đã kịp nhảy vọt lên cây.

- Xuống đây, Tazran ! - Kétchác thét to - Xuống đây ! Mày sẽ biết ai mạnh hơn. Tại sao mày lại chạy trốn Kétchác ?

Hiếu lỗi thách thức của Kétchác, Tazran thông thả tụt xuống đất. Cả bộ lạc vượn trên các cành cây cao đều nín thở cúi xuống nhìn. Kétchác vẫn tiếp tục la hét. Nó vung đôi tay dài vạm vỡ về phía Tazran. Các bắp cơ của nó vừa to vừa chắc, chuyển động cuộn cuộn dưới lớp lông đen lưa thưa. Cái đầu của nó to như quả bóng đặt trên tấm lưng rộng lù lù như một đụn than. Nó nhe mõm làm lộ ra những chiếc răng vàng bản thủ. Sự giận dữ của nó lộ rõ trong hai hốc mắt đỏ ngầu.

Tazran tỏ vẻ thản nhiên, chờ Kétchác tấn công. Trước Kétchác lúc này Tazran có vẻ trở nên nhỏ yếu. Bộ cung tên chàng đã giấu ở một nơi. Đối mặt với kẻ thù, chàng chỉ có con dao găm. Khi Kétchác nhảy bổ vào Tazran thì cũng là lúc chàng kịp rút dao ra khỏi vỏ. Chàng phải thật nhanh nhẹn để Kétchác không áp sát được vào mình. Đôi tay Kétchác dài gấp rưỡi tay Tazran nên chàng phải giật lùi và tránh sang bên. Thừa lúc Kétchác sơ ý, Tazran túm được mấy ngón tay của nó. Chàng giật mạnh cánh tay con vật sang bên và vung dao đâm một nhát vào giữa ngực trái. Nhát đâm ngập cán dao. Chàng vừa rút dao ra thì Kétchác tóm được cổ tay chàng bóp mạnh. Con dao rơi xuống đất. Rất may là Kétchác không biết dùng dao. Nó chỉ đâm lên con dao rồi vung bàn tay đập mạnh xuống đầu đối thủ. Nếu nó đập trúng, thế nào Tazran cũng bị vỡ sọ. Nhưng ngay lúc đó Tazran đã luồn đầu xuống dưới và thuận tay thoi một đấm vào dạ dày con vật. Kétchác loạng choạng suýt ngã. Nhưng ngay sau đó nó túm được vai Tazran và há mõm cắn. Tazran phải tóm lấy cổ họng nó và dùng hết sức đẩy mặt nó ra. Tazran đẩy tay, con vượn đẩy cổ, được một lúc, tay Tazran mới dần. Bộ quai hàm to bạnh với hai hàm răng lởm chởm của Kétchác mỗi lúc một áp sát vào mặt Tazran. Khi răng của nó chỉ còn cách mũi Tazran chừng một đốt ngón tay thì đột nhiên con vật chùng chân xuống.

Đôi tay dài đang bầu chặt hai vai Tazran tự nhiên lỏng ra, bắt lết. Vì mất máu, Kétchác ngã vật xuống đất. Tazran nhặt con dao rồi quay lại đặt chân lên cổ con thú. Chàng lắc mái tóc dài và hét lên tiếng hét chiến thắng quen thuộc của mình Chàng trai của dòng họ quý tộc Clayton đã trở thành chúa tể của một vùng rừng già châu Phi.

° ° ° Một vài tháng trôi qua. Cuộc sống của bộ lạc vượn đã có những cải thiện đáng kể. Nhờ trí thông minh của người cầm đầu bộ lạc, lũ vượn tìm được nhiều thức ăn hơn. Con vượn nào cũng trở nên béo tốt và vui vẻ. Chúng tỏ ra rất hài lòng với chế độ mới, dưới quyền cai trị của Tazran. Tazran nhiều lần dẫn đàn vượn của mình tới những cánh đồng của người da đen. Nhưng chàng nhắc nhở đàn vượn để chúng không phá hoại hoa màu. Vì vậy những người da đen vẫn tiếp tục trồng cấy mà không hề biết là mình đang bị đàn vượn bóc lột. Trong thời gian đàn vượn bẻ trộm ngô, Tazran tranh thủ vào thăm “làng”. Chàng vẫn tiếp tục lấy tên dự trữ để cho ống tên của mình không bao giờ bị trống. Một hôm chàng phát hiện ra ở dưới gốc cây

chàng nấp có rất nhiều thức ăn được bày rất trang trọng và cung kính. Chàng liền ném thử. Chàng không thấy ngon, nhưng thứ nào cũng dễ ăn và đặc biệt là dễ nhai. Lần đầu tiên trong đời, chàng biết tới những thứ thức ăn nấu chín. Chàng ăn chủ yếu vì tò mò. Từ lần ấy, chàng có thói quen khi nào tới thăm làng cũng mò ra gốc cây chén sạch các thứ đồ ăn đó. Những người da đen thấy đồ cúng bị mất lại càng hoang mang lo sợ. Họ vẫn tiếp tục cúng, nhưng rất băn khoăn vì tính nết của các vị thần. Thần rừng đã vui lòng nhận đồ cúng của họ, nhưng vẫn không tha thứ cho họ. Cung tên vẫn bị mất, đồ đạc trong lều vẫn hay bị đập đổ. Thần thánh không chỉ giận họ mà còn trêu chọc họ. Cuộc sống của họ mỗi ngày thêm nặng nề.

Ít lâu sau, tộc trưởng Bonga quyết định thay đổi chỗ ở. Một số đàn ông khỏe mạnh được cử đi tìm đất. Họ đi về phương nam, vừa săn bắt, vừa tìm hiểu đất đai, nguồn nước để cắm đất lập làng. Vì vậy bộ lạc vượn của Tazran lại bị những người da đen quấy nhiễu. Sự yên tĩnh thanh bình của vùng rừng già ven biển lại bị khuấy động bởi những tiếng hò hét và tiếng kêu thảm thiết của những con vượn bị thương. Không chỉ những loài thú rừng sống trên mặt đất mà chim chóc, cũng không được sống yên. Hóa ra sự có mặt của con người là như vậy !

Trong rừng có rất nhiều loại thú dữ đi kiếm ăn bất kể đêm ngày. Khi thấy chúng lung sục, các loài động vật nhỏ yếu thường lảng tránh một lúc, chờ yên tĩnh rồi lại quay về chỗ cũ. Xét cho đến cùng, chúng vẫn là láng giềng của nhau. Nhưng riêng với con người thì gần như không có chuyện đó.

Khi con người tới một nơi nào, nhiều loài động vật đã bỏ đi để rồi không bao giờ quay trở lại. Các loài khỉ, vượn cũng vậy. Chúng lảng tránh con người chẳng khác gì loài người ghê sợ bệnh dịch

Có tới vài tháng liền, bộ lạc vượn của Tazran chỉ lang thang dọc bờ biển, không bỏ đi xa. Thật ra chúng rất muốn xa lánh loài người. Nhưng chúng nể Tazran. Vị thủ lĩnh mới của bộ lạc không muốn từ già cái kho báu của mình trong ngôi nhà gỗ. Cho tới một hôm, khi trông thấy hàng chục người da đen gần đó phá rừng, lập trại, đàn vượn mới hoảng hốt chạy vội tới cầu xin Tazran. Biết không thể trì hoãn thêm được nữa, Tazran đành quyết định dẫn cả bộ lạc vượn vào rừng sâu, một nơi mà từ thuở khai thiên lập địa tới nay chưa hề có dấu chân người

Một tháng sau đó, Tazran trở về nơi cũ. Cả ngày chàng nằm vắt vẻo trên cành cây xem sách. Ngày hôm sau chàng quyết định đột kích vào làng người da đen để kiếm thêm ít thuốc độc. Công việc này cứ mỗi ngày một khó khăn hơn, bởi vì những người da đen thường cất giấu cung tên của mình trong lều. Tazran phải rình mò suốt cả ngày để tìm ra những nơi cất giấu. Có hai lần chàng phải lấy ống tên của họ ngay trên giường ngủ trong lều. Thấy công việc này quá nguy hiểm, chàng quyết định phải rình bắt những người da đen đi lẻ trong rừng để thu lượm cung tên. Cũng may là những chuyến giết người thu vũ khí lâu lâu mới xảy ra một lần. Nếu việc đó xảy ra thường xuyên chắc bộ lạc Bonga phải bỏ đi nơi khác.

10. Chương 10: Ông Vua Không Ngai Vàng

Người dịch: Phạm Thành Hưng

Nguồn: thuquan

Khi đã trở thành thủ lĩnh, với tư cách như một ông vua của loài vượn, Tazran phải có trách nhiệm giải quyết nhiều việc phức tạp. Ví dụ, có một con vượn đực Taka đến phàn nàn với Tazran là tên vượn già Mugo quyến rũ vợ mình. Tazran phải nghe cho rõ ngọn ngành để giải quyết. Chàng quyết định: nếu như vợ của Taka đem lòng yêu Mugo thì từ nay họ không được phép quay về với Taka nữa. Nhưng để cho Taka đỡ bị thiệt thòi, Mugo phải gả một trong những đứa con gái của mình cho Taka làm vợ. Rồi một hôm, Tana ôm bụng nhăn nhó tới gặp Tazran. Từ bụng Tana máu nhỏ ra từng giọt. Tana kêu rằng mình bị chồng là Gunto cắn. Gunto khi được gọi tới thì lại kêu rằng, vợ mình rất lười, đi kiếm ăn cả ngày về mà chẳng chịu đem cho chồng lấy một quả hồ đào hay một con bọ cạp nào hết. Đã thế họ lại chẳng chịu gãi lưng cho chồng. Tazran phải gọi cả hai vợ chồng tới một gốc cây và phán rằng: từ nay Tana phải làm tròn bổn phận của người vợ. Còn Gunto nếu cứ tiếp tục hành hạ vợ, chàng sẽ cho ném một nhát dao găm.

Cuộc sống của Tazran cứ trôi qua như thế. Chàng luôn phải lo hòa giải những xung đột gia đình lặt vặt. Công việc này chẳng có gì thú vị. Nhưng nếu chàng không giải quyết, xung đột một gia đình có thể trở thành xung đột cả đàn. Điều an ủi chàng là những con vượn sau khi nghe chàng phán xét đều ngoan ngoãn nghe lời, vui vẻ quay về tiếp tục công việc kiếm ăn. Chàng cảm thấy thiệt thòi nhất là sau khi trở thành thủ lĩnh, chàng trở nên bận bịu, mất tự do. Chàng không còn nhiều thời gian để trở về ngôi nhà cũ lục lọi sách vở, không dám bỏ bộ lạc ra bờ biển nằm kênh mà ngắm những con sóng lấp lánh ánh mặt trời. Gần đây chàng ra thăm ngôi nhà gỗ và rất mừng là ngôi nhà chưa bị những người da đen phát hiện. Những lúc chàng bỏ đi thăm ngôi nhà gỗ, đàn vượn tỏ ra không bằng lòng chút nào.

Càng ngày Tazran càng để ý đến sự khác biệt giữa mình và những con vượn. Chàng thấy chúng ít chịu suy nghĩ. Chúng không hiểu được những ý định, những mơ ước của chàng. Số lượng từ ngữ của bộ lạc vượn này quá ít ỏi. Vì vậy nhiều khi chàng lú lờ kể lại một giấc mơ lý thú nào đó của mình thì hay bị cụt hứng. Chúng nghe mà chẳng hiểu gì cả. Nhiều lúc chàng muốn nói với chúng những điều mà chàng biết được trong sách nhưng cũng đành im lặng bất lực. Trong khi đó, nhu cầu trao đổi giao tiếp của chàng mỗi ngày một mạnh mẽ.

Khi Tazran còn bé, chàng có một số bạn bè cùng tuổi. Lúc đó Tazran vui vẻ sống trong tình bạn tuổi ấu thơ. Nhưng khi chàng đã trở thành một người đàn ông thực thụ thì những người bạn cùng tuổi với chàng chỉ là những con vượn to cao nhưng đần độn. Chúng cũng chẳng khác gì cha mẹ chúng. Khi Kala còn sống, chàng còn thấy mình có sợi dây gắn bó với bộ lạc. Bây giờ mẹ chàng đã chết, bạn cũ của chàng chỉ là những con thú hoang dã, chàng trở thành một con người cô đơn. Vì vậy ngôi nhà gỗ trở thành nguồn vui duy nhất của chàng.

Từ khi chàng lên ngôi vua có một con vượn đực hay tỏ ra ngang ngạnh với chàng. Đó là Tơcốt, con trai của Túpláp. Chỉ vì trông thấy chàng có dao găm, cung tên giáo mác, Tơcốt không dám động tới chàng. Nó chỉ tỏ ra bướng bỉnh. Tuy vậy Tazran biết rằng, nếu có cơ hội thuận lợi, Tơcốt sẵn sàng dấn lên xác chàng để kế ngôi thủ lĩnh. Tơcốt ghen tỵ và căm thù Tazran vì theo nó, Tazran trước sau vẫn chỉ là con khỉ trần trụi kỳ quặc, chỉ là do có vũ khí trong tay mà cướp được ngai vàng. Trong khi đó nó mới chính là con khỉ to khỏe nhất đàn. Từ xưa tới nay, nó đã chịu những bước trước bất kỳ con vượn nào đâu !

Tazran rất muốn vặn cổ Tơcốt, muốn cho hắn một bài học không cần dùng tới dao găm. Bởi vì đây là thời kỳ chàng cảm thấy sung sức nhất, mạnh khỏe nhất, nhanh nhẹn nhất. Chàng tin rằng mình có thể chiến thắng Tơcốt trong một cuộc đấu tay không. Chỉ hiềm vì chàng không có hàm răng chắc khỏe rất lợi hại của loài vượn. Nếu đánh tay đôi, chàng biết sẽ bị thua thiệt rất nhiều.

Nhưng điều này trước sau cũng không tránh được. Một hôm cả bộ lạc đang thông thả kiếm ăn, Tazran đang nằm sấp bụng bên bờ suối, thò tay xuống kẻ đá bắt cá. Bỗng chàng nghe thấy tiếng kêu cứu. Ngay lập tức cả bộ lạc đổ xô về phía có tiếng kêu. Hóa ra là Tơcốt. Hắn đang nằm đè lên một con vượn cái già yếu, vùng tay đánh không thương tiếc. Tới nơi, Tazran giơ tay ra hiệu bắt Tơcốt dừng tay. Tơcốt biết rằng dưới chế độ cai trị của Tazran, đánh nhau là phạm luật. Tuy thế, hắn vẫn không chịu dừng tay. Hắn tiếp tục hành hạ con vượn cái và nhìn xem thủ lĩnh Tazran phạt ý tới mức nào.

Tazran không lặp lại mệnh lệnh của mình. Chàng nhảy vào bảo vệ con vượn cái. Thế là cuộc chiến đấu diễn ra, một cuộc đọ sức sinh tử mà xưa nay một khi Tazran chấp nhận thì không bao giờ chịu lùi bước.

Ngay từ đầu Tơcốt đã chiếm được ưu thế. Suýt nữa thì Tazran đã bị giết. Nếu như chàng chết thì cái chết của chàng cũng giống như những cái chết bình thường và vô nghĩa của những con vật hoang dã của bình nguyên châu Phi. Tất nhiên điều đó rất khó xảy ra. Bởi vì vượt lên toàn bộ dân cư của rừng già này, chàng có một thứ vũ khí lợi hại nhất. Đó chính là trí thông minh. Nhờ trí thông minh chàng luôn tránh được cái chết, thoát đường vòng tay lông lá và bộ răng kinh tởm của Tơcốt.

Cuộc chiến đấu kéo dài không đầy nửa phút. Cả hai lẫn lộn trên mặt đất không khác gì hai con hổ cắn xé nhau. Tơcốt cũng bị toạc da. Nó quả thực không phải một con vượn đần độn. Nó tìm cách cắn cho bằng được những mạch máu ở cổ Tazran. Nhưng trong lúc cả hai mê mẩn, ghì nhau đứng im để thở, Tazran bỗng nảy ra một sáng kiến. Chàng nghĩ rằng trước con thú cao to này, chàng không nên đối mặt với hàm răng và sải tay dài của nó mà phải tấn công từ phía sau lưng. Tất nhiên Tơcốt không đoán được ý định của Tazran. Nó găm lên tức tối, vì không hiểu sao địch thủ cứ vòng ra sau lưng mình. Vừa lúc Tazran vùng dao

định xả một nhát vào lưng Tơcốt thì nó lại giật được con dao trong tay chàng. Chàng trai trong phút chốc trở thành người tay trắng.

Cả hai bắt đầu lăn lộn, du đẩy nhau làm nát như cả bãi cỏ. Lợi dụng lúc vòng tay Tơcốt hơi lỏng, Tazran luồn hai tay qua nách Tơcốt. Mười ngón tay chàng đan vào nhau, ghì cổ con vật xuống đất. Thật ngẫu nhiên Tazran đang thực hiện một miếng võ mà không ai dạy cả. Đó chính là miếng khóa gáy.

Nhưng suy cho cùng, miếng khóa gáy của chàng cũng không hoàn toàn là ngẫu nhiên. Chính trí thông minh và sự khéo léo của con người đã mách bảo chàng cần phải hành động thế nào cho hiệu quả nhất. Lúc này Tơcốt hết sức tức tối. Tazran đã áp ngực vào lưng nó, khóa chặt cổ khiến nó không thể ngoảnh cổ lại được, cũng không thể tự do cử động hai tay. Cứ mỗi lúc nó lại bị dí cổ xuống đất thấp hơn. Tazran dồn hết sức lực vào hai cánh tay siết mạnh. Các khớp xương cổ Tơcốt kêu răng rắc. Đây cũng là lúc trong đầu Tazran nảy ra một ý nghĩ nhanh như ánh chớp - ánh sáng của tư duy : “Nếu như mình giết nó thì điều gì sẽ xảy ra. - Tazran nghĩ - Nếu nó chết, bộ lạc này sẽ mất đi một vệ sĩ can đảm trong các trận chiến đấu với các đàn thú khác. Nếu nó chết, nó sẽ không còn biết là mình khỏe hơn nó. Nếu để nó sống, nó sẽ phục mình và trở thành một tấm gương nhắc nhở kẻ khác. ”

Nghĩ như vậy, Tazran liền ghé miệng vào tai Tơcốt kêu gọi đầu hàng. Nếu như chúng ta hiểu được ngôn ngữ của loài vượn này, lời gọi đầu hàng của Tazran có nghĩa là :

- Mày đầu hàng không ?

Tơcốt không trả lời và vẫn cố gắng chịu đựng. Tazran lại siết cánh tay ghì chặt một lần nữa. Con vượn thấy hai bả vai của nó đau tê dại.

- Ta rất khỏe, phải không ? - Tazran nói vào tai Tơcốt

- Khỏe, rất khỏe - Tơcốt trả lời hỏn hển và ra hiệu xin tha.

- Hãy nghe đây ! - Tazran ra lệnh và hơi thả lỏng cánh tay - Ta là Tazran, là người đứng đầu cả đàn. Ta là người đi săn tài giỏi và là một tráng sĩ. Cả rừng này không ai mạnh mẽ bằng ta. Mày phải công nhận là ta khỏe mạnh, ta vĩ đại. Hãy nói cho cả đàn nghe rõ. Từ nay mày không được làm cho Tazran này nổi giận ! Mày hiểu không

- Hiểu - Tơcốt gật đầu, thôi chống cự

- Tazran vĩ đại nói đi !

Tơcốt lấy hơi hô to :

- Tazran vĩ đại nói đi !

- Đồ ngu ! - Tazran cúi kính siết chặt tay - Tao chỉ cần mày nói là : “Tazran vĩ đại” thôi

- Tazran... vĩ... đại ! - Vượn Tơcốt gào lên vang rừng.

Tazran gật đầu bằng lòng và thả Tơcốt ra.

Chỉ vài phút sau, đàn vượn lại hí húi kiếm ăn. Rừng xanh trở lại yên tĩnh như trước đó chẳng có chuyện gì xảy ra. Lũ vượn con lại nô đùa, cắn nhau chí chóe. Lũ vượn lớn lại bình thản bắt rận cho nhau. Nhưng sau khi tha cho Tơcốt, Tazran không biết rằng trong đầu lũ vượn lại bắt đầu nảy sinh một quan niệm mới về thủ lĩnh của mình : đó là một thủ lĩnh cừ khôi nhưng lại dở hơi. Đã khỏe thì phải giết chết kẻ thù. Đàng này anh chàng lại thả ra !

Buổi chiều hôm đó, sau khi rửa vết thương bên bờ sông, Tazran gọi tất cả những con vượn lớn lại gần mình, phán bảo :

- Chúng mày thấy con vượn Tazran này khỏe nhất đàn phải không ?

- Đúng thế - Cả đàn vượn gật đầu rồi ra hiệu cho nhau đồng thanh hô tiếp - Tazran... vĩ... đại

- Nhưng Tazran này không phải là vượn, cũng không phải là khỉ - Chàng trai nói tiếp - Tazran không giống chúng mày. Ý thích của ta không giống ý thích của chúng mày. Tazran này sẽ trở lại ngôi nhà ven cửa sông.

Đây mới chính là chỗ ở xứng đáng của Tazran. Chúng mày hãy bầu lấy một thủ lĩnh khác. Tazran này sẽ đi và sẽ không bao giờ quay trở lại nữa.

Cả lũ vượn nhao nhao phản đối. Mấy con bật tiếng khóc sùt sùi. Thiếu Tazran chỉ đường, chúng sẽ không kiếm được nhiều thức ăn, những ngày trời mưa chúng sẽ bị đói. Suốt đêm hôm đó, cả bộ lạc vượn buồn bã, âm thầm

Sáng sớm hôm sau, Tazran lên đường đi về phía bờ biển phía Tây. Vì những vết thương sau trận đánh với Tocôt chưa lành hẳn, chàng trai bước đi khập khiễng. Nhưng phương tây đang vẫy gọi chàng. Chàng vô tình đi theo tiếng gọi thầm thì của nền văn minh đồng loại. Chàng muốn tìm những người da trắng giống chàng.

Chuyến đi của Tazran lần này kéo dài mất mấy ngày. Các vết thương làm mỗi lần bước đi của chàng thêm nhức nhối. Tới nơi, chàng vào nhà nằm nghỉ, không muốn đi lại nhiều. Chàng chỉ ló ra ngoài ít phút, kiếm ít trái cây để làm dịu dạ dày. Mười ngày sau chàng mới khỏe mạnh trở lại, chỉ có vết rách từ mắt trái kéo qua đỉnh đầu xuống tận mang tai là chưa lành sẹo. Trong thời gian nghỉ ngơi trong nhà, chàng lôi tấm da sư tử Sabo ra để làm quần áo. Nhưng tấm da sư tử rất cứng, chàng đành từ bỏ ý định. Chàng chợt nhớ ra mình còn có những thứ quần áo của bộ lạc da đen đã chiếm được, đang cất trong nhà. Chàng nghĩ rằng mình phải xoay xở bằng mọi cách để dung mạo của mình giống như những người trong những cuốn sách đã xem. Đối với chàng lúc này, quần áo và đồ dùng là cái giúp chàng khác hẳn với các loài muôn thú.

Với ý định như vậy, thỉnh thoảng Tazran lại lôi những đồ trang sức của những người da đen ra đeo vào mình. Sợi dây chuyền của Alice thì lúc nào chàng cũng đeo trên cổ. Chàng thắt chiếc thắt lưng da của Kuloga rồi cắt vài mảnh da sư tử gắn thêm vào thắt lưng để che kín những chỗ mà chàng cho là xấu xí nhất trên cơ thể. Thứ vũ khí cuối cùng không thể thiếu được với chàng là cái cung. Chàng vòng chiếc cung qua ngực, đeo vào vai trái. Mái tóc của chàng dài tới ngang vai, lâu nay hay làm chàng vướng mắt. Để tránh tóc khỏi xổ xuống mắt, chàng dùng dao găm cắt ngắn đi.

Điều chàng cảm thấy bức bối khó chịu nhất là việc chàng đã bắt đầu có râu. Nhìn khuôn mặt có bộ râu quai nón của mình, chàng rất sợ. Chàng sợ rằng với đám lông mặt ấy, mình lại giống những con vượn mà mình vừa vĩnh biệt. Nhìn lại những bức tranh trong cuốn sách, chàng thấy người ở trong đó cũng có lông ở mặt, cằm, ở dưới mũi. Chàng nhìn rất lâu, cảm thấy yên tâm một phần, nhưng mỗi lo lắng bị hóa thành vượn cứ lớn vồn trong đầu chàng. Vì vậy chàng quyết định dùng dao găm tiêu diệt bất kỳ sợi râu nào dám thò ra khỏi mặt. Đối với chàng, hành động cạo râu là hành động đoạn tuyệt với vết tích của thú rừng.

11. Chương 11: Những Người Da Trắng

Khi đã hoàn toàn khỏe mạnh, Tazran quyết định trở lại thăm ngôi làng người da đen. Lần này chàng không đi trên cây mà đi theo những lối mòn trên mặt đất. Đến gần làng, chàng chạm mặt một người đàn ông da đen. Vừa trông thấy Tazran, khuôn mặt người đàn ông da đen méo xệch đi vì kinh ngạc.

Tazran chưa kịp giương cung bắn thì người đàn ông đã bỏ chạy. Vừa chạy anh ta vừa kêu la ầm ĩ, chẳng khác nào trông thấy một con quỷ. Tazran lập tức nhảy vọt lên cây đuổi theo. Đuổi được một quãng, Tazran lại trông thấy hai người da đen khác cũng đang hoảng hốt bỏ chạy. Chàng bỏ qua hai người đàn ông đó, tiếp tục rượt theo người đàn ông thứ nhất. Khi sắp bắt kịp hắn, chàng tung ngay dây thông lọng vào hắn. Sau cú giật mạnh, chiếc thông lọng đã xiết chặt cổ nạn nhân. Một tiếng kêu nghèn nghẹt vang lên.

Vừa lúc đó hai người đàn ông đi sau chạy tới. Họ ngược cổ lên nhìn, thấy người hàng xóm nhà mình đang lửng lơ trên không. Cái xác cứ đung đưa và từ từ bay lên một lùm cây rậm rạp. Hai người há hốc miệng ra nhìn rồi rẽ ngay sang lối khác, bỏ chạy như hóa điên.

Tazran kéo xác nạn nhân lên cành cây. Thật ra lúc đó người da đen vẫn sống. Anh ta chỉ mới bị nghẹt thở và vì sợ quá mà ngất đi. Tazran tước đoạt vũ khí và các thứ đồ trang sức của hắn. Trước tiên chàng lột chiếc quần da hươu mặc vào người. Chàng tự ngắm mình và thấy vô cùng khoan khoái. Tự nhiên chàng

thấy rất nhớ bộ lạc của mình. Chàng muốn trở về để cho lũ vượn thấy rằng chàng đã có dáng vẻ như một CON NGƯỜI. Tazran đột nhiên lại nảy ra một kế hoạch mới. Chàng vác nạn nhân lên vai và tiếp tục tiến về làng người da đen. Tới gần hàng rào của làng, chàng nhẹ nhàng thả nạn nhân xuống một cành cây để quan sát phía trước. Trong làng, một đám đông đang vây quanh hai người vừa thoát nạn để nghe chuyện. Hai người đàn ông chỉ tay lên trời, có vẻ thề thốt điều gì đó. Hai chân họ vẫn còn run lẩy bẩy. Họ đang mô tả sự kiện khủng khiếp mà họ vừa chứng kiến trên đường.

Họ kể rằng : họ đang đi thì Mirando chạy vụt đến chỗ họ, kêu rằng có một vị thần da trắng định giết mình. Cả ba cùng chạy về làng. Mirando chạy trước nhất. Thế mà chạy một lúc, họ thấy Mirando đang lững lơ trên đầu họ. Hai tay, hai chân Mirando vẫy vẫy trong không khí rồi bay lên trời. Trong lúc đó thì xung quanh chẳng có một bóng người nào cả.

Đám người nghe chuyện giương mắt nhìn nhau bối rối. Riêng có thủ lĩnh Bonga là tỏ ra bình tĩnh và có ý nghi ngờ hai người. Bonga cho rằng hai người đã bịa chuyện. Chẳng qua là ba người đi với nhau, nhưng giữa đường gặp hổ, hai người đã bỏ chạy trước, để mặc cho hổ vồ Mirando. Hai người này chỉ là đồ hèn nhát và dối trá mà thôi.

Bonga đang nói chuyện thì phía ngoài hàng rào có tiếng cành cây gãy. Mọi người ngoái cổ ra nhìn. Thủ lĩnh Bonga tự nhiên cứng họng, không nói được nữa. Từ ngọn cây cao um tùm có một người da đen đang nhảy xuống đất, vọt qua hàng rào của làng. Đó chính là Mirando. Không ai bảo ai, cả đám đông bỏ chạy thực mạng. Họ không dám chạy vào lều mà nhảy qua hàng rào, chạy tuốt vào rừng. Hồn ma Mirando đang hiện về làng.

Tazran thả Mirando xuống đất. Chàng lấy lại sợi dây thòng lọng rồi nhảy qua hàng rào vào nhặt ống tên rơi vãi. Khi đã nhặt được một bó lớn, chàng quay ra gốc cây cũ để hưởng các thứ đồ ngon lành và lạ miệng. Đó là những thứ đồ cúng mà dân làng của Bonga đã cung kính bày đặt dưới gốc cây để hy vọng làm giảm cơn thịnh nộ của... chính chàng.

Khi Tazran ôm bó tên lên đường trở về thì Mirando cũng bắt đầu hồi tỉnh. Anh ta mở mắt nhìn quanh và chẳng hiểu mình đang ở đâu và đã gặp chuyện gì. “Tại sao mình lại nằm cạnh hàng rào thế này ?” Anh chàng vừa xoa cổ vừa băn khoăn tự hỏi.

Mấy tiếng đồng hồ sau đó, những người da đen lại rón rén trở về làng. Sau nhiều lần dụi mắt để nhìn cho rõ, họ trông thấy Mirando cởi truồng, đi đi lại lại. Rõ ràng là một Mirando còn sống, bằng xương bằng thịt hân hoan !

Họ thử dậm chân bình bịch vài lần để dò xét phản ứng rồi mới liều bước vào gặp Mirando. Anh chàng bắt hạnh lúc này trông thật đần độn : mặt cứ dài thườn ra, ngơ ngác ngác chẳng hiểu mọi người nói gì mình. Tới lúc có người kêu rằng các thứ đồ cúng biến mất, tên độc cũng biến mất, Bonga mới đi đến một quyết định chắc chắn rằng Mirando đã gặp thần Munago Kewat - một vị thần ác của rừng già. Chẳng qua vì Mirando dám cả gan nhìn vào mắt thần Kewat, nên thần đã nổi giận trừng phạt. Thần Kewat không thích thú rừng của mình bị giết nên đã thu các mũi tên độc của làng. Thủ lĩnh Bonga lập tức ra lệnh nổi lửa để nấu các thứ đồ cúng mới. Lần này ngoài các thức ăn đặt cạnh gốc cây, Bonga còn cúng thêm một bó tên rất đẹp.

° ° ° Tazran về đến nhà. Ngay ngày hôm sau, chàng đã chứng kiến màn kịch bắt ngờ bên bờ biển.

Ở chỗ cửa sông đổ ra biển, đột nhiên xuất hiện một con thuyền lớn. Con thuyền đã thả neo, dập dềnh trên mặt nước. Ngay cạnh đó, Tazran còn thấy một chiếc thuyền con đã được kéo hẳn lên bờ cát. Nhưng điều thu hút sự quan tâm của Tazran nhiều nhất là có một đám người cũng da trắng, trông giống như chàng. Vì đã trông thấy những người tương tự trong các cuốn sách của mình, Tazran cảm thấy chẳng có gì đáng sợ. Chàng leo lên cây, luồn đến ngồi ngay phía trên những người lạ mặt đó.

Đám đông có khoảng mười người đàn ông. Người nào cũng chây nểng, mặt mày có vẻ dữ tợn. Vừa tụ họp với nhau cạnh chiếc thuyền nhỏ, họ vừa cãi nhau âm ỹ. Một người còn giơ nắm đấm, hầm hè định đánh nhau.

Bỗng một người tầm thước nhỏ bé, râu đen đầy mặt bước ra nói gì đó. Khuôn mặt gã có vẻ độc ác, đáng ghét khiến Tazran nhớ tới con chuột Pammpa. Đó là con chuột xưa kia hay mò ra gặm chân mẹ Kala của

chàng vào lúc nửa đêm. Gã đàn ông mặt chuột đó vỗ vai một người to béo từ nãy đến giờ có vẻ đứng về một phía để cãi nhau với cả nhóm. Theo ngón tay chỉ của gã mặt chuột, người đàn ông to béo quay lưng lại, nhìn sâu vào rừng.

Ngay lập tức gã mặt chuột rút một vật gì nho nhỏ ở thắt lưng ra, dí vào lưng người to béo. Một tiếng nổ vang lên. Người to béo giương hai tay lên trời, đầu gối khụy xuống. Ông ta ngã xuống đất, không một tiếng kêu.

Tiếng súng bắn trộm đó cũng là tiếng súng đầu tiên trong đời mà Tazran nghe và trông thấy. Chàng ngạc nhiên, lòng đầy ác cảm. Tiếng nổ không làm chàng giật mình. Thần kinh chàng rất khỏe. Hình ảnh đầu tiên về những người da trắng ngoài đời đã khơi lên trong lòng chàng nỗi thất vọng nặng nề. Cũng may là trong những giây phút hào hứng, chàng đã không nhào ra bờ biển để ôm lấy họ và cất tiếng chào đầu tiên của tình đồng loại.

Thì ra những người da trắng này xử sự cũng chẳng hơn gì loài vượn, thậm chí còn tồi hơn cả sư tử Sabo. Lúc này, sau tiếng súng nổ, những người đàn ông còn lại đều im lặng. Họ nhìn gã mặt chuột rồi lại nhìn xác chết trên mặt cát. Một người bước tới vỗ vai gã mặt chuột với vẻ tán thưởng. Số còn lại chuyện trò râm ran. Hình như họ không còn lý do để cãi nhau nữa. Một lát sau, tất cả xúm lại kéo con thuyền nhỏ xuống nước rồi nhảy lên, chèo ra thuyền lớn. Trên con thuyền lớn còn có mấy người nữa. Chờ cho những người lạ mặt leo hết lên con thuyền buồm, Tazran tụt xuống đất. Chàng đi về nhà gỗ của mình, rón rén vừa đi vừa nấp, cố gắng để những người trên thuyền không trông thấy mình.

Bước vào nhà, Tazran thấy tất cả đồ đạc trong phòng đã bị lục tung. Sách bút của chàng nằm lẫn lóc. Cung tên, giáo mác của chàng cũng bị moi ra vứt ngổn ngang. Tazran tức giận, mặt đỏ bừng. Vầng trán sáng sủa thanh thản lâu nay của chàng gợn lên những nếp nhăn nho nhỏ, trông giống như một mảnh nhung hồng. Tazran tiến lại phía tủ. Chàng thở dài nhẹ nhõm. Những thứ quý giá của chàng trong đấy tủ vẫn chưa bị lục lọi. Tắm ảnh có người đàn ông nheo mắt cười và mấy cuốn sách học văn vẫn nằm nguyên chỗ cũ.

Hình như còn chuyện gì đó xảy ra bên ngoài nữa. Tazran lắng nghe: có tiếng người lao xao. Tazran nhảy tới cửa sổ, nhìn ra ngoài. Người ta lại thả xuống nước một con thuyền nhỏ nữa. Mấy người nhảy xuống thuyền. Tazran hiểu rằng họ còn quay lên bờ lần nữa.

Một lát sau người ta xếp vào chiếc thuyền con mấy chiếc thùng gỗ và những bao tải lớn. Chiếc thuyền con bắt đầu rời chiếc thuyền lớn, tiến vào bờ. Tazran lấy một mảnh giấy ra và viết vào đó mấy dòng chữ mà chàng đã học được trong sách. Chàng dùng mẩu que nhọn, găm tờ giấy vào cửa. Xong việc, chàng thu lượm các thứ đồ trong tủ, đeo cung tên vào người rồi chạy ra khỏi nhà. Thoắt cái chàng đã biến vào rừng sâu.

Khi chiếc thuyền con đỗ lên bãi cát, đám người ăn mặc khá sắc sỡ bước lên bờ. Khoảng hai chục người. Trong số đó có khoảng mười lăm người dung mạo dữ tợn chẳng khác gì bọn cướp. Số còn lại ăn mặc hoàn toàn khác.

Người thứ nhất là một ông già tóc bạc, khuôn mặt phúc hậu. Ông ta đeo một chiếc kính trắng có bộ gọng khá to. Thân hình thanh mảnh của ông lộ rõ trong bộ lễ phục rẻ tiền, có vẻ chẳng ăn nhập gì với cảnh núi rừng này.

Người thứ hai là một chàng trai hơi gầy, mặc một bộ quần áo mùa hè sơ sài. Đi sau chàng trai là một ông già nữa, trán khá rộng nhưng luôn luôn cau có. Người thứ tư là một người da đen đầy đà ăn mặc lòe loẹt, hai mắt trợn tròn, có vẻ rất sợ đám thủy thủ. Người cuối cùng là một cô gái chừng mười chín tuổi.

Tất cả lặng lẽ tiếng về phía ngôi nhà gỗ. Khi đám thủy thủ trút hành lý xuống cạnh cửa ra vào, một người phát hiện ra mẩu giấy của Tazran trên cửa.

- Cái gì thế này ? - Gã thủy thủ kêu lên - Trước đây khoảng một giờ không hề có mảnh giấy lộn này. Tôi đem cả đầu lẫn cổ ra mà thề như thế.

Cả đám người xúm lại, dán mắt vào tờ giấy nhỏ. Vì số thủy thủ phần lớn là những người không biết chữ, nên một thủy thủ quay sang ông già tóc trắng mặc lễ phục

- Này giáo sư - Gã thủy thủ gọi - Đến đây đọc hộ bọn này mẩu giấy lộn.

Người đàn ông mặc lễ phục tiến sát đến cánh cửa, đeo kính lên, nhìn lướt qua mẩu giấy rồi lẩm bẩm:

- Hãy cẩn thận ! Hãy cẩn thận. Đúng là rất đáng quan tâm.

- Thế nào ? Gã thủy thủ khom già này - Một tên thủy thủ có cái cổ dài lư kêu lên. - Bọn này gọi lão đến làm gì hả. Để lão đọc một mình phải không ? Đọc to lên, đồ cận thị !

- Vâng, vâng, tất nhiên là tôi đọc rồi.

Ông giáo sư già trả lời nhũn nhặn và đọc lên rất cẩn thận :

” ĐÂY LÀ NHÀ CỦA TAO. TAO ĐÃ GIẾT SƯ TỬ. HAI MẮT TAO ĐANG NHÌN”

Phía dưới dòng chữ, thay cho chữ ký là một hình vẽ rất vụng về. Đó là hình vẽ một người đàn ông đang đứng với cánh cung trong tay.

- Đồ quỷ tha ma bắt, thế có nghĩa là gì ? - Một gã thủy thủ lâu bầu rồi xịt một bãi nước bọt qua kẽ răng thành hình vòng cung

- Xem ra tác giả của mẫu giấy là một người ít học. Tiếng Anh quá tồi - Chàng trai mặc đồ mùa hè bình luận.

- Nhưng người ta muốn nói gì ? - Cô gái cất tiếng hỏi - Người viết mảnh giấy này là ai ?

- Tôi không biết, thưa cô Potorova - Chàng trai nhún vai trả lời. - Nhưng rõ ràng là quanh đây đâu có một người đang sống ẩn dật, sống một cuộc sống hoang dã. Có thể rồi chúng ta sẽ phát hiện ra một con khỉ của vườn thú Luân Đôn. Con khỉ đó đã hưởng một nền giáo dục Âu Châu rồi sau đó trả lại rừng già. Ngài nghĩ sao, giáo sư Poto ?

Giáo sư A.Q. Poto chỉ lắc đầu tỏ ý không biết rồi thông thả bước vào rừng.

- Thằng già này rất ngu - Gã thủy thủ mặt chuột nói với đồng đội - Xem ra hắn cũng chẳng biết nhiều hơn chúng ta.

- Câm mồm, Humpo ! - Chàng trai mặc áo sơ mi màu xám quát lên - Mày đã giết các sĩ quan. Mày đã ăn cắp của chúng tao. Nhưng nếu mày còn hỗn láo với giáo sư, tao sẽ dẫn cho mày nhừ xương, dù mày có súng đi nữa.

Chàng trai áo trắng vừa nói vừa xông tới chỗ tên thủy thủ mặt chuột, làm hắn phải nhảy vọt sang một bên.

- Đồ hèn nhát ! - Người mặc áo sơ mi trắng giễu cợt - Loại người như mày chỉ dám bắn người ta sau lưng thôi

Người mặc áo sơ mi trắng nói xong, rồi như thách thức, quay ngay lưng lại bước vào rừng tìm giáo sư. Tên mặt chuột lén lút thò tay vào mân mê báng súng ngắn. Mắt hắn lóe lên những tia sáng hằn học. Hắn nâng súng lên... Nòng súng của hắn rung rung có vẻ do dự. Cô gái thét lên sợ hãi. Nhưng cũng ngay lúc đó, một ngọn giáo từ xa bay tới cắm vào lưng gã mặt chuột. Súng nổ. Viên đạn bay đi mất trong không khí. Gã mặt chuột kêu lên một tiếng đau đớn rồi ngã vật xuống.

12. Chương 12: Người Anh Em Họ

Từng cử chỉ nhỏ của những người đổ bộ ven biển đều không thoát khỏi cặp mắt tinh anh đang ẩn sau kẽ lá rừng. Đó là cặp mắt của Tarzan. Chàng không muốn lộ diện vì cách xử sự của những người đổ bộ làm chàng phải cảnh giác. Chàng không hiểu được họ nói gì, nhưng theo dõi hành vi của họ, chàng đoán được rất nhiều điều. Khi thấy gã thủy thủ mặt chuột trong nhóm giết người một cách vụng trộm, Tarzan rất ghét hắn. Sau đó, khi thấy hắn cãi nhau với chàng trai áo trắng, Tarzan đã đoán trước mọi việc và chuẩn bị vũ khí.

Chàng đoán không sai. Thấy gã mặt chuột sờ tay vào bao súng ngắn bên hông, Tarzan lập tức giương cung. Nhưng vì lá rừng dày quá, sợ mũi tên vướng cành cây, chệch hướng, Tarzan vội chụp lấy ngọn giáo. Mũi giáo của chàng đã bay kịp tới mục tiêu và cứu được chàng trai áo trắng.

Nghe tiếng súng nổ sau lưng, Clayton - chàng trai mặc áo sơ mi trắng liền quay lại. Gã mặt chuột bị trúng giáo đang vật vờ trên mặt đất. Số thủy thủ còn lại đứng vây quanh hắn, vũ khí lăm lăm trong tay, nhìn vào phía rừng nơi có ngọn giáo vừa bay tới. Clayton trông thấy một khẩu súng ngắn nằm ngay trên bãi cát. Chàng biết đó là khẩu súng vừa văng ra khỏi tay Humpo. Chàng lẳng lặng nhặt lấy khẩu súng, đút vào túi quần. Giấu súng xong, chàng nhìn về phía xuất phát của ngọn giáo.

Có tiếng người hỏi thì thảo bên tai Clayton. Chàng quay lại. Đó là Jane Potorova. Cô gái đứng bên Clayton, hai mắt mở to vì chưa hết kinh ngạc.

-Điều này chứng tỏ có một người sống ở vùng bờ biển này và lúc nào cũng theo dõi chúng ta - Clayton trả lời nho nhỏ - Nhưng tôi muốn biết mũi giáo đó có phải nhằm vào Humpo hay không. Nếu nhằm vào hắn thì người đó là bạn chúng ta.

Clayton im lặng một lát rồi kêu lên hoảng hốt :

-Lạy chúa tôi ! Cha cô và Philando đâu rồi ? Helo, giáo sư ở đâu rồi ? Philando ơi ! Không có tiếng trả lời

-Chúng ta làm gì bây giờ ? - Clayton hỏi - Tôi phải vào rừng tìm họ ngay. Nhưng tôi không muốn đưa cô đi theo. Mà cô ở lại giữa đám kẻ cướp này thì cũng không được. - Clayton nói rồi đập tay lên trán - À đúng rồi, tôi có cách đây rồi. Cô biết bắn súng chứ ?

- Em biết. Nhưng anh hỏi làm gì vậy ?

-Có khẩu súng ngắn đây - Clayton nói nhỏ vào tai cô gái - Có khẩu súng trong tay cô sẽ yên tâm hơn. Cô gọi ngay người đàn bà da đen cùng nhau vào nhà chờ. Nhớ chờ tôi trong nhà, đừng đi ra ngoài. Tôi thử đi tìm cha cô và Philando xem. Chắc họ chưa đi xa lắm.

Jane Potorova làm theo lời Clayton. Khi cô gái và người đàn bà da đen đã bước vào nhà, Clayton mới bước đi. Anh đến chỗ đám thủy thủ, định mượn họ một khẩu súng làm vũ khí phòng thân trên đường vào rừng. Đám thủy thủ lúc này đang xúm xít quanh Humpo, tìm cách rút ngọn giáo ra khỏi người hắn. Humpo đã tỉnh lại và đang nguyên rửa Clayton. Hắn quát bảo đám thủy thủ cứ đưa cho hắn bất cứ thứ vũ khí gì cũng được. Từ lúc hắn giết thuyền trưởng, đám thủy thủ tỏ ra ngoan ngoãn nghe lời hắn. Humpo nhớ ra khẩu súng ngắn của mình, liền sai đám thủy thủ đi tìm trên bãi cát. Chúng hỏi Clayton về khẩu súng, nhưng anh không nói gì, chỉ khề nhún vai rồi bước tới nhặt ngọn giáo vừa được rút ra khỏi lưng Humpo lên xem. Với ngọn giáo đó, Clayton đi vào rừng.

Chỉ một lát sau hai người phụ nữ trong ngôi nhà đã nghe thấy tiếng Clayton cất tiếng gọi hai người bị lạc. Tiếng gọi của anh mỗi lúc một xa dần, nhỏ dần rồi mất hút trong tiếng lá rừng xì xào. Chắc là anh đã đi khá xa. Giáo sư Acsimet Q Poto và người trợ lý của ông - Samen T Philando đi dạo trong rừng được một lúc, định quay lại ngôi nhà gỗ nhưng đi mãi mà không thấy ngôi nhà đâu. Hai người không định hướng nổi con đường trở lại của mình. Vì vậy, mặc dù đã ra sát bờ biển nhưng họ vẫn chẳng trông thấy con thuyền cặp ở bến. Trợ lý Philando cho rằng hai người chỉ đi chệch hướng ngôi nhà gỗ khoảng hai chục mét về phía bắc, nhưng thực ra họ đã đi lệch hơn hai trăm mét về phương nam. Nếu lúc bấy giờ hai người cất tiếng gọi thì những người trong ngôi nhà gỗ có thể nghe và đáp lại ngay. Đáng buồn là trợ lý Philando không nghĩ ra điều đó. Ông ta cứ dặt vịn giáo sư, đồng thời là bạn mình đi về hướng nam. Vì vậy càng đi, họ càng bỏ xa ngôi nhà gỗ sau lưng mình.

Jane Potorova, con gái của giáo sư và cô hầu da đen tên là Exmeranda lúc này đã vào ngôi nhà gỗ. Ý nghĩ đầu tiên của Exmeranda là phải chặn cửa lại cho thật chặt. Nhưng vừa bước vào phòng tìm vật chặn cửa, cô đã hét lên một tiếng kinh hoàng. Trong cơn hoảng hốt, cô chạy như một đứa trẻ, đến nấp vào vai cô chủ. Potorova đã trông thấy cái vật làm người hầu của mình hoảng hốt. Cách cô mấy bước là một bộ xương người. Tất nhiên cô không biết rằng đó là bộ xương của người chủ ngôi nhà này. Từ bao lâu nay Tarzan không bao giờ có ý định dọn dẹp những bộ hài cốt đó.

Nhìn quanh một lát, cô gái lại phát hiện ra bộ xương thứ hai trên giường. “Sao mà khủng khiếp thế” Cô gái thì thảo. Tuy vậy giọng cô chưa có vẻ gì là sợ hãi. Cô cố gỡ vòng tay của người hầu ra khỏi vai mình,

đi sâu vào trong nhà quan sát. Cạnh giường nằm còn một bộ xương khác, rất bé, nằm trong cái nôi bằng gỗ. “Nơi này đã xảy ra một thảm kịch !” Potorova trầm nghĩ và rùng mình khi nghĩ rằng một thảm kịch tương tự biết đâu chả có thể xảy ra với mình ngay bây giờ. Cô cố gắng gạt ra khỏi đầu những ý nghĩ bất hạnh đó. Quay sang người hầu, cô gắt lên : ” Thôi đi ! Exmeranda, buông tôi ra ngay. Cô mà cứ hoảng hốt thế thì không khéo tình thế còn tồi tệ hơn đó.” Nói xong chính cô cũng bắt đầu run. Cô có linh cảm cha cô, ông trợ lý và cả Clâyton, những người đàn ông có khả năng bảo vệ cô lúc này đều đi lạc trong rừng.

Sau vài phút bàng hoàng, cô phát hiện ra cây gỗ chèn cửa, liền bảo người hầu bắt tay ngay vào công việc. Chỉ sau một lát lúng túng, hai người đàn bà đã đưa được cây gỗ nặng vào đúng vị trí của nó hai mươi năm trước. Xong việc, họ ngồi xuống, ôm chặt lấy nhau, chờ đợi

o o o

Sau khi Clâyton đi vào rừng, đám thủy thủ nổi loạn trên con thuyền Orau lại cãi nhau. Thoạt đầu, họ cãi nhau vì không tìm thấy khẩu súng ngắn bị văng ra khỏi tay Humpo. Sau đó về chuyện phải làm gì tiếp theo. Họ chỉ thống nhất được với nhau được mỗi một chuyện : phải cấp tốc ra ngoài thuyền buồm để khởi đính vào những ngọn giáo bắt thần từ trong rừng phóng ra. Thế là bỏ mặc cho hai người đàn bà ngồi trong ngôi nhà gỗ, đám thủy thủ hồi hải nhảy xuống hai chiếc thuyền con, chèo ra con thuyền Orau đang thả neo ngoài xa.

Tarzan đã nhìn thấy tất cả mọi chuyện. Chàng cảm thấy đau đầu. Những người da trắng là như vậy đấy. Họ đã làm cho chàng mất hết niềm tin. Chàng cả thấy rất ghét gã Humpo cùng đám thủy thủ. Xem xét cách nói, điệu bộ của đám thủy thủ, chàng biết rằng họ thù địch với nhóm năm người còn lại. Với năm người này, chàng lại cảm thấy dễ mến. Chàng mến người đàn ông mặc áo trắng, mến cô gái và mến cả hai ông già. Còn đối với người da đen, chàng giữ thái độ dửng dưng. Mặc dù cô ta ăn mặc diêm dúa, chàng cũng chẳng ngạc nhiên là mấy. Những người đàn bà da đen kiểu ấy chàng đã trông thấy một đôi lần.

Tarzan có cảm tình với nhóm thứ hai mà chính chàng cũng không biết tại sao. Nếu nhóm này có vũ khí thì không biết họ có xử sự giống như đám thủy thủ kia không ? Tarzan băn khoăn suy nghĩ. Rõ ràng họ cũng cần vũ khí. Chàng đã trông thấy người mặc áo trắng bí mật nhặt khẩu súng trên cát cho vào túi. Đó chính là cái vật đã gây ra tiếng động kinh hoàng và vật ấy đã văng khỏi tay Humpo sau khi chàng phóng lao. Sau đó chàng lại thấy người mặc áo trắng đưa nó cho cô gái, trước khi cô chạy vào nhà và đóng cửa lại.

Tarzan băn khoăn về nhiều chuyện. Tại sao những người đàn ông thuộc nhóm thứ hai này lại đi vào rừng sâu ? Chàng không nghĩ rằng người ta có thể bị lạc. Nhưng vì đám thủy thủ đã ra ngoài thuyền và hai người đàn bà đã đi vào nhà, không còn ai để xem, chàng quyết định đi tìm người đàn ông áo trắng. Vì sợ người áo trắng đó có thể bắt thần nhìn thấy mình trên đường, Tarzan nhảy lên cao, chuyền thoăn thoắt qua các ngọn cây. Chàng đi theo hướng mà người áo trắng vừa đi. Chỉ một lát sau chàng đã nghe thấy tiếng gọi của người áo trắng.

Người áo trắng đang bước những bước xiêu vẹo qua từng gốc cây, dáng đi rất mệt mỏi. Cứ một lúc anh ta lại lau mồ hôi trán. Từ tán lá um tùm, hai mắt Tarzan sáng lên. Chưa bao giờ chàng trông thấy một người da trắng nào ở một khoảng cách gần như thế. Chàng háo hức nhìn, bởi vì chàng thấy người da trắng này thật giống với mình như cùng thuộc về một bộ lạc.

Người áo trắng tuy mệt mỏi nhưng vẫn không chịu nghỉ. Anh ta vẫn bước, vừa đi vừa khum khum bàn tay lên miệng kêu mấy tiếng thật dài. Suy nghĩ mãi, cuối cùng Tarzan mới đoán ra là anh ta đi tìm hai người già. Tarzan quyết định đi theo. Nhưng vừa lúc đó chàng trông thấy sau lưng người áo trắng có một con báo đang rón rén đi tới. Đó là con báo Seta. Tarzan nghe rõ tiếng lao xào dưới chân con báo. Vậy mà anh chàng áo trắng này vẫn chẳng hay biết gì.

Con báo nhún mình về phía sau, chuẩn bị vồ. Tarzan liền thét lên. Tiếng thét quyết chiến, man rợ vang động cả rừng già. Con báo giật mình, giương mắt lên nhìn. Trông thấy Tarzan trên cành cây, nó lập tức chạy biến vào bụi rậm.

Anh chàng áo trắng cũng rụng rời chân tay. Anh ta biết rằng mình suýt bị thú rừng vồ. Nhưng con thú nào đã thét trên đầu mình? Chàng áo trắng chẳng thể nào hiểu nổi.

Bóng chiều đã ngã. Rừng tối dần. Người áo trắng cảm thấy bất lực và quá mệt mỏi. Làm sao tìm nổi

hai người bị lạc giữa rừng đêm bấy giờ. Hơn nữa, anh ta cảm thấy hình như mình cũng đang bị lạc hướng. Không loại trừ khả năng hai ông già đã tự tìm được đường trở về nhưng thật nực cười ! Anh ta không biết rằng mình không đi về phía ngôi nhà gỗ mà tiếp tục đi sâu vào rừng.

Tarzan ngạc nhiên, không hiểu vì sao anh chàng áo trắng này lại không tiếp tục đi tìm hai người già nữa. Chàng đã thấy rõ vết chân hai ông già trên cỏ, chỗ ngã ba con đường mòn. Người áo trắng chỉ cần đi một đoạn nữa là gặp họ. Tarzan không biết rằng anh chàng áo trắng này không có khả năng nhận dấu vết trong rừng như mình. Chàng lo lắng. Anh chàng gốc ghêch này không khéo sẽ thành mồi cho thú dữ mất thôi.

Đột nhiên rừng già im lặng một cách kỳ lạ. Những con chim đi ăn đêm dường như cũng nín thở. Có tiếng xào xạc rất mềm mại. Thật ra con sư tử Numa đã lần theo dấu vết của người áo trắng từ phía bên bờ biển. Bây giờ có thể nó đang chuẩn bị cho một cú vồ. Nhưng mồi đâu nhỉ ? Chỗ nào ? Đây rồi ! Con sư tử khổng lồ với bộ lông bờm lửa xòa đã nhìn thấy người đàn ông cách đó không đầy hai chục bước .

Con sư tử bước đi rất chậm. Khi chạm vào cơ thể của người áo trắng, ánh mắt nó sáng lóe lên. Nó dừng lại, hai chân sau thận trọng chùng xuống sát đất. Người áo trắng đứng im như hóa đá. Anh ta không dám chạy, cũng không dám vùng vằng gọi.

Vừa lúc đó anh ta nghe có tiếng động trên đầu mình. Không lẽ lại thêm một thần chết nữa ư ! Nghĩ như vậy nhưng anh ta không đủ can đảm rời mắt khỏi hai đồng tử nửa xanh nửa vàng của con sư tử đang chiếu vào mình.

“Păng”, một tiếng động mỏng manh bỗng vang lên, nghe như tiếng đàn ghita đứt dây. Ngay tức khắc người áo trắng nhìn thấy một mũi tên cắm phập vào đám lông vàng của con sư tử

Con thú dữ nhảy dựng lên cùng với một tiếng kêu đau đớn và giận dữ. Người áo trắng nhổm dậy, chạy sang bên đường. Khi quay sang nhìn con sư tử, anh ta đứng sững lại, há mồm vì kinh ngạc. Cảnh tượng trước mắt anh ta chẳng khác gì một màn kịch ngắn : con sư tử chưa kịp lấy lại thăng bằng thì từ trên lùm cây cao, một thân người gần như trần truồng nhảy bổ xuống lưng nó. Nhanh như cắt, hai cánh tay cuộn cuộn cơ bắp của người rừng luồn qua nách con sư tử, ghì chặt lấy gáy nó. Ngay lập tức, con sư tử bị nâng bổng hai chân trước lên như một con mèo. Nó kêu thét một cách bất lực và thở hồng hộc. Toàn bộ cảnh tượng lạ lùng diễn ra trong ánh sáng mờ mờ của rừng đêm châu Phi này đã sống mãi trong kí ức của người đàn ông da trắng đến suốt cuộc đời.

Người rừng trần truồng đánh nhau với con sư tử không chỉ bằng sức mạnh cơ bắp. Ưu thế của chàng là tốc độ, trí khôn và mũi dao nhọn. Đang ghì chặt gáy con sư tử, đột nhiên tay trái của chàng vòng xuống, thọc con dao găm vào bụng nó. Con sư tử chới với, giãy giụa, nhưng chỉ điều khiển được hai chân sau. Nó phải chống đỡ ở một tư thế hoàn toàn bất lợi. Nếu trận chiến kéo dài thêm vài giây nữa thì kết cục có thể sẽ khác. Nhưng trận đấu diễn ra rất chóng vánh. Ngắm thuốc độc ở đầu mũi tên, con sư tử ngã vật ra đất mà vẫn chưa hết kinh ngạc

Người áo trắng lúc này đã nhìn rõ mặt vị cứu tinh của mình. Đó là một người đàn ông còn rất trẻ, có làn da rám nắng tuyệt vời. Chàng ta che thân chỉ bằng mảnh da sư tử lột phất quanh bụng. Trên khoang ngực ngăm ngăm của chàng ta lấp lánh sợi dây chuyền vàng, có gắn thêm thứ đồ trang sức gì đó.

Bỗng nhiên người rừng vùng dao thét lên một hồi ghê rợn. Người đàn ông áo trắng sợ hết hồn, định bỏ chạy vì nghĩ rằng người rừng sẽ hạ thủ nốt mình. Nhưng không phải ! Người rừng đứng lên xác sư tử, chỉ nắm chặt cán dao vung lên trời, lắc lắc mái tóc dài rũ rượi rồi thét lên từng hồi. Sau khi thét đã hả hê, người rừng gài dao vào bao và nhặt bộ cung tên của mình lên

Người mặc áo sơ mi trắng nói với người rừng bằng tiếng Anh. Anh ta muốn cảm ơn cứu mạng và bộc lộ niềm thần phục của mình trước sức mạnh và lòng dũng cảm vô song của người rừng. Nhưng người rừng chỉ nhìn và khẽ nhún đôi vai vạm vỡ của mình. Cử chỉ đó có thể hiểu theo hai cách : chàng ta rất xem thường việc giết sư tử của mình, hoặc là chàng ta không biết tiếng Anh. Người áo trắng thấy người rừng kêu lên mấy tiếng the thé như tiếng khỉ rồi lặng lặng rút dao ra rạch da sư tử. Chàng ta lọc ra từ đùi sư tử khoảng chục miếng thịt nho nhỏ, đặt cả lên đầu gối rồi thông thả đưa từng miếng vào mồm nhai rất ngon lành. Chàng ta ra hiệu cho người áo trắng đến ăn cùng.

Hàm răng của người rừng nghiền thịt rất khỏe. Máu từ miếng thịt sống ứa ra đỏ lôm cả mép. Người áo

trắng khê rừng mình và lắc đầu từ chối. Anh ta chưa bao giờ ăn thịt sống. Hơn nữa, nếu có ăn được thì lúc này anh ta cũng không biết nó là gì, vì vẫn chưa lấy được hồn vía. Anh ta chỉ ngồi giường mắt quan sát chàng trai người rừng và suy nghĩ. Rõ ràng đây là người đã cứu sống anh. Nhưng lẽ nào đây lại là người đã viết dòng chữ “đây là nhà của tao...” trên cửa. Người này chẳng biết nói một từ tiếng Anh nào cả.

Người mặc áo sơ mi trắng lại bắt đầu cất tiếng nói. Đáp lại lời anh ta, người rừng chỉ phát ra những âm thanh ú ớ trong họng. “Không, dứt khoát đây không phải là người đã viết những dòng chữ trên cửa ” Người áo trắng suy nghĩ.

Ăn xong, người rừng vẫy tay chỉ về hướng rừng mà người áo trắng khi nãy đã bỏ qua. Những nghĩ ngợi một lát, người rừng lại đi về chính hướng đó. Đi một lát, quay lại, thấy người áo trắng vẫn đứng do dự, không chịu đi theo mình, người rừng bèn chạy trở lại, chụp lấy cánh tay anh ta kéo đi

Người áo trắng hoảng hốt, nghĩ rằng mình đã bị người rừng bắt làm tù binh. Anh ta rất buồn nhưng không dám chống cự, chỉ lẳng lặng đi theo, vừa đi vừa nghĩ kế thoát thân. Chàng trai người rừng thoăn thoắt vượt qua từng mô đá, từng gốc cây, không quay đầu lại. Còn người áo trắng bước thấp bước cao, vừa đi vừa ngã. Cảm thấy sợ thú rừng hơn sợ người rừng nên khi bị tụt lại phía sau anh ta lại hoảng hốt gọi người rừng chờ mình. Anh ta sợ bị bỏ lại giữa rừng. Rất hay là sau mỗi lần gọi, người áo trắng lại vừa sung sướng vừa ngạc nhiên : trong nháy mắt, người rừng đã lộ mặt ra ngay ở cạnh cây trên đầu mình.

Đi được một lúc chàng người rừng quay lại nắm người áo trắng từ đầu đến chân, có vẻ như tính toán điều gì đó. Chàng ta chỉ tay vào cổ mình, rồi lại chỉ lên lưng mình. Người áo trắng băn khoăn chưa hiểu điều gì thì chàng người rừng đã khom lưng xuống, công bỗng anh ta lên, tiếp tục đi

Trên lưng người rừng, người đàn ông da trắng vừa sợ vừa cảm thấy thích thú. Người rừng công anh ta đi vùn vụt, vừa đi vừa nhảy. Người rừng nhảy qua các mô đá, có lúc lại túm sợi dây leo đánh đu, vọt qua miệng vực. Nhưng lúc đó, người đàn ông da trắng chẳng còn cách nào khác là ôm thật chặt lấy cổ người rừng, nhắm mắt lại. Anh ta chỉ dám thở mạnh khi người rừng đã bay qua miệng vực, chân chạm xuống đất. Sau đó người rừng lại đi rất thoải mái. Người rừng đi trong rừng đêm không khác gì đi trên đường phố Luân Đôn giữa buổi trưa hè vậy

Vậy người vừa cứu sống mình là ai đây ? Chàng ta sinh ra từ đâu ? Bố mẹ chàng ta là ai ? Uyliam Xêxin Clâyton, tức là người áo trắng vô cùng thắc mắc. Tất nhiên, nếu Clâyton có hỏi, thì cũng chẳng nhận được câu trả lời. Bởi vì đây là lần đầu tiên trong đời mình, Tarzan được gặp một người da trắng. Ngược lại, người đàn ông mặc áo sơ mi trắng cũng không biết rằng, chàng trai người rừng cứu sống mình cũng là Clâyton, là huân tước Grâyxtâu Clâyton. Số phận đã run rủi cho hai người cùng dòng máu gặp nhau giữa rừng sâu Châu Phi. Hai người không hề hay biết rằng, họ chính là hai anh em họ, con chú con bác.

13. Chương 13: Thần Chết Đến Thăm Nhà

Lúc này hai người đàn bà vẫn ngồi co ro trong ngôi nhà gỗ. Người đàn bà da đen sụt sịt khóc. Cô gái da trắng vẫn giữ khuôn mặt bình thản, nhưng thực ra trong bụng hết sức lo sợ. Trước hết cô lo cho ba người đàn ông đang còn lạc trong rừng sâu. Nhưng cô còn lo sợ hơn nữa là vì ngoài nhà lúc nào cũng có tiếng động. Rừng lúc này đang rậm rịch tiếng bước chân thú ăn đêm.

Quả nhiên ngoài nhà có tiếng động rất mạnh. Có một con thú nào đó rất to đang cọ lưng vào tường. Chỉ một lát sau, quanh bốn bức tường gỗ mỏng manh đã vang lên tiếng bước chân đều đặn và tiếng kêu gầm gừ. Đúng như vậy, ngoài tường gỗ đang có một con thú lớn đánh hơi. Cô gái da trắng run bắn lên. Cô xích người lại gần người đàn bà da đen : “Nín đi ! Nín đi Exmeranda” Cô gái da trắng lắc lắc vai người đàn bà da đen. Cô biết rằng tiếng nức nở của người đàn bà da đen từ nãy đến giờ đã lọt qua kẽ tường gỗ, kích thích thêm cơn đói của con thú dữ.

Con thú đang tìm cách đột nhập vào nhà. Nó cào một vài lần, sau đó dừng lại. Một lát sau, bên ngoài lại vang lên tiếng bước chân uyển chuyển, rón rén. Tiếng bước chân dừng lại ở phía cửa sổ. “Lạy chúa” Jane

Potorova thì thào. Cô đã trông thấy ở khung cửa sổ bị lưới sắt hiện ra cái đầu to đùng của con sư tử. Đôi mắt lóe sáng của nó chiếu thẳng vào cô

“Nhìn kia ! - Cô gái kêu lên - Exmeranda! Làm gì bây giờ ? Kia kia, ở cửa sổ ấy ?” Người đàn bà da đen đang khóc từ từ ngẩng đầu lên đúng lúc con sư tử lắc đầu. Cái vật mà cô chợt thấy dưới ánh trắng mờ ở khung cửa sổ đó thật quá sức chịu đựng của cô. “Lạy thánh Gabrien.” Cô ta kêu lên một tiếng rồi ngã lăn ra bất tỉnh.

Thời gian như đứng dừng lại. Con sư tử đã đặt được hai chân trước lên bậu cửa sổ, giương mắt ngó vào trong phòng. Đột nhiên nó lay lay thử tấm lưới.

Cô gái da trắng sợ đến mức muốn tắt thở. Cô chỉ tiếp tục thở được khi cái đầu sư tử bên ngoài biến mất và nghe tiếng bước chân nó xa dần. Nhưng chỉ một lát sau, tiếng chân đó lại vang lên ở phía cửa ra vào. Con sư tử đã quay lại. Nếu như Potorova biết rằng chiếc cửa ra vào được làm rất chắc chắn thì chắc cô cũng không đến nỗi sợ như thế. Vì không biết nên cô cứ ngồi run lên từng cơn, tưởng tượng tới cảm giác đau đớn khi mình bị xé ra thành từng mảnh.

Suốt hai mươi phút liền con sư tử hết ngửi lại đến cào cửa. Thỉnh thoảng nó mới thốt ra tiếng gầm gừ. Sau đó nó từ bỏ ý định tấn công ở lối cửa chính. Potorova nghe thấy tiếng chân sư tử bước về phía cửa sổ. Tấm lưới sắt rung lên bần bật. Con thú ngã vật trở lại. Tuy thế, sau một cú lao, một vài thanh gỗ nẹp lưới đã bị gãy.

Con sư tử vẫn tiếp tục tấn công. Đến cú lao thứ ba thì một mảng lưới đã bị rách toạc ra. Ngay lập tức con sư tử chồm lên, thò đầu và một chân vào trong. Nó dùng cả mõm và chân để phá lưới. Cứ mỗi lúc cơ thể mềm mại của nó lại nhích sâu thêm được một đoạn vào trong phòng

Cô gái đứng im như trong một giấc mơ, hai mắt đờ đẫn nhìn cái mõm con vật chỉ còn cách mình không đầy hai mét. Dưới chân cô, người đàn bà da đen vẫn nằm bất tỉnh. Nếu như người đàn bà da đen tỉnh dậy, biết đâu hai người có thể tìm ra cách nào đó xua đuổi được con vật. Nghĩ như thế Potorova cúi xuống, chụp vai người đàn bà da đen mà lay : “Exme, Exme, dậy. Cứu tôi với. Tỉnh dậy mau nếu không chúng ta sẽ bị chết.”

Người đàn bà da đen từ từ mở mắt. Vừa trông thấy những chiếc răng lởm chởm của con sư tử, cô ta đã nhồm dậy, lao vào góc phòng : “Lạy thánh Gabrien. Lạy thánh cứu con.” Cô ta kêu lên líu lưỡi. Nghe tiếng kêu, con sư tử liền dừng lại. Nó nhìn theo người đàn bà da đen đang bò vào gầm tủ. Nhưng cô ta chỉ rút được mỗi cái đầu. Vì không biết dấu phần cơ thể còn lại vào đâu, cô ta chỉ kêu lên một tiếng rồi ngất đi tiếp.

Nhìn miếng mồi da đen, con sư tử lại càng tiếp tục phá lưới để dẫn mình sâu thêm vào phòng. Cô gái da trắng lúc này đã tái xám mặt mày. Cô dựa người vào bàn cho khỏi ngã và nhìn xung quanh xem có chỗ nào có thể trốn được không. Chợt bàn tay cô chạm vào một vật gì đó cứng cứng trên mặt bàn. Hóa ra đó là khẩu súng ngắn. Hình như Clayton đã biết trước cô sẽ cần tới nó. Cô gái chớp lấy khẩu súng, chìa thẳng vào con vật và siết cò. Mũi súng bùng một đám lửa đỏ. Tiếng nổ chất chứa vang lên trong căn phòng. Con sư tử kêu lên một tiếng đau đớn. Potorova vừa trông thấy con thú biến mất khỏi cửa sổ thì ngã vật ra đất vì quá kiệt sức.

Nhưng con sư tử không chết. Viên đạn chỉ sượt qua và làm nó bị thương nhẹ, và chỉ đủ làm cho nó giật mình. Sau vài phút, nó lại xuất hiện bên cửa sổ. Bằng một sức mạnh điên cuồng, nó lao đầu vào cửa sổ. Mặc dù bị đau nhưng nó hăng hái hơn hẳn khi thấy miếng mồi đã gần bên, những con mồi đã hoàn toàn bất lực không có ý định chống cự nữa. Potorova mở mắt khi con vật đã lọt được nửa mình vào phòng. “Thần chết đã hiện hình” Cô gái thầm nghĩ và tự nhiên hết sợ vì đã hoàn toàn tuyệt vọng. Cô cầm lấy khẩu súng, nhưng không phải để tấn công con thú mà chìa thẳng vào thái dương mình. Cô muốn tự tử.

Cô liếc sang nhìn người hầu da đen của mình đang nằm ngất bên cạnh tủ. Cần phải làm gì với người hầu trung thành này đây. Potorova bò lại gần Exmeranda. Nhưng cô thấy con thú rít lên một tiếng. Hình như nó muốn lùi trở ra để lấy đà. Thế là mọi sự đã kết thúc. Cô run run bóp cò. Súng nổ. Nhưng thật lạ lùng. Cô lại thấy có một lực kéo nào đó từ phía ngoài lôi con sư tử trở ra.

° ° ° Khi tiếng súng nổ đầu tiên vang lên trong ngôi nhà gỗ, Tarzan và Clayton đã đi tới quãng rừng thưa. Cát biển lạo xạo dưới chân

Tiếng nổ làm Clayton giật mình. Đám thủy thủ giết nhau hay Potorova đang gặp nạn. Đang băn khoăn lo lắng, Clayton đã thấy mình rơi phịch xuống đất. Chàng trai người rừng đã hất Clayton khỏi vai, chạy vọt về phía ngôi nhà gỗ.

Clayton chạy theo Tarzan. Lúc này anh đã biết người rừng đưa mình tới đâu. Khi chạy tới ngôi nhà gỗ, Clayton chứng kiến một cảnh tượng mà lâu nay anh tưởng chỉ có trong những câu chuyện cổ lãng mạn : một con sư tử rất to đang cố gắng chui qua cửa sổ vào nhà. Nhưng sau lưng nó, chàng trai người rừng đang dùng cả hai tay túm chặt lấy đuôi. Chàng chống cả hai chân vào tường nhà để lấy đà, dùng hết sức kéo con sư tử ra khỏi cửa sổ. Thấy thế, Clayton vội chạy lại giúp sức. Chàng trai người rừng kêu lên những tiếng rất lạ tai. Clayton đoán là Tarzan đang ra lệnh gì đó nhưng anh không hiểu nổi. Anh cứ túm lấy đuôi con vật. Tới khi hai tay anh chạm vào những sợi lông đuôi cứng của con sư tử, anh mới nhận ra rằng mình đang ở một tình huống hết sức nguy hiểm. Bởi nếu con sư tử bị kéo ra, nó sẽ trả thù ngay tức khắc. Nhưng sau đó, anh cảm thấy yên tâm vì thái độ dũng mãnh và sức khỏe của người rừng. Thế là anh cũng ra sức kéo.

Tarzan kêu lên mấy tiếng, nhưng càng nghe, Clayton càng bối rối, không hiểu gì cả. Thật ra Tarzan muốn nói với cái anh chàng da trắng ngốc nghếch đó rằng : hãy lấy một mũi tên thuốc độc ở sau lưng chàng mà đâm vào con ngực sư tử. Nhưng người da trắng đó làm sao hiểu nổi. Còn Tarzan cũng biết là anh chàng da trắng không hiểu gì, nhưng chính chàng cũng không dám buông tay. Chàng biết rằng nếu mình vòng tay ra sau lưng để rút mũi tên hoặc con dao thì anh chàng mặc áo sơ mi trắng này không giữ nổi đuôi con sư tử lấy một giây.

Bị kéo một lát, con sư tử từ từ tuột ra ngoài. Hai chân sau của nó chới với bên ngoài cửa sổ rồi chạm mạnh xuống đất. Khi hai chân trước và đầu con sư tử còn tì ở bậc cửa sổ, Tarzan liền buông tay khỏi đuôi nó, rút dao găm rồi nhanh chóng đâm phập vào ngực nó. Chàng để nguyên mũi dao, dùng cả hai tay vòng qua nách con thú rồi đan mười ngón tay vào nhau, ghì cổ con vật xuống. Con thú kêu rống lên, ngã ngửa ra đất. Thân thể nặng nề của nó đổ ầm xuống, che kín cả người Tarzan. Nó giãy tung mình lên, cố dùng vuốt sau để cào vào đối thủ. Nhưng nó càng giãy, Tarzan càng ghì chặt, bẻ gập đầu nó xuống. Được một lúc, những cú giãy giữa của con thú thưa dần. Máu từ ngực nó tràn qua cán dao, đẩy con dao ra ngoài. Đầu nó bị bẻ gập xuống lớp lông ngực ướt sũng máu. Nó lả dần, lả dần rồi giãy chết.

Một lát sau, dưới ánh trăng mờ, chàng trai nước Anh lần đầu tiên được chứng kiến tận mắt cảnh sư tử giãy chết : những lớp cơ to phồng dưới làn da nổi cuộn cuộn từng đợt. Những đốt xương cổ của con sư tử đã bị Tarzan bẻ gãy.

Tarzan buông đầu con sư tử, giẫm chân lên cổ nó. Chàng trai siết chặt nắm đấm, vung tay thét lên. Thế là lần thứ hai trong ngày, Clayton được nghe tiếng thét chiến thắng của người rừng. Cùng ngay lúc đó, Clayton nghe thấy tiếng kêu sung sướng của Potorova : “Clayton, Clayton. Lạy Chúa tôi. Anh có sao không ?”

Clayton chạy tới cửa, kêu lên rằng mọi việc đã ổn thỏa, nhưng cần phải mở cửa ngay. Cô gái hấp tấp lay cây gỗ chặn cửa. Hi hục một lúc, cô mới đón được Clayton vào nhà.

- Tiếng ai vừa thét thế ? - Cô gái vừa thở dốc vừa hỏi.

Clayton phẩy tay nói :

- Đừng sốt ruột, cô cứ yên tâm. Đó là người đã cứu chúng ta. Chờ một tít, tôi sẽ ra dẫn chàng ta vào.

Cô gái không dám đứng một mình trong nhà nên chạy theo Clayton ra ngoài. Nhưng ngoài chân tường gỗ chỉ có xác con sư tử nằm sòng xoài mà không có bóng người nào cả. Clayton cất tiếng gọi vài lần nhưng không có tiếng đáp lại. Chỉ có tiếng gió lướt trên cát. Tarzan đã biến mất. Clayton gọi thêm vài lần nữa rồi kéo cô gái vào nhà.

- Tiếng thét thật kinh khủng. - Cô gái nói - bây giờ người tôi vẫn còn run. Người ta không ai thét như thế cả.

- Có lẽ đúng thế - Clayton gật gù - Cô biết không. Có thể đó không phải là người mà là một thần rừng.

Sau khi chen chặn cửa một cách cẩn thận, Clayton kể cho cô gái nghe về chuyến phiêu lưu của anh bên cái con người kỳ lạ đó. Anh mô tả người rừng đã cứu anh như thế nào. Anh hào hứng ca ngợi sức mạnh tuyệt vời và sự khéo léo nhanh nhẹn sự tận tụy giúp đỡ của người rừng và cả tiếng hét chiến thắng kỳ quái của người rừng.

- Tôi không dám chắc điều này - Clayton dừng câu chuyện một lát rồi nói tiếp - Lúc đầu tôi nghĩ rằng đó chính là người đã viết mấy chữ ở cửa. Nhưng chàng trai người rừng này hoàn toàn không biết tiếng Anh. Không thể là chàng ta được.

- Dù sao đi chăng nữa - Cô gái ngắt lời Clayton - Dù sao đi nữa chúng ta cũng chịu ơn người ấy suốt đời.

Vừa lúc đó sau lưng hai người có tiếng kêu lạ tai. Clayton và cô gái giật mình quay lại. Cô hầu da đen đang ngồi dựa lưng vào tủ, đôi mắt mở to ngơ ngác. Cô ta không tin là mình vẫn còn sống.

Trông thấy người hầu của mình mở mắt, Potorova chấp tay vào ngực, kêu lên sung sướng. Vì run sợ khi thấy con sư tử lùi lại lấy đà, mũi súng của cô đã chệch ra khỏi thái dương mình. Viên đạn trượt ra ngoài, cắm một lỗ thủng trên nền nhà, ngay bên cổ cô hầu. Chỉ tới lúc này, nhớ lại hành động dại dột của mình, Potorova mới ngã nhoài ra ghế, bật khóc nức nở.

14. Chương 14: Rất Đáng Quan Tâm

Cách căn nhà gỗ chừng vài dặm về phía Tây, trong một cánh rừng ven biển Châu Phi có hai ông già vừa đi dạo vừa nói chuyện. Xa xa trước mặt họ là những con sóng đập chùng chục của Đại Tây Dương. Sau lưng họ là những dải rừng già tằm tối của đại ngàn Châu Phi. Xung quanh họ rừng xanh rợn rã tiếng chim và tiếng bước chân các loài thú. Hai người tìm đường trở về ngôi nhà gỗ rất lâu, và cuối cùng thì hoàn toàn lạc hướng. Thoạt đầu hai người còn lúng túng sợ hãi, nhưng bây giờ vì quá nản lòng rồi, họ lại trở nên đứng đưng chẳng cần quan tâm đến điều đó nữa.

- Thừa giáo sư quý mến của tôi - Same.T Philandơ nói - Tôi cho rằng không có chuyện chiến thắng của Phécđinăng và Isabenla trước những người More thế kỷ mười lăm. Nếu chúng ta lùi lại khoảng mười thế kỷ thì sẽ thấy những người More rất khiêm nhường. Đó chính là những người đã sáng tạo ra những nền văn minh.

- Nhưng đó lại là những quan niệm sai lầm, Philando ạ - Giáo sư Poto ngắt lời - Ông hãy nhớ rằng tôn giáo của người More đã loại trừ toàn bộ khả năng mà ông nói với tôi.

- Lạy chúa, Giáo sư ơi - Philandơ kêu lên - đằng kia có người nào đang đi

Giáo sư nhìn về hướng rừng mà người cộng sự cận thị của mình vừa chỉ.

- Hừ, Philandơ - Giáo sư tỏ vẻ bất bình - Tại sao ông không chịu tập trung tư tưởng vào vấn đề. Ông đừng cất ngang giả thiết của tôi. Đó không phải là người. Đó chỉ là một con thú bốn chân thuộc họ động vật du cư mà thôi. Tôi nói là....

- Lạy Chúa tôi, giáo sư ơi ! Đó là một con sư tử ! Philandơ kêu lên thất thanh rồi giương cặp kính dày như hai cái dĩa chai ngó con sư tử đang hiện ra trước mắt mình.

- Đúng thế đấy - Giáo sư tiếp lời - Nhưng theo cách gọi dân gian thì đó là một con cọp. Tôi đang nói là.... ..

- Giê su ma, lạy Chúa tôi ! Chả lẽ chúng ta không tạm gác cái chuyện về người More lại được hay sao ?

Trong khi hai người đang nói chuyện con sư tử vẫn tiến về phía họ. Tới gần, nó ngoe nguẩy đuôi rồi tò mò nhìn hai ông già.

- Rất đáng phạt, đáng phạt ! - Vị giáo sư già nhìn con sư tử rồi mổ mó ngón tay trở về phía nó - Làm sao một con cọp như thế này có thể sống chuồng. Tôi phải báo ngay cho giám đốc sở thú ở đây.

- Đúng đấy thưa giáo sư. Càng làm sớm càng tốt.

Philandơ vừa nói vừa chộp lấy cánh tay giáo sư, lôi đi xềnh xệch buộc giáo sư phải sải chân chạy theo cho khỏi ngã. Chạy cách xa con sư tử một quãng, hai người đi chậm lại. Viên trợ lý quay lại nhìn con sư tử rồi nói :

- Hình như nó đi tìm chúng ta. - Ông thở dốc rồi lại kéo tay giáo sư chạy tiếp.

- Ôi Philandơ ! Chạy kiểu này hoàn toàn không phù hợp một chút nào với những người có học.

Không thèm để ý đến lời phàn nàn của giáo sư, Philandơ ngoảnh mặt lại nhìn. Thật kinh khủng! Con sư tử đã ở ngay sau lưng họ, chỉ cách dăm bảy bước. Ông ta liền buông giáo sư, cầm cổ chạy nhanh tới mức những vận động viên điền kinh cũng phải thềm thuồng.

- Tôi đã nói thế nào, Philando.... - Giáo sư kêu lên. Nhưng vừa nói xong ông đã trông thấy đôi mắt vàng nhợt và cái mõm của con sư tử ngay trước mặt. Thế là ông giáo sư cũng vất chân cuống cuống chạy theo viên trợ lý.

Trước mặt hai người là khoảng rừng nhô ra biển. Họ cứ thẳng hướng đó mà chạy. Họ không hề biết rằng trên tầng cây cao có một đôi mắt đang dõi theo họ. Đó là đôi mắt Tarzan. Tarzan nén cười, theo dõi trò chơi rượt bắt của con sư tử. Chàng biết rõ ràng là con sư tử cho phép con mồi của mình chạy trốn. Bởi vì bụng nó vẫn còn no. Tất nhiên sư tử no không có nghĩa là mọi việc đều ổn thỏa. Nếu như một trong hai người đang chạy mà vấp ngã, nhất định nó sẽ vồ. Vì vậy Tarzan phải chuyển qua các cành cây thấp bám sát hai người. Tới khi Philando chạy sát dưới chân mình, chàng liền cúi xuống, thò tay tóm lấy cổ áo, kéo ông lên cành cây. Một lát sau, vị giáo sư lão đảo chạy tới, chàng cũng kéo được ông ta lên, đúng lúc con sư tử chạy tới nơi. Nó rống lên, thất vọng vì bị mất mồi.

Hai ông già cùng ngồi trên một cành cây, mặt mũi nhăn nhó vì phải giữ thăng bằng cho khỏi ngã. Trong lúc đó, Tarzan bám chặt lấy thân cây phía trên đầu họ. Tò mò và thích thú, chàng cúi xuống ngắm hai người đàn ông da trắng.

Giáo sư là người lên tiếng trước :

- Ông làm tôi ngán quá đấy, Philando. Ông không đủ can đảm trước một loại động vật cấp thấp. Sự hoảng hốt của ông đã làm đứt mạch suy nghĩ của tôi trước một vấn đề đang lý thú. Tôi đã nói đến chỗ nào nhỉ ?

- Thưa giáo sư Poto! - Philando ngắt lời - Đã tới lúc mà lịch sử là một tội ác. Ngài cẩn thận đấy. Ngài đã buộc tội tôi là hèn nhát nên tôi phải tự quyết định mọi chuyện.

Vị giáo sư im lặng một lúc rồi lên tiếng :

- Nghe đây Sking Philando - Giáo sư nói bằng giọng mũi rất thách thức - Nếu cậu thích đánh nhau thì cởi áo khoác vứt xuống đất. Tổ sẽ đề bẹp cậu như dấm một quả anh đào, chẳng khác gì sáu mươi năm trước ở kho thóc Poka Evan. Còn nhớ không ?

- Ô Jack ơi - Philando thở dài kinh ngạc - Sao bỗng nhiên cậu lại nói thế ? Thế thì tớ rất yêu cậu, bởi vì cậu lại trở thành người rồi. Tổ chờ điều này đã hai mươi năm nay...

Giáo sư Poto đưa bàn tay nhăn nheo vỗ vào vai người bạn già của mình. Một vài phút trôi qua im lặng. Dưới gốc cây hai người ngồi, con sư tử vẫn thông thả đi qua đi lại, chờ đợi.

- Cậu kéo tớ lên rất đúng lúc - Giáo sư lên tiếng - Tổ phải cảm ơn cậu, Sking ạ, vì công lao cứu sống tớ.

- Nhưng tớ có kéo cậu lên đâu, Jack ! - Philando nói - Vừa rồi tớ quên nói với cậu là chính tớ cũng được một ai đó kéo lên cao. Trên cái cây này hẳn có một người nào đó nữa.

Tarzan thấy con sư tử dưới gốc cây chờ đợi đã quá lâu. Sốt ruột, chàng liền ngửa mặt lên trời, hét lên một tiếng. Tiếng hét làm hai ông già váng tai và run bắn lên. Nhưng ngay lập tức, họ cảm thấy yên tâm, vì sau tiếng hét, con sư tử đã giật mình bỏ chạy.

- Cả đến sư tử cũng phải sợ - Philando nói nhỏ

- Rất đáng quan tâm ! Rất đáng quan tâm đấy! - Giáo sư nén giọng nói và ôm chặt hơn người bạn của mình. Nhưng chỉ đáng buồn là chỉ vì cái ôm thân thiết ấy mà Philando bị mất thăng bằng, ngã nhào xuống đất. Tất nhiên là Philando cũng kéo theo cả giáo sư Poto.

Một vài giây im lặng trôi qua. Lúc này vị giáo sư cảm thấy đã có thể cử động được. Ông liền co tay, dang chân và kêu lên :

- Rất đáng quan tâm, rất đáng quan tâm. Ta vẫn còn lành lặn.

Ông đứng dậy, quay sang nhìn Philando lúc đó vẫn còn đang nằm im trên đám cỏ :

- Ngài Philando ơi. Bây giờ không phải là lúc nghỉ ngơi đâu. Chúng ta phải dậy để còn đi tiếp thôi.

Viên trợ lý câu tiết đang định gắt lên thì giật mình, trợn tròn mắt nhìn lên. Ông nhìn thấy một thân hình kỳ quái xuất hiện ngay trước mặt mình. Vị giáo sư thì vẫn nằm dài và thông thả phúi bụi trên chiếc mũ phớt của mình. Nhìn thấy viên trợ lý giơ tay chỉ một cái gì đó, ông quay cổ lại nhìn. Ngay trước mặt ông là một chàng lực sĩ ăn mặc quá ít ỏi, hình thù quái dị :

- Xin chào ngài ! - Vị giáo sư đứng dậy, ngả mũ

Thay cho câu trả lời, chàng trai người rừng ú ớ gì đó rồi ra hiệu cho hai người đi theo chàng. Chàng ta rảo chân bước đi đúng cái hướng mà hai người vừa quay lưng lại

- Tôi nghĩ rằng chúng ta phải đi theo anh ta - Philando nói

- Ông Philando ! Cách đây mấy tiếng ông đã khẳng định là ngôi nhà gỗ nằm ở phía nam. Tôi rất nghi ngờ điều đó, nhưng ông đã chứng minh và thuyết phục được tôi. Tôi đã tin ông rồi thì bây giờ tôi cũng vẫn cứ đi về hướng nam.

- Nhưng thưa giáo sư, tôi nghĩ rằng người đàn ông này thông thuộc núi rừng hơn chúng ta. Hãy đi theo anh ta thôi.

Nhưng vị giáo sư vẫn khẳng khái giữ ý kiến của mình. Hai người bắt đầu cãi nhau. Nhưng cuộc cãi nhau của họ mở màn chưa được bao lâu thì đã bị phá ngang. Thấy hai ông già không chịu đi theo mình, Tarzan quay lại, tháo cuộn dây thông lọng trên vai ra, buộc vào cổ viên trợ lý

- Thế nào ông Philando - Giáo sư hỏi mỉa mai nhưng giọng vẫn đầy tự ái - Chẳng lẽ ông lại phải chịu đựng một kiểu can thiệp bạo lực như thế này hay sao ? Xưa nay ông...

Nhưng giáo sư chưa nói hết câu thì đầu dây thông lọng thứ hai cũng vòng qua cổ ông. Làm xong việc, Tarzan lẳng lặng dắt cổ hai người đi về phía bắc.

Ba người đi rất lâu. Hai ông già bị buộc cổ kéo đi nên khá mệt và hoang mang không biết chuyện gì sẽ xảy ra với mình. Nhưng cuối cùng thì hai ông cũng rạng rỡ mặt mày khi trông thấy ngôi nhà gỗ mà mình mong đợi đã hiện ra phía trước. Tarzan chỉ tay về phía ngôi nhà rồi tháo dây thông lọng ra khỏi cổ hai người. Trong nháy mắt, chàng lại mất hút vào rừng xanh.

- Rất đáng quan tâm, đáng quan tâm lắm - Giáo sư gật gù- Bây giờ thì ít ra cũng thấy là tôi đã đoán đúng. Nếu như cứ đi theo cái đầu ương ngạnh của ông thì còn gặp khối chuyện sỉ nhục.

Nhưng Philando không thèm nghe giáo sư nói, ông đang vui vì chuyện lạc rừng cuối cùng đã kết thúc một cách may mắn. Ông ta chộp lấy tay giáo sư dắt chạy thẳng tới ngôi nhà.

Cả nhà sung sướng đón hai ông già trở về an toàn. Sau đó mọi người đều thức tới tận sáng, kể cho nhau nghe những chuyện khủng khiếp và may mắn của mình. Người nào cũng nói tới vị cứu tinh bí hiểm đang sống ở vùng bờ biển này. Người đàn bà da đen thì quả quyết rằng đó chính là thánh Gabrien hoặc một vị thần nào đó mà trời phái xuống.

- Nếu mà cô trông thấy - Clayton phì cười - trông thấy chàng ta lúc đang nhai thịt sống thì cô sẽ không quả quyết thế đâu

- Tiếng thét của anh ta cũng không có vẻ tiếng thiên thần - Potorova nói chen vào. Cô nhớ lại cái âm thanh vừa chói tai vừa man rợ mà Tarzan đã phát ra từ cổ họng sau khi giết chết con sư tử.

- Tôi bác bỏ giả thiết về thần thánh. - vị giáo sư gật gù nói - cái anh chàng tốt bụng đó đã buộc cổ chúng tôi là những người có học thức học vị đáng kính trọng mà dắt đi trong rừng như dắt hai con bò đực.

Vì lúc này trời đã hửng sáng, cả nhóm người quyết định nghỉ lại trong căn nhà gỗ. Trước tiên họ phải thu dọn những vết tích của tấn thảm kịch ngày xưa trong nhà. Hai nhà khoa học quan sát các bộ xương rất kỹ lưỡng. Họ đều thống nhất với nhau rằng : hai bộ xương lớn một là của đàn ông, một là của đàn bà, đều thuộc giống da trắng. Hai ông không quan tâm nhiều tới bộ xương nhỏ. Bởi vì nó nằm trong nôi, nên chắc chắn phải là đứa con của hai vợ chồng

Nhưng riêng Clayton thì rất quan tâm đến chiếc nhẫn của bộ xương đàn ông. Chiếc nhẫn vẫn nằm nguyên trên đốt xương ngón tay. Clayton cầm lên lau chùi rất kỹ. Chợt anh kêu lên kinh ngạc. Anh không còn tin vào mắt mình nữa. Rõ ràng đây là chiếc nhẫn của dòng họ quý tộc Clayton.

Cùng trong lúc đó, Potorova lại nhìn thấy một vài cuốn sách trong tủ. Khi mở một cuốn, cô thấy trong cuốn sách có ghi tên chủ sở hữu là John Clayton ở London. Ở cuốn thứ hai mà cô xem lướt qua thì chỉ có một tên đề là Clayton.

- Anh Clayton - Cô gái kêu lên - Thế này là thế nào. Các cuốn sách toàn ghi họ của anh kìa...
- Còn đây nữa - Clayton trả lời, giọng đầy vẻ nghiêm trọng - Đây là chiếc nhẫn của ông chú tôi, huân tước Graystau. Chú tôi bị chết đuối trên biển, trong một chuyến công du sang châu Phi. Lâu nay chúng tôi vẫn đoán như thế.
- Nhưng còn những vật này - Cô gái thở dài hỏi - chúng lại nằm ở đây giữa rừng già châu Phi.
- Vậy thì chỉ còn một cách giải thích là - Clayton thở dài - Huân tước Graystau không chết đuối. Ông đã được cứu chữa ở đây trong ngôi nhà gỗ này. Và rồi cũng chết ở đây
- Còn bộ xương này - Cô gái chỉ vào bộ xương trên giường, nói thầm thì - là thuộc về nữ huân tước
- Đúng thế - Clayton trả lời - Tội nghiệp tiểu thư Alice.

15. Chương 15: Chiếc Hòm Bí Mật

Clayton rất ngạc nhiên khi xác định chắc chắn rằng người chú ruột của mình đã sống và chết trong ngôi nhà gỗ này. Cả năm người đứng rất lâu trước hài cốt của hai vợ chồng Clayton. Họ không biết hai vợ chồng bất hạnh đó vì sao mà chết. Họ cũng không khỏi lo lắng cho chính bản thân mình. Biết đâu rồi một số phận bi thảm tương tự như vậy cũng sẽ đến với họ trong ngôi nhà gỗ?

Trong ngày hôm đó, cả hai bộ hài cốt đều được mai táng ngay bên cạnh ngôi nhà. Tất nhiên họ cũng đem chôn luôn bộ xương trẻ con trong nôi. Nhưng khi Philandơ đặt bộ xương “đứa trẻ” vào mảnh buồm cũ, ông nhìn rất kỹ xương hộp sọ. Ông gọi giáo sư Potơ đến và hai người thăm thì vào tai nhau khá lâu.

- Đúng như thế, rất đáng quan tâm! - Giáo sư gật gù.
- Ngài nói sao? - Philandơ hỏi - Chúng ta có cần thông báo chuyện này cho Clayton biết không?
- Không cần đâu! Vô nghĩa thôi! - Vị giáo sư lắc đầu phản đối - Hãy để người chết yên nghỉ.

Một lát sau, đứng trước ngôi mộ mới đắp, vị giáo sư già thay mặt mọi người nói mấy lời tưởng niệm. và mọi người đều cúi đầu mặc niệm.

Từ trên cành cây cao, Tarzan ngồi quan sát đám tang dưới đất. Tarzan rất thắc mắc, không hiểu vì sao người ta lại mất công đào một cái hố sâu mà chỉ để lấp mấy bộ xương khô. Họ thật nực cười, ngốc nghếch và nhút nhát! Cả đến Manu, con vượn còi cọc nhất trong bộ lạc của chàng trước kia cũng còn khôn ngoan hơn họ! Nhưng chàng nghĩ, đằng nào thì họ cũng là đồng loại với chàng, vì vậy chàng phải giúp đỡ họ, bảo vệ họ.

Tarzan cũng không quên nhóm người thứ nhất, nhóm người mà chàng căm ghét vì những việc làm tàn bạo và lén lút của họ. Có thể họ đã rời bờ biển, đi thuyền buồm đến một nơi nào đó. Tarzan quyết định đi tới vùng vịnh bán đảo. Biết đâu cái con thuyền bồng bênh chở đám người man rợ đó vẫn còn ở vịnh.

Đúng như Tarzan dự đoán, chiếc thuyền buồm Ô-râu đang chạy ở vùng vịnh. Trên khoang thuyền có khoảng hai chục người. Họ đang tắt tả chạy qua chạy lại, điều khiển dây buồm. Tác-dăng chú ý quan sát đám thủy thủ căng những cánh buồm no gió. Ngay lúc đó có một cột khói nhỏ bay lên trên biển phía bắc. Lần đầu tiên trong đời Tác-dăng trông thấy cột khói. Tuy vậy chàng không nhìn lâu. Cái hấp dẫn chàng lúc này vẫn là chiếc thuyền buồm.

Chỉ một lát sau, người quan sát trên cột buồm Ô-râu cũng nhìn thấy cột khói bốc lên. Ngay lập tức, tất cả những lá buồm trên thuyền đều được hạ xuống. Chiếc thuyền vội vã quay trở lại đất liền. Tới bờ, một người đàn ông đứng trên mũi thuyền quăng một cuộn dây xuống biển, làm cho con thuyền bị giăng lại bởi một vật gì dưới đáy nước.

Con thuyền đã được thả neo. Trên thuyền bắt đầu nhộn nhịp. Một chiếc thuyền con được thả xuống nước. Người ta vội vã thả xuống lòng chiếc thuyền con một cái hòm rất to. Sau đó có khoảng chục thủy thủ ngồi vào chèo đi. Chiếc thuyền vùn vụt hướng thẳng tới chỗ Tác-dăng đang nấp. Khi chiếc thuyền tiến sát vào bờ, đám người khênh chiếc hòm lên bờ cát. Lúc này họ đã ở phía bắc của bán đảo. Vì vậy từ ngôi nhà gỗ của Tác-dăng không ai có thể trông thấy họ.

Đám người khênh hòm cãi nhau một lúc rồi tuân theo lệnh của tên thủy thủ mặt chuột. Hắn giơ tay chỉ đúng gốc cây mà Tác-dăng đang nấp trên cành.

- Đây là chỗ tốt hơn tất cả. - Tên mặt chuột nói.

- Chỗ nào cũng tốt cả, - một gã thủy thủ lắc đầu đáp lại - Cái chính là đất liền. Tao không muốn để người ta tóm được với cái hòm này. Chuyện ấy có thể xảy ra nếu không may có con thuyền nào đó ghé vào đây.

Từ chiếc thuyền con lại có mấy người nữa cầm cuốc xẻng đi tới.

- Nhanh lên nào, lũ ngu! - Humpơ mặt chuột quát lên.

- Câm mồm đi! - Một thủy thủ cúi kính chào lại - Thứ mày mà cũng đòi làm đô đốc. Mày chỉ là con chuột dũi thôi.

- Tao là thuyền trưởng. Tao sẽ dạy cho từng đứa chúng mày hiểu thế nào là lễ độ - Humpơ rít lên, chửi rửa cả đám thủy thủ.

- Thôi đi, các chàng trai! - Một thủy thủ từ nãy đến giờ im lặng đã lên tiếng hòa giải - Chửi bới nhau mãi thế này cũng chẳng ích gì.

- Đào chỗ này! - Humpơ quát lên, chỉ tay xuống một đám đất phía dưới chỗ Tác-dăng đang nấp. - Còn thằng Pie thì nhớ vẽ lại sơ đồ để sau này ta quay lại tìm cho dễ. Bốn đứa mau đi khênh hòm lại đây.

- Thế còn mày thì làm gì? - một thủy thủ vừa cãi nhau ban nãy hất hàm hỏi - Làm ông chủ chắc?

- Câm mồm đi! - Humpơ đỏ bừng mặt - Chẳng lẽ mày ngu đến mức cho là thuyền trưởng cũng đi thò tay vào cán xẻng hay sao?

Cả đám thủy thủ tức tối nhìn Humpơ, nhưng không nói gì. Chẳng một ai ưa gã, nhất là từ khi gã giết Kingô - người tổ chức cuộc nổi loạn trên thuyền.

- Thế có nghĩa là mày muốn nói rằng mày không phải làm gì cả?

- Không! Thậm chí tao không hề nghĩ tới, - Humpơ dẫn giọng trả lời rồi thò tay sờ khẩu súng ngắn bên hông.

- Vậy thì vĩnh biệt! - Một thủy thủ tên là Taran vừa nói vừa vung cuốc chim lên - không thích sờ cán xẻng thì cho mày cái mũi cuốc chim.

Mũi cuốc chim bổ xuống trúng đầu Humpơ. Tất cả im lặng đứng nhìn nạn nhân quần quai trong vũng máu. Cuối cùng, một người tặc lưỡi nói:

- Thế cũng được. Nó đúng là một con chuột!

Một người trong bọn bắt đầu xắn lười xẻng xuống đất. Tất cả vút cuốc chim sang bên cạnh, dùng xẻng đào vì đất rất mềm. Cả đám mãi miết đào, không ai dă động gì tới cái xác. Hình như từ lúc gã mặt chuột bị

giết, đám thủy thủ làm việc có vẻ hào hứng hơn. Khi đã đào được một cái hố khá rộng, Taran lại nảy ra sáng kiến là cần đào hố cho sâu hơn để chôn luôn cái xác.

- Thằng nào đi tìm, đào xuống gặp cái xác thì chán nản, bỏ ngay thôi. - Taran nói, có ý giải thích thêm cho mọi người hiểu sáng kiến của mình.

Tất cả lại vui vẻ tiếp tục công việc. Họ khoét một chiếc hố hẹp hơn, sâu hơn để bỏ chiếc hòm gỗ đã được bọc vải buồm xuống đó. Sau khi lấp kín chiếc hòm, họ đặt cái xác Hum pơ lên trên. Trước khi lấp đất, họ không quên lấy lại cây súng ngắn ở lưng tử thi. Lấp xong, họ trồng thêm mấy bụi cây khô. Đứng xa trông tới thì rất khó phát hiện ra lớp đất mới đào.

Sau khi xóa hết vết tích hố chôn, đám thủy thủ hối hả xuống thuyền con rồi chèo ra chiếc thuyền lớn. Gió mỗi lúc một mạnh. Luồng khói ở con tàu phía xa bốc lên rất rõ. Vì vậy những người nổi loạn không dám chần chừ. Họ vội vã nhổ neo, căng buồm tiến về hướng tây nam.

Ngồi trên cây, Tácđăng chứng kiến toàn bộ việc làm của đám thủy thủ. Chàng ngồi thờ người, suy nghĩ rất lâu về những chuyện vừa xảy ra dưới chân mình. Đám người này quả thật còn ác hơn thú dữ. Trước khi họ đến, rừng xanh này thanh bình, yên tĩnh biết bao! Và khi ấy, lòng chàng cũng yên tĩnh biết bao!

Tácđăng tò mò không hiểu có gì trong chiếc thùng gỗ. Tại sao họ lại phải chôn xuống đất? Nếu như người ta không cần tới chiếc thùng thì có thể vứt xuống biển, như thế tiện hơn nhiều. Vậy thì điều này chứng tỏ là tới một ngày nào đó họ sẽ lại cần chiếc thùng. Họ chôn ở đây có nghĩa là sau này họ sẽ còn quay lại lấy.

Tácđăng nhảy xuống chỗ đất dấu. Trông thấy một chiếc xẻng bị bỏ lại, chàng cầm lên, bắt chước đám thủy thủ, thử đào xuống đất. Thật không đơn giản chút nào! Chàng sử dụng chiếc xẻng rất lóng ngóng. Nhưng chỉ kiên nhẫn một chút, chàng đã nhận ra công dụng tuyệt vời của nó. Chàng đào một lúc, cái xác người đã lộ ra. Tác đăng kéo cái xác sang một bên rồi tiếp tục đào. Chàng moi chiếc hòm lên, đặt cái xác vào hố rồi lấp đất lại như cũ.

Chiếc hòm chôn tới bốn thủy thủ khiêng bốn góc, nhưng đối với Tácđăng, nó có vẻ nhẹ nhàng như chiếc hòm rỗng. Chàng buộc chiếc xẻng vào hòm, nâng cả hòm lẫn xẻng lên vai rồi thông thả đi vào rừng.

Tất nhiên chàng không thể đi trên cành cây mà phải đi lên lỏi theo những lối mòn. Đi mất mấy tiếng đồng hồ về hướng đông, chàng tới một khu rừng rậm tưởng chừng không ai có thể qua lọt. Lá rừng cùng những đám dây leo ken đặc vào nhau như thành lũy. Chàng phải leo lên những cành cây thấp mới qua được. Mười lăm phút sau chàng đã tới “quảng trường” của bộ lạc, nơi hay diễn ra lễ hội Đum-đum.

Chàng đặt chiếc hòm giữa bãi đất trống, gần trống Đum-đum và bắt đầu mở hòm. Công việc này hóa ra nặng nhọc hơn nhiều so với việc moi chiếc hòm lên khỏi hố. Nhưng Tácđăng là một người rất kiên nhẫn. Chàng xoay sở rất lâu, cố gắng làm mọi cách cho chiếc hòm phải há ra.

Tại sao Tácđăng lại làm như vậy? Vì Tácđăng là một con người, có khả năng tư duy như một con người, nhưng vì lớn lên trong đàn vượn, Tácđăng nhiễm những thói quen của vượn. Lý trí con người thì mách bảo cho chàng rằng: trong hòm có gì đó khá hấp dẫn, nếu không đám thủy thủ không nhọc công đến thế. Còn thói quen mang tính bản năng của loài khỉ thì thôi thúc chàng cần phải bắt chước những gì bất thường của kẻ khác. Xét cho cùng thì tính tò mò - cái đặc tính chung của cả loài người lẫn loài khỉ đã thôi thúc chàng phải mở hòm để khám phá những gì có bên trong. Nhưng ổ khóa lớn và những thanh sắt nẹp to bản của chiếc thùng đã chống lại sức lực cùng trí khôn có hạn của chàng. Chàng buộc phải chôn chiếc hòm đi cho khuất mắt. Chàng không muốn nó trêu tức trí tò mò của mình.

Trời đã tối. Loài thú ăn đêm đã rậm rịch rời chỗ ngủ chuẩn bị lên đường kiếm ăn. Tácđăng cũng quay trở lại ngôi nhà gỗ quen thuộc của mình.

o o o

Từ ngôi nhà gỗ có ánh sáng hắt ra. Cláyton đã tìm thấy chiếc đèn cũ của hai vợ chồng bất hạnh ngày xưa. Trông thấy ánh sáng, Tácđăng giật mình. Từ trước tới nay, ngoài ngọn lửa mà chàng trông thấy trong làng người da đen, chàng chưa trông thấy một thứ lửa nào khác. Trong các cuốn sách, người ta cũng có vẽ các vật cháy nhưng dù tưởng tượng đến các ngọn lửa trong sách thế nào đi nữa chàng cũng không nghĩ rằng

một vật nhỏ trong phòng như vậy mà vẫn có thể cháy rất lâu. Không những thế, nó còn tỏa ánh sáng ra khắp mọi đồ vật trong nhà và chui qua kẽ cửa, lọt tới chỗ chàng đang đứng.

Tácđăng rón rén tiến lại gần cửa sổ, nhìn vào. Lòng nhà được chia thành hai phần. Ở phần ngoài, ba người đàn ông đang ngồi. Hai ông già không ngớt trò chuyện. Người đàn ông trẻ, mặc sơ mi trắng thì đang cúi đầu xuống những cuốn sách của Tácđăng. Chàng rón chân bước sang chiếc cửa sổ thứ hai. Ở một góc phòng, người đàn bà da đen đang ngồi ngủ gật trong đồng cỏ khô. Ngay cạnh cửa sổ, cô gái da trắng ngồi bên bàn và đang viết một cái gì đó. Tácđăng ngắm cô gái rất lâu. Tự nhiên chàng cảm thấy rất thích nói chuyện với cô gái. Nhưng chàng lại cảm thấy không đủ can đảm. Hơn nữa, chàng biết rằng, cũng giống như người đàn ông mặc sơ mi trắng, cô gái rồi cũng chẳng hiểu chàng nói gì. Nếu chàng lên tiếng gọi, chắc chắn cô gái sẽ giật mình hoảng sợ.

Một lát sau, cô gái đứng dậy, nhưng lại để nguyên tờ giấy đang viết trên bàn. Cô bốc một ôm cỏ khô, làm thành một cái đệm rồi tắt đèn. Ngôi nhà lập tức chìm trong bóng tối. Tácđăng đứng một lúc nữa. Chàng chờ cho tới khi trong phòng vang lên tiếng thở đều đặn rồi mới thận trọng thò tay qua mắt lưới cửa sổ. Chàng sờ soạng mặt bàn và tóm được lá thư mà Potorova vừa viết.

Lấy được lá thư ra ngoài, Tácđăng cuộn nó lại thật bé rồi đút vào ống đựng tên. Như một cái bóng, chàng lại biến vào rừng.

Sáng hôm sau, vừa thức dậy Tácđăng đã nhớ tới lá thư trong ống tên. Chàng lấy lá thư ra, nóng lòng muốn biết cô gái viết cái gì chiều tối hôm qua. Nhưng khi nhìn vào tờ giấy, chàng rất buồn. Chữ trong thư là một thứ chữ mà chàng chưa bao giờ trông thấy. Chữ viết không rõ ràng và dễ xem như các cuốn sách của chàng. Những nét chữ li ti như những con kiến, thỉnh thoảng cũng có những chữ lặp lại nguyên xi như dòng trước. Đã thế chúng lại to bé không đồng đều nhau và ngả về cùng một hướng, không giống những dòng chữ thẳng đứng, vững chãi trong sách học vắn. Tácđăng nhìn lá thư rất lâu. Thỉnh thoảng chàng cũng tìm được những chữ y hệt trong sách của mình. Nhưng cho tới tận chiều tối, chàng chỉ hiểu được vài chữ lẻ tẻ trong lá thư.

Thế là gần một ngày đã trôi qua. Tácđăng vẫn ngồi cắn môi trước lá thư của cô gái. Đột nhiên chàng nhớ lại những chỗ mà chàng đã viết vào giấy gắn trên cửa. Chàng băn khoăn không biết người ta có hiểu ý chàng muốn viết trên tờ giấy đó không. Nếu không biết thì bây giờ chàng phải cho họ biết rằng chàng chính là người đã viết những dòng chữ đó. Nghĩ như vậy, chàng bèn chạy vội đến chiếc tổ của mình trên cây. Thực ra đó chỉ là một mái che làm bằng lá cọ khô. Chàng thường lên đó ngủ trong những ngày mưa gió và cất giấu ở đó những đồ vật quý của chàng. Trong những thứ quý giá của chàng có mấy chiếc bút lấy từ ngôi nhà gỗ.

Tácđăng cầm xuống một chiếc bút. Chàng muốn viết dưới tên cô gái cái tên của mình. Chàng muốn viết rằng: “TÁCĐĂNG của bộ lạc vượn”. Nhưng phiền một nỗi là chưa bao giờ chàng trông thấy chữ “Tácđăng” trong sách. Chàng cũng không viết nổi tên mình. Chàng chỉ có thể biết phát âm các từ và viết ra thành chữ khi nào chàng nghe người ta nói chuyện nhiều và nói thật nhiều với người khác. Chính vì vậy, chàng ngồi băn khoăn rất lâu trước lá thư. Cuối cùng chàng thể hiện cái tên của mình không phải bằng chữ mà bằng hình vẽ như trước. Dưới tên cô gái, chàng vẽ hình một người đàn ông đeo cung tên.

16. Chương 16: Lá Thư

Lá thư của Potorova mà Tácđăng lấy trộm về có nội dung khá lý thú. Nó giải thích cho chúng ta rõ vì sao chuyến đi biển của cô lại dừng lại tận đây - một vùng rừng hoang dã. Tácđăng không hiểu lá thư nhưng chúng ta có thể đọc được 1 cách dễ dàng:

”Bờ biển Tây Phi, khoảng vĩ tuyến 10

Ngày 3 tháng 2 năm 1909

Bạn Hazel yêu quý của tôi!

Tôi sẽ rất sung sướng nếu như bức thư mà tôi đang viết cho bạn đây bạn sẽ không phải đọc nó. Tôi hy vọng rằng sẽ gặp bạn, kể lại cho bạn mọi chuyện trong thư. Nhưng tốt nhất là tôi cứ viết, viết để thông báo cho một người nào đó, có thể không phải là bạn, biết về những điều khủng khiếp mà chúng tôi đã phải trải qua từ ngày từ già châu Âu, lên đèn trên con thuyền Ôrau bất hạnh. Nếu như chúng tôi không bao giờ trở lại được lục địa văn minh (điều này rất dễ xảy ra) thì tờ giấy này sẽ là một bằng chứng về sự tồn tại của chúng tôi, về những chuyện khủng khiếp đã đổ vào đầu chúng tôi.

Như bạn biết trước khi chúng tôi lên đường, nhiệm vụ của chúng tôi là tiến hành một chuyến nghiên cứu khoa học ở Công gô. Cha tôi nói rằng ông có những bằng chứng về một nền văn minh cổ mà những di tích của nó còn lưu lại dưới những tầng đất nào đó ven bờ sông Công gô. Nhưng khi chúng tôi ra biển thì mục đích của chuyến đi lại hoàn toàn khác. Cha tôi nói dối đó thôi.

Một người sưu tầm đồ gỗ và buôn sách ở Bantimo đã tìm thấy trong một cuốn sách có một lá thư rất cổ, viết năm 1550. Lá thư miêu tả một chuyến phiêu lưu của đội thủy thủ nổi loạn trên con thuyền Tây Ban Nha rời bờ biển Nam Phi, ra khơi với một khoang hàng hóa đặc sản và báu vật. Tác giả của lá thư đó là người trong đội thủy thủ nổi loạn. Lá thư viết cho con trai của ông ta, lúc bấy giờ đang làm chủ một con thuyền buôn. Toàn bộ câu chuyện trong thư đầy mùi cướp biển bi tráng. Người viết thư đã kể lại tường tận chuyện thủy thủ nổi loạn ra sao, giết các sĩ quan và những thủy thủ không đồng tình như thế nào. Nhưng chính vì sự chém giết hàng loạt đó mà đám thủy thủ nổi loạn đã nhanh chóng đi tới thất bại. Bởi vì trong số những người còn sống không có một ai biết chỉ huy con thuyền.

Suốt hai tháng liền con thuyền trở thành trò chơi của sóng biển. Cuối cùng tất cả đều bị ốm. Bệnh suy dinh dưỡng, bệnh tâm thần, những cơn khát nước đã tiêu diệt gần hết đám thủy thủ trên một hòn đảo. Con thuyền bị bão giạt ra khỏi mép đảo và bị đánh tan tành. Tuy vậy vẫn còn sống sót mười người. Họ giữ được tính mạng của mình và giữ được cả một thùng báu vật.

Họ giấu chiếc thùng trên đảo. Họ sống ở đảo ba năm liền với hy vọng có người đến cứu. Nhưng lần lượt từng người đều ốm và chết cho tới người cuối cùng - người đã viết lá thư cho con trai mình.

Cái anh chàng Robinson này đã không chịu đựng nổi nỗi cô đơn. Ông ta lấy những mảnh thuyền vỡ đóng một chiếc thuyền con. Mặc dù không biết hòn đảo nhỏ mà mình đang sống nằm ở vị trí nào trên trái đất, ông ta vẫn lên thuyền chèo ra biển. Ông ta thích đi tìm cái chết trên biển khơi hơn là ngồi phát điên và chờ chết trên cái hòn đảo hoang dã mà ông đã chịu đựng hơn một năm trời.

Ông ta đi về hướng bắc. Và một sự tình cờ may mắn đã đến với ông ta. Sau gần một tuần lễ ông ta đã đi tới đường hàng hải của các thuyền buồm Tây Ban Nha, dọc tuyến Tây Ban Nha - Ấn Độ. Người ta đưa ông ta lên khoang thuyền của con thuyền đang trở về Tây Ban Nha. Ông kể cho mọi người trên thuyền nghe chuyện con thuyền bị bão đánh tan, nhưng chuyện vụ nổi loạn, chuyện cất giấu thùng báu vật thì ông không hề hé một lời.

Viên thuyền trưởng đảm bảo với ông rằng, căn cứ vào hải đồ và vị trí mà ông được vớt lên thì con thuyền đó bị đánh vỡ ở quần đảo Cáp Ve, nằm ở khoảng 16 tới 17 độ vĩ bắc.

Đó là tất cả những gì mà tác giả lá thư - người sống sót trên thuyền kể lại cho con trai của mình. Lúc này ông ta đã trở thành một công dân đáng kính của một thành phố nào đó ở Tây Ban Nha. Nhưng ông ta lại không thể nào quên được kho vàng trên đảo. Lá thư còn mô tả tỉ mỉ chỗ cất giấu thùng vàng, sơ đồ đường đi và vị trí chôn giấu được đánh chữ thập.

Không rõ vì sao lá thư lại nằm trong cuốn sách. Cũng có thể là lá thư đó đã không đến tay người nhận. Thế là cha tôi bỏ ra một nghìn đô la và đã có lá thư trong tay.

Trên biển, khi biết được toàn bộ câu chuyện, tôi nghĩ rằng cha tôi đã bị chủ hiệu sách đánh lừa. Và tôi đã phát khùng lên khi biết rằng để tổ chức chuyến đi biển tìm thùng vàng này, cha tôi đã vay mười ngàn đô la của Rôbot Calơ. Chắc bạn hiểu được chuyện gì sẽ xảy ra nếu như cha tôi không trả nổi cho Calơ số tiền đó. Ông Philandơ và ông Clây tơn, người Luân Đôn cũng tham gia vào nhóm hai cha con tôi chỉ vì khát vọng phiêu lưu. Khi biết, hai người cũng nghi ngờ kết quả chuyến vượt biển chẳng khác gì tôi. Tôi xin kể ngắn hơn. Chúng tôi đã tìm thấy hòn đảo và cả thùng báu vật. Đó là một cái thùng làm bằng gỗ sồi, rất to, có nắp sắt dày. Thùng được bọc thêm bằng vải buồm tẩm dầu, vì vậy nó còn rất chắc, mặc dù nó nằm trong đất ẩm đã 300 năm. Thùng chứa đầy tiền vàng, nặng tới mức bốn người khiêng mới nổi.

Nhưng chiếc thùng vàng đáng nguyên rửa đó chỉ mang đến rủi ro và cái chết cho những ai có nó. Khi chúng tôi rời quần đảo Capve được ba hôm thì thủy thủ của chúng tôi nổi loạn. Họ giết hết các sĩ quan. Thật là một chuyện khủng khiếp mà trong đời tôi chưa bao giờ trông thấy! Tôi không thể tả lại chuyện đó. Những người nổi loạn cũng muốn giết chúng tôi. Nhưng người cầm đầu, tên là Sking không cho phép họ làm điều đó. Và thế là chúng tôi bị đưa đi dọc bờ biển rồi bị đẩy xuống một dải rừng già.

Sau đó đám người nổi loạn ra đi cùng thùng tiền vàng. Nhưng ông Clâyton thì nói rằng họ sẽ bất hạnh, mọi chuyện rồi sẽ xảy ra như với đám thủy thủ của con thuyền ngày xưa. Bởi vì Sking, người duy nhất còn lại biết chỉ huy con thuyền, sau khi cập bến đã bị giết.

Sau khi lên đất liền chúng tôi đã gặp bao chuyện khủng khiếp. Cha tôi và ông Philandơ bị lạc trong rừng và bị sư tử săn đuổi. Ông Clâyton cũng bị lạc sâu trong rừng và bị thú dữ vồ hụt hai lần. Exme và tôi nằm trong ngôi nhà nhỏ thì suýt bị sư tử phá cửa vào xé xác. Mọi chuyện thật khủng khiếp!

Nhưng một chuyện kì lạ nhất trong những chuyện chúng tôi gặp là có một nhân vật thần kỳ đã cứu sống chúng tôi. Tôi chưa nhìn thấy ông ta, nhưng Clâyton, cha tôi và Philandơ thì đã gặp. Họ đều nói rằng đó là một người đàn ông da trắng, có sức mạnh của voi, sự khéo léo của khỉ và lòng dũng cảm của loài sư tử. Người đó thường làm một việc gì đó giúp chúng tôi rồi lập tức biến mất như ma quỷ hoặc thần linh. Nhưng cho tới nay chúng tôi biết rằng người đó lại không biết tiếng Anh.

Ngoài ra chúng tôi còn có một người láng giềng bí ẩn sống ở bìa rừng già này nữa. Người đó viết cho chúng tôi mấy chữ trên một tờ giấy cũ, bằng tiếng Anh rồi găm vào cánh cửa ngôi nhà chúng tôi đang ở. Người đó cảnh cáo chúng tôi để chúng tôi không phá hủy tài sản trong nhà. Chúng tôi chưa trông thấy ai, nhưng chắc là người đó đang quanh quẩn đâu đây. Có thể người đó chính là người tàng hình, từ rừng sâu đã phóng mũi giáo vào gã thủy thủ đang định mưu sát Clâyton.

Bọn thủy thủ chỉ để lại cho chúng tôi vụn vặt vài cân thức ăn. Chúng tôi chỉ có một khẩu súng ngắn và ba viên đạn, vì vậy rất lúng túng, không biết làm gì xoay xở cho ra miếng ăn. Ông Philandơ thì quả quyết rằng ông có thể kiếm đủ cho chúng tôi hoa quả trong rừng.

Bạn gái thân mến của tôi! Tôi mệt lắm rồi, phải đi nằm. Có thể tôi sẽ viết tiếp.

Gian Potorova của bạn.

o o o

Sáng hôm sau, thức dậy, Potorova không thấy lá thư của mình đâu cả. Cô hết sức kinh ngạc. Nhưng cô lại càng kinh ngạc hơn nữa khi buổi sáng hôm sau nữa lại trông thấy lá thư xuất hiện trên mặt bàn. Điều lạ nhất là phía dưới lá thư bây giờ lại có hình vẽ người bắn cung. Cô cầm lá thư quan sát thật kỹ và hết sức lo sợ. Cô lập tức đưa lá thư cho Clâyton xem.

- Anh thử tưởng tượng xem! Cô gái nói - Cái nhân vật bí ẩn đó đã giữ bức thư của tôi suốt một ngày. Có thể là người đó đã đứng ngoài bóng tối nhìn tôi, trong khi tôi viết. Cứ tưởng tượng tới cảnh đó là tôi lạnh hết cả xương sống.

- Theo tôi, người đàn ông đó là bạn bè của chúng ta thôi - Clâyton bình luận - Đằng nào thì người đó cũng trả lại bức thư mà không hề quấy rầy chúng ta. Tôi đoán rằng đó cũng chính là người đã bộc lộ thiện chí với chúng ta sáng sớm hôm nay. Cô ra mà xem! Sáng hôm nay có ai đó đã đặt trước cửa nhà chúng ta một con lợn rừng săn được.

Sau khi trả lại bức thư, ngày nào Tácđăng cũng đặt trước nhà gỗ một con thú. Hôm thì là một con nai nhỏ, hôm thì là một con lợn lòi hoặc một con báo. Có hôm chàng đặt ở đó mấy chiếc bánh ngô lấy được trong làng người da đen của Bonga. Tácđăng thích chăm sóc những người da trắng giống như một ông chủ mến khách. Nhưng chàng làm điều đó cũng còn vì một lí do khác nữa: chàng muốn trở lại căn nhà của mình để xem lại những cuốn sách. Nhưng chàng biết rằng chàng không thể vội vàng được.

Những người da trắng trong nhà gỗ mỗi ngày càng đỡ sợ sệt. Họ đã lấy lại được lòng can đảm và yên tâm với số phận hẩm hiu của mình. Thỉnh thoảng họ cũng đã đi sâu vào rừng.

Khoảng một tháng sau Tácđăng quyết định thăm ngôi nhà của mình vào ban ngày.

Lúc đó vào quãng giữa trưa. Clâyton đã đi ra bờ biển chờ những con tàu ngẫu nhiên đi qua. Ở những mỏm đá cao nhô ra ngoài bờ biển, anh đều xếp những đồng củi khô. Thỉnh thoảng anh lại nổi lửa làm hiệu. Nếu ở ngoài biển xa, ban ngày người ta có thể trông thấy khói, ban đêm có thể trông thấy ngọn lửa. Buổi trưa hôm nay giáo sư Potơ đi ra bờ biển dạo mát. Philanđơ dù không thích cũng phải bám theo ông ta để đề phòng thú dữ. Potơova và Exmeranda rủ nhau đi vào rừng hái quả.

Biết nhà vắng người, Tác dăng tiến vào. Chàng đứng một lát trước cửa, do dự, rồi quyết định vào nhà viết một lá thư. Chàng muốn cho những người da trắng trong nhà biết rằng chàng đứng về phía họ, muốn giúp đỡ họ. Chàng viết rất vất vả, nét chữ xiêu vẹo, đầy lỗi chính tả, nhưng có thể đọc được là: “Các người đang sống trong nhà tôi. Tôi mang thú rừng đến. Tôi là người thợ săn vĩ đại. Tôi là một tráng sĩ. Tôi đã nhìn tờ giấy của cô gái. Đây là tờ giấy của tôi...”

Đang viết, bỗng Tác dăng dừng bút. Đôi tai tinh tường của chàng đã lọc được trong tiếng lá xào xạc một âm thanh gì đó rất quen thuộc. Đúng là phía xa có một con vượn nào đó khá to đang chuyền trên cây. Chỉ một lát sau chàng lại nghe thấy trong rừng già phía đó vang lên tiếng kêu của phụ nữ. Tiếng kêu có vẻ hoảng hốt và đau đớn. Nhanh như một con báo, chàng vụt bút, nhảy bổ vào rừng.

Clâyton, giáo sư và Philanđơ cũng nghe thấy tiếng kêu cứu. Sau vài phút họ chạy về đến nhà. Cả hai người đàn bà đều vắng mặt. Clâyton chạy ngay vào rừng. Vị giáo sư và viên trợ lý cũng bám theo. Sau khoảng nửa tiếng mò mẫm trong rừng, cuối cùng Clâyton mới nhìn thấy người đàn bà da đen đang nằm trên mặt đất.

- Exmeranda! - Clâyton gọi - Có chuyện gì thế? Gian đâu?

Người đàn bà da đen mở mắt nhìn người đàn ông trẻ tuổi rồi lại hoảng hốt nhìn ra bốn phía. Mãi tới khi giáo sư và Philanđơ thất thểu chạy tới, cô ta mới nói được.

- Lạy thánh Ala! - Cô ta kêu lên. - Tôi chết mất thôi! Mắt nó trông khủng khiếp quá!

- Exmeranda! Tôi đây mà. Clâyton đây. Gian đâu? Có chuyện gì thế?

- Gian không có ở đây. - Người đàn bà da đen kêu lên - Một con vật khổng lồ, lông lá đầy mình. Nó vồ cô ấy đi rồi.

- Con gì, con đười ươi phải không? - Philanđơ phán đoán.

Cả ba người đàn ông đều xanh xám cả mặt mày. Clâyton bắt đầu đi tìm dấu vết. Anh chỉ nhìn thấy những vết cỏ bị dẫm nát. Hiểu biết về săn bắn của anh quá nông cạn nên anh cũng chẳng nhìn thấy gì nhiều hơn được.

Suốt cả buổi chiều còn lại, ba người đàn ông lang thang rong rêu một cách vô nghĩa. Khi bóng tối ập tới, họ buộc phải kết thúc công việc tìm kiếm, thất vọng trở về ngôi nhà gỗ. Họ ngồi ủ rũ trong phòng, không muốn nhìn mặt nhau. Sau một lúc giáo sư lên tiếng trước:

- Bây giờ tôi đi ngủ đây. Thử ngủ xem có được không. Sáng mai nhìn rõ mặt người là tôi đi tìm ngay. Không tìm được Gian tôi sẽ không quay về nữa.

Clâyton bước tới, đặt tay lên vai người cha bất hạnh:

- Tôi sẽ đi với giáo sư - Clâyton nói - Ngài đừng từ chối! Đừng thuyết phục tôi ở lại. Vô ích thôi...

Ông già ngẩng đầu nhìn Clâyton. Ông hiểu rằng Clâyton không phải là người nói lấy lòng.

- Các ông bỏ quên tôi hay sao? - Philanđơ lên tiếng.

- Thôi, bạn ạ! - giáo sư trả lời - Chúng ta không thể đi tất cả. Đi đông quá thì chỉ chết vô nghĩa lý trong cái rừng già độc địa này.

17. Chương 17: Một Vụ Bắt Cóc

Từ khi Tácđăng đi khỏi, cuộc sống của bộ lạc vượn ngày càng nhốn nháo. Những vụ đánh nhau, cãi cọ, và rủi ro thường xuyên xảy ra. Tơcốt đã trở thành thủ lĩnh của bộ lạc, nhưng lại tỏ ra là một kẻ cầm đầu vừa tàn bạo vừa độc đoán. Đám vượn già và những con vượn yếu ớt phải luôn luôn cảnh giác để tránh những cơn thịnh nộ bất thần của Tơcốt. Dưới sự thống trị của hắn, cuộc sống còn tồi tệ hơn dưới thời Kétchác cầm đầu. Ít lâu sau, nhiều gia đình vượn phải tách khỏi bộ lạc, bỏ đi sống độc lập tận tít trong rừng sâu, không bao giờ quay lại. Những con vượn ở lại thì phải kiên trì chịu đựng sự thống trị bạo tàn của Tơcốt. Nhưng rồi một hôm, một thành viên của bộ lạc nhớ tới lời dặn của Tácđăng trước lúc ra đi. Tácđăng khi ấy đã nói: “Nếu như chúng mày bị một kẻ cầm đầu thô bạo thì đừng đánh nó tay đôi theo kiểu lâu nay. Ba bốn đứa chúng mày phải nhảy vào cùng một lúc. Chỉ như vậy mới có thể thắng được”.

Con vượn có trí nhớ tốt liền kể lại lời khuyên của Tácđăng cho bạn bè nghe. Một hôm Tơcốt đi săn về. Nó cảm thấy bộ lạc đón nó chẳng niềm nở gì. Ngay sau đó, chẳng nói chẳng rằng, ba bốn con vượn dục nhảy bổ vào tấn công cùng một lúc. Tơcốt bộc lộ ngay tính hèn nhát của mình. Sự hèn nhát này cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Sự hèn nhát gắn với sự thô bạo ở loài khỉ cũng chẳng khác gì ở loài người. Tơcốt vùng vẫy cố thoát ra khỏi vòng vây, bỏ chạy thục mạng.

Một vài ngày sau đó nó cố mon men trở về bộ lạc. Nhưng cả hai lần nó đều bị xua đuổi và tấn công dữ dội. Nó từ bỏ ý định trở về. Sau một vài ngày thất thủ trong rừng như một kẻ cô độc, Tơcốt quyết định tìm một con vượn nào đấy để đánh đập cho hả giận. Thật là cầu được ước thấy! Ngay lúc đó nó trông thấy hai người đàn bà. Nó vội tụt xuống đất, tiến lại phía họ.

Gian Potơrova kêu ré lên khi nhìn thấy cái mặt kinh tởm và cái mồm nhăn nhó của con thú. Tiếng kêu chưa dứt thì vòng tay vạm vỡ đầy lông lá của Tơcốt đã chộp gọn cô gái. Thấy mình trong phút chốc đã nằm ngay trước hàm răng trắng nhọn của con thú, Potơrova nghĩ rằng phút cuối cùng của đời mình đã tới. Tơcốt túm chân cô gái vụt lên vai rồi nhảy lên cây.

Tiếng thét đầu tiên của Potơrova hòa vào tiếng thét của người đàn bà da đen. Exmeranda cũng như lần trước, chỉ thét lên một tiếng rồi ngắt xủ. Potơrova thì hơn người hầu của mình một tí. Bộ mặt gớm ghiếc của con thú cùng hơi thổi từ mồm nó phả ra làm tăng thêm nỗi kinh hãi của cô. Tuy thế cô vẫn biết chuyện gì đang xảy ra với mình.

Con vượn nhanh nhẹn vác cô gái đi vào rừng sâu. Potơrova không dám chống cự. Trong đầu cô vẫn le lói một hy vọng: con vượn sẽ đưa cô ra bờ biển. Tới đó cô sẽ lấy hết sức kêu to để mọi người đến cứu. Nhưng đó chỉ là một ảo tưởng. Cô càng đoán, càng bối rối sợ hãi thêm vì con vượn độc mỗi lúc một tiến sâu vào rừng.

Tiếng thét của cô gái gọi Clâyton và hai người già đã thôi thúc Tácđăng hơn tất cả. Chỉ trong chớp mắt, Tácđăng đã biết là người đàn bà da đen vẫn đang còn sống. Chàng bỏ qua người đàn bà đó. Thật ra với người đàn bà này, chàng cũng không quan tâm nhiều lắm. Thoáng nhìn qua mặt đất, cành cây, giác quan tinh nhạy của loài khỉ đã giải thích cho chàng tất cả. Chàng hình dung khá chính xác sự việc đã xảy ra và xảy ra như thế nào, chẳng khác gì chàng đang trông thấy nó đang diễn ra trước mắt. Chàng nhảy vọt lên cây, đuổi theo dấu vết của tên tội phạm, nhanh nhẹn như một thám tử tài ba. Chàng truy đuổi lúc này không phải theo sự điều khiển của mắt, của mũi mà chủ yếu là theo một bản năng định hướng bí mật rất kỳ diệu, vốn chỉ có ở một vài động vật rừng già.

Đến một cành cây, Tácđăng dừng lại vì đã trông thấy dấu vết của Tơcốt để lại trên lá cây. Ngửi qua mùi lá dập, Tácđăng xác định ngay được đoạn đường ngắn nhất để chặn đường thủ phạm. Mùi da tay của Tơcốt vẫn còn để lại trên vỏ cây. Chàng đi theo hướng đó, Tácđăng càng ngửi rõ mùi mồ hôi của Tơcốt. Bởi vì cả chàng và Tơcốt lúc này đều đi ngược chiều gió.

Mặc dù Tácđăng đi rất nhẹ nhàng, Tơcốt vẫn nghe thấy tiếng lá xào xạc sau lưng mình. Tiếng động đó thôi thúc Tơcốt đi nhanh hơn. Nhưng cuối cùng Tácđăng đã đuổi kịp.

Trông thấy Tácđăng, Tơcốt biết rằng lúc này có cố chạy cũng bằng thừa. Nó quyết định nhảy xuống một bãi đất trống để có thể lao vào trận đấu bảo vệ con mồi vừa bắt được, hoặc có thể dễ dàng bỏ chạy nếu như địch thủ mạnh hơn. Ngay tức khắc Tácđăng cũng nhảy xuống, nhẹ nhàng như một con báo. Nhìn thấy rõ

ràng kẻ truy đuổi mình là Tácđăng, Tơcốt hiểu ngay rằng nó không thể giữ được cô gái trên lưng. Bởi vì theo nó, không những Tácđăng khỏe hơn mà còn là kẻ cùng “loài khí không lông” với con mồi trên lưng nó. Tơcốt lắc mình một cái, có vẻ như dồn toàn lực, chuẩn bị bước vào cuộc chiến.

Vừa nhìn thấy người đàn ông kì quặc, mặt mũi tuy sáng láng thông minh nhưng ăn mặc chẳng khác gì vị thần rừng trong chuyện cổ tích, Potơrova choàng tỉnh. Nhớ lại lời mô tả của cha mình và Clâyton, cô gái biết ngay đây chính là người đã mấy lần cứu họ thoát chết. Nhưng cô vừa kịp nghĩ như thế thì Tơcốt đã vứt cô xuống đất. Cô nhìn trộm con đười ươi khổng lồ với hàm răng dữ tợn của nó. Trái tim cô lại thất lại vì sợ hãi. Không những thế, cô còn lo cho chàng trai người rừng. Làm sao chàng trai người rừng này có thể thắng nổi con vật to lớn và hung dữ như thế này!

Hai đối thủ nhanh chóng xông vào nhau như hai con trâu rừng. Đối chọi với hàm răng lởm chởm của Tơcốt là lưỡi dao găm lóng lánh của Tácđăng. Potơrova bò tới một gốc cây to, nép mình vào thân cây, theo dõi cuộc đọ sức sinh tử giữa một người nguyên thủy và một con đười ươi.

Những cơ bắp của Tácđăng căng phồng lên vì sự cố gắng công kích. Hai cánh tay của chàng lúc nào cũng phải đưa ra vờn vờn phía trước để giữ một khoảng cách nhất định với hàm răng lởm chởm của Tơcốt. Tơcốt không thể nào cắn được chàng trai. Bàn tay lông lá của nó chỉ cào sướt được vào da đối thủ vài lần. Chỉ một lát sau, Tơcốt đã bị mấy nhát dao vào ngực. Nó yếu dần, loạng choạng trong đám đất đầy máu rồi ngã vật ra, bất động.

Potơrova kêu lên một tiếng sáng khoái. Cô định chạy ra đón chàng trai chiến thắng nhưng rồi lại dùm người lại do dự. Người cứu cô đây tính nết thế nào? Anh ta là ai? Liệu cô có phải đề phòng anh ta không? Nhưng khi cô còn đang phân vân, Tácđăng đã bước tới, bế cô gái lên vai rất nhẹ nhàng, vội vã bước đi. Con đường quay trở lại ngôi nhà gỗ đâu phải là ngắn!

° ° ° Ngày hôm sau, trời chưa hừng nắng, bốn người còn lại trong ngôi nhà đã bừng tỉnh giấc vì tiếng đại bác gầm. Clâyton là người đầu tiên lao ra cửa. Anh trông thấy có hai con thuyền thả neo ở cửa biển. Một chiếc chính là hải thuyền Ôrâu. Chiếc thứ hai không phải là thuyền mà là một chiếc tuần dương hạm của Pháp. Lá cờ nước Pháp trên đài quan sát bay lật phất trong gió biển. Trên boong tàu, đội thủy thủ đứng cụm thành một đám, mắt đăm đăm trông vào bờ. Clâyton và ba người sau lưng anh hiểu ngay rằng những phát đại bác là tín hiệu báo cho họ. Nhưng buồn một nỗi là hai con tàu còn rất xa bờ. Chẳng có gì đảm bảo là thủy thủ trên tàu trông thấy họ giữa những bóng cây rậm rạp thế này.

Exmeranda chạy ra ngoài nhà. Cô cởi chiếc tạp dề màu đỏ ở bụng ra, đưa lên đầu vẫy vẫy rồi rít. Trong khi đó Clâyton chạy ra những đồng củi chuẩn bị từ trước ở các mỏm đá cao. Anh cảm thấy con đường từ nhà tới những đồng củi lúc này dài đến vô tận. Anh phải chạy xuyên qua nhiều vạt rừng. Tới khi nhóm được mấy đồng củi cháy lên, anh cảm thấy như bị ngột thở: thuyền Ôrâu đã căng buồm, còn chiếc tuần dương hạm đã bỏ ra ngoài khơi xa. Clâyton vội đốt thêm vài đồng lửa nữa rồi cởi chiếc sơ mi trắng ra vẫy. Anh buộc chiếc áo vào một chiếc gậy, đưa lên đầu quay thành vòng tròn hồi hã. Hai chiếc tàu vẫn lùì ra xa. Clâyton đã cảm thấy tuyệt vọng. Nhưng những đồng lửa lúc đó đã bắt đầu bốc lên những cột khói đen cuộn cuộn. Clâyton trông thấy trên vọng gác của một con tàu tuần dương có mấy chiếc ống nhòm đang chia về phía bờ biển.

Chiếc tàu bắt đầu quay mũi trở lại. Thuyền buồm Ôrâu vẫn đứng nguyên một chỗ. Con tàu tuần dương hướng mũi thẳng vào bờ. Tới một khoảng cách nhất định, nó thả xuống nước một chiếc thuyền con. Khi chiếc thuyền con chèo tới bờ, một sỹ quan trẻ nhảy lên.

- Xin lỗi! Nếu như tôi không nhầm thì ngài là Clâyton? - Viên sỹ quan hỏi.

- Ôn Chúa vì các ông đã tới - Clâyton kêu lên - Thế này thì cũng chưa phải là muộn.

- Ông muốn nói thế nào? - Viên sỹ quan hỏi.

Clâyton liền kể vắn tắt cho viên sỹ quan tất cả những chuyện đã xảy ra và đặc biệt là chuyện Gian Potơrova bị bắt cóc. Anh nói rằng cần phải cấp tốc tìm cô gái.

- Tôi cũng không biết phải làm gì bây giờ, - viên sỹ quan trả lời với giọng thông cảm - Hôm qua thì tôi nghĩ là còn có hy vọng tìm được cô ta. Nhưng để cho tới hôm nay thì... Rừng châu Phi chẳng phải là đất mền khách lắm đâu.

Trong khi hai người nói chuyện, chiếc tuần dương hạm còn thả xuống nước mấy chiếc thuyền con nữa. Clâyton nhảy lên chiếc thuyền con của viên sỹ quan, ra dẫn chiếc tuần dương hạm bơi tới phía ngôi nhà gỗ. Ở đó giáo sư Potor và viên trợ lý đang đứng ngóng ra biển. Sau lưng hai ông già là người đàn bà da đen đang ngồi khóc.

Trong chiếc thuyền con bơi vào sau cùng có viên chỉ huy con tàu. Sau khi nghe hết mọi chuyện, ông kêu gọi các thủy thủ tình nguyện tham dự vào đội tìm kiếm cô gái trẻ. Chẳng có thủy thủ nào thờ ơ trong chuyện đi tìm một cô gái. Vì vậy viên thuyền trưởng chỉ chọn trong những người giơ tay lấy khoảng hai chục thủy thủ từng trải và hai viên sỹ quan là trung úy Acnôt và trung úy Tropicôt. Ông ra lệnh cho một chiếc thuyền ra tàu lấy vũ khí.

18. Chương 18: Tiếng Súng Giữa Rừng Sâu

Tácđăng vác Gian Potorova xuyên qua mê cung của rừng sâu. Lúc thì chàng đi trên những ngọn cây nhờ những đám dây leo, lúc thì túm những rễ cây lộ thiên, đánh đu vượt qua khoảng trống. Con đường đi của Tácđăng lúc tối lúc sáng. Những chùm cây mở ra rồi khép lại sau lưng hai người. Potorova không còn cảm thấy sợ hãi nữa. Cũng có lúc cô phải nín thở vì những cú đánh đu vượt qua các miệng vực sâu. Nhưng ngay sau đó cô lại yên tâm vì sự vận động nhịp nhàng và khả năng giữ thăng bằng của chàng trai. Chàng đưa cô đi xuyên qua rừng rậm cũng chẳng khác gì con cá bơi tung tăng trong nước. Cô bình tĩnh tới mức đã bắt đầu ngắm nhìn thật kỹ khuôn mặt Tácđăng. Chàng người rừng này có một chiếc sẹo trắng dài từ mắt trái ngược lên vầng trán. Cô còn nhớ là khi chàng nhảy xổ vào con đười ươi hung dữ thì chiếc sẹo trắng đó đỏ hồng lên. Có thể vết sẹo đó là một chiến tích sau những trận đánh của chàng nhằm cứu sống những người trong nhóm của cô.

Con đường dọc bìa rừng khá dài. Tất nhiên với một thân thể yếu mềm của cô gái trên vai, Tácđăng không thể chạy như mọi ngày. Ngoài việc phải vác cô gái vừa nặng vừa dễ chịu đó ra, bóng hoàng hôn trong rừng cũng xuống rất sớm. Đang đi trên cây, tự nhiên Tácđăng tụt xuống mặt đất. Chàng đặt cô gái lên một đám cỏ rồi lại nhảy lên cây, biến mất.

Potorova hoảng hốt nhìn quanh. Chàng người rừng đó chạy đi đâu? Chàng ta bỏ cô ở lại đây mất rồi! Vừa nghĩ như thế, cô đã cảm thấy trong mỗi rừng cây đều có cặp mắt thú dữ đang nhìn mình. Mỗi một tiếng động đều làm cô tưởng tượng tới hai hàm răng thú. Có thể chúng đang chuẩn bị để vồ cô.

Mới chỉ vài phút mà cô đã cảm thấy thời gian dài như hàng tiếng đồng hồ. Đột nhiên cô nghe thấy có tiếng động mạnh sau lưng. Cô thét lên một tiếng, co chân và quay đầu nhìn lại. Hóa ra là chàng trai người rừng. Chàng đang ôm trong tay một đồng hoa quả.

Cả hai ngồi xuống. Chàng trai dùng dao găm tách từng hột hồ đào, lấy nhân đưa cho cô ăn. Hai người lặng lẽ nhai, thỉnh thoảng lại nhìn trộm nhau.

- Tôi rất muốn nghe anh nói tiếng Anh. - Cô gái lên tiếng trước.

Nhưng Tácđăng chỉ lắc đầu rồi cười. Cô gái thử nói mấy câu tiếng Pháp rồi lại chuyển sang tiếng Đức. Lúc đó cô hơi xấu hổ vì cách phát âm tiếng Pháp của cô rất dở. Nhưng rõ ràng là chàng trai này chẳng biết một thứ tiếng nào cả.

Potorova thất vọng, đành trao đổi với Tácđăng bằng cách ra hiệu. Nhưng chợt cô nhìn thấy sợi dây chuyền vàng trên cổ Tácđăng. Chiếc dây chuyền có gắn một mẫu gia huy nho nhỏ. Cô chỉ tay vào sợi dây chuyền. Tácđăng liền tháo ra ngay, sốt sắng thả vào lòng bàn tay cô gái. Potorova xác định ngay được rằng thứ đồ trang sức này là một thứ đồ mỹ nghệ của các thế kỷ trước. Cô lật mặt sau tấm gia huy, dùng chiếc bút máy bật chốt, tách đôi ra. Hai mặt trong của tấm gia huy đều được lót bằng một lớp ngà voi rất mỏng. Trên nền ngà voi, nổi bật chân dung của một cô gái xinh đẹp và một người đàn ông trẻ, có khuôn mặt sắc nét, hơi nheo cười.

Potorova nhìn Tácđăng, cô thấy chàng nhìn hai tấm ảnh bằng cặp mắt sững sốt. Chàng đưa tay ra, thần thờ cầm tấm gia huy và quan sát rất kỹ. Điều đó chứng tỏ rằng Tácđăng đeo tấm gia huy đã lâu nhưng không hề biết rằng nó có thể mở ra được. Chàng chưa bao giờ trông thấy hai chiếc ảnh. Quan sát một lúc, chàng xoay ống đựng tên ra phía trước, dốc hết tên ra rồi moi ra một gói nhỏ bọc bằng cỏ khô. Chàng mở gói cỏ khô và đưa cho cô gái xem cái vật được bảo quản trong đó. Hóa ra là chân dung một người đàn ông. Chàng chỉ tay vào tấm chân dung rồi lại chỉ tay vào bức ảnh trong gia huy. Cô gái hết sức ngạc nhiên. Người đàn ông trong tranh và trong ảnh chỉ là một. Chính Tácđăng đã nhận ra điều đó. Khuôn mặt chàng trở nên tư lự, có vẻ muốn hỏi cô gái điều gì.

Potorova chỉ vào người trong ảnh rồi lại chỉ vào Tácđăng có ý muốn hỏi rằng đó có phải là ảnh của chàng không. Bởi vì chàng có khuôn mặt rất giống người trong bức ảnh. Nhưng Tácđăng chỉ lắc đầu. Chàng lấy lại bức ảnh, gói ghém nó thật cẩn thận rồi dúi vào ống tên như cũ. Potorova vẫn cầm tấm gia huy đã mở. Cô hết sức xúc động vì cái đồ trang sức bí ẩn này. Chiếc gia huy đó rõ ràng là của huân tước Grayxtau. Hai chiếc ảnh đó, một là chân dung huân tước, một là chân dung Alice. Chàng trai người rừng này đã tìm thấy chiếc gia huy và tấm ảnh trong ngôi nhà gỗ ven biển. Nhưng điều kỳ lạ là khuôn mặt người rừng rất giống khuôn mặt người trong ảnh.

Tácđăng ngồi quan sát cô gái. Chàng không biết cô đang nghĩ gì. Chàng đoán là cô có vẻ thích sợi dây đeo cổ. Khi cô gái trả lại cho chàng, chàng liền mở rộng vòng dây, đeo luôn vào cổ cô. Cô gái rút đầu lại, có vẻ lạng lạng giãy lắt rồi lại để yên cho chiếc gia huy tụt xuống ngực mình. Thay cho lời cảm ơn món quà tặng của Tácđăng, cô gái đứng dậy cúi đầu thật thấp. Tácđăng không hiểu cử chỉ của cô gái có nghĩa là như thế nào. Chàng cũng đứng dậy bắt chước cô, cúi đầu xuống. Hai mái tóc mượt mà của tuổi trẻ chạm vào nhau. Cả hai cùng cười.

Nhưng lúc này trời đã tối. Tácđăng lại chạy đi một lúc rồi trở về với một bó cỏ khô trong tay. Chàng chuẩn bị cho cô một chiếc đệm dưới đất và dựng một mái che phía trên. Cô gái chui vào nằm, còn chàng trai lùi ra ngoài đứng gác.

Sáng hôm sau Potorova tỉnh dậy sau một giấc ngủ ngon lành. Thoạt đầu cô nhìn ngơ ngác ra xung quanh. Nhớ lại câu chuyện hôm trước, cô thở dài nhẹ nhõm. Cô hoàn toàn yên tâm về hiện tại của mình. Nhưng kìa! Cô chẳng thấy bóng chàng trai đâu cả. Cô sợ hãi nhưng vẫn tin rằng chàng trai sẽ quay trở lại.

Đúng như vậy! Cô đã nghe thấy tiếng động xào xạc trên cành cây. Cô nhìn lên cao, nhận ra bóng dáng người rừng đang chèo thuyền thoắt qua các cành cây mềm. Chàng trai đem về cho cô một ôm quả rừng. Hai người ngồi xuống, cùng ăn.

Ăn sáng xong, Tácđăng ra hiệu cho cô gái đi theo mình tới những gốc cây ở rìa khu rừng đồn. Tới nơi, hai cánh tay săn chắc của chàng nâng bổng cô lên, đặt cô lên một cành cây. Đứng trên cây, cô gái hiểu ngay rằng chàng trai đang đưa cô về ngôi nhà ven biển. Suốt mấy tiếng đồng hồ, hai người lại xuyên rừng mà chân không hề bết đất. Lúc này Tácđăng không vội vã nữa. Hai người ngồi trên cây nghỉ vài lần và uống nước. Đi một lúc nữa, Tácđăng đột nhiên nhảy xuống đất, nhổ một bụi cỏ xanh tốt, đưa cho cô gái. Potorova chẳng hiểu gì. Nghĩ một lát cô mới biết rằng chàng trai muốn cô hiểu là loài cỏ đó chỉ mọc ven bờ biển. Điều đó cũng có nghĩa là ngôi nhà gỗ không còn xa nữa. Quả thật, sau khi leo lên cây, cô đã nghe thấy tiếng sóng biển rì rầm và nhìn thấy những đường nét mờ mờ của ngôi nhà gỗ.

Potorova cầm tay Tácđăng. Cô muốn đưa chàng vào ngôi nhà gỗ và kể cho cha mình biết rằng đây là người đã cứu cô. Nhưng đột nhiên khuôn mặt chàng trai lại bộc lộ sự rụt rè, lo âu. Chàng rút tay lại và lắc đầu. Potorova không hiểu vì sao chàng trai này lại muốn quay trở lại với những cánh rừng già độc địa, trong khi chẳng bị ai thúc ép. Cô không hiểu vì sao chàng lại không muốn vào nhà.

Vừa lúc đó vọng tới chỗ hai người một âm thanh yếu ớt của những phát súng xa. Hai người ngẩng đầu nhìn quanh.

Từ trong ngôi nhà gỗ Philando và người đàn bà da đen bước ra, nhìn đất, nhìn trời. Tácđăng chỉ về phía có tiếng súng, sau đó lại chỉ vào ngực mình. Cô gái hiểu: chàng người rừng này muốn đi giúp đỡ ai đó. Tất nhiên là chàng muốn giúp đỡ những người đồng hành của cô đang lâm vào tình thế nguy hiểm mới. Potorova lúc này tất nhiên không dự đoán được những gì đã xảy ra ở ngôi nhà gỗ sau khi cô bị bắt cóc. Từ chỗ hai người đứng, không thể nhìn thấy hai con thuyền thả neo ngoài vịnh.

Tác dăng chạy vào rừng sâu. Còn cô gái chạy đến khu đất trống trước căn nhà gỗ. Philando là người trông thấy bóng cô đầu tiên. Nhưng vì cận thị nên từ xa ông lại kêu ầm lên:

- Exmeranda! Chạy ngay vào nhà! Sư tử! lại sư tử!

Exmeranda vừa nghe thấy đã tin là thật. Chỉ bằng vài bước nhảy, người đàn bà da đen đã chui được vào trong nhà, đóng chặt cửa. Viên trợ lý già chạy phía sau nhưng không kịp lọt vào nhà. Cánh cửa sập ngay trước mũi ông. Ông đứng ngoài, đấm cửa như điên.

- Mở ra đi! Exmeranda! Mở cửa nhanh cho tôi vào với!

Nhưng người đàn bà nhút nhát nghe tiếng đập cửa lại nghĩ là mõm con sư tử đang thúc vào cửa. Theo phản xạ cũ, cô ta lại ngất đi. Trong cơn hoảng hốt, lúng túng vì “con sư tử” sau lưng, viên trợ lý già không thể nào đẩy nổi cửa. Ông vội chạy ra sau nhà, định trèo lên mái. Nhưng mái nhà cũ lợp bằng lá đã qua hai mươi năm sương gió, nên ông già vừa tùm được nắm lá khô, định đánh đu, co người lên thì rơi huyếch xuống đất. Rơi xuống đất rồi, trong tay ông vẫn còn cầm nguyên nắm lá.

Nằm trên mặt đất, đau ê ẩm, nhưng ông không quên con sư tử. Chợt nhớ là có cuốn sách viết rằng: sư tử không ăn thịt người chết, thậm chí nó không thèm đến gần những xác chết, viên trợ lý vội vàng nằm xồm xoài ra mặt đất, dang hai tay, hai chân ra thật rộng.

Gian Potorova chạy đến nơi, trông thấy ông Philando đang nằm giả vờ chết, cô không nhìn được cười. Nghe tiếng khúc khích, ông Philando ngồi nhồm dậy, sửa lại cặp kính cận để nhìn cho kĩ. Ông đã nhận ra Potorova.

- Cô đấy à? - Ông ôm ngực kêu lên - Lạy Chúa tôi! Chúa ở trên trời.

Ông vội đứng dậy, chạy đến chỗ cô gái. Ông chạy rất nhanh, hình như muốn tự kiểm tra lại xem mình có phải thật sự đang còn sống hay không.

- Lạy Chúa tôi! - ông lại cầu Chúa lướt nữa - cô từ đâu ra thế? Cô đã ở đâu? Thế nào?...

- Ông Philando ơi! - Potorova cười - ông hỏi chừng ấy câu hỏi thì tôi trả lời một lúc làm sao nổi.

o o o

Ngay từ sáng sớm trung đội thủy thủ đã bị lạc rừng. Việc tìm kiếm Potorova dường như là một việc làm vô nghĩa. Chỉ vì thấy vị giáo sư già quá đau khổ và xót xa cho con gái nên trung úy Ácnốt không ra lệnh trở về. Chính trung úy cũng cho rằng, trong trường hợp may mắn nhất, cũng chỉ tìm được xác nạn nhân mà thôi. Mọi chuyện hình như đã quá muộn! Lấy chỗ người đàn bà da đen bị ngất làm tâm điểm, trung úy Ácnốt ra lệnh mở rộng bán kính tìm kiếm. Trung đội thủy thủ chia thành từng nhóm, tỏa ra các hướng lùng sục. Cứ mỗi lúc họ lại xa nhau, cho tới khi người nào cũng phải vật vã xiêu vẹo vì phải len lỏi qua những bụi rậm um tùm, tưởng chừng con rắn cũng không chui qua nổi. Mặc dù vậy, mệnh lệnh và lòng nhiệt tình vẫn thôi thúc họ tiến lên phía trước.

Khoảng giữa trưa họ dừng lại nghỉ ngơi lấy sức. Sau khi nghỉ, họ tưởng chừng như đã gặp may. Bởi vì họ phát hiện ra một con đường mòn dễ đi. Đó là lối mòn mà đàn voi thường qua lại. Con đường hướng về phía đông bắc. Sau khi thảo luận với giáo sư Poto và Clayton, viên trung úy liền ra lệnh cho cả trung đội tập trung hành quân theo lối mòn.

Dẫn đầu hàng quân là viên trung úy. Đường dễ đi, nên trung úy đi rất nhanh. Đi sau trung úy là vị giáo sư già chậm chạp. Mọi người không muốn để cho giáo sư tụt lại sau cùng nên đã để cho ông đi ngay sau viên trung úy. Tuy vậy, chỉ một lúc sau, ông lại tụt về phía sau trung úy hàng trăm mét.

Tới một khoảng rừng thưa, viên trung úy bị lọt vào ổ phục kích của sáu người da đen. Anh kêu to, báo động cho những người phía sau biết. Nhưng anh chưa kịp rút súng ngắn thì đã bị sa lưới và bị khênh luôn vào rừng sâu. Tốp thủy thủ đi sau giáo sư đã nghe thấy tiếng kêu. Họ chạy bổ lên phía trước để cứu viên trung úy nhưng chẳng thấy đâu, trừ vị giáo sư đang đứng im phăng phắc như cây sồi cụt ngọn. Trung đội thủy thủ chạy dồn lên phía trước, tới đúng chỗ trung úy bị bắt. Ngay lập tức từ trong các bụi cây vùn vụt lao ra năm sáu ngọn lao. Có mũi lao đã cắm trúng vào lưng một thủy thủ. Mọi người chưa kịp định thần thì lại một loạt lao nữa phóng ra. Không chân chừ gì nữa, các thủy thủ xả hàng loạt đạn vào các bụi cây.

Tốp thủy thủ đi sau cùng đã chạy tới nơi. Trung úy Sapinto chạy vọt lên phía trước, thay quyền chỉ huy. Cả trung đội xông vào các bụi rậm lung lục. Chỉ vài phút sau họ đã thực sự bước vào trận chiến đấu gian nan, quyết liệt với khoảng năm chục người lính tự vệ của làng người da đen. Giáo mác, dao rừng, súng tiểu liên và cả mái chèo va đập vào nhau tạo thành một không khí đầy huyết chiến. Nhưng chẳng bao lâu sau, những người da đen của Bonga đã phải bỏ chạy vào rừng. Khu rừng trống chỉ còn trơ lại những chàng thủy thủ chiến thắng - một chiến thắng phải trả bằng giá đắt: trong số hai chục người đi biển có bốn bị chết, năm người bị thương, chưa kể tới trung úy Ácnốt bị bắt.

Đêm đã bắt đầu xuống. Không dễ gì tìm được con đường mòn lúc trước, trung úy Sapinto ra lệnh nghỉ đêm. Chỗ nằm của các thủy thủ phải có hàng rào bảo vệ bằng những bụi gai nhọn. Đó là mệnh lệnh. Mệnh lệnh này dường như vượt quá khả năng của các thủy thủ mệt mỏi sau trận đánh. Nhưng họ không thể làm khác. Việc xây dựng chỗ nằm thật vất vả, nhưng các thủy thủ làm tới nửa đêm thì cũng xong. Các thủy thủ đốt những đống lửa thật to xung quanh để người gác đêm dễ phát hiện thú dữ và những người da đen đánh lén. Sau khi cất phiên gác cho từng người, Sapinto ra lệnh nghỉ ngơi. Mệnh lệnh đó có vẻ là thừa, vì họ vừa đặt lưng xuống là thiếp đi như chết.

Trời vừa hừng sáng, trung úy Sapinto liền cử người đi tìm lối mòn hôm trước. Chỉ nửa giờ sau họ đã tìm được con đường. Các thủy thủ lên đường trở lại bờ biển. Họ đi rất chậm, vì còn phải mang trên vai bốn thi hài và hai người đồng đội bị thương nặng. Những thủy thủ bị thương nhẹ cũng không thể đi nhanh.

Về tới nơi, trung úy Sapinto khẩn khoản yêu cầu vị thuyền trưởng giúp đỡ. Anh muốn xin thêm vài tay súng để đi tìm trung úy Ácnốt.

19. Chương 19: Chiếc Cọc Hành Hình

Đám thổ dân bắt cóc trung úy Ácnốt đã không chờ trận đánh kết thúc. Họ lôi ngay chàng trung úy bắt hạnh theo con đường mòn về cho thủ lĩnh Bonga.

Khi họ về tới làng thì trời đã tối, không nhìn rõ mặt người. Mấy người gác làng chỉ nhận ra tốp người làng mình trở về có đem theo tù binh. Một tiếng kêu vang lên. Cổng làng bật mở. Lập tức đàn bà trẻ con lại xông ra, hò reo đón tiếp.

Ngay sau tiếng reo hò, trung úy Ácnốt đã phải chịu những giây phút khủng khiếp nhất của đời mình. Cách đó không lâu, làng da đen của Bonga đã phải đổ máu và bỏ làng trốn vào rừng để thoát ách áp bức của những tên thực dân da trắng. Vì vậy ngay lập tức Ácnốt trở thành kẻ thù không đội trời chung của bộ lạc. Đàn bà, trẻ con vừa la vừa xông vào Ácnốt như đàn cá rĩa mồi. Anh bị đánh đập bằng tay, bằng gậy gộc và bằng cả những hòn đá nhọn. Anh cố gắng ngiên rằng chịu đựng, không hé miệng kêu một tiếng. Chỉ nửa phút sau anh đã muốn chết thật nhanh để thoát khỏi sự đau đớn.

Nhưng một khi người ta mong chết thì cái chết thường đến rất chậm chạp. Mấy người da đen chạy ra xua đuổi đám đàn bà, trẻ con. Bởi vì theo luật của làng, tù binh không được phép chết một cách nhẹ nhàng, nhanh chóng. Nó phải bị hành hạ theo đúng nghi lễ. Bộ lạc phải được nhấm nháp cái hạnh phúc báo thù. Ngay lập tức trung úy thoát khỏi cơn mưa đá. Những người da đen dắt anh ra khỏi đám đông rồi trói vào cọc. Đám đàn bà hồi hả nhóm lên giữa bãi trống của làng vài đống lửa to. Mọi người reo hò mừng vui vì có tin báo về là họ sẽ còn có nhiều tù binh nữa. Người của Bonga vẫn còn đang chiến đấu.

Nhưng một lúc sau lại có tin mới báo về: những người da trắng đã đánh tan đội quân của bộ lạc. Cuộc chiến đấu đã kết thúc, nhưng chiến thắng lại thuộc về những người da trắng. Nghe tin ấy, những người da đen man rợ liền vây quanh chiếc cọc hành hình. Họ nhảy múa những vũ điệu ca ngợi thần chết.

Vừa đau đớn, vừa căm tức, trung úy Ácnốt mở to mắt nhìn đám người mọi rợ. Anh có cảm giác như đang lạc vào một thế giới khác hoặc đang chịu đựng một cơn ác mộng khủng khiếp. Nhưng anh đoán chắc rằng sớm hay muộn rồi cái chết cũng sẽ đến giải thoát anh khỏi cơn ác mộng này. Những khuôn mặt bôi màu sặc sỡ, những hàm răng mài đều chẵn chẵn, những cơ thể trần truồng, nhể nhại mờ mờ, những mũi giáo nhọn

lấp lánh màu kim khí - tất cả những thứ đó xô đẩy, quay cuồng xung quanh anh giống như những bức tranh minh họa của những truyện phiêu lưu về thời nguyên thủy. Vòng người cuồng loạn đó bắt đầu xiết lại nhỏ dần quanh Ácnốt. Bỗng một ngọn giáo bay vào từ xa cắm vào vai Ácnốt. Anh chưa kịp kêu đau thì ngọn giáo thứ hai, rồi thứ ba liên tiếp xĩa vào mình anh. Anh cũng chẳng còn biết chúng đâm vào chỗ nào trên cơ thể mình nữa. Anh chỉ biết rằng mình đang chết...

Bỗng một tiếng hét khủng khiếp vang lên từ đâu đó trong không trung. Trung úy Ác nốt mở mắt ra nhìn. Một người da đen to béo đang nhảy múa trước mặt anh giật mình, lảo đảo rồi như bị một bàn tay vô hình nào đó kéo ngược trở ra. Nhưng gã lực sĩ đó không chạy được: gã dẫy dựa, chới với rồi từ từ rời khỏi mặt đất, hai chân đập đập trong không khí. Trông thấy gã bay lên cao, những người da đen đang nhảy múa quanh gã tròn tròn mắt ngạc nhiên. Tới khi gã lực sĩ bay vọt vào một lùm cây rậm rạp trên cao thì cả bộ lạc cùng thét lên rồi chạy toán loạn khỏi làng.

Chỉ còn viên trung úy bị tróí đứng trơ trơ một mình giữa bãi trống. Bốn bề im lặng.

Mặc dù là một sĩ quan nổi tiếng dũng cảm, nhưng khi nghe thấy tiếng thét quái đản trong không trung và nhìn thấy người da đen dẫy dựa, bay lên cao, trung úy Ácnốt cũng cảm thấy xương sống của mình ớn lạnh. Anh hoang mang không hiểu mình đang còn sống hay chết. Phải chăng anh chỉ còn tồn tại như một linh hồn. Cảnh tượng trước mắt anh chỉ là cảnh tượng ở nơi âm phủ? Tuy vậy anh vẫn cố ngược mặt lên nhìn lùm cây cao, nơi mà người da đen bay lên và biến mất.

Thoạt đầu anh nghe thấy tiếng lá cây sột soạt. Hình như trên cây đang có sự di chuyển của một vật nào đó rất nặng. Lùm cây rung lên một lát rồi từ đó rơi phịch xuống đất thi thể của gã lực sĩ da đen. Gã nằm bất động trên mặt đất. Ngay từ lùm cây vọt nhảy xuống một người. Một người đàn ông gần như trần truồng, một người da trắng. Đó là ai? Thế này là thế nào?

Người da trắng lạ mặt lặng lẽ tiến lại gần viên trung úy. Cái nhìn của người lạ mặt không có vẻ gì là thù địch cả. Không, hoàn toàn không! Người đàn ông bí hiểm này hoàn toàn không thuộc số những người hành hình vừa rồi! Người đó chẳng nói chẳng rằng rút dao găm bên hông cắt đứt những vòng dây tróí quanh chiếc cọc hành hình. Dây đứt đến đâu, cơ thể chàng thủy thủ nhào ra đến đấy. Khi vòng dây cuối cùng bị đứt, chỉ chậm chút nữa là cái cơ thể mất máu, be bét đó ngã vật ra đất nếu như không có đôi cánh tay vạm vỡ của người lạ mặt đỡ lấy.

Trung úy Ácnốt lơ mơ cảm thấy mình được nâng lên cao. Sau đó anh thấy mình bỗng bồng bềnh bay đi trong bóng tối, tới một nơi nào đó xa xôi. Anh bắt đầu mê man.

o o o

Người đàn ông lạ mặt đó chẳng phải ai xa lạ ngoài Tácđăng - chàng trai của những cánh rừng nguyên thủy. Ngày hôm qua Tác đăng đã cứu Gian Potorova khỏi mõm con đười ươi Tơcốt. Ngày hôm nay, khi đưa cô gái trở lại ngôi nhà gỗ ven biển, Tácđăng nghe thấy trong rừng có tiếng súng nổ. Ngay tức khắc chàng lại nhảy lên cây lao vào rừng, nhằm hướng làng người da đen thẳng tiến.

Tácđăng biết có trận đánh đang xảy ra. Nhưng chàng không quan tâm. Nếu có ai trong khi chiến đấu bị giết thì chàng cũng chẳng thể làm được gì cho họ sống lại. Nhưng chàng có thể giải thoát cho một người nào đó không may bị bắt và bị giải về làng da đen. Tiếng súng rộ lên từng đợt rồi thưa thớt dần. Lúc này rừng đã tối. Tácđăng tiến tới gần làng. Dọc đường, từ trên những ngọn cây cao, chàng nhìn thấy ở bên phải, phía xa có những đám lửa cháy. Tuy vậy chàng không rẽ sang phía đó. Chàng đoán rằng người ta đang đốt lửa đi tìm cô gái da trắng mà chàng đã cứu. Nhưng thật ra đó là những đồng lửa của các thủy thủ đốt lên để canh chừng những trận tấn công bất ngờ trong bóng tối. Tácđăng hoàn toàn không biết gì về đội thủy thủ tình nguyện. Bởi vì chàng không trông thấy chiếc tàu tuần dương Pháp ngày hôm đó đã thả neo gần ngôi nhà gỗ và hàng chục người can đảm đã lên đường cứu người bị nạn.

Sau vài phút, Tácđăng đã ngồi vắt vẻo trên ngọn cây cao của làng người da đen. Chàng đã tới đúng lúc. Ở chiếc cọc hành hình của làng đang có người đang ông bị tróí đứng. Mới nhìn qua, chàng chưa hiểu được tình thế của người đàn ông nguy kịch tới mức nào. Tuy vậy chàng vẫn tháo cuộn dây thông lọng khỏi vai. Chàng hít hơi căng lồng ngực... Ngay tức khắc trên đầu những người da đen cuồng loạn vang lên tiếng thét vô mỗi khủng khiếp của một con ác thú. Đám người da đen ngừng nhảy. Sợi dây thông lọng bay vào xuống.

Dưới ánh lửa yếu ớt, những người da đen không trông thấy sợi dây. Họ chỉ nhìn thấy một người đồng tộc to béo của mình bị một vị thần nào đó đưa bàn tay vô hình tóm cổ lên trời.

° ° ° Mãi tới xế chiều ngày hôm sau trung đội thủy thủ mới trở lại bờ biển. Tất cả đều kiệt sức, rã rời. Khi các thủy thủ cùng giáo sư Poto và Clayton nhô ra khỏi bìa rừng, họ đã trông thấy Potorova đang đứng ngay trước cửa ngôi nhà gỗ. Họ dụi mắt nhìn. Đúng là Potorova bằng xương bằng thịt hằn hoi. Cô gái kêu lên sung sướng rồi chạy tới, nhảy bổ vào ông bố của mình. Giáo sư Poto cũng không cầm nổi nước mắt.

Trông thấy thế, Xexin Clayton không muốn quấy rầy phút giây hội ngộ của hai cha con. Anh cùng các thủy thủ lên thuyền con, bơi ra tàu tuần dương. Trung úy Sapinto lên chiếc thuyền sau cùng. Anh ngồi chống hai tay vào cằm, buồn bã nhắm mắt trước những điều sẽ báo cáo với viên thuyền trưởng: "... trung đội bị tổn thất nặng nề và bị mất trung úy Ácnốt."

Một lúc sau Clayton trở về ngôi nhà gỗ. Anh cảm thấy trong lòng nhẹ nhõm: Gian Potorova đã trở về an toàn, con tàu đang chuẩn bị nhổ neo đưa anh về quê hương! Vậy thì còn lí do gì để mà phàn nàn nữa?

Nhưng lúc này Clayton vẫn chưa biết Potorova thoát nạn ra sao. Anh vẫn chưa tin rằng Potorova trở về hoàn toàn lành lặn. Khi anh chưa bước tới ngôi nhà, Potorova đã chạy ra đón anh.

- Anh Clayton! - Potorova nói nhỏ, đưa bàn tay ra cho Clayton - Rất cảm ơn anh! Anh đã cứu cha tôi, đã vất vả tìm tôi. Tôi biết đền ơn anh thế nào!

- Tôi đã được đền ơn rồi đấy. Bởi vì tôi đã được trông thấy cô và giáo sư trở về an toàn. Cả hai đều khỏe mạnh! - Clayton trả lời - Đó chính là món quà quý nhất cho tôi. Nhưng cô trở về bằng cách nào thế?

- Chắc anh còn nhớ chàng trai người rừng đã cứu anh thoát khỏi con sư tử?

- Sao, cô nói sao? Clayton kêu lên ngạc nhiên - Chàng ta đã cứu cả cô nữa? Cô kể xem nào!

- Tôi tiếc là anh ấy không chịu ở lại đây. - Gian nói - Chúng tôi đã đi cùng nhau trở về đây. Khi nghe thấy trong rừng có tiếng súng nổ, lập tức anh ấy bỏ tôi ở lại. Chắc là anh ấy đã đến cứu giúp các anh?

- Chúng tôi không nhìn thấy anh ta. Chàng ta không tham gia vào nhóm thủy thủ của chúng tôi - Clayton trả lời rồi im lặng, ngẫm nghĩ - Có thể là chàng ta đã đến giúp sức cho bộ lạc da đen để tấn công chúng tôi.

Cô gái nhìn Clayton bằng đôi mắt ngạc nhiên:

- Không! - Cô gái kêu lên, bất bình - Không thể có điều đó được. Bởi vì anh ấy là một người da trắng. Anh ấy đã giúp đỡ chúng ta kia mà.

- Cô Potorova! Chính cô cũng cho rằng đó là một người rừng, một nhân vật bán khai của rừng nguyên sinh. Có thể nói thêm như vậy. Và ngoài ra, chúng ta không biết gì hơn về anh ta nữa. Không nói, không hiểu một thứ ngôn ngữ châu Âu nào, anh ta lại còn mang những thứ vũ khí và đồ trang sức giống hệt như của những người da đen man rợ. Theo thuyền trưởng tàu tuần dương cho biết, thì trong phạm vi một trăm dặm rừng này không có một bộ lạc người nào khác. Vậy thì anh ta hoặc là thành viên của bộ lạc thổ dân định tiêu diệt chúng tôi, hoặc là thành viên của một nhóm người rừng nào tương tự thôi. Biết đâu anh ta thuộc giống ăn thịt người.

Potorova tái mặt.

- Tôi không tin. Không phải thế! - Cô gái nói - Khi nào anh ta quay lại, anh sẽ thấy là dễ mền đến nhường nào. Tôi biết rõ anh ấy. Sống trong rừng nhưng anh ấy xử sự rất lịch sự.

Mối thiện cảm và sự bảo vệ hăng hái của cô gái đã làm Clayton phật ý. Trong phút chốc Clayton hoàn toàn quên mất những giây phút được người rừng cứu sống.

- Có thể là cô nói đúng, - Clayton mỉm cười trả lời - Nhưng chúng ta không thể không thừa nhận rằng: đó là một người lang thang, đã từ bỏ xã hội, hoặc bị xã hội loài người ruồng bỏ. Anh ta sẽ quên chúng ta ngay trong khi chúng ta còn đang nhớ anh ta. Còn bây giờ thì anh ta có thể đang nằm ở một nơi nào đó trong rừng để nhai thịt sống. Xét cho cùng, anh ta cũng chỉ là một con thú rừng.

Potorova không trả lời. Cô nín lặng, quay gót bước trở lại ngôi nhà gỗ. Trong thâm tâm, cô cũng phải thừa nhận một điều là: rất khó chứng minh được rằng chàng trai người rừng này là người của thế giới văn minh.

Sáng hôm sau, một đoàn tìm kiếm mới lại lên đường đi vào rừng sâu. Clayton đi cùng họ. Các thủy thủ vẫn nóng lòng tìm cho được trung úy Ác nốt. Họ mang theo trên lưng thức ăn đồ uống cho cả một tuần lễ.

Khoảng giữa trưa, toán quân đã đến nơi xảy ra trận đánh. Từ nơi đó, họ nhanh chóng tìm ra con đường mòn voi đi. Con đường dẫn tới làng của Bonga. Chỉ khoảng hai tiếng sau họ đã gặp khu rừng bị khai hoang và những bãi trồng ngô.

Trung úy Sapinto - người chỉ huy đội quân tiểu phạt liền ra lệnh bao vây ngôi làng. Khoảng sau nửa giờ, chờ cho các thủy thủ từ những chỗ ẩn nấp quan sát thật kỹ ngôi làng, trung úy Sapinto nổ súng, ra hiệu tấn công. Ngay lập tức khu rừng chìm ngập trong tiếng súng máy và khói đạn. Những người da đen còn chưa hết bàng hoàng thì cổng làng của họ đã bị phá toang. Trận đánh diễn ra hết sức mau lẹ. Những người lính tự vệ của làng không đủ thời gian chống cự. Một lát sau cả làng bị đồn ra khỏi lều, tập trung thành một đám giữa sân. Trong khi khám xét, các thủy thủ phát hiện ra có một người da đen mặc quân phục của trung úy Ác nốt. Nghĩ rằng chàng sĩ quan can đảm và đáng yêu của mình đã bị giết chết, các thủy thủ phát điên lên. Họ quật báng súng vào đám đàn ông da đen.

Trung úy Sapinto ra lệnh đi tìm xác bạn. Thủy thủ tìm kiếm cẩn thận tất cả các góc làng, sục vào từng ngôi lều, nhưng họ không tìm thấy dấu vết gì của Ác nốt. Họ dùng ngôn ngữ cử chỉ hỏi những người da đen tù binh đáng nghi ngờ nhất về cái xác của viên trung úy. Nhưng đáp lại, những người da đen không hé răng, cũng không hề nhúc nhích. Nhìn những khuôn mặt ngang ngạnh và đầy hận thù của những người da đen, các thủy thủ đoán rằng trung úy của mình không chỉ bị giết chết mà còn bị ăn thịt. Trong cơn uất ức và tuyệt vọng, các thủy thủ phá tan tành một lúc mấy chiếc lều.

Đêm hôm đó họ ngủ lấy sức và sáng hôm sau đành buồn bã lên đường, quay lại bờ biển.

Gần chiều tối, Clayton trở về tới ngôi nhà gỗ. Gặp cô gái trước cửa, anh nói với cô: “Chúng tôi không tìm thấy trung úy. Chắc là anh ta đã bị hành hạ đến chết và bị... Cô Potorova ạ! Đó là những kẻ ăn thịt người!” Chợt nhớ tới người đàn ông da trắng kì dị. Clayton tặc lưỡi nói thêm: “Còn vị thần rừng của cô, sau khi thả cô lại đây chắc chạy vội về làng để dự bữa tiệc khủng khiếp đó rồi (!)”.

Clayton vừa nói xong đã biết mình lỡ lời. Bởi vì vừa nghe xong, Potorova sững người, tròn mắt nhìn anh từ đầu đến chân rồi chạy ù vào nhà. Ai đúng? Potorova, người từng trò chuyện, ăn uống với Tác đấng hay Clayton, người vừa tham gia cuộc trừng phạt bộ lạc người da đen?

20. Chương 20: Tuần Dương Hạm Nhỏ Neo

Trung úy Ác nốt tỉnh dậy và thấy mình đang nằm trên chiếc đệm làm bằng cỏ và rêu. Lốp cỏ dưới lưng anh đã uốn cong lên làm thành một mái che kín đáo. Phía dưới chân anh có một lỗ hổng. Nhìn qua lỗ hổng đó, anh trông thấy một bãi cỏ xanh và một khoảng rừng lá ken dày, trông như một con đê lớn.

Trung úy cảm thấy mình hết sức yếu ớt. Anh càng tỉnh, càng bị những vết thương hành hạ, đau đớn. Chỉ cần cử nhẹ một chút là anh thấy đầu đau như muốn vỡ. Anh chỉ muốn nằm im và nhắm mắt lại. Anh cố gắng nhớ lại thật kỹ những chuyện đã xảy ra để xác định hiện trạng của mình. Lúc này, thực ra anh vẫn chưa biết mình đang nằm ở đâu, trong tay kẻ thù hay trong tay đồng đội.

Sau một lúc cố gắng, cuối cùng anh đã nhớ tới cái người da trắng trần truồng đã giải thoát anh khỏi chiếc cọc hành hình và bế anh lên. Nếu như anh không mơ thì đúng là có chuyện ấy. Nhưng rồi sau đó thì sao? Còn bây giờ? Chuyện gì sẽ xảy ra với anh? Trong cái tổ làm bằng cỏ rất kín đáo này, anh chỉ nghe thấy vọng vào tiếng xạc xào của rừng già. Tiếng cành cây khô khốc. Tiếng lá rì rào. Tiếng côn trùng rên rĩ. Tiếng chim kêu vượn hú... Chẳng có một dấu hiệu gì của sự sống con người! Đầu óc anh lơ mơ. Một lát sau anh lại thiếp đi. Tới khi anh tỉnh dậy thì trời đã trưa. Lại lần nữa, anh phải cố gắng suy nghĩ mò lại đầu mối của các sự kiện đã xảy ra và tin chắc rằng mình đang sống. Nhìn qua lỗ hổng phía dưới chân, anh trông thấy có cơ thể rậm nắng, săn chắc của một người đàn ông. Đó là một người da trắng. Anh lờ hơi thở, cố gắng gọi người lạ.

Người đàn ông quay lại và chui vào tổ cỏ. Đó là một thanh niên đẹp trai, có mái tóc rất dài. Ac nốt nói với chàng trai bằng tiếng Pháp nhưng chàng lại lắc đầu. Thật đáng tiếc! Người bị thương nghĩ rồi lại nói bằng tiếng Anh. Nhưng chàng trai vẫn không hiểu gì. Ac nốt lại lần lượt thử nói bằng tiếng Italia, Tây Ban Nha rồi tiếng Đức. Kết quả vẫn thế. Là một thủy thủ lênh đênh bốn biển, trung úy Ac nốt còn biết vài tiếng Nauy, tiếng Nga và tiếng Hy Lạp nữa. Thậm chí anh còn thuộc một số từ ngữ của những thổ dân da đen đông Phi dọc bờ biển này. Nhưng chàng trai không hề biết một ngôn ngữ nào cả.

Một lát sau chàng trai xem qua các vết thương của trung úy rồi bỏ ra ngoài. Nửa giờ sau chàng ta quay lại với một ô hoa quả và một ít nước, đựng trong vỏ một quả bí khô. Ac nốt uống nước và há miệng cho chàng trai đặt từng mảnh trái cây vào lưỡi. Ac nốt lại thử nói với chàng trai đang chăm sóc mình vài câu. Nhưng mọi cố gắng của anh đều vô ích.

Chàng trai bí ẩn đó lại bỏ đi, có vẻ như vừa nhớ ra một điều gì đó. Vài phút sau chàng trở lại, mang theo một nắm vỏ cây mềm và một vật gì đó giống như chiếc bút. Ac nốt nhìn kĩ. Đúng là chiếc bút thật! Chàng trai ngồi bên cạnh Ac nốt, nhìn chăm chăm vào mặt anh một lúc rồi chỉ tay vào ngực mình. Từ cổ họng chàng bật ra hai tiếng: “TÁC DẶNG”

Hai âm thanh đó vang lên cùng với một cái lắc đầu. Ngay sau đó, chàng trai cúi xuống nhìn mảnh vỏ cây. Khuôn mặt chàng có vẻ rất căng thẳng. Chàng mồm môi mồm lợi, cầm bút bôi vào vỏ cây. Chàng bôi xong liền đưa mảnh vỏ cây cho Ac nốt. Viên trung úy giật mình khi nhìn thấy trên mảnh vỏ cây hiện ra những từ tiếng Anh: “Ông là ai? Hiểu không?”

Trung úy Ac nốt định cầm bút nhưng sức anh còn quá yếu. Đồng thời anh cũng nghĩ ngay rằng chàng trai này viết tiếng Anh, hẳn chàng là một người Anh.

- Tôi hiểu, - viên trung úy nói - Tôi biết nói và viết tiếng Anh. Nhưng chúng ta nói với nhau thì tiện hơn. Trước hết tôi xin cảm ơn anh vì...

Nhưng Tác dặng lại lắc đầu, chỉ tay vào mảnh vỏ cây và cây bút.

- Anh là người nước Anh, vì sao không nói tiếng Anh?

Nhưng vừa nói xong trung úy chợt nghĩ: “Chàng trai này vừa bị câm, vừa bị điếc.” Anh muốn cầm bút vào tay, nhưng vừa cựa mình anh đã phải nghiêng chặt rằng lại vì vết thương nhức nhối. Anh lại nằm thõ.

Tác dặng hiểu rằng người đàn ông da trắng này vẫn còn cần nghỉ ngơi. Chàng viết thêm vào mảnh vỏ cây: “Ông ngủ đi! Sau đó tôi đưa ông về chỗ người của ông”

° ° ° Khi đội quân tiểu phạt từ rừng sâu thất vọng trở về, thuyền trưởng Dunran muốn nhổ neo, trở lại căn cứ hải quân của mình. Tất cả mọi người đều đồng tình với ý định đó, trừ Potorova.

- Không - Potorova lắc đầu kiên quyết - Tôi sẽ không đi! Các ông cũng không được đi! Biết đâu cả hai người của chúng ta còn đang lang thang vất vưởng đâu đó trong rừng? Một người là trung úy của các ông đấy, thưa ngài thuyền trưởng! Còn một người là chàng trai lạ mặt đã lần lượt bảo vệ tất cả chúng tôi trước cái chết. Hai hôm trước, anh ta đã cứu tôi và hộ tống tôi về tới tận bờ biển này. Sau đó lại chạy đi định cứu cha tôi và ông Clayton. Anh ta chưa quay lại đây. Có thể anh ta đang ở chỗ ông trung úy bị thương thì sao?

- Nhưng mà những thủy thủ của chúng tôi đã tìm thấy quân phục sỹ quan của trung úy trong đám dân da đen, cô Potorova ạ! - thuyền trưởng trả lời - Những người thổ dân đó đã tỏ ra rất hèn học, căm thù khi chúng tôi hỏi tới trung úy.

- Điều ấy là có thể, thưa thuyền trưởng! Nhưng chẳng có ai trong số thổ dân đó nói chính xác rằng trung úy đã chết cơ mà.

Viên thuyền trưởng lắc đầu buồn bã:

- Chàng trai người rừng của các vị có thể bị giết hoặc bị bắt làm tù binh rồi thì sao? - Viên thuyền trưởng vẫn tiếp tục tranh luận.

Cô gái bật cười, trả lời bằng giọng có vẻ tự hào:

- Các ông không biết anh ta đầy thôi, thưa thuyền trưởng!

- Tôi cũng công nhận là với cái con người siêu phàm đó chúng ta cần phải gặp, làm quen, - Thuyền trưởng gật gù bình luận - Nhưng còn nhiệm vụ của chúng tôi nữa.

- Đây chỉ là một dự đoán thôi, - Trung úy Sapinto nói chen vào - Chàng người rừng đó là người của bộ lạc đã tấn công đội tìm kiếm của chúng ta. Chàng ta bỏ cô ở lại là để chạy về giúp đỡ bộ lạc của mình.

Nghe trung úy Sapinto nói, Potorova liền quay sang nhìn mặt Clayton.

- Điều ấy là một giả thiết có cơ sở đấy - giáo sư Poto lên tiếng ủng hộ.

- Tôi phản đối! - Ông trợ lý Philando lên tiếng - Cái anh chàng người rừng kì lạ đó có thể ám hại chúng ta bất cứ lúc nào nếu anh ta thích. Anh ta có thể dẫn cả bộ lạc đến tấn công chúng ta. Thế mà đảng này chỉ thấy anh ta giúp đỡ chúng ta.

- Điều đó đúng! - Clayton góp lời - Nhưng chúng ta cần phải lưu ý một điều là: trong bán kính một trăm dặm rừng này, ngoài anh ta ra thì không có một người da trắng nào sống ở đây cả. Toàn là những người dã man. Anh ta lại trang bị vũ khí cũng chẳng khác gì họ. Chắc chắn là anh ta có quan hệ tốt với họ.

- Tôi không tin, - Potorova lại lên tiếng - Nếu như các ông cũng tiếp xúc với anh ta như tôi, các ông cũng sẽ tin cậy anh ta như tôi. Anh ấy đã cứu tôi thoát chết. Không hề do dự, anh ấy đã đánh nhau với một con đười ươi hung dữ...

- Cô chủ yếu quý của tôi ơ! - Người đàn bà da đen từ nãy đến giờ lắng nghe đã sốt ruột kêu lên - Chẳng lẽ cô thích ở lại giữa đám thú rừng lớn vờn quanh đây hay sao? Trong khi đó cô có thể trở về bằng con tàu to lớn thế kia.

- Sao lại không? - Cô gái cau mày trả lời tức khắc - Thế cô không xấu hổ vì đã bội ơn người đã hai lần cứu cô thoát chết hay sao?

- Lạ thánh Gabriel! Quả đúng như vậy. Nhưng có điều là anh chàng ấy cứu sống chúng ta để chúng ta về, chứ không phải để ở lại đây. Tôi đã phải nghe tiếng hổ báo, sư tử gầm ban đêm quá nhiều rồi.

- Tôi cũng không cho là cô phóng đại đâu, Exme ạ! - Clayton nói - nghe tiếng sư tử gầm là tôi rụng hết cả tóc gáy.

- Được rồi! Anh và Exmeranda có thể lên tàu, nếu như các vị sợ hãi đến thế - Cô gái cười mai mỉa - Anh sẽ nói sao nếu như anh phải sống suốt đời trong rừng này, giống như người đã cứu anh?

- Tôi nghĩ rằng tôi sẽ trở thành một người rừng thuộc loại hạng bét, cô Potorova ạ! - Clayton trả lời ngay.

- Tôi chưa bao giờ tự hỏi: Mình thuộc loại đàn ông dũng cảm hay hèn nhát? - Trung úy Sapinto thốt lên - Nhưng mà đêm nay, khi người trung úy bất hạnh của tôi bị bắt đi, thì lần đầu tiên trong đời, tôi đã tự kết luận được về mình: "Tôi là một kẻ nhát gan"... Những âm thanh ghê rợn của rừng này: tiếng gầm rú, tiếng cành cây gãy, tiếng bước chân rón rén... Đấy các vị nghe xem! Hình như bốn phía đang có hàng nghìn cặp mắt theo dõi chúng ta. Chúng ta không thấy, nhưng chúng ta chỉ cảm thấy thôi.

Tất cả mọi người im bật. Lát sau Potorova mới lên tiếng. Cô chỉ tay vào rừng, nói:

- Anh ta cũng đang ở trong đó. Đôi mắt anh ta cũng đang nhìn. Nhưng có thể là nhìn trung úy Acnốt - bạn ông. Các ông có thể bỏ anh ta sao? Các ông không thể nán lại vài ngày hay sao?

- Cô thắng tất cả rồi đấy, - Viên thuyền trưởng lên tiếng kết luận - Tuần dương hạm sẽ chờ vài ngày nữa.

- Rất chí lý! Ông Philando kêu lên - Tranh thủ thời gian trong chờ đợi, ngày mai chúng ta có thể đi xem kho báu của mình.

-Ồ, ông thấy không? Giáo sư Poto vỗ tay vào trán, vui vẻ - Thế mà chúng ta hoàn toàn quên mất cái thùng gỗ sồi ấy. Thưa thuyền trưởng! Ngài có thể cho chúng tôi mượn vài thủy thủ để giúp sức được không? Một tay thủy thủ nào đó của thuyền Ôrâu phải đi để chỉ cho chúng tôi biết chỗ giấu hòm.

- Tất nhiên rồi! - Thuyền trưởng nói - Khi hải cẩu đám thủy thủ nổi loạn và hăm hiu đó, trước hết chúng tôi nghĩ tới việc cứu các vị. Nhưng bây giờ chúng ta có thể điều tra xem vì cái gì mà đám người vô lại đó lại dám cướp thuyền của các vị.

Mọi việc đã được bàn tính, thỏa thuận. Sáng hôm sau trung úy Sapinto cử mười thủy thủ và kéo theo một tên tội phạm của thuyền Ô-râu đến nơi giấu kho báu. Tuần dương hạm sẽ nghỉ trong vịnh một tuần lễ nữa. Sau tuần lễ đó, nếu không thấy hoặc không còn nghi ngờ gì về cái chết của Acnốt nữa và chàng người rừng không hiện ra, thuyền Ô-râu và tàu tuần dương sẽ nhổ neo.

Sáng hôm sau, giáo sư Poto không đi cùng tốp người đào thùng tiền vàng. Khi thấy mọi người trở về tay không, ông vội chạy ra.

- Thùng đâu rồi? - Giáo sư gào lên hỏi Clayton từ xa.

Clayton vẫn thong thả bước, chán nản trả lời:

- Nó biến mất rồi.

- Mất? Không thể có chuyện đó! Ai lấy được nó? - Giáo sư gắt gỏng.

- Chúng tôi không biết. - Clayton trả lời - Lúc đầu chúng tôi nghĩ là gã thủy thủ dẫn đường đã nhớ nhầm chỗ. Nhưng đúng là dưới xác tên cướp biển đó đã có chôn thêm một cái gì đó nữa. Cái lỗ hình chữ nhật vẫn còn rõ, đất rơi xuống không đầy 1 xô.

- Nhưng có ai biết mà lấy cái thùng đó đi? - Giáo sư vẫn hỏi.

- Các vị có thể nghĩ tới các thủy thủ của tuần dương hạm - trung úy Sapinto nói ngay - Thuyền trưởng của chúng tôi nói rằng, trong khi chúng tôi tìm cô gái trong rừng, ở tàu không có người nào lên bờ cả.

- Tôi không hề nghi ngờ thủy thủ tàu tuần dương - Giáo sư Poto nói như có ý xin lỗi.

- Chắc chắn là chiếc thùng đã bị moi đi từ lâu rồi, - Viên trung úy nói tiếp - bị moi đi từ trước khi cái xác bắt đầu ươn. Nếu chỉ bị moi gần đây thì cái xác không thể còn nguyên lành như thế.

- Thề trước Chúa Trời! - Clayton kêu lên - Chắc là một tốp người da đen nào đó đã làm chuyện ấy. Có thể một người nào đó trong bộ lạc đã trông thấy đám thủy thủ nổi loạn chôn chúng.

- Chúng tôi thực là những kẻ rủi ro! - Giáo sư thở dài ngao ngán - Thế là vàng đã mất, mất luôn rồi. Chúng tôi không bao giờ còn được trông thấy kho vàng đó nữa.

Sáu ngày sau, thuyền trưởng Dunran tuyên bố rằng ông không thể chờ lâu hơn được nữa. Ngày hôm sau tàu phải lên đường. Potorova định xin hoãn thêm một vài ngày nữa, nhưng sáu ngày qua quả thực chính cô cũng đã nghi ngờ về khả năng quay lại của chàng trai người rừng. Có lúc cô chợt nghĩ tới cái chết của chàng nhưng cô không thể nào hình dung được một kẻ nào đó có thể làm chàng ngã xuống. Có một điều cô tin chắc là: chàng trai không phải là kẻ ăn thịt người, mặc dù chàng có thể là đồng bọn với bộ lạc da đen nào đó.

Cô không phản đối chuyện tàu tuần dương ngày hôm sau nhổ neo. Nhưng cô đề nghị để lại súng đạn, thực phẩm và một số thứ cần thiết cho sinh hoạt con người, cho cái con người mà các thủy thủ chưa một lần nhìn thấy như cô. Cô cũng lưu ý mọi người rằng: biết đâu trung úy Acnốt sẽ xuất hiện trong ngôi nhà gỗ này. Cô nói khá nhiều về viên trung úy nhưng trong đầu cô lại nghĩ nhiều nhất tới “thần rừng” - người đã giữ gìn cho cô sự sống, người mà cô khao khát được đền ơn.

Đề xuất của Potorova được chấp thuận và được thực hiện ngay. Clayton trước khi đi, còn để bên cạnh các thực phẩm một lá thư cảm ơn Người Bắn Cung, chuyển lời cảm ơn của anh tới người rừng.

21. Chương 21: Rừng Xanh Hiu Quạnh

Trung úy Acnốt nằm sốt li bì trên đệm cỏ. Anh buồn bã nghĩ rằng: vì bị mất máu quá nhiều nên chỉ vài ngày sau anh sẽ chết. Giữa những cơn sốt mê man, anh tính tới chuyện nhờ Tácđăng chuyển lời trần trối của anh tới thuyền trưởng tuần dương hạm. Tácđăng trả lời anh bằng mấy chữ rất vô nghĩa: “Con khi to đi chỗ này. Người da trắng giết.” Rõ ràng là Tácđăng chẳng hiểu gì cả. Acnốt thất vọng, xoay mình, nhắm mắt lại. Anh không muốn tự tử. Và dù có muốn, anh cũng không biết tự tử bằng cách nào, làm gì để cho cái chết đến nhanh hơn. Phải chấp nhận cái chết thế này: chết từ từ, chết chậm chạp. Nhưng cần phải có mấy chữ để lại... Nhiệt độ trong người mỗi lúc một cao.

Ba ngày tiếp theo, trung úy Acnốt vẫn mê man trong những cơn sốt. Anh bắt đầu mê sảng. Tácđăng lúc nào cũng ở bên cạnh anh. Tácđăng chườm nước lã và rửa các vết thương cho anh. Tối ngày thứ tư thì... thật kì lạ, cơn sốt đột ngột dừng lại. Nhưng Acnốt chỉ còn như một cái bóng. Anh gầy dơ xương, nằm bẹp dí. Tácđăng phải nâng anh dậy, ghé đỡ vào miệng anh từng hớp nước.

Thật ra, nguyên nhân của những cơn sốt của anh chỉ là phản ứng của bệnh ngã nước - một thứ bệnh mà người da trắng rất dễ mắc phải khi sống ở vùng nhiệt đới.

Hai ngày sau nữa, Acnốt bắt đầu hồi phục. Sức khỏe của anh khá trông thấy, tới mức có thể đứng dậy, lê chân tới những bãi rừng trống. Tất nhiên anh phải có Tácđăng đỡ vai. Hai người chỉ đi vài bước rồi lại ngồi nghỉ dưới một bóng cây nào đó. Tácđăng lại lấy mấy mảnh vỏ cây và cây bút ra dùng, để hai người có thể hiểu nhau. Acnốt viết trước:

- “Tôi là Pôn dơ Acnốt, trung úy hải quân Pháp. Tôi rất mang ơn anh vì những gì anh đã làm cho tôi. Anh đã cứu sống tôi. Tôi muốn đền ơn anh. Vì sao anh viết chữ Anh mà không nói tiếng Anh?”

Thoạt đầu Tácđăng hoàn toàn không hiểu gì. Chỉ tới khi Acnốt lột bỏ thật nhiều từ, đơn giản hóa từ ngữ bằng cử chỉ, lúc đó Tácđăng mới trả lời. Những dòng chữ của Tácđăng làm Acnốt kinh ngạc:

- “Tôi nói giống bộ lạc của tôi. Bộ lạc khi to. Ketchac đứng thứ một. Tôi nói như Tantor - voi, Numa - sư tử. Không nói như con người. Chỉ có cô gái trẻ. Tôi nói bằng những con kiến này.”

Acnốt bắt đầu vỡ lẽ: người này sống với đàn vượn. Nhưng Acnốt không thể nào tin được một người sống trên thế giới này, một thanh niên trưởng thành mà chưa khi nào nói chuyện với con người. Nhưng cũng không thể nào tin được người đó lại biết viết và biết đọc. Acnốt nhìn dòng chữ của Tácđăng một lần nữa. Chàng ta viết về cô gái. Anh đoán đó là cô gái đã bị đuối nước bắt cóc. Acnốt cầm lấy bút và viết:

- “Cô gái Gian Potorova ở đâu?”

- “Ở chỗ người của cô. Nhà gỗ bờ biển”

- Không chết ư? Potorova đang ở đâu, có chuyện gì?”

- “Tócốt bắt. Tôi giết Tócốt. Tôi là tráng sĩ vĩ đại”.

Acnốt nghĩ rằng anh cần phải viết lại lần nữa. Anh viết:

- “Tôi rất biết ơn anh vì những việc anh đã làm!”

Câu này Tácđăng hoàn toàn không hiểu gì. Nhưng sau đó chàng nhìn mặt Acnốt và cảm nhận được ý muốn của Acnốt. Bởi vì sau đó Tácđăng viết:

- “Hãy dạy tôi nói lười người.”

Thế là hai người bắt đầu vào công việc. Acnốt chỉ từng thứ một và gọi tên nó ra bằng tiếng Pháp. Anh nghĩ rằng anh chỉ có thể dạy cho người đàn ông của rừng già này dễ nhất là bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của anh.

Tácđăng thực là một học trò kiên nhẫn và chăm chỉ đến mức phi thường. Sau một vài ngày, Tácđăng đã có thể chỉ vào từng thứ mà nói rất trơn tru: “Đây là cây. Đây là áo. Tôi đói. Cái này là cổ v.v..”. Dần dần, Acnốt cũng hiểu cái tiếng kêu “Tácđăng” chính là tên của chàng người rừng. Acnốt kiểm tra lại vài lần và anh bắt đầu gọi chàng trai bằng cái tên đó. Tácđăng tỏ ra rất thích khi được gọi đúng tên mình.

Nhưng mọi việc không hề đơn giản. Một tuần sau, Acnốt thử lập một câu dài và biết rằng mình đã phạm phải một sai lầm nghiêm trọng. Đó là chuyện anh quyết định dạy cho Tácđăng tiếng Pháp. Trong khi đó Tácđăng đã quen với việc đọc và viết tiếng Anh. Nhưng trở lại từ đầu thì hơi muộn. Hơn nữa, Tácđăng chưa đủ khả năng để hiểu rằng loài người có nhiều thứ tiếng rất khác nhau. Acnốt lại tiếp tục công việc. Acnốt cũng không tưởng tượng được rằng trong đời mình, có lúc anh lại trở thành giáo viên dạy ngôn ngữ học, và lại là một giáo viên tận tụy, “yêu nghề” đến thế.

Sau một thời gian, Acnốt được Tácđăng đưa cho mấy dòng chữ. Nghiên cứu một lúc, anh hiểu nội dung dòng chữ là: Liệu anh đã cảm thấy đủ sức để Tácđăng đưa anh về bờ biển hay chưa? Hiểu được điều đó Acnốt rất mừng. Từ lâu anh đã khao khát trở về với những người đồng hương của mình. Nhưng anh lại viết:

- “Anh không thể đưa tôi đi qua rừng rậm xa thế”

Tácđăng nhìn dòng chữ một lát rồi phì cười:

- Có thể chứ! - Tácđăng nói ngay bằng tiếng Pháp khiến Acnốt phải bật cười, sung sướng. Học trò của anh đã dùng một từ tiếng Pháp chính xác, rất ngon lành. Thế là anh đã được hưởng thành quả giáo dục của mình.

Vài ngày sau, hai người lên đường. Suốt dọc đường đi, Acnốt không hết kinh ngạc vì sức lực và tài leo trèo của chàng trai núi rừng. Khoảng năm giờ chiều, hai người đã tới khoảng trống ven biển. Tácđăng tụt xuống khỏi cành cây. Sau một thời gian dài, bây giờ chàng sẽ được gặp lại cô gái có tên Gian Potorova. Nhưng phía trước ngôi nhà gỗ không hề có một bóng người. Trung úy Acnốt cũng phát hiện ra rằng trong vịnh không thấy bóng dáng con tàu tuần dương cùng chiếc thuyền buồm Ôrâu đầu cả. Khi tới gần ngôi nhà gỗ, cả Acnốt lẫn Tácđăng đều thấy lòng mình se lại. Hai người chẳng nói với nhau một lời, lặng lẽ tiến lại gần. Tácđăng mở then chốt cửa, bước vào trong. Căn nhà trống rỗng. Và chàng cũng thấy lòng mình trống rỗng.

Hai người đàn ông nhìn nhau. Acnốt hiểu rằng bạn bè, đồng đội của anh nghĩ rằng anh đã chết. Tácđăng thì nghĩ tới cô gái. Cô gái đã bỏ đi, mặc dù chàng đã cứu cô cùng những người thân thích của cô. Một cảm giác chua xót và thất vọng dâng lên trong lòng chàng. Chàng tự nhiên muốn bỏ chạy thẳng về bộ lạc vượn của mình. Chẳng bao giờ chàng trở lại ngôi nhà gỗ này nữa. Chẳng thà chàng chỉ là một con thú dữ của núi rừng, còn hơn làm một con người.

Nhưng còn Acnốt thì sao? Chuyện gì sẽ xảy ra với anh ấy khi mình bỏ đi? Thì cứ để anh ta tự lo lấy một mình! Chàng cũng không muốn nhìn mặt anh ta nữa. Chàng muốn chạy trốn tất cả. Bởi vì mọi thứ quanh chàng đều gợi nhớ Potorova...

Trong khi Tácđăng đang thần thờ suy nghĩ thì trung úy Acnốt bước vào. Mới nhìn thoáng qua, Acnốt cũng nhận ra rằng trong nhà có rất nhiều thứ để lại cho mình. Đó là vải bạt, xoong nồi, bột mỳ, đồ hộp, chăn đệm, sách báo, một khẩu súng và khá nhiều đạn. Khi bước tới chiếc bàn viết ngày xưa mà Giôn Clayton đã đóng, Acnốt thấy trên mặt bàn có hai bức thư. Một bức thư gửi cho Người Bán Cung. Bức thư đó để ngỏ, được viết bằng nét chữ đàn ông cứng cỏi. Một bức thư nữa được dán kín, chữ đề trên phong bì là nét chữ con gái.

- Tácđăng! Ở đây anh có hai lá thư.

Acnốt gọi và quay ra cửa. Nhưng anh chẳng trông thấy Tácđăng đâu nữa.

Anh chạy vội ra ngoài, nhìn quanh. Chẳng có một ai. Anh lên tiếng gọi mãi cũng không có tiếng đáp lại.

“Lạy Chúa tôi!” - Trung úy Acnốt thầm thì. - “Anh ta bỏ mình lại đây. Mình đã cảm thấy điều đó dễ xảy ra. Thế mà thành sự thật. Anh ta lại vào rừng sâu, mặc cho mình cô đơn giữa vùng rừng hoang sơ, độc địa này...”. Đúng là Acnốt đã cảm thấy chuyện này từ trước. Anh đã trông thấy Tácđăng đau khổ ra sao khi trông thấy ngôi nhà gỗ không người. Tácđăng khi đó đã nhìn anh với cái nhìn oán trách. Cái nhìn đó giống như cái nhìn của con thú bị thương nhìn kẻ đi săn vừa nổ súng. Những người trong ngôi nhà này đã phụ lòng Tácđăng. Acnốt hiểu điều đó. Nhưng vì sao lại thế? Điều này anh không thể cắt nghĩa nổi.

Acnốt nhìn quanh. Nỗi cô đơn làm anh nghẹt thở. Anh đang ở trong một hoàn cảnh vô cùng nguy hiểm. Anh vẫn chưa lành vết thương, cơ thể còn quá yếu ớt. Chỉ còn lại một mình anh giữa chốn rừng thiêng nước

độc.

Trong khi đó Tácđăng vẫn nhắm hướng tây, xuyên rừng, chạy về với đàn vượn cũ của mình. Tácđăng đang chạy trốn trước chính bản thân mình. Nhưng mọi cố gắng của chàng đều vô ích. Tácđăng càng chạy nhanh bao nhiêu thì hình ảnh cô gái càng bám riết theo chàng bấy nhiêu. Chàng trốn sao khỏi nỗi nhớ! Chàng thoát sao khỏi cái mà mãi sau này chàng mới biết tên gọi của nó: Tình yêu!

Chạy được một lúc, Tácđăng trông thấy một con sư tử. Nó đi ngược hướng với chàng, thông thả tiến về phía bờ biển, nơi có ngôi nhà gỗ. Acnốt có thể chống cự với nó được không? Nếu như Acnốt bị sư tử Numa, nhất là con sư tử hung hãn Secta tấn công thì ra sao nhỉ? Tácđăng bắn khoản rồi dừng lại.

“Mày là ai, Tácđăng ơi!” - Tácđăng tự hỏi.

“Mày là một con khỉ hay một con người? Là khỉ hay là người? Nếu mày là một con khỉ, hãy làm cái điều mà loài khỉ vẫn làm: cứ để cho nó chết. Nhưng nếu mày là một con người, mày phải quay lại ngay mà cứu người đồng loại!”

° ° °

Trung úy Acnốt đóng chặt cửa. Anh không phải là người nhút nhát. Nhưng những người dũng cảm nhất cũng vẫn sợ nỗi cô đơn. Anh nạp đạn vào súng và để súng ở vị trí thuận lợi nhất. Sau đó anh bước lại bàn, cầm bức thư gửi cho Người Bắn Cung.

Thực ra Người Bắn Cung chính là Tácđăng. Tácđăng đã kí dưới mẫu giấy găm trên cửa bằng cách vẽ hình người bắn cung. Những vị khách không mời của căn nhà gỗ không hề biết rằng: chàng trai lạ mặt của rừng già đã bao lần cứu họ không biết nói, nhưng lại biết viết. Vì vậy họ nghĩ rằng ngoài chàng trai cứu họ ra, trong rừng này còn có một nhân vật bí hiểm, chủ nhân của ngôi nhà này nữa. Đó là Người Bắn Cung.

Không có thư gửi cho mình! - Trung úy Acnốt suy nghĩ - Nhưng bức thư này có thể có những thông tin nhất định về con tàu rời bờ và ngày nó quay trở lại.” Nghĩ như vậy, trung úy Acnốt quyết định mở phong bì, lôi bức thư ra đọc.

”Thưa ông!

Chúng tôi không được gặp ông nhưng rất biết ơn ông vì ông đã cho phép chúng tôi được ở trong nhà. Chúng tôi rất lấy làm tiếc vì sẽ không bao giờ gặp ông để lần lượt từng người cảm ơn ông. Như ông thấy đấy, chúng tôi đã không làm hỏng một thứ gì trong nhà. Hơn nữa, chúng tôi để lại cho ông vài thứ vì nghĩ rằng có thể ông cần đến nó.

Nếu như ông có quen biết người đàn ông da trắng sống trong rừng đã mấy lần cứu sống chúng tôi, thì cho chúng tôi gửi lời cảm ơn (Tất nhiên trong trường hợp ông biết cách nói chuyện với anh ta)

Chúng tôi sẽ ra đi và sẽ không bao giờ quay lại đây nữa. Chúng tôi chúc ông và chàng trai sống trong rừng, cả hai mạnh khỏe! Chúng tôi rất mong có một dịp nào đó được đền ơn hai ông!

Một người chân thành biết ơn ông

W.Xêrin Clayton”

“Và sẽ không bao giờ quay lại đây nữa”. Trung úy Acnốt thầm thì nhắc lại lời trong thư. Đầu anh gục xuống bàn một cách nặng nề.

Trung úy Acnốt cứ gục mặt trên bàn như thế suốt một giờ liền. Rồi đột nhiên anh ngẩng phắt đầu dậy, lắng nghe. Có tiếng động nghe như tiếng cánh cửa mở. Anh chớp lấy cây súng. Phía ngoài trời đã tối. Trong nhà lại càng tối hơn. Tuy vậy anh vẫn trông thấy then cửa phía ngoài đang từ từ trượt nhẹ sang bên. Tóc sau gáy anh cũng từ từ dựng lên.

Cánh cửa mở ra một cách lặng lẽ. Qua khe cửa, có thể trông thấy một bóng đen lơ mơ đang đứng sau cánh cửa. Acnốt giương súng lên, nhắm thẳng vào khe cửa. Anh chờ đợi. Cánh cửa vừa mở toang thì ngón tay anh cũng xiết mạnh cò súng.

° ° °

Cánh cửa bung ra cùng tiếng súng nổ. Một thân hình xam xám ngã quay ra đất. Acnốt giương súng trở lại định bắn lượt nữa. Dưới ánh sáng của khung cửa mở rộng, anh chợt nhận ra cơ thể của người đàn ông da trắng trong rừng. Anh chợt hiểu rằng anh đã bắn nhầm phải người cứu mình, bạn anh, đồng thời là người da trắng duy nhất còn lại với anh trên bờ biển này. Anh đã bắn phải Tácđăng.

Acnốt kêu lên đau đớn, vứt súng, nhảy bổ ra cửa. Anh nâng đầu chàng dậy và gọi. Không thể kiên nhẫn chờ đợi tiếng trả lời, anh cố lắc đầu chàng trai. Anh không tìm thấy một vết thương nào trên người chàng trai. Anh áp tai vào ngực chàng trai lắng nghe và vui mừng nhận ra rằng tim vẫn còn đập.

Acnốt thận trọng ôm Tácđăng lên giường. Anh chốt cửa lại cẩn thận, thắp đèn lên cho thật sáng để tìm kĩ vết thương.

Viên đạn không trúng vào đầu mà chỉ lướt qua vành tai, làm thành một vết rách. Tóc Tácđăng quá rậm và dài nên Acnốt không phát hiện ra ngay. Acnốt thở dài nhẹ nhõm và lấy cồn lau rửa vết thương. Một lát sau Tácđăng bắt đầu tỉnh. Chàng trai chỉ bị choáng. Khi đã tỉnh hẳn, chàng trai đắm đắm nhìn vào mặt người đang chăm sóc mình. Tin rằng Tácđăng đã tỉnh táo hoàn toàn, Acnốt bước tới bàn viết một vài dòng chữ. Anh muốn giải thích cho Tácđăng rõ sự nhầm lẫn của mình. Nhìn mảnh giấy một lát, Tácđăng hiểu. Chàng cười và nói bằng tiếng Pháp:

- Chẳng sao cả!

Tácđăng còn muốn nói thêm điều gì đó nữa. Nhưng vốn từ tiếng Pháp của chàng còn quá ít. Vì vậy chàng cầm bút viết: “Đuôi ơi Bônga xé rách tôi nhiều lần. Kétchac, Tocót xé nhiều hơn. Tôi đã giết chết rồi.”

22. Chương 22: Xuyên Rừng

Khi Tácđăng đã hoàn toàn bình thường trở lại, trung úy Acnốt đưa cho Tácđăng cả hai lá thư mà những người khách của ngôi nhà để lại. Tácđăng đọc bức thư để ngổ trước. Nói đúng hơn là Tácđăng đã cố gắng nghiên cứu bức thư, dưới sự giải thích kiên trì của trung úy Acnốt. Nội dung tờ giấy đó đã làm Tácđăng ám ức. Lá thư thứ hai được dán kín trong phong bì. Tácđăng xoay ngang, xoay dọc lá thư dán kín rất nhiều lần mà vẫn chưa hiểu phải làm gì với nó. Trung úy Acnốt giật mình nhìn chàng trai người rừng. Đối với chàng, chiếc phong bì đơn giản này vẫn là một điều bí mật. Acnốt vội xé hộ phong bì cho Tácđăng và giúp chàng đọc từng chữ một cho đúng:

”Người Bẩn Cung kính mến!

Trước khi rời khỏi nơi này, ông cho phép tôi (Cũng giống như Clayton) cảm ơn ông vì đã cho phép chúng tôi được ở trong nhà.

Chúng tôi rất tiếc vì ông đã không đến đây để chúng ta làm quen với nhau. Chúng tôi chân thành cảm ơn ông! Nhưng còn có một người nữa chúng tôi cũng muốn cảm ơn. Đáng tiếc là anh ta đã không quay lại ngôi nhà gỗ của ông sau khi đưa tôi về từ rừng sâu. Nhưng tôi không tin rằng anh ấy đã chết. Anh ta tên gì tôi cũng không biết. Nhưng trên cổ anh ta trước đây có đeo một sợi dây chuyền gắn gia huy.

Nếu như ông biết anh ta, nếu như ông biết cách nói chuyện với anh ta, hãy chuyển hộ tôi lòng biết ơn sâu nặng tới anh ấy. Ông hãy nói hộ tôi với anh ấy rằng: tôi đã chờ anh ấy trở lại ngôi nhà gỗ này suốt bảy ngày liền. Nói cho anh ấy biết rằng: tôi ở Mỹ, thành phố Bantimo. Nếu anh ấy thích đến đó, tôi sẽ rất sung sướng được đón tiếp.

Tôi đã tìm thấy lá thư của ông để cạnh ngôi nhà. Tôi không hiểu lí do gì mà ông lại yêu tôi. Bởi vì dù sao chúng ta cũng chưa một lần trông thấy mặt nhau, chưa nói với nhau một lời. Nhưng ông tin rằng tôi bao giờ cũng là một người bạn gái của ông!

Gian Potorova.”

Hiểu hết nội dung lá thư, Tácđăng ngồi lặng đi. Cả hai bức thư chứng tỏ rằng người trong ngôi nhà này đã không biết rằng Người Bắn Cung và chàng trai chỉ là một. Thư cũng chứng tỏ rằng: không bao giờ chàng còn được trông thấy cô gái nữa. Nhưng làm sao có chuyện một cô gái như vậy có thể sống ở nơi này - một vùng rừng độc địa, chỉ đem lại cho những người da trắng đe dọa và chết chóc? Làm sao cô gái có thể lưu lại nơi này, khi nó không phải là quê hương của cô? Trong khi đó thì Tácđăng lại không hề biết tới một mảnh đất nào khác nữa. Cuối cùng thì Tácđăng cũng phải đứng dậy. Chàng lao vào giường nằm. Trung úy Acnốt tắt đèn và cũng đi ngủ. Hai người đàn ông da trắng nghỉ ngơi trong ngôi nhà suốt cả tuần lễ. Trong tuần đó, trung úy Acnốt tiếp tục dạy tiếng Pháp cho Tácđăng. Càng ngày hai người càng hiểu nhau hơn. Tácđăng rất thích nói và nói rất nhiều. Cái lưỡi của chàng chẳng bao giờ chịu nằm yên. Hình như nó được giải phóng sau hai mươi năm bị cầm tù trong mòng muối. Một buổi chiều Tácđăng quay sang hỏi trung úy Acnốt một câu thật bất ngờ:

- Nước Mỹ ở đâu?

Acnốt chỉ cho Tácđăng xem bản đồ và giải thích rằng màu xanh là biển, còn các màu khác trên bản đồ là lục địa. Sau đó anh chỉ vào vị trí mà hai người đang sống.

- Còn bây giờ thì chỉ nước Mỹ đi! - Tácđăng giục.

Khi Acnốt chỉ tay lên vùng Bắc Mỹ, Tácđăng cười, và đặt bàn tay lên bản đồ từ châu Phi sang Bắc Mỹ nói:

- Rất gần. Chỉ cách một bàn tay.

Acnốt ngẩn người. Anh phải giải thích điều này cho Tácđăng hiểu như thế nào? Anh cầm bút chấm một chấm nhẹ lên vùng biển châu Phi và nói:

- Một chấm nhỏ tí này trong bản đồ - Acnốt nói - thì rộng gấp ngàn lần ngôi nhà của cậu đấy. Cậu hiểu chứ? Hãy nghĩ xem nước Mỹ cách xa chúng ta bao nhiêu!

Tácđăng suy nghĩ một lát rồi hỏi:

- Ở Mỹ có những người da trắng?

- Có rất nhiều.

- Ở đâu?

Acnốt chỉ một vùng phía bắc.

- Gần thế thôi à? - Tácđăng ngạc nhiên.

- Không gần đâu.

- Ở đó người da trắng có thuyền to đi qua biển?

Acnốt gật đầu.

- Chúng ta sẽ đi đến đó. - Tácđăng nói

Acnốt lắc đầu.

- Xa lắm. Chúng ta sẽ già và chết trước khi đến đó..

- Anh thích ở đây mãi mãi à? - Tácđăng hỏi.

- Không.

- Ngày mai chúng ta đi. Tôi không muốn ở đây. Chết còn hơn.

- Rất tốt! - Trung úy trả lời - Tôi không biết có đến được không. Nhưng đúng là thà chết còn hơn phải sống dai dẳng mãi ở đây. Nếu cậu thích, ta cùng đi.

- Tốt! - Tácđăng nói - Ngày mai chúng ta đi. Đi Mỹ.

- Điều ấy không dễ đâu. Chúng ta không có tiền.

- Tiền là gì?

Acnốt phải giải thích rất lâu, Tácđăng mới hiểu cái khái niệm mù mờ đó.

- Làm thế nào để có tiền? - Tácđăng lại hỏi.

- Làm việc

- Được rồi, tôi sẽ làm việc.

Thế là ngay buổi sáng hôm sau, hai người lên đường, men theo bờ biển tiến về phương bắc. Hai người mang theo xoong nồi, thực phẩm, bạt che mưa và nhiều thứ cần thiết khác. Tácđăng nhìn những thứ Acnốt định đem theo và cho là quá thừa. Nhưng Acnốt không cho phép chàng được vứt đi thứ nào.

- Cậu phải tập ăn đồ chín cho quen đi! Những người da trắng không ăn thịt sống.

- Tôi không thích ăn chín. Cho vào lửa, thịt toàn bị hỏng.

Hai người vừa đi vừa trò chuyện, tranh luận. Họ đi suốt một tháng liền lên phương bắc. Có ngày Tácđăng săn được rất nhiều thực phẩm dọc đường. Có ngày cả hai cùng phải nhịn đói. Tácđăng vẫn hỏi không ngớt miệng về đủ mọi thứ chuyện trên đời. Acnốt giới thiệu, giải thích cho Tácđăng những thói quen, lối sống của người văn minh. Chàng trai tiếp thu rất nhanh và nhớ rất kỹ. Chàng đã ăn được thịt chín nhưng vẫn dùng mười ngón tay xé thịt, đút vào mồm giống như một con khỉ. Nhiều lần trông thấy thế, Acnốt kêu ầm lên:

- Không thể làm thế được! Thật là kinh tởm. Con người không làm thế.

Acnốt mắng mỏ, nhưng Tácđăng chỉ cười trừ

Một hôm, Tácđăng vô tình nhắc tới chiếc thùng gỗ mà đám thủy thủ thuyền Ôrâu đã giấu ở gần ngôi nhà gỗ của chàng. Chàng kể rằng chàng đã đào lên và giấu ở chỗ khác.

- Lạy Chúa tôi! Đó là thùng tiền vàng! - Trung úy Acnốt đứng sững người, kêu ầm lên - Đó là kho báu của giáo sư Poto. Thật đáng tiếc! Đó cũng là tiền đấy.

- Thế thì chúng ta quay lại lấy đi! Ngay bây giờ, - Tácđăng đề nghị.

- Thế nào? Quay trở lại à? Chúng ta đã đi hết hơn một tháng rồi. Xa lắm rồi! Mà đường nào cũng không thể khiêng nổi.

- Tôi sẽ quay lại, - Tácđăng vẫn giữ ý kiến của mình - Tôi quay lại một mình. Đi một mình, tôi đi nhanh hơn.

- Tôi tính thế này, - Acnốt nói - Chúng ta cứ tiếp tục đi. Khi nào gặp người, chúng ta sẽ mượn thuyền bơi trở lại đó. Như thế nhanh hơn. Chúng ta sẽ cùng đi thuyền quay lại.

- Tốt lắm! Tácđăng gật đầu - Thùng tiền vẫn còn ở đó. Các ông đúng là những người yếu ớt. Tôi vẫn chưa hiểu vì sao loài người các ông vẫn chưa bị tiêu diệt. Sự tử khỏe hơn. Nó dùng mồm và răng cũng có thể tiêu diệt các ông hàng nghìn người một ngày.

Trung úy bật cười:

- Cứ chờ xem! Rồi cậu sẽ thấy loài người có những gì, làm được gì trên trái đất này. Cậu sẽ thấy những thành phố lớn, những con tàu, máy móc. Con người biết suy nghĩ, biết gắn bó với nhau để sống. Khi loài người biết gắn bó với nhau thì mạnh hơn tất cả các loài động vật.

- Có lẽ đúng thế, - Tácđăng trả lời có vẻ trầm tư - Nếu như Kétchác biết gắn bó với Túplát và tôi thì rất mạnh. Chúng nó không biết suy nghĩ, không biết dự trữ thực phẩm. Cả Kala cũng vậy. Kala không hiểu vì sao tôi lại để thực phẩm dọc đường rừng.

- Kala là ai?

- Mẹ, - Tácđăng trả lời - Đó là mẹ tôi.

- Ồ, cậu nói gì thế? - Acnốt ngạc nhiên - Cậu cũng biết mẹ mình à?

- Biết chứ. Đó là một con vượn to. To hơn tôi nhiều.

- Còn bố cậu?

- Tôi không biết.

Trung úy Acnốt chăm chú nhìn khuôn mặt Tácđăng.

- Không phải thế đâu. Cậu là người. Mẹ cậu không phải là vượn. Có thể là một đàn vượn nào đó đã nuôi cậu, - Acnốt phỏng đoán - Cậu không còn nhớ được mẹ của mình đây thôi. Cậu có tìm được thứ gì trong ngôi nhà gỗ không?

- Ở đó chỉ có sách. Những cuốn sách mà ông biết đấy, - Tácđăng trả lời - Nhưng có một cuốn sách chỉ nhỏ bằng bàn tay, tôi không đọc được. Tôi vẫn mang theo đây.

Tácđăng rút trong ống tên của mình ra một cuốn sổ bì màu đen đưa cho Acnốt. Viên trung úy xem qua vài trang đầu rồi nói:

- Đây là cuốn nhật ký của Giôn Clayton, huân tước Grayxtau, một quý tộc nước Anh. Đúng là người Anh nhưng lại viết tiếng Pháp.

Trung úy Acnốt tò mò lần đọc từng trang nhật ký được viết hai mươi năm trước. Anh bắt đầu nắm được câu chuyện bi thảm của Giôn Clayton cùng vợ là tiểu thư Alice từ ngày hai người từ già nước Anh cho tới ngày Clayton bị Kétchac giết chết. Anh bắt đầu đọc to lên, thỉnh thoảng dừng lại vì nghẹn ngào. Có lúc anh ngừng đọc một lúc để nhìn khuôn mặt Tácđăng. Chàng trai ngồi nghe im lặng như pho tượng. Khi cuốn nhật ký xuất hiện đoạn viết về việc đứa trẻ chào đời, giọng văn viết đang buồn bã lập tức chuyển thành vui vẻ, tràn đầy hi vọng. Trung úy Acnốt đọc:

“Hôm nay con của chúng tôi đã được ba tháng tuổi. Nó ngồi trong lòng Alice. Thực là một đứa bé khỏe mạnh và hạnh phúc. Bây giờ, khi tôi đang viết những dòng này, hình như để tự khẳng định rằng mình đã chào đời, đã có mặt ở thế gian này, nó tự nhiên vồ lấy cây bút của tôi. Nó bị mực dấy vào các đầu ngón tay rồi in cả bàn tay bé bỏng lấm mực vào trang nhật ký. Cứ như là nó tự đóng dấu chứng nhận sự vào đời của mình vậy...”

Đúng như Giôn Clayton đã viết. Trên trang giấy của cuốn nhật ký còn in vết những ngón tay nhỏ xíu. Phía cuối trang còn có một vết mực to hơn. Nếu nhìn kĩ thì đúng là vết cổ tay đứa bé. Đọc xong cuốn nhật ký, cả hai người đàn ông đều trầm ngâm.

- Cậu nghĩ sao? Tácđăng! - Acnốt lên tiếng sau một hồi im lặng - Những trang nhật ký này đã giải thích nguồn gốc, xuất xứ của cậu đấy. Chính cậu là con trai của huân tước Grayxtau.

Tácđăng lắc đầu:

- Cuốn sách đó chỉ nói về một cậu bé, - Chàng trai trả lời - Đứa trẻ đó đã chết. Xương nó nằm trong nôi. Có thể nó chết vì đói. Mỗi khi vào ngôi nhà gỗ, tôi đều trông thấy bộ xương đó. Sau đó người ta đến nhà và chôn cất tất cả đồng xương xuống đấy. Cuốn sách đó chỉ nói về đứa bé, không nói về tôi. Mẹ tôi là Kala.

Trung úy Acnốt không tin Tácđăng. Ngược lại, Acnốt đã làm cho Tácđăng bắt đầu nghi ngờ về nguồn gốc của mình. Acnốt nghĩ rằng Tácđăng chỉ có thể tin rằng chính mình là cậu bé bơi mực bắn lên trang giấy khi nào Tácđăng tiếp xúc thực sự với nền văn minh của con người.

Khoảng hai tuần sau, hai người đã gặp một vùng đồng bằng. Phía trong hàng rào của ngôi làng nhấp nhô mấy túp lều nhỏ. Đứng ở bìa rừng, hai người trông thấy những cánh đồng rộng, trồng nhiều loại hoa màu khác nhau. Xa xa có mấy người da đen đang cúi húi làm đồng.

Hai người lữ hành im lặng, đứng ngắm vùng đất lạ. Đột nhiên Tácđăng tháo cung ra khỏi vai, rút một mũi tên đặt vào cung. Trung úy Acnốt vội đập vào vai Tácđăng nói:

- Cậu làm gì thế, Tácđăng?

- Họ sẽ giết chúng ta đấy. Đẳng nào thì họ cũng sẽ trông thấy chúng ta. - Tácđăng nói.

- Họ có thể là bạn bè của chúng ta.

- Đó là những người da đen. - Tácđăng trả lời gọn lỏn, rồi kéo dây cung.

- Không được! - Acnốt quát lên - Không được giết người vô cớ! Tôi đã dạy cậu thế nào? Không phải người da đen nào cũng là kẻ thù.

- Tôi không hiểu nổi, - Tácđăng lắc đầu rồi từ từ hạ cung xuống, - Trong rừng sâu thì người da đen là kẻ thù, ở đây thì lại không. Thế là thế nào? Vậy ở đây nếu sư tử Numa nhảy ra vồ, tôi cũng không được phép đụng tới nó hay sao?

- Cậu cứ chờ tới khi nào người da đen nhảy ra tấn công đã! Khi đó cậu hãy tự vệ. Nếu như họ không xử sự với chúng ta một cách thù địch thì ta không thể coi họ là kẻ thù.

- Thế thì đi! - Tácđăng tặc lưỡi rồi đi xuyên qua cánh đồng.

Nước da màu đồng thau của Tácđăng sáng ánh lên dưới mặt trời. Dang chân cố chạy theo chàng là trung úy Acnốt với bộ quần áo rách như tổ đĩa.

Đột nhiên có người da đen hét lên một tiếng rồi chạy về phía hàng rào. Ngay lập tức cả làng huyền não. Từ trong làng, một người đàn ông cầm súng chạy ra. Ông ta nâng súng nhắm thẳng vào Tácđăng. Trông thấy thế, Acnốt hoảng hốt gào lên thật to: “Đừng bắn! Chúng ta là bạn bè.”

23. Chương 23: Chập Chững Làm Người

Sự xuất hiện ở giữa cánh đồng một người đàn ông gần như trần truồng, tóc tai rũ rượi đã làm cho dân cư trong làng da đen vô cùng sợ hãi. Những nông dân da đen đang trồng bông bỏ chạy tán loạn khỏi các luống đất. Lâu nay họ không nghĩ rằng trong rừng già cạnh mình lại có một nhân vật kì dị đến thế.

- Đứng lại! - Người đàn ông cầm súng quát lên - Ông đi đâu?

- Tácđăng, đứng lại! - Trung úy Acnốt quát theo vì chàng trai của anh vẫn xăm xăm xông tới định giáp chiến - Họ sợ chúng ta làm hại họ thôi.

Tácđăng dừng lại chờ Acnốt rồi cả hai rảo bước tới chỗ người đàn ông đang cầm súng trước cổng làng. Người cầm súng nhìn hai người lạ với đôi mắt hết sức ngạc nhiên.

- Các ông là ai mà như hai con quỷ sứ thế? - Người cầm súng hỏi bằng tiếng Pháp.

- Chúng tôi đang cần ông giúp đỡ đây, - Acnốt trả lời ôn tồn - Chúng tôi bị lạc rừng.

Người đàn ông thả súng xuống đất rồi tiến lại gần với bàn tay thân thiện.

- Tôi là cố đạo Congxtantin của nước Pháp. Tôi truyền giáo nơi này. - Ông cố đạo lên tiếng tự giới thiệu - Tôi vui lòng đón hai ông nếu như hai ông là những người lương thiện.

- Chúng tôi đều là những người tử tế cả. Đây là... - Acnốt ngập ngừng háng giọng -... là Tácđăng, thừa cha Congxtantin! Còn tôi là Pôn đơ Acnốt, trung úy hải quân Pháp.

Thế là Tácđăng đã bước qua vóng gác đầu tiên để bước vào thế giới văn minh.

Hai “nạn nhân” của rừng già ở lại trong làng suốt một tuần liền. Họ hồi sức, khỏe mạnh và có quần áo mặc tươi tắn. Trung úy Acnốt trở lại với cuộc sống của mình. Nhưng với Tácđăng thì tất cả đều là mới lạ. Lần đầu tiên anh trông thấy và tiếp xúc với những người da trắng ở mọi lứa tuổi khác nhau. Lần đầu tiên anh mặc quần áo của người da trắng. Lần đầu tiên anh cảm thấy rằng mình cần phải xử sự, hành động một cách khác chứ không phải theo thói quen lâu nay trong rừng già.

Cuộc hành trình tiếp theo của Tácđăng và viên trung úy đã trở nên xuôi sẻ. Ít lâu sau hai người gặp một bến cảng nhỏ nằm ở cửa một con sông đổ ra biển. Trông thấy thuyền bè và dân cư đi lại đông đúc, lần đầu tiên trong đời, Tácđăng cảm thấy mình trở nên rụt rè, xấu hổ và thiếu tự tin. Anh phát hoảng lên như một con thú rừng bị săn đuổi. Nhưng dần dà Tácđăng hết sợ. Anh quen dần với nếp sống văn minh. Chỉ hai tháng sau, khó ai nhận ra cái chàng trai khô ngô, trắng kiện trong bộ quần áo mùa hè lịch sự lại là một

người rừng, cách đó không lâu đã leo trèo như khỉ, chẳng quan tâm gì ngoài chuyện săn mồi. Tácđăng đã thôi không ăn bốc nữa. Anh dùng bộ dao đĩa rất thành thục.

Từ bến cảng, trung úy Acnốt điện về cho hạm đội của mình biết là anh vẫn còn sống và xin nghỉ phép hai tháng. Đồng thời anh yêu cầu gửi tiền đến cho anh để anh tiếp tục cuộc hành trình. Trong thời gian ở bến cảng, “ngài Tácđăng” (mọi người đều gọi chàng ta là “ngài”) cũng gây ra lắm chuyện xôn xao.

Có hôm, một gã da đen mắc bệnh thần kinh, cầm dao găm chạy vào quán ăn đe dọa đám khách. Mọi người ù té chạy trốn. Gã da đen trông thấy Tácđăng vẫn ngồi nguyên trên ghế, liền chạy tới đâm. Tácđăng không hề giật mình. Lưỡi dao găm chưa chạm vào ngực Tácđăng thì cổ tay gã da đen đã bị tóm chặt. Con dao găm rơi xuống sàn nhà cùng với tiếng xương cổ tay gãy đánh rắc một cái. Gã da đen kêu ầm lên, bỏ chạy khỏi quán ăn. Hình như sự đau đớn và sợ hãi đã làm cho gã hết điên, lành bệnh. Trong khi đó Tácđăng vẫn ngồi bình thản trước cốc cà phê. Anh gọi thêm thức ăn rồi lặng lẽ húp hết đĩa súp, như chẳng có chuyện gì vừa xảy ra. Khách khứa trở vào quán ăn, trông thấy “monsieur Tácđăng” bình an vô sự thì vô cùng kinh ngạc.

Một lần khác Acnốt và Tácđăng ngồi ở hàng hiên khách sạn uống cà phê. Lúc đó trong rừng vang lên tiếng thú dữ gầm thét. Đám khách ăn bên cạnh liền bàn tới chủ đề sư tử. Người thì cho rằng sư tử là loài thú nhút nhát. Người thì cho rằng đó là loài thú dũng cảm. Tranh luận rất nhiệt liệt, nhưng cuối cùng thì ai cũng phải vui vẻ thừa nhận rằng: nếu đã nghe thấy tiếng sư tử thì tốt nhất là phải có khẩu súng bên cạnh.

- Kìa ngài! Sao ngài chẳng tham gia câu chuyện cho vui. - Một người trong nhóm quay sang hỏi Tácđăng - Ngài có gặp sư tử bao giờ không?

- Có gặp, - Tácđăng trả lời rất khiêm nhường - Tôi nghĩ rằng tất cả các ngài đều có lý. Vì các ngài đã trông thấy sư tử ở nhiều tình trạng khác nhau. Đúng là khi thì nó dũng mãnh, khi thì nó hèn nhát. Cũng như người vậy thôi. Có ai giống ai đâu. Chẳng hạn, hôm nay, ngài gặp trong rừng một con sư tử nhát gan. Vừa trông thấy ngài, nó cầm cổ bỏ chạy ngay. Nhưng ngày hôm sau, không may ngài gặp lại em trai của nó thì có thể bạn bè chờ mãi cũng chẳng thấy ngài trở về được nữa. Nhưng nói chung, với loài sư tử thì bao giờ tôi cũng phải hết sức cảnh giác.

- Sư tử chỉ hung dữ đối với những ai tỏ ra sợ nó, - một người trong nhóm tiếp lời Tácđăng.

Trung úy Acnốt ngồi bên cạnh nghe, chỉ cười, không nói gì.

- Tôi không hiểu ông nghĩ thế nào, - Tácđăng nói - chứ riêng tôi thì tôi rất thích khi săn được một con sư tử mạnh hơn tôi, tấn công tôi. Còn nếu tôi săn sư tử bằng khẩu súng trong tay thì chẳng thú vị tẹo nào. Bởi vì tôi biết trước là thế nào tôi cũng thắng.

- Hừ! Tôi có cảm giác là ngài thích săn sư tử bằng dao găm.

Một người ngồi phía xa cười nhạo.

- Đúng thế đấy, nhưng cần thêm một sợi dây nữa. - Tácđăng trả lời thật thà.

- Ngài có thể đi săn ngay bây giờ được không?

- Hiện giờ tôi không đói - Tácđăng trả lời gọn lỏn.

Tất cả phá lên cười, trừ trung úy Acnốt.

- Ngài có óc khôi hài đấy! Nhưng tóm lại thì ngài sợ thôi. Chúng tôi cũng thế.

- Tôi không sợ, - Tácđăng trả lời - Có điều là tôi không có lý do để làm việc đó. Làm thế thì được cái gì?

- Tôi cá ngài năm nghìn phơ-răng. Đó là lý do - Một người kêu lên - Tôi sẽ trả đủ 5000 phơ-răng cho ngài, nếu như ngài săn được nó trong điều kiện như ngài đã nói. Nếu như ngài vào rừng không mang súng và không võ trang, chỉ có dao và dây.

Tácđăng quay sang nhìn Acnốt. Viên trung úy nhoẻn cười rồi nói:

- Ông hãy cá 10.000 phơ-răng.

- Xong rồi! - Người cá tiền gặt đầu. Ông ta là một nhà buôn đang phát đạt. Ông ta đang muốn khoe khoang cho mọi người biết doanh thu của mình.

- Được rồi, tôi sẽ cởi bỏ quần áo, bỏ ở bìa rừng. Muộn nhất là sáng mai tôi sẽ về đây.

- Ông muốn đi thật à? Ngay bây giờ, ban đêm? - Nhà buôn hỏi lại.

- Sao lại không? Ban đêm tôi nhìn thấy sư tử rõ hơn.

- Không! - Nhà buôn phản đối - Tôi không muốn suốt đời ân hận khi nhớ tới cái chết của ngài. Hãy để ban ngày. Ban ngày sư tử sẽ chậm chạp hơn.

- Tôi đi đây, - Tácđăng nói - Tôi đi lấy dao và dây.

Mọi người tiễn Tácđăng ra tận bìa rừng. Tácđăng trút quần áo ra, để lại ở một trạm gác rừng. Trước khi chàng định nhảy vào bụi rậm, nhóm người còn lo lắng hỏi lại, xem chàng có nhụt chí không. Tácđăng chỉ cười rồi lao vào rừng. Mọi người đứng im lặng một lát rồi quay về khách sạn. Họ cảm thấy vừa lo lắng, vừa khó chịu.

Tácđăng chạy một quãng cho khuất bóng người rồi mới nhảy tót lên cây. Chàng sung sướng vì cảm giác tự do đã trở lại. Đây mới là cuộc sống đích thực của chàng. Chàng rất thích thể này. Cái vằn mình của loài người bị ràng buộc bởi đủ thứ áo quần chật chội. Làm sao sánh được với tự do của rừng xanh. Đến bao giờ chàng mới được trở lại miền nam, trở lại thăm ngôi nhà gỗ?

Chẳng cần tìm kiếm lâu la gì. Chỉ đi một lát, Tácđăng đã đánh hơi thấy mùi sư tử. Chàng nghe rõ tiếng chân bước nhẹ nhàng của một cơ thể to lớn, uyển chuyển. Chàng chuyển cành vòng sang bên, bám sát con mồi trước khi nó chưa cảm thấy gì trên đầu. Chờ cho tới khi con sư tử bước ra khoảng trống, in rõ dưới ánh trăng mờ, Tácđăng mới vung cánh tay. Chiếc thòng lọng rơi trúng cổ con ác thú. Cũng giống như những lần trước kia, Tácđăng xiết mạnh sợi dây cho thòng lọng thắt thật chặt cổ sư tử rồi mới cột đầu dây trong tay vào một cành cây to. Con sư tử vùng lên định chạy, nhưng vô ích. Tácđăng nhảy thẳng xuống lưng nó. Lưỡi dao găm trong tay chàng cắm ngập vào tim nó mấy nhát liền.

Sư tử nằm yên. Theo thói quen, Tácđăng đập một chân lên cổ vị chúa rừng xanh, đập tay vào ngực rồi hét lên tiếng hét chiến thắng của bộ lạc mình. Thét xong, Tácđăng cảm thấy lòng mình băng khuâng. Chàng nhớ bộ lạc của mình. Cuộc sống rừng xanh thật đáng yêu biết bao nhiêu! Nhưng còn Acnốt? Đi với Acnốt hay trở lại với rừng xanh? Trong đầu Tácđăng thoáng diễn ra một sự lựa chọn giữa tự do và tình bạn. Nhưng sau cùng thì nỗi nhớ về Gian Potorova đã chiến thắng tất cả. Tácđăng xóc con sư tử lên vai, quay ra bìa rừng.

° ° ° Lại nói tới nhóm người cá cược trong khách sạn. Họ ngồi ngoài hiên khách sạn suốt hàng tiếng đồng hồ không muốn nói chuyện với nhau. Một vài người tế nhị gợi sang những đề tài khác, nhưng chẳng ai có hứng tán gẫu nữa. Hầu như tất cả đều nghĩ tới chàng trai đang một mình trong rừng đêm. Câu chuyện thoát đầu tưởng như chuyện đùa, mà cuối cùng đã thành chuyện thật. Biết đâu rồi sẽ sinh ra đủ chuyện rắc rối sau này?

- Lạy Chúa tôi! - Cuối cùng thì nhà buôn không chịu nổi không khí căng thẳng, phải lên tiếng. - Tôi không thể ngồi đây chờ được. Có lẽ phải đi cứu cái thằng điên ấy.

- Tôi sẽ đi với ông, - Một người khác nói.

Chỉ một lúc sau, tất cả mọi người đều muốn vào rừng xem sự thể ra sao. Họ tản về nhà lấy súng rồi tập trung thành một nhóm cứu viện, thận trọng tiến vào rừng.

- Lạy Chúa! Cái gì thế? - Một người đang đi kêu lên. Bởi vì ông nghe thấy trong rừng xa vang lên tiếng thét ghê rợn.

Cả nhóm nhìn nhau im lặng lắng nghe tiếng thét.

- Có một lần tôi đã nghe thấy tiếng thét ghê rợn này, - Một người lên tiếng. Đó chính là Benghitran, một người sống sót trên thuyền Ôrau - Đó là tiếng thét trong vùng rừng già, rất nhiều thú dữ. Người ta nói rằng đó là tiếng thét của con khỉ đầu đàn khi nó săn được con mồi to.

Nhưng người đàn ông cầm súng bàn nhau chia thành từng toán, theo các hướng khác nhau để tìm kiếm. Nhưng ngay lúc đó họ giật mình vì nghe thấy tiếng cười trong bóng cây gần đó. Họ ngồi thụp xuống nhìn kỹ, và trông thấy một thân hình đàn ông lực lưỡng với con sư tử trên vai đang tiến lại gần.

Chính trung úy Acnốt cũng ngạc nhiên, không ngờ Tácđăng đã sẵn nhanh đến thế, lại có thể vác cả một con sư tử to đến thế trở về. Cả đám khách thả súng xuống, vây lấy Tácđăng hỏi chuyện tới tấp. Tácđăng chỉ cười, không nói. Anh chàng không nói, vì không thể trả lời kịp, và cũng vì việc giết con sư tử đối với chàng chẳng có gì là ghê gớm. Thấy Tácđăng cười, không nói, mọi người lại càng khâm phục. Trong mắt họ, Tácđăng hiện ra như một anh hùng. Nhà buôn sau đó liền đưa ra đủ 10.000 phơ-răng. Lúc này Tácđăng đã hiểu giá trị của đồng tiền. Chàng biết rằng trong cái thế giới mà mình vừa gia nhập này, không có tiền thì khó mà sống. Vì vậy chàng vui vẻ nhận tiền.

Có một khoản tiền lớn, Acnốt thuê luôn một chiếc thuyền buồm có động cơ, cùng Tácđăng quay lại lấy chiếc thùng vàng. Chỉ hai ngày sau thuyền đã tới nơi. Chiếc thùng vẫn nằm nguyên chỗ cũ. Hai người dùng cuốc xẻng dọn lối đi và nhanh chóng moi lên. Thuận buồm xuôi gió, vài ngày sau hai người đã đưa được chiếc thùng trở về.

Ba ngày sau hai người đi thuyền tới Ly-ông. Tácđăng rất muốn đi ngay sang Mỹ, nhưng Acnốt bắt chàng cùng mình tới Pari trước. Viên trung úy tốt bụng muốn giúp Tácđăng một việc rất hệ trọng. Đó là vân ngón tay của đứa trẻ trong cuốn nhật ký. Acnốt phải thuyết phục, giảng giải cho Tácđăng tin rằng người ta dù giống nhau đến mấy, cũng vẫn khác nhau ở vân tay. Vân ngón tay và cổ tay của người ta không hề thay đổi hình dáng, đường nét. Cho dù con người ta lớn lên, già đi thì vân các đầu ngón tay và cổ tay vẫn thế.

- Nhưng nó là đứa trẻ, - Tácđăng vẫn chưa thông - Đẳng nào thì nó cũng chết rồi. Chả lẽ nó lại là tôi?

- Cũng có thể đấy, - Acnốt nhún vai trả lời - Nếu như cậu không phải là con trai Clayton thì làm sao cậu tự nhiên lại có mặt ở rừng già châu Phi?

Cảnh sát hình sự Pari đã tiến hành nghiên cứu vân tay của Tácđăng. Họ rải bột màu lên tấm kính, sau đó dùng một con lăn bằng cao su lăn qua lăn lại cho thật mỏng. Tácđăng phải ấn các đầu ngón tay vào kính rồi lại ấn vào một tờ giấy trắng. Trong lúc đó, Acnốt trao cho cảnh sát cuốn nhật ký có vân tay đứa trẻ sơ sinh.

- Vết vân tay trong nhật ký rất mờ vì giấy đã ố vàng hết cả, - Một nhân viên cảnh sát thông báo - Chúng tôi phải kiểm tra bằng hệ thống kính phóng đại. Hai tuần lễ nữa chúng tôi mới có thể trả lời ông.

- Thật đáng tiếc! - Acnốt thở dài - Bạn tôi lại lên đường đi Mỹ ngay trong ngày mai. Anh ta đã lấy vé rồi.

Trung úy Acnốt rất quan tâm tới việc so sánh vân tay. Trong khi đó Tácđăng lại chẳng thèm để ý tới. Tácđăng đã không chờ kết quả kiểm tra, vì hiện tại chàng chỉ có một nguyện vọng duy nhất là: trông thấy Gian Potorova.

24. Chương 24: Vân Chàng Trai Ấy

Trước cổng một ngôi nhà cũ kỹ ở vùng ngoại ô Bantimo có một chiếc ô tô dừng lại. Một người đàn ông khoảng bốn mươi tuổi bước ra khỏi xe. Trả tiền cho người lái xe xong, người đàn ông đi thẳng vào nhà.

- Chào ông Calo! - Giáo sư Poto bước ra đón khách.

- Xin chào giáo sư! - Người đàn ông đáp - Tôi đến để bàn bạc với ngài.

- Ai đã để ông vào cổng thế? - Giáo sư tỏ vẻ khó chịu

- Còn ai khác ngoài cô Exmeranda. Cô ta vẫn nhớ tôi.

Giáo sư Acsimet Poto ngồi co trong chiếc ghế bành. Ông có vẻ rất lo ngại về câu chuyện sắp phải bàn với khách.

- Thưa ông giáo sư! - Calo bắt đầu nói - Tôi đến để thưa chuyện về con gái của ngài. Ngài biết ý định của tôi rồi đấy. Ngài đã cho phép tôi cầu hôn với cô gái. Nhưng trong thời gian gần đây, cô ấy cứ lảng tránh tôi.

- Nhưng ông Calo ạ! - Giáo sư nói - Gian Potorova là đứa con gái ngoan nhất trần đời. Nó sẽ làm tất cả những gì tôi muốn.

- Tôi rất mừng là có sự giúp đỡ của ngài. Nhưng ngài biết đấy. Tôi cho rằng người có lỗi trong chuyện này là anh chàng Clayton. Gần đây anh ta thường xuyên xuất hiện trong gia đình ngài.

- Đó là người bạn của chúng tôi, - Giáo sư giải thích - Ông đừng quên là anh ta đã cùng chúng tôi trải qua không biết bao nhiêu tai họa ở rừng châu Phi. Ông đừng ngạc nhiên vì sao Gian hiện giờ không tính đến chuyện cưới xin. Nhất là trong lúc này, chúng tôi đang muốn chuyển chỗ ở tới trang trại ở vùng bắc Uýtcxin. Hiện tại thì Philando và Clayton đang ở đó dọn dẹp, chuẩn bị trước.

- Ngài nói sao? Hiện giờ Clayton đang ở đó? - Calo kêu lên có vẻ phật ý - Tại sao các vị không nói cho tôi biết trước? Tôi có thể giúp các vị một tay.

- Gian thì cho rằng dù sao thì chúng tôi cũng bị ràng buộc vào ông quá nhiều rồi. Tôi đã vay của ông tiền để chi dùng cho một chuyến phiêu lưu. Tôi vẫn là con nợ của ông. Tôi không ngờ là lại thất bại thảm hại đến thế.

Calo còn muốn bàn tới một chuyện gì đó nữa, nhưng ngay lúc đó Gian Potorova bước vào phòng. Vừa trông thấy khách, cô gái giật mình. Giáo sư Poto cáo lỗi để đi ra ngoài để làm việc gì đó liên quan tới chuyện chuyển nhà. Trong phòng chỉ còn lại Calo và cô gái.

- Này cô Gian! Calo nói - Cô biết rõ vì sao tôi hay đến với cô. Chả lẽ chúng ta không thể cưới nhau trước khi gia đình chuyển tới Uýtcxin? Chắc cô cũng biết rồi. Cha cô cũng muốn thế.

Cô gái tái nhợt người. Im lặng một lát, cô thì thào:

- Tôi biết. Nhưng trong chuyện này thì đúng là ông đã mua tôi. Ông đã đưa tiền cho cha tôi để cha tôi đi tìm kho vàng. Bây giờ cha tôi không trả nổi món nợ đó nên đã bị ông khống chế... Nếu như ông bắt buộc phải trả nợ ngay, thì tôi... tôi sẽ lấy ông. Nhưng tôi lấy ông là để bảo vệ danh dự cho cha tôi. Tôi không thể nào yêu được ông đâu! Không bao giờ yêu được.

Calo đứng dậy.

- Cô nói đúng. Tôi chẳng giấu cô làm gì. Tôi định cưới cô và...

Calo chưa nói hết, cô gái đã chạy ra ngoài.

Cho tới ngày hai cha con giáo sư chuyển đi, Calo vẫn không thực hiện được ý định của mình. Tuy vậy gã tuyên bố rằng hai tuần lễ nữa gã sẽ đến Uýt cxin.

Uýtcxin là quê mẹ Gian. Bà Potorova - vợ của giáo sư Poto có một trang trại nhỏ nằm giữa những khu rừng rậm phía bắc Uýtcxin. Sau khi dọn dẹp, chuẩn bị xong xuôi, Clayton và Philando đón hai cha con giáo sư tới nơi ở mới. Ngôi nhà được sửa chữa, quét vôi nên trông rực rỡ, phong quang chẳng khác gì ngôi nhà mới xây.

- Ôi, Clayton! - Cô gái kêu lên nhạc nhiên - Ông đã thu xếp thật tuyệt vời! Biết cảm ơn ông thế nào đây?

- Tôi là bạn của cha cô, - Clayton nói - Tôi không thể chịu đựng được khi nghĩ tới cảnh ông phải sống trong một ngôi nhà đổ nát.

Nhưng cho tới khi Calo tới Uýtcxin, Potorova vẫn không chịu ở chính thức trong ngôi nhà mới. Sau khi bàn bạc rất lâu với giáo sư Poto, mọi người nhất trí là Calo nên chuyển tới một thành phố gần đó để thu xếp các thủ tục kết hôn.

Một buổi chiều, Gian Potorova ra khỏi nhà, đi dạo.

Cô gái cần thư thái, yên tĩnh nên đã lang thang dạo một mình. Lòng cô trĩu nặng những ưu phiền, nên không để ý tới một đám mây đen đang bay lên từ một cánh rừng gần đó. Thật ra rừng đã bốc cháy từ khi nào không rõ. Ngay cả những người trong trang trại cũng không biết. Gió đã đẩy ngọn lửa tới gần chỗ cô

gái đang đứng. Đám cháy theo gió lan rất nhanh. Nó lan tới cánh đồng cỏ rậm rạp và cắt ngang cả con đường mà Calo sẽ phải đi qua.

Nhưng ngay lúc đó ở một đoạn đường khác, phía đông bắc có một chiếc xe ô tô màu đen đi vòng qua đám lửa, xông thẳng vào trại. Chiếc xe vừa dừng bánh ở cổng đã thấy nhảy vọt ra một chàng trai tóc sáng. Chàng trai chạy rất nhanh vào trong nhà.

Không hề gõ cửa, chàng trai xông thẳng vào phòng Clayton đang ngồi.

- Ông không biết gì hay sao? Ông đang bị lửa vây. Rừng cháy.

Clayton lúc này đang khổ tâm về chuyện kết hôn của Calo với cô gái, nên gần như mấy ngày này anh chẳng biết xung quanh có gì. Nghe tiếng quát của chàng trai lạ mặt, Clayton nhảy ra ngoài hiên.

- Gian! Clayton gọi to - Gian đâu rồi? Cháy rừng!

- Lạy thánh Gabriel! Cô ấy đi dạo, - Người đàn bà da đen kêu lên hoảng hốt.

- Đi lối nào? Clayton thét lên.

Sau khi nhìn người đàn bà da đen chỉ lối, Clayton chạy bổ về phía rừng. Nhưng chàng trai lạ mặt đã chạy vượt lên, chặn đường Clayton, nói:

- Clayton! Hãy ở lại lo cho mấy người ở đây. Để tôi tìm cô ấy!

Clayton chưa hết ngạc nhiên đã thấy chàng trai lạ mặt chạy biến vào rừng, nhanh như một con báo.

- Ai thế nhỉ? - Giáo sư Poto hỏi, thần thờ. - Trông mặt quen quen.

- Tôi không biết, - Clayton trả lời.

Mặc dù người lạ mặt đã gọi đúng tên mình, nhưng lúc này Clayton cũng không để ý tới nữa. Anh quát lên:

- Mọi người nhanh lên! Chạy lối này! Nó không thể chặn nổi chúng ta.

Gian Potorova lúc này đã đi dạo trở về. Cô chỉ cảm thấy quanh mình lúc này tự nhiên trời tối dần. Một lát sau thì cô ngửi thấy mùi khói. Cô không biết chạy lối nào, nhưng hơi nóng thúc ép, bốc tới, buộc cô phải chạy về hướng tây. Được vài bước, cô lại trông thấy trước mặt có một đám khói lớn. Thật may! Cô trông thấy một con đường lớn. Cô vội vã chạy lên mặt đường, hướng về thành phố.

Nhưng chạy được vài bước, cô lại trông thấy lửa bốc lên trước mặt như những bức tường đỏ. Chỉ còn lại phía duy nhất là những bụi cây bên phải. Cô vội chạy tới. Bụi cây rất dày. Cô không thể nào chui qua nổi. Thế là hết... Cô ngã gục xuống mặt đường và bắt đầu cầu nguyện một cách tuyệt vọng.

- Gian, Gian! Cô Potorova! - Có tiếng ai đó gọi vang lên.

- Đây! Tôi ở đây. - Cô gái ngẩng đầu gào lên - Đây, tôi ở trên đường!

Xuyên qua kẽ lá cây, cô trông rõ một hình người. Nhưng một đám khói cuộn cuộn bay tới, che khuất tất cả. Cô không trông thấy gì nữa. Cô bịt miệng, sắc sưa vì khói rồi gục xuống mặt đất ẩm. Bỗng có đôi cánh tay rất mạnh mẽ nâng bổng cô lên. Một người nào đó mang cô chạy vọt đi.

Không mở được mắt vì khói, cho tới khi cảm thấy dễ thở cô mới mở mắt ra nhìn. Cô đã đang ở trên cây. Phía dưới chân cô là những bụi rậm. Xung quanh cô là những cành cây sồi chằng chịt. Cô cảm thấy mình đang gặp một tình thế rất giống với ngày nào trong rừng già châu Phi. Hình như cũng vẫn người đàn ông ấy vừa đưa cô xuyên qua những cánh rừng xanh. Nhưng làm gì có chuyện đó! Cô liếc nhìn khuôn mặt người cứu mình và nín thở vì kinh ngạc.

“Thần rừng!” - Cô gái thì thào kêu lên. Nhưng ngay lập tức cô lại nghĩ là mình đang rơi vào phòng chờ của âm phủ. Cô chỉ tỉnh táo trở lại khi nghe thấy tiếng nói trẻ trung của người cứu nạn:

- Vâng, đúng thế! Mặc dù cô đã bỏ đi khỏi rừng, tôi vẫn tìm được cô đây.

Lúc này hai người đã ngồi ở khu rừng thưa, bao bọc quanh trang trại. May thay gió đã xoay chiều nên các ngôi nhà trong trại không bị đốt cháy. Tắcđăng và cô gái thông thả quay về nhà.

- Tại sao lần ấy anh không quay lại ngôi nhà ven biển?
- Tôi phải chăm sóc trung úy Acnốt. Anh ấy bị thương rất nặng.
- Tôi cũng đoán là anh ấy bị thương và anh cũng có thể ở chỗ anh ấy, - Cô gái nói - Nhưng người ta bắt buộc tất cả chúng tôi phải đi. Người ta còn cho rằng anh thuộc bộ lạc da đen ở đó.

Tácđăng bật cười.

- Tên thật của anh là gì? - Cô gái hỏi - Tôi nên gọi anh như thế nào?
- Lúc nào tôi cũng có một cái tên ngắn gọn là Tácđăng. Đó là tên mà đàn vượn đặt cho tôi khi tôi còn sống với chúng. Lúc đó tôi không thể nói được với cô. Vì vậy cho nên tôi đã ký bằng một bức vẽ.
- Tácđăng, Người Bắn Cung! - Cô gái ngạc nhiên kêu to - Đó là chữ của anh?
- Đúng thế! Còn ai viết nữa.
- Nhưng mà Người Bắn Cung viết tiếng Anh. Còn anh thì không nói được tiếng Anh. Tôi nghĩ rằng ở đó có hai người.
- Đây là một chuyện khá dài dòng, - Tácđăng cười - Nói vắn tắt thì... viết và đọc tiếng Anh là do tôi tự học. Khi đó không có ai dạy tôi nói. Chỉ tới khi gặp ông Acnốt... Nhưng Acnốt lại dạy tôi nói tiếng Pháp. Thế là mọi việc càng trở nên phức tạp.

Lúc này trong các ngôi nhà thuộc trang trại không còn một ai. Tácđăng quay ra phía đường cái, chỉ vào chiếc ô tô màu đen:

- Mời cô lên xe! Có thể chúng ta sẽ tìm được họ.

Potorova dương tròn mắt. Cô hết nhìn Tácđăng lại nhìn chiếc ô tô, cứ như lần đầu tiên cô gặp hai kỳ quan vậy. Cô vừa ngồi yên vào chỗ, chiếc xe đã phóng vụt đi. Chàng trai này thay đổi nhanh chóng đến thế! Cách đây không lâu anh ta là một người rừng, hôm nay anh ta đã lái ô tô.

- Khi tôi tìm cô ở Bantimo, - Tácđăng nói - Tôi nghe người ta nói rằng cô phải lấy chồng. Cái người tên là Calo đó là ai?
- Còn ai, ngoài cái người đàn ông mà cha tôi đã nợ tiền.

Nghe đến đây, Tácđăng nhớ lại ngay lá thư mà Potorova viết cho bạn gái. Lá thư đó bị vứt lại trong ngôi nhà gỗ. Acnốt đã đọc bức thư cho Tácđăng nghe. Trong lá thư có viết về Calo. Vì vậy, bây giờ Tácđăng đã hiểu tất cả.

- Nếu như cha cô không mất thùng gỗ quý đó, - Tácđăng mỉm cười nói -... thì cô sẽ không lấy người đó phải không?

Potorova lặng lẽ gật đầu.

Chiếc ô tô tới gần một đoạn đường chầy. Lửa đã liếm sát mặt đường. Tácđăng tăng tốc độ. Bánh xe lướt vọt qua đoạn đường nguy hiểm. Tácđăng lại tiếp tục câu chuyện.

- Cô đừng lấy Calo!
- Nhưng Calo không chịu từ bỏ ý đồ, - Cô gái thở dài.
- Tọcốt đã phải từ bỏ ý đồ, - Tácđăng nói rất buồn bã.

Potorova khẽ rùng mình. Cô biết là Tácđăng nhắc đến con đười ươi đã bắt cóc cô.

- Nhưng có phải bây giờ chúng ta đang sống trong rừng đâu, - Cô gái lên tiếng, sau mấy giây trầm tư
- Và còn anh nữa. Anh có còn là chàng trai của rừng rú nữa đâu!

Tácđăng chưa kịp trả lời, trước kính ô tô đã hiện ra một thung lũng nhỏ, cạnh đoạn đường vòng gấp. Trên mặt đường, Clayton đang đứng giữa nhóm người mà anh vừa hộ tống ra khỏi trang trại để tránh cơn hỏa hoạn. Trông thấy Potorova bình an trên xe, cả nhóm người chạy ủa tới chỗ cô, kêu lên sung sướng. Giáo sư

Poto ôm lấy con gái cưng của mình, chẳng hề để ý tới chàng trai cứu nạn. Clayton là người đầu tiên bước tới chỗ Tácđăng, chìa tay ra bắt:

- Chúng tôi chẳng biết đền ơn anh thế nào, - Clayton nói - Đúng là anh đã cứu tất cả chúng tôi đấy. Nhưng cho phép tôi được hỏi! Vì sao anh lại biết tôi? Tôi có cảm giác là chúng ta đã gặp nhau ở một nơi nào đó. Vậy mà tôi chẳng nhớ ra nổi.

Tácđăng nắm chặt bàn tay Clayton, cười nói:

- Ông nói đúng đấy, ông Clayton! Chúng ta quen nhau đấy - Tácđăng nói và nhắc mũ - thực sự là ông không thể nhận ra tôi hay sao?

Clayton giật mình kêu lên:

- Lạy Chúa lòng lành! Chẳng lẽ lại là...

Nghe thấy tiếng kêu kinh ngạc của Clayton, giáo sư Poto và ông trợ lý Philando chạy lại gần, nhìn mặt Tácđăng. Cả hai đều không biết là mơ hay thật. Cái chàng người rừng đã cứu sống họ giữa rừng sâu châu Phi làm sao lại xuất hiện ở đây, ngay ở nước Mỹ.

25. Chương 25: Bức Điện

Nhóm người trong gia đình giáo sư Poto rất mừng vì Potorova thoát nạn, nhưng vẫn không tin nổi “thần rừng” Phi châu ngày nào lại hiện ra trước mắt mình. Cuộc trò chuyện hàn huyên kéo dài sôi nổi, cho tới khi mọi người đi tới một trạm gác rừng. Đó là một ngôi nhà rất thấp, ai bước qua cũng phải cúi đầu. Trước tiên Tácđăng kể cho mọi người nghe về chuyến hành trình của Acnốt cùng Tácđăng tìm về với cuộc sống loài người rồi tới chuyện Acnốt giúp chàng làm quen với thế giới văn minh.

Philando ngồi bên cửa sổ lắng nghe. Đang nghe bỗng ông thấy từ xa, chỗ họ đỗ ô tô lại có một chiếc ô tô nữa tới đỗ bên cạnh.

- Calo! Philando kêu lên - Ông Calo từ thành phố đã quay trở lại.

- Điều đó có gì mà ông phải ngạc nhiên, - giáo sư Poto bình thản lên tiếng - Các ông hãy nhìn ông cố đạo đi bên cạnh nữa kia!

Gian Potorova cảm thấy ớn lạnh cả người. Clayton vụt đứng thẳng dậy. Cô hầu Exmeranda lẩm bẩm điều gì đó. Giáo sư Poto lúng túng tháo kính. Chỉ riêng Tácđăng là vẫn ngồi im, không hiểu có chuyện gì.

Calo bước vào phòng.

- Ôn Đức Chúa Trời! - Calo kêu lên - Tôi đã sợ mọi người gặp chuyện rủi ro. Rất may là tôi đã trông thấy xe của ông Clayton.

Mọi người im lặng, không đáp một lời. Tácđăng bắt đầu hiểu. Chàng nhìn Calo như một con sư tử nhìn mồi. Gian Potorova lo lắng nhìn Tácđăng. Cái nhìn của cô như có ý nhắc nhở Tácđăng cần phải giữ bình tĩnh.

- Ông Calo! - Cô gái lên tiếng trước - Đây là ông Tácđăng, bạn cũ của chúng tôi.

Rô bốt Calo quay sang Tácđăng chìa tay ra bắt. Tácđăng đứng dậy, khẽ gật đầu chào, đúng phép lịch sự mà Acnốt đã dạy, nhưng không bắt tay Calo. Calo cũng không quan tâm tới điều đó. Gã quay sang vị tu sĩ hành lễ đang đứng phía sau, nói:

- Đây là cha Tuslay, Gian ạ! - Calo giới thiệu - Hôn lễ có thể tiến hành ngay bây giờ. Chuyến tàu đêm sẽ đưa chúng ta về Bantimo. Các vị nói sao?

Lúc này Tácđăng đã hiểu tất cả. Chàng nhìn cô gái, nhưng vẫn không cử động. Potorova im lặng. Một bầu không khí căng thẳng nặng nề bao trùm căn nhà.

- Chẳng lẽ ông không chờ được vài ngày nữa hay sao? - Cuối cùng thì cô gái cũng phải lên tiếng nói với giọng buồn bã - Tôi chẳng còn hồn vía nào sau chuyến hỏa hoạn vừa qua.

Rôbốt Calo biết rằng tất cả mọi người trong phòng đều căm ghét gã. Gã lại lên tiếng, cố phá tan không khí thù địch:

- Tôi đã phải chờ quá lâu rồi, - Gã gằn giọng - Tôi đã không kiên nhẫn hơn được nữa. Cô đã đồng ý lấy tôi. Tôi không cho phép cô đùa bỡn tôi lâu nữa. Tôi đã làm xong giấy đăng ký kết hôn. Còn đây là cha tinh thần của tôi. Lại gần đây, ông Tuslay! Người làm chứng cho hôn lễ thì ở đây quá nhiều rồi. Quá nhiều!

Calo bước tới, định ôm vai Potorova. Nhưng lúc đó, chính gã lại bị đau nhói ở vai, bởi một bàn tay ai đó cứng như sắt. Ngay lúc đó, bàn tay thứ hai đã chụp lấy cổ gã. Trong chớp mắt, Calo bị nâng bổng lên không trung. Hai bàn tay đó là của Tácđăng. Chàng nâng bổng Calo lên trời chẳng khác gì con mèo đùa chuột.

Potorova hoảng hốt. Cô trông thấy vết sẹo trên trán Tácđăng đã đỏ ửng lên, rất giống ngày nào, khi Tácđăng đứng đối mặt với con đười ươi trong rừng. Cô hiểu ngay đó là dấu hiệu của điều gì. Tácđăng có thể giết chết kẻ cưỡng hôn. Potorova thét lên một tiếng rồi chạy đến bên cạnh Tácđăng. Clayton cũng chạy tới. Anh muốn giật Calo khỏi cánh tay của chàng trai hung dữ. Trong khi đó Calo vẫn thờ khờ khờ trên đầu Tácđăng. Chỉ cần Tácđăng lắc mạnh cổ tay một cái là Calo có thể bay vọt ra khỏi cửa sổ. Nhưng Tácđăng chưa làm điều đó. Anh đã trông thấy cô gái bên cạnh mình.

- Anh thả ngay xuống! - Cô gái nhìn vào mặt Tácđăng, kêu to lên - Hãy vì tôi mà thả ông ấy xuống!

Tácđăng liếc cô gái và hơi lỏng tay ra.

- Tôi không muốn ông ta bị chết, - Cô gái nói - Tôi không muốn anh thành một kẻ giết người.

Tácđăng liền thả gã đàn ông xám ngoét trên tay mình xuống sàn nhà.

- Ông sẽ phải bỏ cô ấy, không điều kiện gì hết! - Tácđăng nói vào mặt Calo - Hãy hứa đi! Tôi sẽ để ông sống.

Calo vừa thở, vừa gật đầu.

- Ông rút khỏi đây ngay! Từ nay đừng quấy rầy cô ấy nữa, hiểu không?

Calo im lặng xoa những vết tím trên người, gật đầu khuất phục. Tácđăng đẩy nhẹ Calo một cái. Trong chốc lát kẻ cầu hôn đã biến mất. Ông trợ lý Philando quay sang ông cố đạo, cô gái giải thích điều gì đó. Tácđăng quay lại với Pôoova. Nhưng ngay lúc đó, giáo sư đã lên tiếng:

- Này chàng trai! Anh hãy giải thích cho tôi! Anh có quyền gì mà can thiệp vào chuyện này của chúng tôi? Tại sao anh lại động chạm tới ông Calo? Tôi đã hứa gả con gái tôi cho ông ấy, cho dù nó thích hay không thích. Tôi phải giữ lời hứa.

- Tôi can thiệp vì... - Tácđăng trả lời - vì con gái ông không yêu hắn. Cô ấy không thích lấy hắn. Thế là đủ.

- Anh không hiểu được là anh đã gây ra chuyện gì, - Giáo sư Poto giận dữ - Bởi vì bây giờ ông ấy sẽ không lấy Gian nữa.

- Không muốn lấy? - Tácđăng nói như bị nghẹt thở - Tôi đã tha tội cho hắn. Và ông cũng có thể chấm dứt quan hệ với hắn được rồi. Ông sẽ trả tiền cho hắn.

- Anh nghĩ mọi chuyện đều quá đơn giản, anh bạn trẻ ạ - Giáo sư Poto thở dài. - Tôi không có tiền trả nợ.

- Rất đơn giản vì... - Tácđăng nói chậm chậm - vì kho báu của ông vẫn còn.

- Sao? Anh nói sao? - Giáo sư Poto kêu lên - Anh nói nghiêm túc đấy chứ? Nó đang nằm ở đâu? Làm thế nào tìm thấy được?

- Tôi đã trông thấy đám thủy thủ của ông đến châu Phi chôn dấu chiếc thùng, - Tácđăng giải thích - Họ đi khỏi, tôi đã đào lên và chôn chỗ khác. Khi đó, tôi cũng không biết nó có gì, nó là của ai. Chỉ đến khi trung úy Acnốt nói cho tôi biết chiếc thùng đó đối với ông có ý nghĩa ra sao thì tôi mới quay lại lấy. Tất nhiên tôi không thể mang theo chiếc thùng đó tới đây, tới Mỹ. Acnốt cho rằng, mang chiếc thùng đó đi rất nguy

hiểm, rằng chiếc thùng đó đã gây ra không biết bao nhiêu là rủi ro và cái chết. Ông Acnốt đã gửi nó vào nhà băng. Còn đây là giá trị của chiếc thùng.

Nói xong, Tácđăng lấy trong túi ra một chiếc phong bì và đưa luôn cho giáo sư Poto. Hai bàn tay vị giáo sư già trở nên lóng ngóng. Ông mở mãi chiếc phong bì mới lôi được tờ giấy ở trong ra. Hội đồng giám định của nhà băng đã khẳng định rằng giá trị tối thiểu của thùng tiền vàng là 241 nghìn đô la.

- Lạy Chúa tôi! - Giáo sư Poto kêu lên xúc động - Bây giờ thì chúng tôi lại nợ anh. Ở châu Phi đã mấy lần anh cứu sống chúng tôi. Còn hôm nay anh không chỉ cứu Gian mà còn cứu cả tôi nữa. Đó là danh dự của tôi. Nếu như con tôi không lấy hấn, hấn có thể giết cả tôi.

Sau khi chạy ra ngoài quan sát Calo, Clayton đã quay trở lại.

- Tôi cho rằng đã đến lúc chúng ta phải đi, - Clayton nói - Chúng ta phải đến thành phố trước khi trời tối. Không nên đứng lâu giữa vùng rừng hỏa hoạn này. Có người vừa qua đây nói rằng: hiện giờ đám cháy đang lan rộng lên cả phía bắc.

Cả nhóm người bước ra khỏi nhà, đến chỗ ô tô. Giáo sư Poto cùng con gái và cô hầu da đen ngồi xe của Clayton. Tácđăng thì chở trợ lý Philando.

- Thật sự là tôi không thể nào tin nổi, - Ông già Philando lắc đầu chậm chậm - Khi tôi trông thấy anh lần đầu thì anh sống trên cành cây của rừng già châu Phi. Còn hôm nay, lần thứ hai, thì anh đã chở tôi bằng một chiếc ô tô hiện đại.

Tácđăng cười, thừa nhận. Một lát sau anh mới lên tiếng:

- Ông Philando! Ông có nhớ chuyện này không? Trong ngôi nhà gỗ mà các ông đến ở, có ba bộ xương.

- Tất nhiên là tôi nhớ, - Viên trợ lý già gật đầu - Tôi thấy và tất cả chúng tôi đã chôn cất tử tế.

- Ông thấy mấy bộ xương đó có gì đặc biệt không?

Viên trợ lý nhìn Tácđăng với cặp mắt dò xét:

- Vì sao anh lại hỏi thế?

- Vì điều này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với tôi. Câu trả lời của ông có thể phá tan một điều bí ẩn làm tôi băn khoăn lâu nay. Ông trả lời tôi nhé! Thật chân thực! Có phải cả ba bộ xương đó đều là xương người không?

- Không! - Viên trợ lý trả lời - Bộ nhỏ nhất mà chúng tôi thấy nằm trong nôi là xương của một con khỉ con.

- Cám ơn ông nhiều! - Tácđăng trả lời và không hỏi gì thêm nữa.

- Lúc đó chúng tôi rất lấy làm lạ. Không hiểu vì sao trong nôi của con người lại có xương của một con khỉ mới đẻ. - Ông Philando trầm ngâm - Tôi đã nói điều này với giáo sư Poto, nhưng cả hai chúng tôi đều không nói cho người khác biết.

Tácđăng lắng nghe rất chăm chú nhưng không nói gì. Viên trợ lý thấy Tácđăng im lặng thì lại nghĩ rằng anh đang chú ý vào tay lái.

o o o

Cả nhóm người của giáo sư Poto ngồi trong phòng đợi ngoài sân ga. Họ chờ tàu đến. Tácđăng tranh thủ nói với cô gái những lời mà anh hằng chờ đợi và ấp ủ bao ngày.

- Gian thân yêu! Bây giờ cô đã được tự do. Vì cô, tôi đã từ bỏ rừng xanh để biến thành một con người. Vì cô, tôi đã đi qua hai phần ba thế giới. Và tôi sẽ còn làm tất cả những gì mà cô mong muốn. Tôi... Tóm lại là tôi... yêu em. Gian ạ! Em lấy tôi được không, Gian!

Potorova giật mình quay mặt đi, cố giấu sự xúc động. Bây giờ cô mới biết là chàng trai của rừng già yêu cô đến thế. Vậy mà hiện tại thì... chính ngay hôm nay cô đã phụ lòng chàng. Bởi vì sau khi Calo đi khỏi, Clayton đã cầm tay cô ngỏ lời. Và cô đã nhận lời.

- Thông cảm cho tôi! - Cô gái nói sau khi nghe Tácđăng thổ lộ - Tôi cũng rất yêu anh. Nhưng tôi đã không hình dung được là chúng ta lại cùng nghĩ về nhau như vậy. Còn bây giờ thì tôi không thể từ chối Clayton. Anh ấy là người tốt. Anh ấy yêu tôi... Trong chuyện này tôi không thể phụ lòng anh ấy. Tôi phải giữ lời. Anh hãy thông cảm cho tôi!

Tácđăng im lặng một hồi.

- Tôi vẫn chưa biết hết những cung cách ứng xử trong xã hội của cô, - Tácđăng cất giọng chậm rãi, nặng nề
- Tôi để cô tự do quyết định thôi.

Vừa lúc đó, có người đi đến chỗ họ. Tácđăng liền bước tới cửa sổ, nhìn ra ngoài. Trước mắt anh, một hình ảnh êm đềm của quá khứ hiện trở lại: anh cùng Potorova ngồi trên đám cỏ giữa rừng. Hai người ngồi bên nhau, cùng ăn hoa quả của rừng xanh. Chỉ có hai người thôi! Hai người hạnh phúc biết bao!

Bỗng có một nhân viên hỏa xa bước vào phòng chờ. Ông ta lên tiếng hỏi xem trong phòng có ai tên là Tácđăng không.

- Có, tôi là Tácđăng đây! - Chàng trai quay lại trả lời.

- Ngài có bức điện gửi từ Pari tới, - Nhân viên hỏa xa thông báo ngay - Ở Bantimo người ta không tìm thấy ngài. Thế là người ta lại chuyển nó tới trang trại của giáo sư Poto. Rất may là chúng tôi biết ngài đã rời trang trại tới đây.

Tácđăng mở phong bì ra đọc:

"CÁC VÂN TAY CHÚNG TỎ RẰNG NGÀI THỰC SỰ LÀ GRAYXTAU. XIN CHÚC MỪNG!

Acnốt"

Đọc xong, Tácđăng ngẩng đầu lên. Clayton đang đứng sau lưng anh. Lúc này thì mọi điều đã được khẳng định chắc chắn. Clayton là anh họ của Tácđăng. Đó cũng chính là người mang tước hiệu quý tộc của Tácđăng, giữ quyền sở hữu tài sản của Tácđăng và thậm chí, sẽ cưới cô gái mà Tácđăng yêu quý. Bức điện đã thay đổi tất cả. Chỉ một câu thôi mà sự thật đã sáng tỏ: ai là người thừa kế chính thức tước hiệu và tài sản của giòng họ quý tộc Grayxtau. Tácđăng đã có tước hiệu, trang trại và tài sản. Chỉ có điều là chàng đã mất Gian Potorova.

- Bạn thân mến của tôi! - Clayton nói trong khi tiến lại gần Tácđăng - Tôi vẫn chưa kịp đền ơn bạn vì tất cả những gì bạn đã giúp chúng tôi. Thật là kì lạ! Dường như bạn có mặt trong cuộc đời này là chỉ để làm công việc bảo vệ cuộc sống của chúng tôi vậy! Tôi rất mừng vì bạn đã tới đây. Chúng ta phải làm quen với nhau! Và bạn phải kể cho chúng tôi nghe thật nhiều chuyện. Trước hết là chuyện vì sao bạn lại đến được cái vùng rừng châu Phi kinh khủng đó.

- Tôi sinh ra ở đó, - Tácđăng điềm tĩnh trả lời - Mẹ tôi chỉ là một con vượn. Vì vậy, lẽ dĩ nhiên mẹ tôi không thể nói cho tôi biết được điều gì về nguồn gốc của tôi.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/tarzan-1-con-cua-rung-xanh>